SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /TB-BV

Phú Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Cơ sở cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh chữa bệnh

Kính gửi:

- Bộ Y tế (Cục Khoa học Công nghệ và đào tạo);
- Sở Y tế Phú Yên.

I. Thông tin đơn vị:

1. Tên cơ sở cập nhật kiến thức y khoa liên tục: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
2. Địa chỉ: 399 Lê Duẩn, Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên
3. Điện thoại: 0257 3835 234
4. Người đứng đầu: Bs.CKII Trần Hữu Tuấn
5. Ngày cập nhật: 23/7/2024

II. Năng lực tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn:

1. Chương trình:

- Các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về khám bệnh, chữa bệnh có chương trình, tài liệu đào tạo được xây dựng bởi Ban soạn thảo. Lãnh đạo Bệnh viện ký quyết định ban hành Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục sau khi Hội đồng thẩm định tại Bệnh viện đánh giá đạt yêu cầu, theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT.

- Các khóa học được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp với nội dung chuyên môn của từng khóa học, bao gồm 3 khóa học:

+ Khóa học về các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Ngâm thuốc Y học cổ truyền bộ phần và toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi;

+ Khóa học về các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu;

+ Khóa học về Xoa bóp bấm huyệt (bằng tay và bằng máy).

2. Tài liệu:

- Các tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục tại Bệnh viện bao gồm:

+Tài liệu chương trình đào tạo các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Ngâm thuốc Y học cổ truyền bộ phần và toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi;

+Tài liệu chương trình đào tạo các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu;

+Tài liệu chương trình đào tạo Xoa bóp bấm huyệt (bằng tay và bằng máy);

- Tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục được Bệnh viện xây dựng trên cơ sở chương trình đã được ban hành và theo hướng dẫn tại Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT, đảm bảo tính khoa học, phù hợp nhu cầu thực tiễn.

3. Giảng viên:

Bệnh viện tiến hành lựa chọn và bố trí đủ giảng viên đáp ứng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

- Số lượng: 29 người, Trong đó: 26 giảng viên đã được đào tạo Chứng chỉ Sư phạm Y học cơ bản và 22 giảng viên đã được đào tạo Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Trình độ chuyên môn:

04 Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền; 01 người Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng, trình độ đại học;

02 Dược sĩ chuyên khoa 1; 01 Dược sĩ trình độ đại học;

02 Bác sĩ chuyên khoa II, Y học cổ truyền;

19 Bác sĩ chuyên khoa I, thạc sĩ Y học cổ truyền;

14 giảng viên có Phạm vi chứng chỉ hành nghề: Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng;

11 giảng viên có phạm vi chứng chỉ hành nghề: Y học cổ truyền;

01 giảng viên có phạm vi chứng chỉ hành nghề: Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng;

02 giảng viên có phạm vi chứng chỉ hành nghề: Nhà thuốc.

4. Năng lực chuyên môn:

- Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên là Bệnh viện chuyên khoa YHCT hạng III của tỉnh. Bệnh viện hoạt động với nhiệm vụ khám chữa bệnh đa khoa và phục hồi chức năng bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại; nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; đào tạo, chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền của các cơ sở đào tạo y, dược. Với cơ sở hạ tầng như hiện nay, Bệnh viện hiện đang triển khai điều trị cho 200GB kế hoạch, thực kê 285 GB, công suất sử dụng giường luôn đạt mức >100%.

- Tổng số CBCNV hiện nay của Bệnh viện là 133 (Viên chức: 117, Hợp đồng 111: 16). Về trình độ chuyên môn: 29 cán bộ viên chức có trình độ sau đại học (05 thạc sĩ chuyên khoa y, 02 BSCKII, 18 BSCKI, 02 DSCKI và 02 thạc sĩ chuyên ngành khác); 52 cán bộ viên chức và người lao động có trình độ đại học; 39 cán bộ viên chức và người lao động có trình độ cao đẳng; 07 cán bộ viên chức và người lao động có trình độ trung học; khác: 6.

- Tổng số Dịch vụ kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt: 1.220 DVKT. Trong đó:

+ Số DVKT loại đặc biệt: 5

+ Số DVKT loại I: 245

+ Số DVKT loại II: 600

+ Số DVKT loại III: 370

- Danh mục Thiết bị y tế: (Phụ lục gửi kèm)

5. Tổ chức quản lý:

Phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức và quản lý đào tạo liên tục. Bệnh viện sẽ ban hành Kế hoạch tổ chức các chương trình đào tạo liên tục vào quý I hàng năm. Bệnh viện thành lập Ban soạn thảo và Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục theo hướng dẫn tại Thông tư 32/2023/TT-BYT, công bố công khai chương trình và tài liệu cập nhật trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

Gửi kèm Hồ sơ liên quan bao gồm:

- Kế hoạch đào tạo;

- Quyết định thành lập Ban soạn thảo; Hội đồng thẩm định;

- Biên bản họp thông qua Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục của Hội đồng thẩm định;

- Quyết định ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục;

- Nội dung Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục;

- Danh mục Giảng viên tham gia giảng dạy và các Chứng chỉ kèm theo;

- Danh mục Thiết bị y tế tại Bệnh viện;

- Danh mục Dịch vụ kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt thực hiện tại Bệnh viện.

Thông báo này thay thế cho Thông báo số 60/TB-BV ngày 24/7/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (b/cáo);
- Sở Y tế (b/c);
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Hàng Đức Vinh

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/KH-BV

Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-SYT ngày 12/01/2024 của Sở Y tế Triển khai Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030 của ngành y tế tỉnh Phú Yên và Kế hoạch số 39/KH-BV ngày 18/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền v/v triển khai thực hiện thí điểm các mô hình của Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030 của ngành y tế tỉnh Phú Yên. Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên có Kế hoạch Đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, cụ thể với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Góp phần nâng cao chất lượng cán bộ y tế tham gia vào hệ thống cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, góp phần nhanh chóng đưa Y tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Tạo ra lực lượng lao động có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật ngày càng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức liên quan đến lĩnh vực y dược cổ truyền cho các hướng dẫn viên tại các đơn vị thí điểm tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền

- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng sát với nhu cầu thực tế, đảm bảo học viên có thể ứng dụng kiến thức vào công việc thực tế tại các cơ sở nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp bấm huyệt, khách sạn…

2. Yêu cầu:

- Đề ra các giải pháp thực hiện sát với tình hình thực tế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng chuyên môn của đơn vị, bảo đảm tài chính và nguồn nhân lực. Xác định cụ thể các nội dung nhiệm vụ, kết quả đầu ra, phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận trong tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động.

- Các hoạt động được triển khai thực hiện bảo đảm tính khoa học, khả thi, kế thừa phát triển, có trọng tâm, trọng điểm, thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xác định nhu cầu người đào tạo của tỉnh:

1.1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng:

- Cán bộ y tế đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp bấm huyệt, khách sạn…trên địa bàn tỉnh

- Hướng dẫn viên du lịch tại các đơn vị thí điểm tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo theo nhu cầu xã hội hoặc các cá nhân có nhu cầu

1.2. Nội dung đào tạo:

- Chương trình đào tạo sẽ xoay quanh chuyên môn Y dược cổ truyền, Y học hiện đại kết hợp Y học cổ truyền: Kiến thức cơ bản về ứng dụng Y dược cổ truyền trong chăm sóc, phục hồi và nâng cao sức khỏe; Các kỹ thuật Ngâm thuốc, Xông thuốc bộ phận; toàn thân; các phương pháp làm đẹp bằng Y học cổ truyền; Xoa bóp bấm huyệt; Vật lý trị liệu cơ bản…

- Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức sẽ được xây dựng và rà soát, cập nhật liên tục hàng năm bởi Ban soạn thảo và được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định được thành lập dựa trên Quyết định của Giám đốc Bệnh viện, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với nhu cầu thực tiễn

- Dự kiến số lớp: 4-8 lớp/năm. Số lượng: 20 người/lớp.

- Thời gian dự kiến thực hiện: Năm 2024-2025

- Đơn vị chủ trì: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

- Đơn vị phối hợp: Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Phú Yên; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Địa điểm tổ chức: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. 399 Lê Duẩn, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Lộ trình chi tiết: *(Phụ lục kèm theo)*

IV. KINH PHÍ ĐÀO TẠO

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu của đơn vị, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích việc xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Lãnh đạo Bệnh viện:

Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch đối với nguồn kinh phí trên, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung trong Kế hoạch này.

Phó Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm chỉ đạo các nội dung công việc theo lĩnh vực được Giám đốc Bệnh viện phân công phụ trách.

1. Phòng KHTH-CNTT-NCKH-ĐCT:

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế, Hướng dẫn viên du lịch hoặc các cá nhân có nhu cầu.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ y tế, hướng dẫn viên du lịch, các cơ sở kinh doanh nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp bấm huyệt, khách sạn…trên địa bàn tỉnh về giá trị, hiệu quả kinh tế về việc ứng dụng lĩnh vực

Y dược cổ truyền trong phục vụ khách du lịch nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức.

Tổng hợp nhu cầu, tiến hành khảo sát, xác định nhu cầu của người học, tham mưu xây dựng chương trình, tài liệu. Phối hợp xây dựng, trình và thẩm định kế hoạch đào tạo liên tục hàng năm, trình lãnh đạo phê duyệt.

Quản lý và lưu trữ hồ sơ, chương trình và tài liệu các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, hội thảo...; quản lý việc xác nhận cho học viên sau đào tạo theo đúng quy định.

Phối hợp Tổ truyền thông Bệnh viện đăng tải công khai kế hoạch đào tạo trong năm.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính:

Phối hợp phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT tham mưu cho Ban Lãnh đạo ban hành Quyết định kiện toàn Ban soạn thảo chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục (nếu cần thiết), trong đó: Trình độ không được thấp hơn trình độ của chương trình đào tạo xây dựng; Hội đồng thẩm định xây dựng chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục (nếu cần thiết), có tối thiểu 05 thành viên gồm Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký và các ủy viên. Thành viên hội đồng thẩm định không được là thành viên Ban soạn thảo chương trình, tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục và có trình độ không được thấp hơn trình độ của chương trình đào tạo xây dựng.

Chuẩn bị công tác hậu cần trong quá trình triển khai đào tạo: Hội trường, trang thiết bị... phục cho việc dạy - học của khóa học.

3. Phòng Tài chính kế toán:

Phòng Tài chính kế toán có nhiệm vụ tính toán dự trù kinh phí theo từng hạng mục đào tạo trong Kế hoạch đào tạo liên tục hàng năm.

Tham mưu lãnh đạo về cân đối thu chi trong quản lý công tác đào tạo.

Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung chủ yếu trong Kế hoạch, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công. Trưởng/phó các khoa phòng phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh, các khoa, phòng tham mưu Bệnh viện xây dựng kế hoạch thực hiện tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/cáo);
- Ban Giám đốc (biết);
- Các khoa, phòng (t/hiện);
- Trang thông tin điện tử BV (đ/tải);
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trần Hữu Tuấn

Phụ lục

LỘ TRÌNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

(Ban hành kèm Kế hoạch số 40 /KH-BV ngày 18 /3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

TT	Tên khóa học	Đối tượng	Số lượng khóa học/năm	Số lượng học viên tối đa/01 khóa	Thời gian dự kiến thực hiện	Thời gian đào tạo	Kinh phí/01 học viên dự kiến (VNĐ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị chịu trách nhiệm triển khai	Đơn vị phối hợp	Chứng chỉ/chứng nhận
1	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu	Cán bộ y tế, người có nhu cầu	1-2	20	Hàng năm	3 tháng	5.000.000	Học viên tự đóng góp, hoặc Nguồn kinh phí từ các đơn vị cử đi học, hoặc Tài trợ hoặc các nguồn hợp pháp khác	Bệnh viện YHCT		Chứng chỉ
2	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi		1-2	20	Hàng năm	3 tháng	5.000.000		Bệnh viện YHCT		Chứng chỉ

3	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)		1-2	20	Hàng năm	03 tháng	5.000.000		Bệnh viện YHCT		Chứng chỉ
4	Kiến thức cơ bản về ứng dụng Y dược cổ truyền trong chăm sóc, phục hồi và nâng cao sức khỏe	Hướng dẫn viên du lịch, cán bộ y tế, người có nhu cầu	1-2	20	Hàng năm	01 ngày	500.000		Bệnh viện YHCT	- Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chứng nhận

Lưu ý:

- Bệnh viện Y học cổ truyền liên tục chiêu sinh các khóa và sẽ tổ chức Khai giảng khi đủ số lượng học viên.
- Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp chứng chỉ/chứng nhận theo quy định của Bộ Y tế.

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/QĐ-BV

Phú Yên, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Kiện toàn Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Phú Yên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 18/3/2024 của Bệnh viện YHCT Phú Yên về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Nghiên cứu khoa học - Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục gồm các ông (bà) sau:

1. Ông Trần Hữu Tuấn - Bác sĩ Chuyên khoa II, Giám đốc Bệnh viện, Chủ tịch Hội đồng;

2. Bà Trần Thị Hoàng Oanh - Thạc sĩ Bác sĩ, phó trưởng phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT, Thư ký;

3. Bà Đoàn Thị Băng Linh - Bác sĩ chuyên khoa I, Phụ trách khoa PHCN, Ủy viên phản biện;

4. Bà Ma Thị Yên - Dược sĩ chuyên khoa I, Trưởng khoa Dược, Ủy viên phản biện;

5. Bà Huỳnh Thảo Uyên – Bác sĩ chuyên khoa I, Phó trưởng khoa Nội, Ủy viên.

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục có trách nhiệm thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục theo hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế, bảo đảm chất lượng, tính chính xác, tiến độ phù hợp để trình Ban Giám đốc phê duyệt. Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Phó trưởng phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT, TC-HC, các khoa (phòng) có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này. Quyết định này thay thế Quyết định số 136/QĐ-BV ngày 12/4/2023 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Giám Đốc (biết);
- Các Khoa, phòng (t/hiện);
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trần Hữu Tuấn

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/QĐ-BV

Phú Yên, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Kiện toàn Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Phú Yên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 18/3/2024 của Bệnh viện YHCT Phú Yên về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị và nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Nghiên cứu khoa học - Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục gồm các ông (bà) sau:

1. Ông Hàng Đức Vinh - Bác sĩ chuyên khoa I, Phó Giám đốc, Trưởng ban;

2. Bà Trần Ngọc Hân - Bác sĩ chuyên khoa I, viên chức phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT, Thư ký;

3. Bà Thái Thị Ngọc Dung - Bác sĩ chuyên khoa II, Trưởng khoa Nội tổng hợp, Thành viên;

4. Ông Phạm Văn Bình - Bác sĩ chuyên khoa I, Phó trưởng khoa Ngoại phụ, Thành viên;

5. Bà Ka Thị Thúy Hằng - Thạc sĩ Bác sĩ, Trưởng khoa CCDS, Thành viên;

6. Bà Lưu Thị Kim Yến - Thạc sĩ Điều dưỡng, viên chức phòng Điều dưỡng, Thành viên;

7. Bà Huỳnh Hê Ly - Dược sĩ đại học, nhân viên khoa Dược, Thành viên.

Điều 2. Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục có nhiệm vụ:

Rà soát, xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chương trình, tài liệu đào tạo liên tục theo hướng dẫn tại Phụ lục III, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế và Kế hoạch 35/KH-BV ngày 05/3/2024 của Bệnh viện YHCT Phú Yên, bảo đảm chất

lượng, tính chính xác, tiến độ phù hợp để trình Ban Giám đốc phê duyệt. Ban soạn thảo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Phó trưởng phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT, TC-HC, các khoa (phòng) có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này thay thế Quyết định số 94/QĐ-BV ngày 02/3/2023 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Giám đốc (biết);
- Các Khoa, phòng (t/hiện);
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trần Hữu Tuấn

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
BAN SOẠN THẢO CT VÀ TL ĐTLT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
(V/v đề nghị phê duyệt chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục)

Kính gửi:
- Ban giám đốc Bệnh viện;
- Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch 40/KH-BV ngày 18/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc Đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Để có cơ sở triển khai chương trình đào tạo liên tục và cấp chứng chỉ cho các học viên, Ban soạn thảo đã tiến hành phân công các thành viên biên soạn và xây dựng các chương trình:

1. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.
- Tổng thời gian khóa học: 498 tiết.

2. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.
- Tổng thời gian khóa học: 480 tiết.

3. Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.
- Tổng thời gian khóa học: 452 tiết.

Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục kính trình Hội đồng soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục xem xét trình Lãnh đạo phê duyệt./.

Trân trọng./.

(Gửi kèm tài liệu Chương trình đào tạo liên tục: Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu, Thủy trị liệu; Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân, Xông thuốc bằng máy, Điều trị bằng xông hơi; Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay))

NGƯỜI LẬP	**TRƯỞNG BAN**
Trần Ngọc Hân	**Hàng Đức Vinh**

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo

Kính gửi: Lãnh đạo Bệnh viện Y học cổ truyền

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BV ngày 01/4/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc Kiện toàn Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục *(viết tắt là Hội đồng);*

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Ngày 11/6/2024, Hội đồng thẩm định đã nhận được Dự thảo Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục từ Ban soạn thảo

Đến ngày 17/6/2024, Hội đồng thẩm định đã tiếp nhận 05 phiếu ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các thành viên, Thư ký Hội đồng thực hiện tổng hợp tổng hợp báo cáo và giải trình như sau:

1. Đối với Dự thảo các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

Có 05 ý kiến góp ý của Hội đồng, trong đó: 02 ý kiến thống nhất Dự thảo; 03 ý kiến thống nhất nhưng phải điều chỉnh nội dung, cụ thể như sau:

- Ban soạn thảo rà soát điều chỉnh thể thức văn bản một số nội dung chưa phù hợp

- Đề nghị bộ phận soạn thảo rà soát xem lại quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh trong hướng dẫn xây dựng Chương trình tài liệu đào lạo liên tục, để điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể như sau:

"9.1. Phân bổ thời gian khóa học" sẽ phải được lồng ghép vào bảng 4. Chương trình chi tiết.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình không bao gồm nội dung phân bổ thời gian

- Ban soạn thảo xem xét cân nhắc về hình thức đào tạo: trực tiếp kết hợp trực tuyến để tạo điều kiện cho các học viên có thể tham gia

- Bổ sung danh mục chữ viết tắt

....

- Tài liệu tham khảo chưa cập nhật: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-BV ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên) có nhiều nội dung liên quan đã được thay thế bằng Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021.

- Tại các nội dung ở phần người thực hiện: Ban soạn thảo rà soát đối chiếu với các quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thống nhất 1 nội dung ghi cho phù hợp. Ví dụ: Các thủ thuật cứu: Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

- Thủy trị liệu: Các phương thức thủy trị liệu thiếu bể xoáy và bể sục

- Hiện nay các huyệt đạo của YHCT đã được phiên âm thành các ký hiệu quốc tế. Ví dụ: Huyệt Trung quản (CV12)... Để đảm bảo tính khoa học và tính cập nhật tài liệu, đề nghị Ban soạn thảo rà soát bổ sung nội dung này

- Cứu là chỉ định các bệnh lý nguyên nhân do hàn nên chỉ định: Liệt dây VII sau nhiễm khuẩn, nhiễm virus, chấn thương chưa phù hợp.

- Trong HC thắt lưng hông, đau lưng cứu thận trọng vùng mặt chưa hợp lý.

- Giác hơi chỉ định các chứng đau, ngoại cảm…còn các chỉ định đau dạ dày, thống kinh, đau mắt, chắp lẹo không nên đưa vào vì không có bài hướng dẫn.

2. Đối với Dự thảo Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

- Rà soát các nội dung đã góp ý tại mục 1

- Kế hoạch đào tạo là Xông thuốc bằng máy, vì vậy đề nghị Ban soạn thảo rà soát bổ sung hình thức: Xông khói thuốc, bên cạnh nội dung xông hơi thuốc.

- Xem lại các tài liệu tham khảo, các tài liệu liên quan hiện nay đã có nhiều nội dung bãi bỏ và thay thế

3. Đối với Dự thảo Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

- Rà soát các nội dung đã góp ý tại mục 1

- Tổng thời lượng: 452 tiết, chưa đảm bảo thời lượng trong 3 tháng. Ban soạn xem xét điều chỉnh, tối thiểu 480 tiết

- Chỉ định xoa bóp vùng cổ bổ sung: đau vùng cổ, còn bông gân (chưa phù hợp).

- Chỉ định xoa bóp chi trên: bông gân các khớp cần có thận trọng (trường hợp không nên làm).

- Xoa bóp vùng ngực, vùng bụng bổ sung chống chỉ định.

Qua tổng hợp nêu trên, Hội đồng thẩm định kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét, lại các nội dung theo tổng hợp góp ý nêu trên

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo BV (biết);
- Ban soạn thảo (p/hợp) ;
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT

CHỦ TỊCH

Trần Hữu Tuấn

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

TT	Nội dung văn bản	Thống nhất	Không thống nhất *(Nêu rõ lý do, nội dung góp ý)*	Thống nhất có điều chỉnh nội dung *(Ghi rõ nội dung cần điều chỉnh*	Lý do điều chỉnh
1	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu	X			
2	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi			- Kế hoạch đào tạo là Xông thuốc bằng máy, vì vậy đề nghị Ban soạn thảo rà soát bổ sung hình thức: Xông khói thuốc, bên cạnh nội dung xông hơi thuốc..	
3	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)	X			

Phú Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2024

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ma Thị Yên

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

TT	Nội dung văn bản	Thống nhất	Không thống nhất *(Nêu rõ lý do, nội dung góp ý)*	Thống nhất có điều chỉnh nội dung *(Ghi rõ nội dung cần điều chỉnh*	Lý do điều chỉnh
1	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu			- Cứu là chỉ định các bệnh lý nguyên nhân do hàn nên chỉ định: Liệt dây VII sau nhiễm khuẩn, nhiễm virus, chấn thương chưa phù hợp. - Trong HC thắt lưng hông, đau lưng cứu thận trọng vùng mặt chưa hợp lý. - Giác hơi chỉ định các chứng đau, ngoại cảm…còn các chỉ định đau dạ dày, thống kinh, đau mắt, chắp lẹo không nên đưa vào vì không có bài hướng dẫn.	
2	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi			1. Các bệnh lý sau phải thuộc mục **chống chỉ định** của Quy trình Ngâm thuốc: - Vết thương nhiễm khuẩn. - Tắc động mạch hay tĩnh mạch ở người bệnh. - Rối loạn thần kinh thực vật.	
3	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)			- Chỉ định xoa bóp vùng cổ bổ sung: đau vùng cổ, còn bông gân (chưa phù hợp). - Chỉ định xoa bóp chi trên: bông gân các khớp cần có thận trọng (trường hợp không nên làm). - Xoa bóp vùng ngực, vùng bụng, đầu mặt, cổ gáy, vùng lưng, chi trên, chi dưới bổ sung chống chỉ định.	

Phú Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2024

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thảo Uyên

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

TT	Nội dung văn bản	Thống nhất	Không thống nhất *(Nêu rõ lý do, nội dung góp ý)*	Thống nhất có điều chỉnh nội dung *(Ghi rõ nội dung cần điều chỉnh*	Lý do điều chỉnh
1	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu			- Đề nghị rà soát xem lại quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh trong hướng dẫn xây dựng Chương trình tài liệu đào lạo liên tục, để điều chỉnh lại cho phù hợp - Xem xét cân nhắc về hình thức đào tạo: trực tiếp kết hợp trực tuyến để tạo điều kiện cho các học viên có thể tham gia - Bổ sung danh mục chữ viết tắt - Cập nhật tài liệu tham khảo mới nhất.	
2	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi			Ban soạn thảo rà soát các nội dung như đã góp ý ở chương trình Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu	
3	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)			Ban soạn thảo rà soát các nội dung như đã góp ý ở chương trình Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu	

Phú Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2024

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Hữu Tuấn

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

TT	Nội dung văn bản	Thống nhất	Không thống nhất *(Nêu rõ lý do, nội dung góp ý)*	Thống nhất có điều chỉnh nội dung *(Ghi rõ nội dung cần điều chỉnh*	Lý do điều chỉnh
1	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu			- Tại các nội dung ở phần người thực hiện: Ban soạn thảo rà soát đối chiếu với các quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thống nhất 1 nội dung ghi cho phù hợp. Ví dụ: Các thủ thuật cứu: Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT - Thủy trị liệu: Các phương thức thủy trị liệu thiếu bể xoáy và bể sục - Hiện nay các huyệt đạo của YHCT đã được phiên âm thành các ký hiệu quốc tế. Ví dụ: Huyệt Trung quản (CV12)... Để đảm bảo tính khoa học và tính cập nhật tài liệu, đề nghị Ban soạn thảo rà soát bổ sung nội dung này	
2	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi			-Thống nhất cách ghi các nội dung ở phần người thực hiện theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT - Rà soát bổ sung nội dung ký hiệu quốc tế của các huyệt đạo YHCT.	
3	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)			- Tổng thời lượng: 452 tiết, chưa đảm bảo thời lượng trong 3 tháng. Ban soạn xem xét điều chỉnh, tối thiểu 480 tiết - Rà soát bổ sung nội dung ký hiệu quốc tế của các huyệt đạo YHCT.	

Phú Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2024

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoàng Oanh

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

TT	Nội dung văn bản	Thống nhất	Không thống nhất *(Nêu rõ lý do, nội dung góp ý)*	Thống nhất có điều chỉnh nội dung *(Ghi rõ nội dung cần điều chỉnh*	Lý do điều chỉnh
1	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu			- Ban soạn thảo rà soát điều chỉnh thể thức văn bản một số nội dung chưa phù hợp - Đề nghị bộ phận soạn thảo rà soát xem lại quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh trong hướng dẫn xây dựng Chương trình tài liệu đào lạo liên tục, để điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể như sau: *"9.1. Phân bổ thời gian khóa học" sẽ phải được lồng ghép vào bảng 4. Chương trình chi tiết.* *9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình không bao gồm nội dung phân bổ thời gian* - Ban soạn thảo xem xét cân nhắc về hình thức đào tạo: trực tiếp kết hợp trực tuyến để tạo điều kiện cho các học viên có thể tham gia - Bổ sung danh mục chữ viết tắt …. - Tài liệu tham khảo chưa cập nhật: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-BV ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên) có nhiều nội dung liên quan đã được thay thế bằng Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021.	

TT	Nội dung văn bản	Thống nhất	Không thống nhất *(Nêu rõ lý do, nội dung góp ý)*	Thống nhất có điều chỉnh nội dung *(Ghi rõ nội dung cần điều chỉnh*	Lý do điều chỉnh
2	Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi			Ban soạn thảo rà soát các nội dung như đã góp ý ở chương trình Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu	
3	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)			Ban soạn thảo rà soát các nội dung như đã góp ý ở chương trình Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu	

Phú Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2024

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đoàn Thị Băng Linh

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
BAN SOẠN THẢO CT VÀ TL ĐTLT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Tiếp thu ý kiến các thành viên Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục về nội dung Chương trình đào tạo liên tục

Kính gửi: Lãnh đạo Bệnh viện Y học cổ truyền

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BV ngày 01/4/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc Kiện toàn Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục *(viết tắt là Hội đồng);*

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-BV ngày 01/4/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc Kiện toàn Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục *(viết tắt là Ban soạn thảo);*

Ngày 31/5/2024, Ban soạn thảo đã có Tờ trình gửi Hội đồng thẩm định đề nghị phê duyệt chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục;

Đến ngày 18/6/2024, Ban soạn thảo đã tiếp nhận Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý Dự thảo Chương trình đào tạo liên tục của các thành viên Hội đồng.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng, Ban soạn thảo báo cáo và giải trình như sau:

1. Đối với Dự thảo các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

Có 05 ý kiến góp ý của Hội đồng, trong đó: 02 ý kiến thống nhất Dự thảo; 03 ý kiến thống nhất nhưng phải điều chỉnh nội dung, cụ thể như sau:

- Ban soạn thảo rà soát điều chỉnh thể thức văn bản một số nội dung chưa phù hợp

- Đề nghị bộ phận soạn thảo rà soát xem lại quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh trong hướng dẫn xây dựng Chương trình tài liệu đào lạo liên tục, để điều chỉnh lại cho phù hợp, cụ thể như sau:

"9.1. Phân bổ thời gian khóa học" sẽ phải được lồng ghép vào bảng 4. Chương trình chi tiết.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình không bao gồm nội dung phân bổ thời gian

- Ban soạn thảo xem xét cân nhắc về hình thức đào tạo: trực tiếp kết hợp trực tuyến để tạo điều kiện cho các học viên có thể tham gia

- Bổ sung danh mục chữ viết tắt

....

- Tài liệu tham khảo chưa cập nhật: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-BV ngày 03 tháng 7

năm 2019 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên) có nhiều nội dung liên quan đã được thay thế bằng Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021.

- Tại các nội dung ở phần người thực hiện: Ban soạn thảo rà soát đối chiếu với các quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thống nhất 1 nội dung ghi cho phù hợp. Ví dụ: Các thủ thuật cứu: Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

- Thủy trị liệu: Các phương thức thủy trị liệu thiếu bể xoáy và bể sục

- Hiện nay các huyệt đạo của YHCT đã được phiên âm thành các ký hiệu quốc tế. Ví dụ: Huyệt Trung quản (CV12)... Để đảm bảo tính khoa học và tính cập nhật tài liệu, đề nghị Ban soạn thảo rà soát bổ sung nội dung này

- Cứu là chỉ định các bệnh lý nguyên nhân do hàn nên chỉ định: Liệt dây VII sau nhiễm khuẩn, nhiễm virus, chấn thương chưa phù hợp.

- Trong HC thắt lưng hông, đau lưng, đau vai gáy cấp, cứu thận trọng vùng mặt chưa hợp lý.

- Giác hơi chỉ định các chứng đau, ngoại cảm...còn các chỉ định đau dạ dày, thống kinh, đau mắt, chắp lẹo không nên đưa vào vì không có bài hướng dẫn.

Giải trình của Ban soạn thảo như sau:

Với các góp ý của Hội đồng, Ban soạn thảo xin tiếp thu và sửa đổi như sau:

- Ban soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh thể thức văn bản.

- "9.1. Phân bổ thời gian khóa học" đã được lồng ghép vào bảng 4. Chương trình chi tiết

- Hình thức đào tạo: trực tiếp (tại Bệnh viện YHCT Phú Yên) kết hợp trực tuyến

- Bổ sung danh mục chữ viết tắt

- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo theo Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021).

- Tại các nội dung ở phần người thực hiện: Ban soạn thảo đã rà soát đối chiếu với các quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thống nhất nội dung ghi cho phù hợp.

+ Các thủ thuật cứu: Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

+ Các thủ thuật giác hơi, bó thuốc:Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

+ Thủy trị liệu: Điều trị băng chườm nóng, chườm lạnh: Bác sĩ, Y sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN. Điều trị bằng bể xoáy hoặc bồn sục và Thủy trị liệu toàn thân: Bác sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

- Các phương thức Thủy trị liệu: bổ sung Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục

- Bổ sung kí hiệu quốc tế của các huyệt đạo của YHCT.

- Chỉ định của Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn: Liệt dây VII sau nhiễm khuẩn, nhiễm virus, chấn thương chưa phù hợp. Ban soạn thảo xin tiếp thu và sửa đổi thành Chỉ định: Liệt thần kinh số VII do lạnh.

- Trong HC thắt lưng hông, đau lưng, đau vai gáy cấp, cứu thận trọng vùng mặt chưa hợp lý. Ban soạn thảo xin tiếp thu và bỏ "vùng mặt" trong phần "thận trọng".

- Giác hơi chỉ định các chứng đau, ngoại cảm…còn các chỉ định đau dạ dày, thống kinh, đau mắt, chắp lẹo không nên đưa vào vì không có bài hướng dẫn. Ban soạn thảo xin tiếp thu và bỏ phần "đau dạ dày, thống kinh, đau mắt, chắp lẹo" tại Chỉ định.

2. Đối với Dự thảo Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

- Rà soát các nội dung đã góp ý tại mục 1

- Kế hoạch đào tạo là Xông thuốc bằng máy, vì vậy đề nghị Ban soạn thảo rà soát bổ sung hình thức: Xông khói thuốc, bên cạnh nội dung xông hơi thuốc.

- Xem lại các tài liệu tham khảo, các tài liệu liên quan hiện nay đã có nhiều nội dung bãi bỏ và thay thế

- Chỉ định Ngâm thuốc trong Quy trình của BV ban hành không có chỉ định:

+ Vết thương nhiễm khuẩn.

+ Tắc động mạch hay tĩnh mạch ở người bệnh.

+ Rối loạn thần kinh thực vật.

Giải trình của Ban soạn thảo như sau:

Với các góp ý của Hội đồng, Ban soạn thảo xin tiếp thu và sửa đổi như sau:

- Ban soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh thể thức văn bản.

- "9.1. Phân bổ thời gian khóa học" đã được lồng ghép vào bảng 4. Chương trình chi tiết

- Hình thức đào tạo: trực tiếp (tại Bệnh viện YHCT Phú Yên) kết hợp trực tuyến

- Bổ sung danh mục chữ viết tắt

- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo theo Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021).

- Tại các nội dung ở phần người thực hiện: Ban soạn thảo đã rà soát đối chiếu với các quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thống nhất nội dung ghi cho phù hợp.

+ Các thủ thuật Ngâm thuốc, Xông hơi thuốc, Xông khói thuốc:Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

+ Điều trị bằng xông hơi: Bác sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

- Bổ sung thêm bài Xông khói thuốc cổ truyền.

- Chỉ định Ngâm thuốc trong Quy trình của BV ban hành không có chỉ định:

+ Vết thương nhiễm khuẩn.

+ Tắc động mạch hay tĩnh mạch ở người bệnh.

+ Rối loạn thần kinh thực vật.

Nội dung này Ban soạn thảo xin giữ nguyên ý kiến như trong Dự thảo. Bài giảng Ngâm thuốc toàn thân và bộ phận được soạn thảo dựa trên Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền của Bệnh viện YHCT Phú Yên (ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021) trong đó phần Chỉ định nêu rõ có các mục: Vết thương nhiễm khuẩn, Tắc động mạch hay tĩnh mạch ở người bệnh., Rối loạn thần kinh thực vật.

3. Đối với Dự thảo Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

- Rà soát các nội dung đã góp ý tại mục 1

- Tổng thời lượng: 452 tiết, chưa đảm bảo thời lượng trong 3 tháng. Ban soạn xem xét điều chỉnh, tối thiểu 480 tiết

- Chỉ định xoa bóp vùng cổ bổ sung: đau vùng cổ, còn bông gân (chưa phù hợp).

- Chỉ định xoa bóp chi trên: bông gân các khớp cần có thận trọng (trường hợp không nên làm).

- Xoa bóp vùng ngực, vùng bụng, đầu mặt, cổ gáy, vùng ngực, vùng bụng, vùng lưng, chi trên, chi dưới bổ sung chống chỉ định hoặc thận trọng.

Giải trình của Ban soạn thảo như sau:

Với các góp ý của Hội đồng, Ban soạn thảo xin tiếp thu và sửa đổi như sau:

- Ban soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh thể thức văn bản.

- "9.1. Phân bổ thời gian khóa học" đã được lồng ghép vào bảng 4. Chương trình chi tiết

- Hình thức đào tạo: trực tiếp (tại Bệnh viện YHCT Phú Yên) kết hợp trực tuyến

- Bổ sung danh mục chữ viết tắt

- Thay đổi lại phân bố tiết học, tổng thời lượng: 504 tiết

- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo theo Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-BV ngày 18/6/2021).

- Tại các nội dung ở phần người thực hiện: Ban soạn thảo đã rà soát đối chiếu với các quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thống nhất nội dung ghi cho phù hợp. Các thủ thuật Xoa bóp: Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

- Chỉ định xoa bóp vùng cổ bổ sung: đau vùng cổ, còn bông gân (chưa phù hợp). Ban soạn thảo xin tiếp thu và sửa đổi như sau: Chỉ định: Đau vùng cổ, vẹo cổ, cổ vận động bị hạn chế.

- Chỉ định xoa bóp chi trên: bông gân các khớp cần có thận trọng (trường hợp không nên làm). Ban soạn thảo xin tiếp thu và sửa đổi như sau: Chỉ định: Đau quanh khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay, công năng chi trên kém. Thận trọng khi xoa bóp các trường hợp bong gân khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay.

- Bổ sung chống chỉ định cho Xoa bóp vùng ngực, vùng bụng, đầu mặt, cổ gáy, vùng ngực, vùng bụng, vùng lưng, chi trên, chi dưới.

Qua tổng hợp nêu trên, Ban soạn thảo kính đề nghị Lãnh đạo Bệnh viện xem xét, phê duyệt nội dung các chương trình đào tạo liên tục. *(Phụ lục đính kèm).*

Trân trọng./.

TRƯỞNG BAN

Hàng Đức Vinh

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BV ngày 01/4/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc Kiện toàn Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Căn cứ Tờ trình ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục v/v đề nghị phê duyệt chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục (viết tắt là Hội đồng) tiến hành họp thông qua chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục.

I. Thành phần tham dự:

1. Ông Trần Hữu Tuấn, Giám đốc Bệnh viện, chủ tịch Hội đồng;

2. Bà Trần Thị Hoàng Oanh, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Nghiên cứu khoa học - Chỉ đạo tuyến, làm Thư kí;

3. Bà Đoàn Thị Băng Linh, phụ trách khoa Phục hồi chức năng, làm thành viên;

4. Bà Ma Thị Yên, Trưởng khoa Dược, làm thành viên;

5. Bà Huỳnh Thảo Uyên, Phó trưởng khoa Nội tổng hợp, làm thành viên.

II. Nội dung cuộc họp:

Ông Trần Hữu Tuấn - chủ trì cuộc họp nêu lý do: Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, trên cơ sở Tờ trình ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục v/v đề nghị phê duyệt chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục. Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục có nhiệm vụ họp thông qua chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục.

Đề nghị các thành viên Hội đồng thực hiện nghiên cứu, góp ý.

Bà Trần Thị Hoàng Oanh: Ngày 11/6/2024, Hội đồng thẩm định đã nhận được Dự thảo Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục từ Ban soạn thảo, bao gồm 03 chương trình:

1. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Tổng thời gian khóa học: 498 tiết.

2. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Tổng thời gian khóa học: 480 tiết.

3. Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Tổng thời gian khóa học: 504 tiết.

(Chi tiết tại Dự thảo Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục đính kèm)

Hội đồng đã gửi lấy ý kiến từng thành viên đối với Dự thảo trên, ngày 18/6/2024 Hội đồng thẩm định đã tổng hợp các ý kiến góp ý trình Lãnh đạo Bệnh viện xem xét. *(Báo cáo đính kèm).* Ngày 27/6/2024, Hội đồng thẩm định tiếp tục nhận được báo cáo tiếp thu ý kiến của Ban soạn thảo đối với những ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định *(Gửi kèm Báo cáo của Ban Soạn thảo và Dự thảo Chương trình sau chỉnh sửa)*

Vì vậy, để có cơ sở tham mưu Lãnh đạo Bệnh viện ban hành Chương trình, tài liệu đào tạo liên tục, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm họp và thông qua các nội dung trên.

Các thành viên dự họp ý kiến:

Bà Huỳnh Thảo Uyên: Trên cơ sở những góp ý lần 1 tại Báo cáo tổng hợp ngày 18/6/2024, về cơ bản Ban Soạn thảo đều tiếp thu và chỉnh sửa các nội dung, theo tôi là phù hợp. Trong quá trình triển khai, hằng năm Ban soạn thảo có thể cập nhật, điều chỉnh nội dung (nếu có) theo sự thay đổi và phát triển của nền Y học hiện nay. Tôi thống nhất thông qua Chương trình, tài liệu đào tạo liên tục đối với các nội dung trên

Bà Ma Thị Yên: Thống nhất ý kiến của Bs Linh. Các Chương trình, tài liệu xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Đề nghị thư ký Hội đồng ghi nhận các ý kiến của các thành viên, tham mưu Chủ tịch Hội đồng xem xét, đề nghị Ban Lãnh đạo Bệnh viện nhanh chóng ban hành các Chương trình, đào tạo liên tục

Các thành viên thống nhất với ý kiến của Bs Uyên và Ds Yên, không góp ý gì thêm.

II. Kết luận

Sau khi nghe các thành viên ý kiến tại cuộc họp, ông Trần Hữu Tuấn - chủ tịch Hội đồng kết luận như sau:

- Nhằm đảm bảo thực hiện đúng theo Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, việc thông qua chương trình và tài liệu đào tạo liên tục là hết sức cần thiết. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được xây dựng dựa trên hướng dẫn

tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông qua Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục với các kỹ thuật:

1. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

+ Thời gian đào tạo: 3 tháng.

+ Tổng thời gian khóa học: 498 tiết.

2. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

+ Thời gian đào tạo: 3 tháng.

+ Tổng thời gian khóa học: 480 tiết.

3. Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

+ Thời gian đào tạo: 3 tháng.

+ Tổng thời gian khóa học: 504 tiết.

- Trên cơ sở thống nhất các thành viên, Thư ký hội đồng tham mưu, tổng hợp các nội dung, trình Lãnh đạo xem xét phê duyệt Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục Biên bản được lập và thông qua bởi các thành viên Hội đồng.

Cuộc họp kết thúc lúc 11h30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
	SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hoàng Oanh	**Trần Hữu Tuấn**

Các thành viên Hội đồng

1. Đoàn Thị Băng Linh
2. Huỳnh Thảo Uyên
3. Ma Thị Yên

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143 /QĐ-BV

Phú Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành nội dung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch 40/KH-BV ngày 18/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc Đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y, dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Xét theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Nội dung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên", bao gồm 03 chương trình và tài liệu:

- Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu, Thủy trị liệu
- Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi
- Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT căn cứ nội dung chương trình và tài liệu đào tạo liên tục thực hiện chức năng nhiệm vụ về công tác đào tạo liên tục theo đúng quy định của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.

Điều 3. Các ông (bà) Phó trưởng phòng KHTH-CNTT-NCKH-CĐT, các khoa (phòng) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc (biết);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTH-CNTT-NCKH-CĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trần Hữu Tuấn

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

------ ☙ 🕮 ❧ ------

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC KỸ THUẬT Y HỌC CỔ TRUYỀN, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CƠ BẢN

Phú Yên, tháng 7 năm 2024

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Sự cần thiết ban hành chương trình

Y học hiện đại đang không ngừng phát triển, song song với đó là những tinh hoa của nền y học cổ truyền phương Đông từ hơn 4000 năm cũng vẫn được lưu truyền và ứng dụng cho đến ngày nay. Việc kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong điều trị bệnh đã mang lại hiệu quả rất cao và giảm các tác dụng không mong muốn của y học hiện đại đang ngày càng được ưa chuộng. Hiện tay, sử dụng các phương pháp y học cổ truyền kết hợp phục hồi chức năng đang là xu thế, mang lại lợi ích tối đa cho người bệnh.

Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu là các biện pháp trị liệu đơn giản, tác động lên cơ thể của người bệnh. Khi được thực hiện đúng kỹ thuật, đúng chỉ định, các phương pháp trên có thể mang lại những hiệu quả tốt, là nền tảng đem lại những ứng dụng đột phá trong phòng, điều trị bệnh và nâng cao sức khỏe.

Việc chuẩn hóa một số kỹ thuật YHCT, PHCN cơ bản góp phần nâng cao chất lượng cán bộ y tế tham gia vào hệ thống cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, góp phần nhanh chóng đưa Y tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh nhà.

Tóm lược nội dung

Chương trình này cung cấp cho học viên có khái niệm tổng quát về các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản; biết cách vận dụng linh hoạt và phối hợp các phương pháp để đạt hiệu quả trong điều trị.

Giúp học viên nắm vững cơ chế tác dụng và thực hành thành thạo các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản.

Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình này được sử dụng tại tất cả các tuyến y tế cơ sở, các cơ sở kinh doanh nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp bấm huyệt, khách sạn…

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC KỸ THUẬT Y HỌC CỔ TRUYỀN, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CƠ BẢN

1. Tên khóa đào tạo: Các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu

2. Đối tượng tham dự khóa đào tạo: Cán bộ y tế, người có nhu cầu

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1 Mục tiêu chung:

Nắm vững và thực hành thành thạo một số kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng

3.2 Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu.

- Nắm vững và thực hiện được phương pháp Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu.

- Ứng dụng được các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng vào điều trị một số bệnh thường gặp.

b) Về kỹ năng:

- Thực hành thành thạo kỹ năng Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo.

c) Về thái độ:

- Nhận thức được hiệu quả điều trị của các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành Y.

- Nghiêm túc thực hiện các nội quy lớp học, quy định của bệnh viện.

4. Chương trình chi tiết *(mỗi tiết học 50 phút)*:

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			TS	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Kỹ thuật cứu	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật cứu. Thực hành	56	16	16	24

		thành thạo.				
2	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn. Thực hành thành thạo.	28	8	8	12
3	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn. Thực hành thành thạo.	28	8	8	12
4	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng – hông thể phong hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Cứu điều trị hội chứng thắt lưng – hông thể phong hàn. Thực hành thành thạo.	28	8	8	12
5	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Cứu điều trị đau lưng thể hàn. Thực hành thành thạo.	28	8	8	12
6	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn. Thực hành thành thạo.	28	8	8	12
7	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn. Thực hành thành thạo.	28	8	8	12
8	Giác hơi	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Giác hơi. Thực hành thành thạo.	62	8	16	24
9	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn. Thực hành thành thạo.	48	8	12	24
10	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt. Thực	48	8	12	24

		hành thành thạo.				
11	Giác hơi điều trị các chứng đau	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Giác hơi điều trị các chứng đau. Thực hành thành thạo.	48	8	12	24
12	Bó thuốc	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Bó thuốc. Thực hành thành thạo.	38	8	10	20
13	Thủy trị liệu	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định, nguyên lý tác dụng của Thủy trị liệu.	16	16		
14	Các phương thức thủy trị liệu	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Các phương thức thủy trị liệu. Thực hành thành thạo.	40	8	12	20
		Tổng số	**498**	**128**	**138**	**232**

5. Tài liệu dạy học

Tài liệu chính thức: Các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Giác hơi; Bó thuốc; Cứu; Thủy trị liệu, Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên biên soạn.

6. Phương pháp dạy- học

- Phương pháp giảng dạy tích cực.

- Thực hành lâm sàng bằng phương pháp cầm tay chỉ việc.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Giảng viên là các Bác sĩ có trình độ Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I, cấp II về Y học cổ truyền, có kinh nghiệm công tác trong chuyên ngành Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.

- Có Chứng chỉ sư phạm y học theo chương trình của Bộ Y tế.

- Số lượng giảng viên: 5; Số lượng trợ giảng: 5.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học:

- Phòng học có trang bị máy chiếu

- Thực hành tại các khoa lâm sàng, với đầy đủ các thiết bị để thực hiện các kỹ thuật YHCT, PHCN: bộ dụng cụ giác hơi, điếu ngải…

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Hình thức đào tạo: trực tiếp (tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên) kết hợp trực tuyến.

- Mỗi lớp học không quá 30 học viên.

- Học lý thuyết: Học viên đọc tài liệu, giảng viên hướng dẫn về các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng.

- Học thực hành: Học viên chia thành 5 nhóm thực hành tại 5 khoa lâm sàng (Khoa Khám bệnh đa khoa, khoa Nội tổng hợp, khoa Phục hồi chức năng, khoa Ngoại - phụ, khoa Châm cứu- Dưỡng sinh), mỗi nhóm có 1 giảng viên hướng dẫn.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ

10.1. Đánh giá:

- Lý thuyết: thi trắc nghiệm 50 câu/ 60 phút

- Thực hành: Thực hiện được các kỹ thuật theo chương trình trực tiếp trên người bệnh.

10.2. Điều kiện cấp chứng chỉ/ chứng nhận

- Vắng không quá 10% tổng số thời gian khóa học.

- Không vi phạm nội quy, kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Điểm đạt về lý thuyết tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng > 60%

- Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng: thực hiện đúng, đủ các kỹ thuật.

10.3. Những học viên không đủ các tiêu chuẩn trên không được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

11. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khóa học)

TT KN	Tên Bài	Số tiết	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Kỹ thuật cứu	40	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	4	3
2	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	20	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2
3	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	20	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2
4	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng – hông thể	20	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2

	phong hàn						
5	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	20	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2
6	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	20	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2
7	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	20	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2
8	Giác hơi	40	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	4	3
9	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	36	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
10	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	36	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
11	Giác hơi điều trị các chứng đau	36	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
12	Bó thuốc	30	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	2
13	Các phương thức thủy trị liệu	30	Thực hành đúng kỹ thuật	4	8	8	4

MỤC LỤC BÀI GIẢNG

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 9
Bài 1. Kỹ thuật cứu 10
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 2: Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn 19
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 3: Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn 26
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 4: Cứu điều trị hội chứng thắt lưng - hông thể phong hàn 33
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 5: Cứu điều trị đau lưng thể hàn 40
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 6: Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn 47
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 7: Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn 54
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 8: Giác hơi 61
Ths.Bs Ka Thị Thúy Hằng
Bài 9: Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn 70
Ths.Bs Ka Thị Thúy Hằng
Bài 10: Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt 77
Ths.Bs Ka Thị Thúy Hằng
Bài 11: Giác hơi điều trị các chứng đau 82
Ths.Bs Ka Thị Thúy Hằng
Bài 12: Bó thuốc 90
Ths.Bs Ka Thị Thúy Hằng
Bài 13. Thủy trị liệu 96
BsCKI. Trần Ngọc Hân
Bài 14. Các phương thức thủy trị liệu 101
BsCKI. Trần Ngọc Hân
PHỤ LỤC 122
TÀI LIỆU THAM KHẢO 129
Đáp án câu hỏi lượng giá 130

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSBA	:	Hồ sơ bệnh án
HV	:	Học viên
NB	:	Người bệnh
NVYT	:	Nhân viên y tế
YHCT	:	Y học cổ truyền
YHHĐ	:	Y học hiện đại

Bài 1. KỸ THUẬT CỨU

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

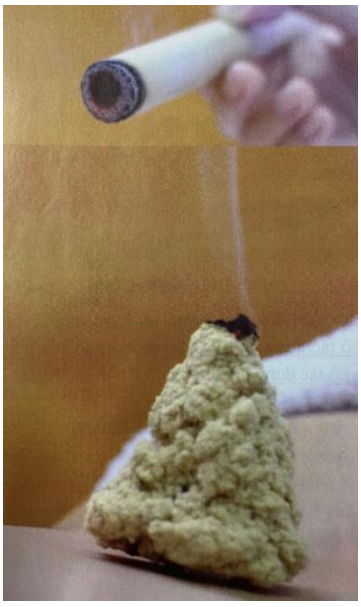
Mục tiêu

1. Trình bày các đặc điểm của kỹ thuật cứu
2. Vận dụng được nguyên tắc, tư thế người bệnh khi thực hiện kỹ thuật cứu
3. Trình bày được chỉ định và chống chỉ định của cứu.
4. Trình bày được các tai biến, cách xử trí khi thực hiện kỹ thuật cứu.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐỊNH NGHĨA

Kỹ thuật cứu: Cứu là dùng sức nóng tác động kích thích lên huyệt tạo nên phản ứng của cơ thể để phòng và điều trị bệnh. Thường dùng lá ngải cứu khô chế thành ngải nhung rồi làm mồi ngải hay điếu ngải để cứu.



Hình 1.Điếu ngải và mồi ngải

II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN KỸ THUẬT CỨU

1. Chuẩn bị thầy thuốc trước khi cứu

Thầy thuốc cần lưu ý có thái độ hòa nhã, nghiêm túc, vui vẻ, coi trọng người bệnh cùng với thao tác thuần thục sẽ giúp người bệnh thoải mái và do đó, người bệnh sẽ hợp tác tốt hơn. Thầy thuốc cần kiên trì khéo léo giải thích cho người bệnh yên tâm trước những thủ thuật khi cứu giúp người bệnh tránh những căng thẳng, tạo điều kiện tốt cho châm cứu phát huy đầy đủ tác dụng.

2. Chuẩn bị người bệnh trước khi cứu

- Người bệnh được khám, làm hồ sơ bệnh án theo quy định

- Người bệnh nằm tư thế thoải mái, huyệt được cứu hướng lên trên, mặt da nằm ngang để mồi ngải đặt lên da được vững vàng, không bị rơi.

3. Chuẩn bị dụng cụ, nguyên liệu trước khi cứu

- Mồi ngải hoặc điếu ngải
- Lửa (diêm, bật lửa,..).
- Gừng, tỏi, muối (sử dụng khi cứu gián tiếp bằng mồi ngải)
- Dao loại nhỏ, sắc; khay men đựng dụng cụ

4. Kỹ thuật cứu bằng mồi ngải

Tùy bệnh tật và huyệt cần cứu mà chọn cách cứu trực tiếp hay gián tiếp.

- *Cứu trực tiếp:* Dùng mồi ngải đặt vào huyệt rồi đốt. Khi mồi ngải cháy sẽ sinh nhiệt tác động lên da vùng huyệt được cứu. Khi mồi ngải cháy được 1/3 đến 2/3, người bệnh có cảm giác nóng, rát nơi cứu thì nhấc mồi ngải ra sau đó thay bằng mồi ngải khác. Sau khi cứu xong chỗ cứu thấy ấm và có quầng đỏ.



Hình 2. Cứu trực tiếp

- *Cứu gián tiếp:* Là cách cứu dùng lát gừng, tỏi hoặc muối… lót vào giữa da và mồi ngải. Cứu cách gừng có tác dụng ôn trung tán hàn, cứu cách tỏi có tác dụng tiêu viêm trừ độc, cứu cách muối có tác dụng hồi dương cố thoát…



Hình 3. Cứu cách gừng

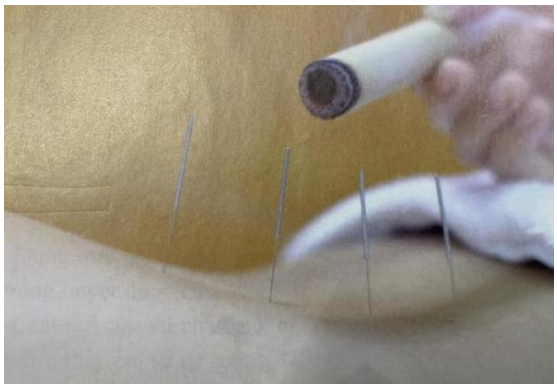
Trong khi cứu, nếu người bệnh thấy nóng nhiều thì nhấc lát gừng, tỏi lên để giảm độ nóng sau đó tiếp tục cứu. Cũng có thể lót thêm một lát gừng, tỏi khác để giảm sức nóng của mồi ngải. Hình thức cứu này là hình thức phối hợp hai tác dụng điều trị với nhau (tác dụng của châm cứu và tác dụng dược lý của dược vật sử dụng

kèm theo như gừng, tỏi, muối,…).Do đó, tùy theo bệnh mà chọn loại này hay loại khác để lót mồi ngải.

Ví dụ: Trong cứu huyệt Thần khuyết (ngay giữa rốn), do độ sâu mặt da không đều và nhỏ của rốn nên thường lót muối bột để cứu (gọi là cứu cách muối).

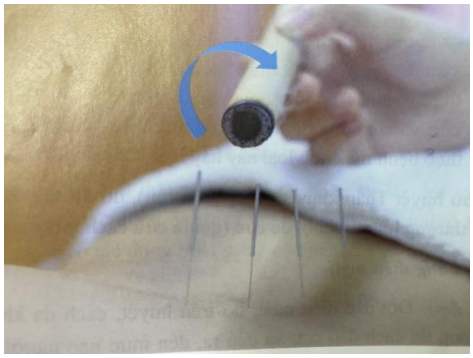
5. Kỹ thuật cứu bằng điếu ngải

- *Cứu để yên (cứu ấm):* Đốt đầu điếu ngải, hơ trên huyệt, cách da khoảng 2 cm. Khi người bệnh thấy nóng thì cách đầu cứu xa dần ra, đến mức nào người bệnh thấy nóng ấm và dễ chịu thì giữ nguyên khoảng cách đó cho đến khi vùng da được cứu hồng lên là được (thường khoảng 1-3 phút mỗi huyệt và khoảng 10-15 phút cho một vùng bệnh). Khi cứu nên dùng ngón tay út của tay cầm đặt lên da làm điểm tựa để cố định khoảng cách đầu điếu ngải với da và đỡ mỏi tay. Cách cứu này dùng cho mọi chỉ định của cứu.



Hình 4. Cứu để yên

- *Cứu xoay tròn:* Đặt điếu ngải cách da một khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được. Thường kéo dài khoảng 1-3 phút mỗi huyệt, 20-30 phút cho vùng bệnh. Cách cứu này hay dùng để chữa các bệnh ngoài da.

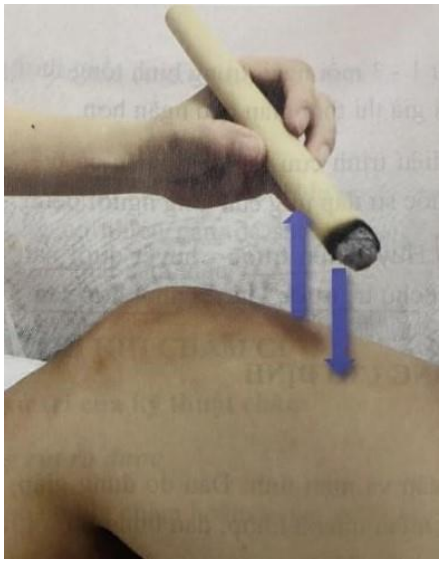


Hình 5. Cứu xoay tròn

- *Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò):* Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra, làm như thế nhiều

lần, thường cứu trong khoảng 2-5 phút mỗi huyệt. Cách cứu này thường dùng cho chứng thực và trong chữa bệnh cho trẻ em.

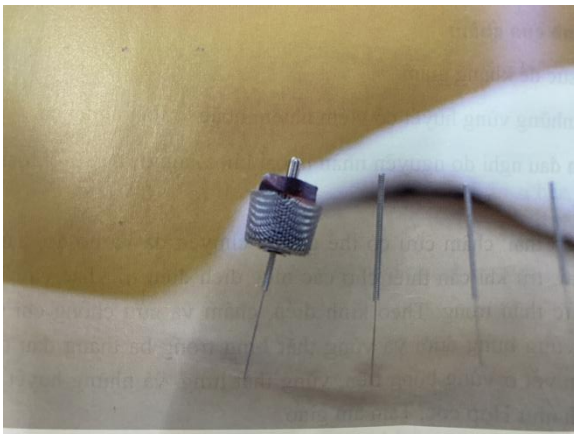
- *Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò):* Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra, làm như thế nhiều lần, thường cứu trong khoảng 2-5 phút mỗi huyệt. Cách cứu này thường dùng cho chứng thực và trong chữa bệnh cho trẻ em.



Hình 6. Cứu mổ cò

6. Kỹ thuật cứu trên đốc kim

Sức nóng lan theo cây kim vào chính xác huyệt đạo, tác dụng tại huyệt đạo vừa do tác dụng của châm kim vừa do sức nóng của ngải cứu làm tăng hiệu quả điều trị theo đúng thể bệnh có hàn chứng.



Hình 7. Cứu trên đốc kim

7. Liệu trình khi cứu:

- Mỗi huyệt được cứu từ 1-3 mồi ngải, trung bình tổng thời gian cứu kéo dài từ 15 đến 20 phút, trẻ em và người già thì thời gian cứu ngắn hơn.

- Cứu ngày 1 lần. Mỗi liệu trình cứu 10 ngày hoặc có thể gia giảm số ngày liệu trình hoặc số liệu trình tùy thuộc sự đáp ứng của từng người bệnh

- Thứ tự trong khi cứu: Huyệt trên trước - huyệt dưới sau, huyệt kinh dương trước - huyệt kinh âm sau, huyệt chủ trị trước - huyệt phối hợp sau.

III. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

1. Chỉ định

Bệnh lý có nguyên nhân do hàn (theo Y học cổ truyền), có thể là thực hàn hoặc hư hàn.

2. Chống chỉ định

- Các trường hợp bệnh lý có nguyên nhân thực nhiệt hoặc hư nhiệt (có sốt cao…)

- Không nên cứu ở các vùng có nhiều gân, da sát xương, …vì có thể gây bỏng, đặc biệt là những vùng bị mất cảm giác

IV. CÁC TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ KHI CỨU

1. Bỏng

Bỏng (thường gây bỏng độ I, hoặc nặng là độ II)

- Biểu hiện : Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng huyệt được cứu xuất hiện bỏng nước.

- Xử trí: Dùng thuốc mỡ bôi và dán băng tránh nhiễm trùng.

- Phòng ngừa: Không cứu nhiều huyệt và trên nhiều người bệnh một lúc.

2. Cháy

- Do mồi ngải rơi khỏi người bệnh vướng vào quần áo, hoặc chăn đệm có thể gây cháy.

- Phòng ngừa: có hộp đừng phần tro của điếu ngải hoặc mồi ngải, theo dõi sát không được rời người bệnh khi đang cứu.

****Một số lưu ý khác:***

- Thận trọng cứu với vùng mặt vì lý do thẩm mỹ (có thể gây sẹo do bỏng), vùng bụng dưới hoặc tại vùng xương chậu của phụ nữ đang thai nghén.

- Một số huyệt vị không nên cứu vì lý do gần sát động mạch quan trọng, huyệt gần mắt, vùng dễ để lại sẹo do vùng da thường xuyên co kéo như khoeo chân, khuỷu tay,…

****Những điểm cần nhớ:***

- Cứu sử dụng cho các trường hợp bệnh lý hư hàn hoặc thực hàn. Có nhiều phương tiện khác nhau như điếu ngải, mồi ngải,… Có hai phương pháp cứu trực tiếp và gián tiếp.

+ Cứu trực tiếp sử dụng các mồi ngải

+ Cứu gián tiếp sử dụng điếu ngải như: cứu để yến, cứu xoay tròn, cứu mổ cò.

- Cứu có thể gây tai biến bỏng độ I hoặc độ II. Chống chỉ định cứu khi bệnh nhiệt chứng.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT CỨU

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải

- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.

- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ

- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên viên/trợ giảng: 5/5

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm

- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền

- Thời gian: 40 tiết

- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu

	- Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.		- Hoạt động nhóm	như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Thái độ của người thầy thuốc	Cần ôn hòa nhã nhặn.			
		Giải thích cho bệnh nhân hiểu về phương pháp cứu để tránh cho bệnh nhân lo lắng.			
2	Chuẩn bị bệnh nhân	Người bệnh được khám, làm bệnh án theo quy định			
		Người bệnh nằm tư thế thoải mái, huyệt được cứu hướng lên trên, mặt da nằm ngang để mồi ngải đặt lên da vững vàng, không bị rơi.			
3	Chuẩn bị dụng cụ	Mồi ngải hoặc điếu ngải			
		Lửa (diêm, bật lửa..)			

		Gừng, tỏi, muối (sử dụng khi cứu gián tiếp bằng mồi ngải)			
		Dao loại nhỏ, khay đựng dụng cụ.			
	Tiến hành kỹ thuật cứu				
4	Cứu bằng điếu ngãi bằng 3 cách	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng			
		Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
5	Cứu bằng hộp ngãi cứu	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			
		Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
6	Cứu bằng mồi ngải	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			

		Cứu trên đốc kim: Sức nóng theo cây kim vào chính xác huyệt đạo.			
	Sau kỹ thuật				
7	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của cứu không có trong?

A. Bệnh lý có hàn chứng

B. Bệnh lý có nhiệt chứng

C. Bệnh lý khí hư sợ lạnh

D. Cấp cứu trúng phong hàn

2. Chống chỉ định của cứu:

A. Bệnh lý có hàn chứng

B. Bệnh lý có nhiệt chứng

C. Bệnh lý liệt

D. Cấp cứu trúng phong hàn

3. Kỹ thuật nào không thuộc cứu gián tiếp

A. Cứu mổ cò

B. Cứu cách gừng

C. Cứu cách tỏi

D. Cứu cách muối

Bài 2: CỨU ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG HÀN

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.
2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong cứu điều trị ngoại cảm phong hàn.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Cảm phong hàn xuất hiện bốn mùa nhưng hay gặp nhất vào mùa đông vì hàn tà nhiều và chính khí kém. Phong hàn xâm phạm cơ thể qua da vào tạng phế làm vệ khí bị trở ngại, mất công năng tuyên giáng của phế nên phát sinh ra các triệu chứng như ho, nhức đầu, ngạt và sổ mũi, sợ lạnh, sợ gió.

II. CHỈ ĐỊNH

Cảm mạo phong hàn.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Sốt cao, kéo dài gây mất nước và rối loạn điện giải.
- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da bị mất cảm giác, bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Thận trọng: Khi cứu những vùng có nhiều gân, da sát xương, vùng mặt.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Người bệnh

- Người bệnh được nhân viên y tế thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần cứu, huyệt được cứu phải hướng lên trên, mặt da nằm ngang.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau:

+ Bách hội (GV.20), Thái dương (EX-HN.5), Phong môn (BL.12), Phong trì (GB.20), Hợp cốc (LI.4)

+ Nếu ngạt mũi, sổ mũi, cứu: Quyền liêu (SI.18) , Nghinh hương (LI.20), Liệt khuyết (LU.7)

+ Nếu ho nhiều, cứu: Thiên đột (CV.22), Khí xá (ST.11), Xích trạch(LU.5).

Thủ thuật cứu: Chọn một trong những cách cứu sau:

Cứu bằng điếu ngãi: Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:

+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

Cứu bằng hộp ngãi cứu

Chọn loại ngải phù hợp để đốt.

Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.

Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.

Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.

Cứu bằng mồi ngải

Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.

Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.

Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.

2. Liệu trình điều trị

Cứu ngày một đến hai lần, mỗi lần 20 phút.

Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 lần, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh có thể lặp lại liều trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo của người bệnh nếu có.

2. Xử trí tai biến

Bỏng: Thường bỏng độ 1. Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng được cứu xuất hiện phỏng nước.

+ Xử trí: Tránh không làm vỡ nốt phồng, dùng thuốc mỡ bôi và băng dán để tránh nhiễm khuẩn.

+ Đề phòng: khi cứu thầy thuốc để tay của mình gần chỗ cứu để biết mức độ nóng.

Cháy: Do bệnh nhân giãy giụa khi bị nóng hoặc mồi ngãi rơi vướng vào quần áo, ga, chăn đệm.

Đề phòng: giải thích động viên bệnh nhân chịu nóng, không được cứu nhiều huyệt và trên nhiều người cùng một lúc, không được rời người bệnh khi đang cứu.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 20 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe	- Lắng nghe

			- Quan sát	- Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải; Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.			
		- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ			
		- Khay đựng dụng cụ, bật lửa			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			

	hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau: + Bách hội (GV.20), Thái dương (EX-HN.5), Phong môn (BL.12), Phong trì (GB.20), Hợp cốc (LI.4) + Nếu ngạt mũi, sổ mũi, cứu: Quyền liêu (SI.18) , Nghinh hương (LI.20), Liệt khuyết (LU.7) + Nếu ho nhiều, cứu: Thiên đột (CV.22), Khí xá (ST.11), Xích trạch (LU.5).			
	Cứu bằng điếu ngãi				
	Thực hiện thủ thuật	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:			
		+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng hộp ngãi cứu				
	Thực hiện thủ	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			

	thuật	Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng mồi ngải				
	Thực hiện thủ thuật	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Bệnh nhân mắc ngoại cảm phong hàn nếu ngạt mũi, sổ mũi nhiều, phương huyệt cứu là:

A. Bách hội, Thái dương, Hợp cốc

B. Bách hội, Nghinh hương, Hợp cốc

C. Nghinh hương, Quyền liêu, Liệt Khuyết

D. Phong môn, Hợp cốc, Liệt khuyết

2. Bệnh nhân mắc ngoại cảm phong hàn, nếu ho nhiều, phương huyệt cứu là:

A. Thiên đột, Khí xá, Xích trạch

B. Thiên đột, Bách hội, Hợp cốc

C. Bách hội, Nghinh hương, Liệt khuyết

D. Phong môn, Hợp cốc, Liệt khuyết.

3. Chống chỉ định cứu đối với bệnh nhân mắc ngoại cảm phong hàn, câu nào sau đây là không đúng?

A. Sốt cao, kéo dài gây mất nước và rối loạn điện giải.

B. Người bệnh có chỉ định cấp cứu ngoại khoa

C. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa

D. Người bệnh ho, nhức đầu, ngạt mũi, sợ gió, sợ lạnh

Bài 3: CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU ĐẦU, ĐAU NỬA ĐẦU THỂ HÀN

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Đau đầu là một triệu chứng của một số bệnh (có nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh) trong phạm vi nhiều chuyên khoa như: nội, tai mũi họng, răng hàm mặt… do các tổn thương thực thể như do u não, áp xe não, dị dạng mạch não, viêm nhiễm ở hệ thần kinh…. Hoặc chỉ là đơn chứng trong tâm căn suy nhược.

Theo y học cổ truyền gọi là "đầu thống", nằm trong chứng tâm căn suy nhược do cảm phải ngoại tà hoặc rối loạn công năng hoạt động của các tạng phủ.

II. CHỈ ĐỊNH

Đau đầu do bệnh tâm căn suy nhược.

Đau đầu do các nguyên nhân có chỉ định kết hợp cứu.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đau đầu do tổn thương thực thể: u não, áp xe não, dị dạng mạch não, viêm nhiễm ở hệ thần kinh…

Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.

Vùng da bị mất cảm giác, bị viêm nhiễm hoặc lở loét.

Thận trọng: Khi cứu những vùng có nhiều gân, da sát xương, vùng mặt.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Người bệnh

- Người bệnh được nhân viên y tế thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần cứu, huyệt được cứu phải hướng lên trên, mặt da nằm ngang.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau:

Phong phủ (GV.16), Liệt khuyết (LU.7), Phế du (BL.13), Thái uyên (LU.9), Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6), Đản trung(CV.17),Túc tam lý (ST.36), Cách du (BL.17), Can du (BL.18), Huyết hải (SP.10), Tam âm giao (SP.6).

Thủ thuật cứu: Chọn một trong những cách cứu sau:

Cứu bằng điếu ngãi: Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:

+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

Cứu bằng hộp ngãi cứu

Chọn loại ngải phù hợp để đốt.

Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.

Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.

Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.

Cứu bằng mồi ngải

Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.

Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.

Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.

2. Liệu trình điều trị

Cứu ngày một đến hai lần, mỗi lần 20 phút.

Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 lần, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh có thể lặp lại liều trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo của người bệnh nếu có.

2. Xử trí tai biến

Bỏng: Thường bỏng độ 1. Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng được cứu xuất hiện phỏng nước.

+ Xử trí: Tránh không làm vỡ nốt phồng, dùng thuốc mỡ bôi và băng dán để tránh nhiễm khuẩn.

+ Đề phòng: khi cứu thầy thuốc để tay của mình gần chỗ cứu để biết mức độ nóng.

Cháy: Do bệnh nhân giãy giụa khi bị nóng hoặc mồi ngãi rơi vướng vào quần áo, ga, chăn đệm.

Đề phòng: giải thích động viên bệnh nhân chịu nóng, không được cứu nhiều huyệt và trên nhiều người cùng một lúc, không được rời người bệnh khi đang cứu.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU ĐẦU, ĐAU NỬA ĐẦU THỂ HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 20 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe	- Lắng nghe

			- Quan sát	- Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU ĐẦU, ĐAU NỬA ĐẦU THỂ HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải; Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.			
		- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ			
		- Khay đựng dụng cụ, bật lửa			
	Tiến hành kỹ thuật				

2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau: Phong phủ (GV.16), Liệt khuyết (LU.7), Phế du (BL.13), Thái uyên (LU.9), Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6), Đản trung (CV.17),Túc tam lý (ST.36), Cách du (BL.17), Can du (BL.18), Huyết hải (SP.10), Tam âm giao (SP.6).			
	Cứu bằng điếu ngãi				
	Thực hiện thủ thuật	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:			
		+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng hộp ngãi cứu				
	Thực hiện thủ	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			

	thuật	Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng mồi ngải				
	Thực hiện thủ thuật	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định cứu điều trị cho bệnh nhân đau đầu thể hàn, câu nào sau đây là đúng?

A. Đau đầu do tâm căn suy nhược

B. Đau đầu do u não, áp xe não

C. Đau đầu do dị dạng mạch máu não

D. Đau đầu do viêm nhiễm hệ thần kinh

2. Bệnh nhân đau đầu thể hàn, phương huyệt cứu nào sau đây là đúng?

A. Thái xung, Thiên đột, Tỳ du, Huyền chung, Huyết hải

B. Thái xung, Tỳ du, Huyền chung, Huyết hải, Hành gian

C. Can du, Thận du, Huyết hải, Tam âm giao, Túc tam lý

D. Can du, Tỳ du, Huyền chung, Dương lăm tuyền, Ngoại quan

3. Câu nào sau đây về kỹ thuật cứu là đúng?

A. Cứu xoay tròn: đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ rộng tới hẹp, khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

B. Cứu xoay tròn: đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng, khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được

C. Cứu mổ cò: Đưa đầu điếu ngải ra xa rồi lại kéo điếu ngải lại gần vùng da muốn cứu, làm như thế nhiều lần, đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

D. Cứu mổ cò: Đưa đầu điếu ngải ra xa rồi lại kéo điếu ngải lại gần vùng da muốn cứu, làm như thế nhiều lần, đến khi người bệnh thấy nóng rát đỏ da vùng định cứu là được.

Bài 4: CỨU ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG THẮT LƯNG - HÔNG THỂ PHONG HÀN

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong cứu điều trị hội chứng thắt lưng - hông thể phong hàn

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Hội chứng thắt lưng hông (Đau thần kinh tọa) là một chứng bệnh do nhiều nguyên nhân cơ năng và thực thể gây ra: do lạnh, thoát vị đĩa đệm, viêm nhiễm, khối u chèn ép...

Theo y học cổ truyền đau thần kinh tọa được miêu tả trong phạm vi chứng tý, chứng toạ cốt phong, nguyên nhân thường do phong, hàn, thấp, nhiệt xâm phạm vào kinh Bàng quang và kinh Đởm gây ra.

II. CHỈ ĐỊNH

Đau thần kinh tọa do phong hàn thấp, do thoái hóa cột sống.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đau thần kinh tọa kèm theo nhiễm trùng tại chỗ.

Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.

Vùng da bị mất cảm giác, bị viêm nhiễm hoặc lở loét.

Thận trọng: Khi cứu những vùng có nhiều gân, da sát xương.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Người bệnh

- Người bệnh được nhân viên y tế thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần cứu, huyệt được cứu phải hướng lên trên, mặt da nằm ngang.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau:

Giáp tích L4- S1, Đại trường du (BL. 25), Thứ liêu (BL.32), Trật biên (BL.54), Hoàn khiêu (GB.30), Thừa phù (BL. 36), Ân môn (BL. 37), Ủy trung (BL.40), Thừa sơn (BL.57), Côn lôn (BL.60), Phong thị (GB. 31) , Dương lăng tuyền (GB. 34), Huyền chung (GB. 39).

Thủ thuật cứu: Chọn một trong những cách cứu sau:

Cứu bằng điếu ngãi: Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:

+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

Cứu bằng hộp ngãi cứu

Chọn loại ngải phù hợp để đốt.

Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.

Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.

Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.

Cứu bằng mồi ngải

Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.

Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.

Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.

2. Liệu trình điều trị

Cứu ngày một đến hai lần, mỗi lần 20 phút.

Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 lần, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh có thể lặp lại liều trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo của người bệnh nếu có.

2. Xử trí tai biến

Bỏng: Thường bỏng độ 1. Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng được cứu xuất hiện phỏng nước.

+ Xử trí: Tránh không làm vỡ nốt phồng, dùng thuốc mỡ bôi và băng dán để tránh nhiễm khuẩn.

+ Đề phòng: khi cứu thầy thuốc để tay của mình gần chỗ cứu để biết mức độ nóng.

Cháy: Do bệnh nhân giãy giụa khi bị nóng hoặc mồi ngãi rơi vướng vào quần áo, ga, chăn đệm.

Đề phòng: giải thích động viên bệnh nhân chịu nóng, không được cứu nhiều huyệt và trên nhiều người cùng một lúc, không được rời người bệnh khi đang cứu.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG THẮT LƯNG - HÔNG THỂ PHONG HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 20 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn

2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG THẮT LƯNG - HÔNG THỂ PHONG HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải; Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.			
		- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ			
		- Khay đựng dụng cụ, bật lửa			
	Tiến hành kỹ thuật				

2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau: Giáp tích L4- S1, Đại trường du (BL. 25), Thứ liêu (BL.32), Trật biên (BL.54), Hoàn khiêu (GB.30), Thừa phù (BL. 36), Ân môn (BL. 37), Ủy trung (BL.40), Thừa sơn (BL.57), Côn lôn (BL.60), Phong thị (GB. 31), Dương lăng tuyền (GB. 34), Huyền chung (GB. 39).			
	Cứu bằng điếu ngãi				
	Thực hiện thủ thuật	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:			
		+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng hộp ngãi cứu				
	Thực hiện thủ	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			

	thuật	Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng mồi ngải				
	Thực hiện thủ thuật	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định cứu điều trị đau thần kinh tọa do nguyên nhân nào sau đây là đúng?

A. Do viêm nhiễm, u chèn ép

B. Do thoái hóa cột sống

C. Do phong hàn thấp

D. C và D đều đúng

2. Bệnh nhân bị đau thần kinh tọa do phong hàn thấp, chọn phương huyệt cứu điều trị nào sau đây là đúng?

A. Giáp tích L4-L5, Đại trường du, Trật biên, Hoàn khiêu

B. Giáp tích L4-L5, Khí hải, Quan nguyên, Hoàn khiêu

C. Khí hải, Quan Nguyên, Thận du, Thái xung

D. Khí hải, Huyền chung, Thái xung, Túc tam

Bài 5: CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU LƯNG THỂ HÀN

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.
2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong cứu điều trị đau lưng thể hàn

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Đau lưng là một chứng bệnh do nhiều nguyên nhân gây ra, có thể chia làm 2 loại, đau lưng cấp và đau lưng mãn. Đau lưng cấp thường do các nguyên nhân như lạnh, vận động sai tư thế, sang chấn vùng sống lưng, viêm cột sống. Đau lưng mãn thường do viêm cột sống, thoái hóa cột sống, lao, ung thư, suy nhược thần kinh, bệnh nội tạng ở ngực, bụng lan tỏa ra sau lưng.

Theo y học cổ truyền, đau lưng thường do các nguyên nhân như phong hàn thấp xâm phạm gây bế tắc kinh lạc hoặc do huyết ứ hoặc do can thận âm hư gây ra.

II. CHỈ ĐỊNH

Đau lưng cấp tính và mãn tính.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đau lưng do nguyên nhân lao, ung thư, viêm cơ.

Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.

Vùng da bị mất cảm giác, bị viêm nhiễm hoặc lở loét.

Thận trọng: Khi cứu những vùng có nhiều gân, da sát xương.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Người bệnh

- Người bệnh được nhân viên y tế thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần cứu, huyệt được cứu phải hướng lên trên, mặt da nằm ngang.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau:

- Đau lưng thể hàn thấp: Thận du (BL.23), Dương lăng tuyền (GB. 34), Yêu dương quan (GV.3), Thứ liêu (BL.32), Hoàn khiêu (GB. 30), Ủy trung (BL.40), Côn lôn (BL.60).

- Nếu đau vùng bả vai: Giáp tích D1- D3, Kiên ngoại du (SI.14), Kiên tỉnh (GB.21), Kiên trung du (SI.15), Kiên liêu (TE.14).

- Đau lưng thể thận hư: Thận du (BL.23), Ủy trung (BL.40), Mệnh môn (GV.4), Chí thất (BL.52), Quan nguyên (GV.4).

- Đau lưng thể ứ huyết: A thị huyệt, Yêu dương quan (GV.3), Thứ liêu (BL.32), Trật biên (BL.54), Ủy trung (BL.40), Hoàn khiêu (GB. 30), Cách du (BL.17), Dương lăng tuyền (GB. 34).

Thủ thuật cứu: Chọn một trong những cách cứu sau:

Cứu bằng điếu ngãi: Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:

+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

Cứu bằng hộp ngãi cứu

Chọn loại ngải phù hợp để đốt.

Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.

Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.

Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.

Cứu bằng mồi ngải

Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.

Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.

Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.

2. Liệu trình điều trị

Cứu ngày một đến hai lần, mỗi lần 20 phút.

Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 lần, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh có thể lặp lại liều trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo của người bệnh nếu có.

2. Xử trí tai biến

Bỏng: Thường bỏng độ 1. Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng được cứu xuất hiện phỏng nước.

+ Xử trí: Tránh không làm vỡ nốt phồng, dùng thuốc mỡ bôi và băng dán để tránh nhiễm khuẩn.

+ Đề phòng: khi cứu thầy thuốc để tay của mình gần chỗ cứu để biết mức độ nóng.

Cháy: Do bệnh nhân giãy giụa khi bị nóng hoặc mồi ngãi rơi vướng vào quần áo, ga, chăn đệm.

Đề phòng: giải thích động viên bệnh nhân chịu nóng, không được cứu nhiều huyệt và trên nhiều người cùng một lúc, không được rời người bệnh khi đang cứu.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU LƯNG THỂ HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 20 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU LƯNG THỂ HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải; Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.			

		- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ			
		- Khay đựng dụng cụ, bật lửa			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau: Đau lưng thể hàn thấp: Thận du (BL.23), Dương lăng tuyền (GB. 34), Yêu dương quan (GV.3), Thứ liêu (BL.32), Hoàn khiêu (BL.32), Ủy trung (BL.40), Côn lôn (BL.60). Nếu đau vùng bả vai: Giáp tích D1- D3, Kiên ngoại du (SI.14), Kiên tỉnh (GB.21), Kiên trung du (SI.15), Kiên liêu (TE.14) Đau lưng thể thận hư: Thận du (BL.23), Ủy trung (BL.40), Mệnh môn (GV.4), Chí thất (BL.52), Quan nguyên (GV.4) Đau lưng thể ứ huyết: A thị huyệt, Yêu dương quan (GV.3), Thứ liêu (BL.32), Trật biên (BL.54), Ủy trung (BL.40), Hoàn khiêu (GB. 30), Cách du (BL.17), Dương lăng tuyền (GB. 34).			
	Cứu bằng điếu ngãi				
	Thực hiện thủ thuật	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:			
		+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			

		+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng hộp ngãi cứu				
	Thực hiện thủ thuật	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			
		Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng mồi ngải				
	Thực hiện thủ thuật	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			

	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định cứu điều trị trên bệnh nhân đau lưng thể hàn, câu nào sau đây là đúng

A. Bệnh nhân đau lưng cấp tính

B. Bệnh nhân đau lưng mãn tính

C. A và B đúng

D. A và B sai

2. Cứu điều trị trên bệnh nhân đau lưng thể ứ huyết, phương huyệt nào sau đây là đúng?

A. A thị huyệt, Yêu dương quan, Thứ liêu, Trật biên, Ủy trung, Hoàn khiêu, Cách du, Dương lăng tuyên

B. Giáp tích D1-D3, Kiên ngoại du, Kiên tỉnh, Kiên trung du, Kiên liêu

C. Thận du, Ủy trung, Mệnh môn, Chí thất, Quan nguyên

D. A thị huyệt, Ủy trung, kiên tỉnh, Kiên liêu, Quan nguyên

3. Cứu điều trị trên bệnh nhân đau lưng thể thận hư, phương huyệt nào sau đây là đúng?

A. A thị huyệt, Yêu dương quan, Thứ liêu, Trật biên, Ủy trung, Hoàn khiêu, Cách du, Dương lăng tuyên

B. Giáp tích D1-D3, Kiên ngoại du, Kiên tỉnh, Kiên trung du, Kiên liêu

C.Thận du, Ủy trung, Mệnh môn, Chí thất, Quan nguyên

D. A thị huyệt , Ủy trung, kiên tỉnh, Kiên liêu, Quan nguyên

Bài 6: CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU VAI GÁY CẤP THỂ HÀN

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Hội chứng đau vai gáy là bệnh liên quan đến bệnh lý đốt sống cổ. Tuỳ theo mức độ và vị trí tổn thương bệnh nhân có những rối loạn cảm giác và vận động do các rễ thần kinh thuộc đám rối thần kinh cánh tay chi phối.

Theo Y học cổ truyền, do tấu lý sơ hở phong hàn thấp thừa cơ xâm nhập gây tổn thương kinh lạc, cản trở lưu thông khí huyết, gây đau. Bệnh lâu ngày gây tổn thương cân cơ gây yếu, teo cơ.

II. CHỈ ĐỊNH

Hội chứng đau vai gáy.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đau vai gáy trong bệnh cảnh có ép tuỷ cổ (viêm tuỷ, thoát vị đĩa đệm thể trung tâm, u tuỷ, rỗng tuỷ).

Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.

Vùng da bị mất cảm giác, bị viêm nhiễm hoặc lở loét.

Thận trọng: Khi cứu những vùng có nhiều gân, da sát xương.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Người bệnh

- Người bệnh được nhân viên y tế thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần cứu, huyệt được cứu phải hướng lên trên, mặt da nằm ngang.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau:

Phong trì (GB.20), Phong phủ (GV.16), Thiên trụ (BL.10), Giáp tích C4-C7, Đại chùy (GV.14), Kiên trung du (SI.15), Kiên tĩnh (GB.21), Kiên ngung (LI.15), Kiên trinh (SI.9), Thiên tông (SI.11), Khúc trì (LI.11), Tiểu hải (SI.8), Ngoại quan (TE.5), Hợp cốc (LI.4), Lạc chẩm (Ex-UE-8), Hậu khê (SI.3), A thị huyệt.

Thủ thuật cứu: Chọn một trong những cách cứu sau:

Cứu bằng điếu ngãi: Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:

+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

Cứu bằng hộp ngãi cứu

Chọn loại ngải phù hợp để đốt.

Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.

Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.

Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.

Cứu bằng mồi ngải

Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.

Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.

Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.

2. Liệu trình điều trị

Cứu ngày một đến hai lần, mỗi lần 20 phút.

Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 lần, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh có thể lặp lại liều trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo của người bệnh nếu có.

2. Xử trí tai biến

Bỏng: Thường bỏng độ 1. Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng được cứu xuất hiện phỏng nước.

+ Xử trí: Tránh không làm vỡ nốt phồng, dùng thuốc mỡ bôi và băng dán để tránh nhiễm khuẩn.

+ Đề phòng: khi cứu thầy thuốc để tay của mình gần chỗ cứu để biết mức độ nóng.

Cháy: Do bệnh nhân giãy giụa khi bị nóng hoặc mồi ngãi rơi vướng vào quần áo, ga, chăn đệm.

Đề phòng: giải thích động viên bệnh nhân chịu nóng, không được cứu nhiều huyệt và trên nhiều người cùng một lúc, không được rời người bệnh khi đang cứu.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU VAI GÁY CẤP THỂ HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 20 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe	- Lắng nghe

			- Quan sát	- Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ ĐAU VAI GÁY CẤP THỂ HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải; Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.			
		- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ			
		- Khay đựng dụng cụ, bật lửa			
	Tiến hành kỹ thuật				

2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau: Phong trì (GB.20), Phong phủ (GV.16), Thiên trụ (BL.10), Giáp tích C4-C7, Đại chùy (GV.14), Kiên trung du (SI.15), Kiên tĩnh (GB.21), Kiên ngung (LI.15), Kiên trinh (SI.9), Thiên tông (SI.11), Khúc trì (LI.11), Tiểu hải (SI.8), Ngoại quan (TE.5), Hợp cốc (LI.4), Lạc chẩm (Ex-UE-8), Hậu khê (SI.3), A thị huyệt.			
	Cứu bằng điếu ngãi				
	Thực hiện thủ thuật	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:			
		+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng hộp ngãi cứu				

	Thực hiện thủ thuật	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			
		Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng mồi ngải				
	Thực hiện thủ thuật	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Phác đồ huyệt Cứu điều trị bệnh nhân đau vai gáy thể hàn, câu nào sau đây là đúng?

A. Thiên trụ, Giáp tích C4-C, Kiên trung du, Khúc trì, Phong trì, Phong môn

B. Tiểu hải, Ngoại quan, Hợp cốc, Lạc chẩm, Giáp tích C4-C7, Đại chùy

C. Hậu khê, A thị huyệt, Kiên tĩnh, Kiên Ngung.

D. Tất cả đều đúng

2. Chỉ đinh cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn, câu nào sau đây là đúng?

A. Bệnh nhân đau nhức mỏi vùng cổ gáy, kèm sợ gió sợ lạnh.

B. Bệnh nhân đau nhức mỏi vùng cổ gáy kèm sốt run, ra mồ hôi nhiều.

C. Bệnh nhân đau nhức mỏi vùng cổ gáy kèm sốt cao, rêu lưỡi trắng dày.

D. Bệnh nhân đau nhức mỏi vùng cổ gáy, rêu lưỡi đỏ, người bức rức.

Bài 7: CỨU ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY THẦN KINH SỐ VII NGOẠI BIÊN THỂ HÀN

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Liệt dây thần kinh số VII ngoại biên là mất hoặc giảm vận động nửa mặt của những cơ bám da mặt do dây thần kinh số VII chi phối, có dấu hiệu Charles-Bell dương tính.

Theo Y học cổ truyền, bệnh thuộc chứng "khẩu nhãn oa tà" do phong hàn, phong nhiệt xâm phạm vào lạc mạch của ba kinh dương ở mặt làm khí huyết kém điều hoà kinh cân thiếu dinh dưỡng không co lại được hoặc do huyết ứ làm tắc trệ các kinh dương ở mặt. Bệnh nhân thường có biểu hiện miệng méo, mắt bên liệt nhắm không kín.

II. CHỈ ĐỊNH

Liệt thần kinh số VII do lạnh.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Liệt thần kinh số VII trong bệnh cảnh nặng khác: hôn mê, u não, áp xe não, suy hô hấp, tai biến mạch máu não vùng thân não, bệnh nhân tâm thần.

Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.

Vùng da bị mất cảm giác, bị viêm nhiễm hoặc lở loét.

Thận trọng: Khi cứu những vùng có nhiều gân, da sát xương, vùng mặt.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ YHCT, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Người bệnh

- Người bệnh được nhân viên y tế thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần cứu, huyệt được cứu phải hướng lên trên, mặt da nằm ngang.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau:

Thái dương (EX-HN.5), Dương bạch (GB.14), Toản trúc (BL.2), Đồng tử liêu (GB.1) , Ngư yêu (EX-HN.4), Quyền liêu (SI.18), Nghinh hương (LI.20), Ế phong (TE.17), Giáp xa (ST.6), Địa thương (ST.4), Bách hội (GV.20), Phong trì (GB.20), Nhân trung (GV.26), Thừa tương (CV.24), Hợp cốc (LI.4).

Thủ thuật cứu: Chọn một trong những cách cứu sau:

Cứu bằng điếu ngãi: Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:

+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.

Cứu bằng hộp ngãi cứu

Chọn loại ngải phù hợp để đốt.

Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.

Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.

Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.

Cứu bằng mồi ngải

Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.

Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.

Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.

2. Liệu trình điều trị

Cứu ngày một đến hai lần, mỗi lần 20 phút.

Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 lần, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh có thể lặp lại liều trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo của người bệnh nếu có.

2. Xử trí tai biến

Bỏng: Thường bỏng độ 1. Người bệnh thấy nóng rát sau khi cứu, trên mặt da vùng được cứu xuất hiện phỏng nước.

+ Xử trí: Tránh không làm vỡ nốt phồng, dùng thuốc mỡ bôi và băng dán để tránh nhiễm khuẩn.

+ Đề phòng: khi cứu thầy thuốc để tay của mình gần chỗ cứu để biết mức độ nóng.

Cháy: Do bệnh nhân giãy giụa khi bị nóng hoặc mồi ngãi rơi vướng vào quần áo, ga, chăn đệm.

Đề phòng: giải thích động viên bệnh nhân chịu nóng, không được cứu nhiều huyệt và trên nhiều người cùng một lúc, không được rời người bệnh khi đang cứu.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY THẦN KINH SỐ VII NGOẠI BIÊN THỂ HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải
- Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.
- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ
- Khay đựng dụng cụ, bật lửa

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 20 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy

				chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 2 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CỨU ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY THẦN KINH SỐ VII NGOẠI BIÊN THỂ HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Điếu ngải, hộp đựng điếu ngải; Lá ngải cứu phơi khô, vò nát, loại bỏ cuống và gân lá để làm mồi ngải cứu.			
		- Gừng thái dày 2-3 mm được chọc thủng nhiều lỗ nhỏ			

		- Khay đựng dụng cụ, bật lửa			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Phác đồ huyệt: Tùy tình trạng và bệnh lý của người bệnh, thầy thuốc chọn công thức huyệt phù hợp trong những huyệt sau: Thái dương (EX-HN.5), Dương bạch (GB.14), Toản trúc (BL.2), Đồng tử liêu (GB.1), Ngư yêu (EX-HN.4), Quyền liêu (SI.18), Nghinh hương (LI.20), Ế phong (TE.17), Giáp xa (ST.6), Địa thương (ST.4), Bách hội (GV.20), Phong trì (GB.20), Nhân trung (GV.26), Thừa tương (CV.24), Hợp cốc (LI.4).			
	Cứu bằng điếu ngãi				
	Thực hiện thủ thuật	Đốt cháy đầu điếu ngải rồi hơ trực tiếp trên vùng huyệt, giữ khoảng cách vừa đủ để tạo được cảm giác nóng mà không gây bỏng. Có 3 cách cứu:			
		+ Cứu xoay tròn: Đặt điếu ngải cách da 1 khoảng đủ thấy nóng ấm, rồi từ từ di chuyển điếu ngải theo vòng tròn, từ hẹp tới rộng. Khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu điếu ngải lên xuống (cứu mổ cò): Đưa đầu điếu ngải lại gần sát da (người bệnh có cảm giác nóng rát) rồi lại kéo điếu ngải xa ra. Làm như thế nhiều lần đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			
		+ Cứu gián tiếp qua lát gừng hoặc muối: Đốt điếu ngải và hơ lên vùng da thông qua một lát gừng hoặc nhúm muối đặt trên da đến khi người bệnh thấy nóng đều vùng định cứu là được.			

		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng hộp ngãi cứu				
	Thực hiện thủ thuật	Chọn loại ngải phù hợp để đốt.			
		Đặt điếu ngải vào lòng lỗ ở mặt trên của hộp cứu.			
		Đặt hộp ngải vào vị trí huyệt cần cứu rồi châm ngải để cứu.			
		Khi đủ độ nóng vùng huyệt cần cứu thì di chuyển hộp để cứu các huyệt khác.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Cứu bằng mồi ngải				
	Thực hiện thủ thuật	Làm mồi ngải: Dùng 3 đầu ngón tay (cái, trỏ, giữa) nhúm và ép chặt một lượng ngải cứu cho có hình tháp, rồi đặt lên trên lát gừng.			
		Châm lửa lên đỉnh mồi ngải, thổi cho tắt lửa rồi đặt lên vùng huyệt định cứu. Nếu nóng có thể lót thêm miếng gừng khác.			
		Khi mồi ngải cháy được 2/3 thì thay mồi ngải khác và cứu tiếp, cho đến khi da chỗ cứu hồng nhuận lên thì đạt.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định cứu điều trị liệt VII ngoại biên, câu nào sau đây là đúng?
A. Liệt dây thần kinh số VII ngoại biên do lạnh
B. Liệt dây thần kinh số VII ngoại biên sau nhiễm khuẩn.
C. Liệt dây thần kinh số VII ngoại biên sau chấn thương
D. Tất cả đều đúng
2. Phác đồ huyệt cứu điều trị dây thần kinh VII ngoại biên thể hàn là?
A. Thái dương, Dương bạch, Toản trúc, Đồng tử liêu, Ngư yêu, Quyền liêu
B. Nghinh hương, Toản trúc, Phong trì, Nhân trung, Thừa tương, Hợp cốc
C. Giáp xa, Hạ quan, Nghinh hương, Thừa tương.
D. Tất cả đều đúng.

Bài 8: GIÁC HƠI

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nắm vững Đại cương, chỉ định, chống chỉ định của phương pháp Giác hơi
2. Kể đầy đủ công dụng y học của giác hơi.
3. Nêu đầy đủ, trình tự các bước tiến hành các phương pháp Giác hơi.
4. Theo dõi tai biến và xử trí khi có tai biến xảy ra.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Giác là dùng hơi nóng hoặc bơm hút chân không tạo thành một áp suất âm trong ống (bầu) giác, làm ống giác hút chặt vào da chỗ giác để loại bỏ tà khí, sơ thông kinh mạch, hoạt huyết khứ ứ, chỉ thống, phục hồi cân bằng âm dương.

Có các phương pháp giác sau:

- Giác chân không là dùng bơm hút khí trong lòng ống giác tạo áp lực âm.
- Giác lửa là dùng lửa đẩy khí tạo áp lực âm.
- Giác thuốc là dùng sức nóng của nước thuốc đuổi khí trong ống giác.
- Giác kết hợp châm là phối hợp châm cứu với giác.
- Giác kết hợp chích lể là phối hợp hai quy trình giác và chích lể.
- Giác hơi di chuyển là dùng giác có miệng ống trơn nhẵn di chuyển trên da vùng trị liệu đã được bôi trơn bằng dầu dừa, paraphin, ...

II. CHỈ ĐỊNH

- Các chứng đau: đau mỏi cơ khớp, đau lưng, đau vai, đau gáy, đau cổ, đau đầu...
- Cảm mạo.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

1. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa
2. Vùng da đang viêm cấp, chấn thương, vết thương nhiễm khuẩn, vết thương hở, ...
3. Thận trọng:

- Các trường hợp giảm cảm giác da, cảm giác nóng lạnh.
- Bệnh nhân say rượu bia, tâm thần, kích động.

IV. CÔNG DỤNG Y HỌC CỦA GIÁC HƠI

Theo Y học cổ truyền, giác hơi có tác dụng điều chỉnh âm dương, sơ kinh thông lạc, phù chính khử tà, hoạt huyết khử ứ, giải trừ đau nhức. Dưới đây là một số công dụng chính của phương pháp này:

Giảm đau: Cơ chế tạo áp suất âm và tăng cường lưu thông máu có thể giúp giảm đau do sưng, căng cơ hoặc các vấn đề mạch máu.

Giảm viêm: Phương pháp giác hơi có thể giảm viêm ở các điểm tác dụng của cốc giác hơi, giúp cải thiện tình trạng sưng đau và đồng thời kích thích quá trình phục hồi.

Giải độc: Phương pháp giác hơi cũng có thể giúp kích thích cơ thể loại bỏ các chất độc hại thông qua quá trình tuần hoàn máu và chất bã nhờn.

Phòng và điều trị bệnh lý: Giác hơi thường được sử dụng như một phương pháp truyền thống để điều trị và phòng ngừa một số bệnh lý như cảm lạnh, đau nhức cơ, đau lưng và các vấn đề hô hấp.

Kích thích tuần hoàn máu: Việc tạo áp suất của phương pháp giác hơi giúp kich thích tuần hoàn máu, cung cấp dưỡng chất và oxy cho các tế bào, giúp nâng cao sức khỏe.

Thư giãn cơ bắp: Các cốc giác hơi có thể đặt tại các điểm cần điều trị để giảm căng cơ, giãn cơ tạo cảm giác thư giãn.

Hỗ trợ hệ thống miễn dịch: Có những nghiên cứu cho thấy rằng giác hơi có thể kích thích hệ thống miễn dịch, giúp cơ thể đối phó với vi khuẩn, virus.

Tăng cường sự linh hoạt của cơ và xương: Bằng cách giúp cơ bắp thư giãn và kích thích tuần hoàn máu, giác hơi có thể hỗ trợ sự linh hoạt của cơ bắp và xương.

V. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

2. Phương tiện

- Phòng thủ thuật riêng biệt hoặc tại buồng bệnh đảm bảo sự riêng tư.
- Ống giác thủy tinh, ống giác tre (trúc) dài 6 - 9cm, các đường kính 3cm, 4cm, 5cm hoặc bộ giác hơi chân không.
- Chất đốt: cồn từ 90 độ trở lên, bông y tế, diêm hoặc bật lửa, paraphin hoặc dầu dừa, ...
- Kim châm cứu đã tiệt khuẩn: kim hào châm để châm cứu, kim tam lăng để chích nặn máu.
- Bông tiệt khuẩn.
- Găng tay y tế.
- Cồn 70 độ
- Panh có mấu.
- Khay đựng dụng cụ.
- Nước sắc bài thuốc cổ truyền phù hợp tình trạng bệnh lý của người bệnh, nồi và bếp đun, nước sạch, khăn bông sạch khô để thấm nước thuốc nóng ở miệng ống giác tre.
- Hộp chống shock, thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Thầy thuốc, người bệnh

- Thầy thuốc khám lâm sàng và làm bệnh án theo quy định. Kiểm tra mạch, huyết áp của người bệnh.

- Người bệnh được hướng dẫn về tác dụng của giác, vị trí cần giác, cách phối hợp với thầy thuốc, cách nhận biết các bất thường xảy ra trong quá trình giác và báo liền cho thầy thuốc: Mệt, nóng, đau.....

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Thực hiện thủ thuật ở phòng thủ thuật riêng biệt hoặc tại buồng bệnh đảm bảo sự riêng tư.
- Người bệnh bộc lộ vị trí giác, nằm hoặc ngồi phù hợp.
- Xác định vị trí cần giác.
- Chọn ống giác phù hợp.
- Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.
- Chọn phương pháp giác: tùy theo chứng bệnh và tình trạng bệnh mà áp dụng các kiểu giác hơi khác nhau.

Phương pháp giác:

+ Giác lửa:

Dùng panh có mấu kẹp một cầu nhỏ bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn), dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông rồi xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 lần tùy ngọn lửa to hay bé, rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.

Nhấc ống giác và lặp lại động tác.

**Chú ý:* thận trọng khi thực hiện giác lửa trong buồng/phòng có hệ thống cung cấp oxy.

+ Giác nước thuốc:

Cho nước sắc bài thuốc cổ truyền vào nồi đun sôi 2 - 3 phút thả ống giác tre vào nước thuốc, tiếp tục đun sôi 2 - 3 phút.

Dùng panh có mấu gắp ống giác ra, miệng ống giác hướng xuống dưới, vẩy cho hết nước bám vào giác, lấy khăn sạch khô thấm cho khô miệng ống giác và làm giảm sức nóng của ống giác khoảng 40 - 50 độ C, sau đó ấn miệng ống giác xuống vị trí da nơi cần giác, miệng ống giác bị hút chặt.

Nhấc ống giác.

+ Giác kết hợp với châm: có 2 cách.

Cách 1: châm kim vào huyệt đến khi đạt đắc khí, làm thủ thuật tả 5 - 10 phút, rút kim, úp giác vào chỗ vừa rút kim, nhấc ống giác, sát trùng lại vùng châm kim.

Cách 2: châm kim vào huyệt đến khi đạt đắc khí, úp giác trùm lên kim, đốc kim cách đáy ống giác khoảng vừa phải, nhấc ống giác, sát trùng lại vùng châm kim.

+ Giác kết hợp với chích: có 2 cách.

Cách 1: sát trùng vị trí chích, dùng kim 3 cạnh chích các huyệt hoặc vùng trị liệu, giác trùm lên vết chích để hút máu, lưu ống giác 10 - 15 phút.

Cách 2: giác lên vị trí cần giác, lưu ống giác 10 - 15 phút đến khi thấy da vùng giác ửng đỏ, nhấc ống giác ra khỏi vùng trị liệu, sát trùng vị trí chích, dùng kim 3 cạnh chích da, nặn chỗ chích đến khi ra máu, sát trùng, băng lại nếu cần.

+ Giác chân không: úp ống giác vào vị trí cần giác, sau đó dùng bơm, quả bóp hút khí trong lòng ống giác, tạo áp lực âm đủ để miệng ống giác bị hút chặt.

+ Giác hơi di chuyển:

Bôi dầu dừa hoặc paraphin lên vùng trị liệu. Dùng panh có mấu kẹp một cầu nhỏ bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn), dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông rồi xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 lần tùy ngọn lửa to hay bé, rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.

Di chuyển ống giác trên da vùng trị liệu.

Nhấc ống giác, lau sạch vùng trị liệu.

2. Liệu trình điều trị

- Ngày giác 1 đến 2 lần, mỗi lần từ 5 đến 15 phút tùy từng phương pháp giác và tình trạng bệnh lý.

- Một liệu trình từ 5 đến 7 ngày, tùy theo từng loại bệnh có thể thực hiện nhiều liệu trình, các liệu trình có thể liên tục hoặc ngắt quãng.

VII. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

- Toàn trạng người bệnh, các triệu chứng bất thường như choáng váng, hoa mắt, đau đầu, buồn nôn, ớn lạnh, vã mồ hôi. - Cảm giác căng, đau, nóng rát không chịu đựng được.

- Tai biến bỏng.

2. Xử trí tai biến

- Choáng, shock: ngừng giác, xử trí shock theo phác đồ.

- Cảm giác căng, đau, nóng rát không chịu đựng được: tháo giác.

- Bỏng: xử trí bỏng theo phác đồ điều trị bỏng.

Chú ý: mặc ấm sau khi giác, tránh gió lạnh, không tắm trong vòng 2 giờ sau giác.

VIII. MỘT SỐ LƯU Ý KHI GIÁC HƠI

Để giác hơi có tác dụng tốt, bạn cần chú ý những điểm sau:

- Đúng tư thế, đúng vị trí: Chỉ nên thực hiện ở những vị trí có cơ bắp đầy đặn và lớp mỡ dưới da.

- Không nên thực hiện ở những nơi có mạch máu nông, vùng da mới liền hoặc có sẹo, những vùng da nhạy cảm như quanh mi mắt, môi, đầu vú, vùng da có nhiều nếp nhăn hoặc các vùng da đã giác hơi trước còn vết.

- Không giác hơi ngoài trời, nơi quá lạnh hoặc quá nóng. Tuyệt đối không thực hiện trong phòng có điều hòa.

- Cần chọn tư thế sao cho người bệnh thoải mái nhất, nên chọn tư thế nằm an toàn.

-Trong quá trình giác hơi cả người bệnh và nhân viên y tế cần theo dõi thường xuyên tình hình sức khỏe để có những biện pháp xử trí kịp thời.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Thuốc nước là dược liệu, thuốc cổ truyền, tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh mà thầy thuốc có chỉ định phù hợp.

- Một nồi (xoong) có nắp, nước thuốc vừa đủ để nấu nước giác thuốc.

- Bộ giác hơi, kích cỡ phù hợp với vùng giác, ...

- Khăn khô thấm nước 02 chiếc để người bệnh lau người sau khi giác (kích thước: 45 x 1000 cm; 25 x 50cm).

- Buồng giác kín gió có giường người bệnh nằm với độ cao phù hợp, thầy thuốc dễ thao tác.

- 01 panh, 01 hộp quẹt.

- Bông thấm nước cuộn thành cuộn 1x 2x3 cm, cồn 90 độ.

- Hộp chống Shock; nước đường ấm, thuốc bù nước, điện giải, …

- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc.

- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).

- Hồ sơ bệnh án

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 40 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	**Hoạt động học viên**	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			

	Chuẩn bị dụng cụ	- Thuốc nước giác (nếu giác thuốc).			
		- 01 bộ giác hơi có kích thước phù hợp			
		- 01 pain + 1 hộp quẹt.			
		- 01 cuộn bông KT 1x2x3 cm, cuộn chặt. Cồn 90 độ. 01 tube vaselin bôi da.			
		- Buồng giác kín gió, giường có độ cao phù hợp.			
		- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc			
		- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).			
	Tiến hành kỹ thuật giác hơi				
2	Chuẩn bị bệnh nhân	- Chào hỏi. Giải thích cho người bệnh về thủ thuật sẽ làm.			
		- Hướng dẫn người bệnh nằm và bộc lộ vùng giác thích hợp.			
		- Chọn kích thước ống giác phù hợp với vị trí giác. - Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.			
	Tiến hành kỹ thuật Giác lửa				
	Tiến hành giác trên người bệnh	- Dùng pain có mấu kẹp cuộn bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn),			
		- Dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông - Tay phải cầm pain có cuộn bông đang cháy, tay trái cầm ống giác. - Xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 giây tùy ngọn lửa to hay bé, - Rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.			
		-Nhấc ống giác và lặp lại động tác			
Tiến hành kỹ thuật Giác nước thuốc					
3	Chuẩn bị thuốc	Cho nước sắc bài thuốc cổ truyền vào nồi đun sôi 2 - 3 phút thả ống giác tre vào nước thuốc, tiếp tục đun sôi 2 - 3 phút.			

	Tiến hành kỹ thuật Giác nước thuốc	Dùng panh có mấu gắp ống giác ra, miệng ống giác hướng xuống dưới, vẩy cho hết nước bám vào giác, lấy khăn sạch khô thấm cho khô miệng ống giác và làm giảm sức nóng của ống giác khoảng 40 - 50 độ C,			
		- sau đó ấn miệng ống giác xuống vị trí da nơi cần giác, miệng ống giác bị hút chặt.			
		Nhấc ống giác và lặp lại động tác			
	Tiến hành kỹ thuật Giác chân không				
4	Tiến hành giác chân không	-úp ống giác vào vị trí cần giác, sau đó dùng bơm, quả bóp hút khí trong lòng ống giác, tạo áp lực âm đủ để miệng ống giác bị hút chặt.			
	Giác hơi di chuyển				
5	Chuẩn bị	Bôi dầu dừa hoặc paraphin lên vùng trị liệu			
	Tiến hành	- Dùng pain có mấu kẹp cuộn bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn),			
		- Dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông - Tay phải cầm pain có cuộn bông đang cháy, tay trái cầm ống giác. - Xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 giây tùy ngọn lửa to hay bé, - Rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.			
		- Di chuyển ống giác trên da vùng trị liệu.			
		-Nhấc ống giác, lau sạch vùng trị liệu.			
Sau kỹ thuật					
6	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
		-Rửa dụng cụ sẵn sàng cho lần thực hiện tiếp theo.			
7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Giác là dùng ……không tạo thành một áp suất âm trong ống (bầu) giác, làm ống giác hút chặt vào da chỗ giác để loại bỏ tà khí, sơ thông kinh mạch, hoạt huyết khứ ứ, chỉ thống, phục hồi cân bằng âm dương.

A. Hơi nóng

B. Bơm hút chân không

C. Lửa

D. Hơi nóng hoặc bơm hút chân

2. Chống chỉ định của Giác hơi

A. Các chứng đau: đau vai, đau cơ…

B. Cảm mạo phong hàn

C. Cảm mạo phong nhiệt

D. Vết thương nhiễm khuẩn

3. Đâu không phải là công dụng chính của giác hơi

A. Giảm viêm, giảm đau

B. Giải độc

C. Phòng và điều trị bệnh lý

D. Giúp vết thương hở mau lành

4. Đâu không phải là công dụng chính của giác hơi

A. Kích thích tuần hoàn máu

B. Thư giãn cơ bắp

C. Tăng cường sự linh hoạt của cơ và xương

D. Giúp điều trị vùng da bị giảm cảm giác nóng lạnh.

Bài 9: GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG HÀN

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nắm vững Đại cương, chỉ định, chống chỉ định của phương pháp Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn

2. Nêu đầy đủ, trình tự các bước tiến hành các phương pháp Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn.

3. Theo dõi tai biến và xử trí khi có tai biến xảy ra.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Cảm mạo thuộc phạm vi chứng "thương phong" của y học cổ truyền. Người bệnh bị ngoại cảm phong hàn có biểu hiện chủ yếu là sợ lạnh nhiều, sốt nhẹ, chảy nước mũi, không có mồ hôi.

Giác hơi là dùng hơi nóng hoặc bơm hút chân không tạo thành một áp suất âm trong ống (bầu) giác, làm ống giác bị hút chặt vào da chỗ giác để chữa bệnh.

Giác chân không là dùng bơm hút khí trong lòng ống giác tạo áp lực âm.

Giác lửa là dùng lửa đẩy khí tạo áp lực âm.

Giác thuốc là dùng sức nóng của nước thuốc đuổi khí trong ống giác.

Giác hơi di chuyển là dùng giác có miệng ống trơn nhẵn di chuyển trên da vùng trị liệu đã được bôi trơn bằng dầu dừa, paraphin, ...

II. CHỈ ĐỊNH

Cảm mạo phong hàn.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

1. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa

2. Vùng da đang viêm cấp, chấn thương, vết thương nhiễm khuẩn, vết thương hở, ...

3. Thận trọng:

- Các trường hợp giảm cảm giác da, cảm giác nóng lạnh.
- Bệnh nhân say rượu bia, tâm thần, kích động.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

2. Phương tiện

- Phòng thủ thuật riêng biệt hoặc tại buồng bệnh đảm bảo sự riêng tư.
- Ống giác thủy tinh, ống giác tre (trúc) dài 6 - 9cm, các đường kính 3cm, 4cm, 5cm hoặc bộ giác hơi chân không.
- Chất đốt: cồn từ 90 độ trở lên, bông y tế, diêm hoặc bật lửa, paraphin hoặc dầu dừa, ...

- Kim châm cứu đã tiệt khuẩn: kim hào châm để châm cứu, kim tam lăng để chích nặn máu.
- Bông tiệt khuẩn.
- Găng tay y tế.
- Cồn 70 độ
- Panh có mấu.
- Khay đựng dụng cụ.
- Nước sắc bài thuốc cổ truyền phù hợp tình trạng bệnh lý của người bệnh, nồi và bếp đun, nước sạch, khăn bông sạch khô để thấm nước thuốc nóng ở miệng ống giác tre.
- Hộp chống shock, thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Thầy thuốc, người bệnh

- Thầy thuốc khám lâm sàng và làm bệnh án theo quy định. Kiểm tra mạch, huyết áp người bệnh.
- Người bệnh được hướng dẫn về tác dụng của giác, vị trí cần giác, cách phối hợp với thầy thuốc.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Thực hiện thủ thuật ở phòng thủ thuật riêng biệt hoặc tại buồng bệnh đảm bảo sự riêng tư.
- Người bệnh bộc lộ vị trí giác, nằm hoặc ngồi phù hợp.
- Vị trí cần giác là vùng huyệt:

+ Vùng gáy, vai, lưng, thắt lưng dọc theo kinh Đởm, Mạch nhâm, Kinh Bàng quang.

+ Tay dọc theo kinh Phế, kinh Đại trường

+ Thái dương

- Các huyệt: Đại chùy (GV.14), Phong môn (BL.12), Phế du (BL.13), Thái dương (EX-HN.5), Khúc trì (LI.11), Hợp cốc (LI.4), đường tuần hành của mạch đốc và kinh bàng quang.
- Chọn kích thước ống giác phù hợp.
- Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.

Phương pháp giác:

- Chọn ống có kích cỡ phù hợp với vùng được giác.
- Xoa dầu vaseline lên miệng ống
- Dùng kẹp có mấu giữ chặt cục bông cồn đang cháy khua vào trong ống 2-3 giây rồi giật nhanh kẹp bông cồn ra, úp ngay ống giác lên vùng định giác.
- Giác trong thời gian 5 -10 phút. Ống giác nào làm bệnh nhân đau rát khó chịu thì phải nhấc sớm.

- Khi nhấc ống giác, tay phải giữ ống, ngón trỏ tay trái ấn nhẹ vào da ở cạnh miệng ống để cho không khí vào trong ống, ống sẽ tự rời ra.

- Hoặc có thể phối hợp với phương pháp giác nước, giác thuốc, lưu ống giác 1 - 5 phút.

- Nếu dùng phương pháp giác hơi di chuyển thì cần bôi dầu dừa hoặc paraphin, ... vào lưng, liên tục giác theo đường tuần hành của mạch đốc và kinh bàng quang đến khi da đỏ lên là được.

2. Liệu trình điều trị

- Ngày giác 1 lần, mỗi lần từ 5 - 10 phút.

- Một liệu trình từ 5 đến 7 ngày, tùy theo từng loại bệnh có thể thực hiện nhiều liệu trình, các liệu trình có thể liên tục hoặc ngắt quãng.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

- Toàn trạng người bệnh, các triệu chứng bất thường như choáng váng, hoa mắt, đau đầu, buồn nôn, ớn lạnh, vã mồ hôi.

- Cảm giác căng, đau, nóng rát không chịu đựng được.

- Tai biến bỏng.

- Nếu ống giác tự rời ra thì có thể làm lại.

2. Xử trí tai biến

- Choáng, shock: ngừng giác, xử trí shock theo phác đồ.

- Cảm giác căng, đau, nóng rát không chịu đựng được: tháo giác.

- Bỏng: xử trí bỏng theo phác đồ điều trị bỏng.

Chú ý: mặc ấm sau khi giác, tránh gió lạnh, không tắm trong vòng 2 giờ sau giác.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG HÀN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Thuốc nước là dược liệu, thuốc cổ truyền, tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh mà thầy thuốc có chỉ định phù hợp.

- Một nồi (xoong) có nắp, nước thuốc vừa đủ để nấu nước giác thuốc.

- Bộ giác hơi, kích cỡ phù hợp với vùng giác, ...

- Khăn khô thấm nước 02 chiếc để người bệnh lau người sau khi giác (kích thước: 45 x 1000 cm; 25 x 50cm).
- Buồng giác kín gió có giường người bệnh nằm với độ cao phù hợp, thầy thuốc dễ thao tác.
- 01 panh, 01 hộp quẹt.
- Bông thấm nước cuộn thành cuộn 1x 2x3 cm, cồn 90 độ.
- Hộp chống Shock; nước đường ấm, thuốc bù nước, điện giải, …
- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc.
- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Hồ sơ bệnh án

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 36 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện		

		- Làm việc nhóm	

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG HÀN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Thuốc nước giác (nếu giác thuốc).			
		- 01 bộ giác hơi có kích thước phù hợp			
		- 01 panh + 1 hộp quẹt.			
		- 01 cuộn bông KT 1x2x3 cm, cuộn chặt. Cồn 90 độ. 01 tube vaselin bôi da.			
		- Buồng giác kín gió, giường có độ cao phù hợp.			
		- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc			
		- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).			
Tiến hành kỹ thuật giác hơi					
2	Chuẩn bị bệnh nhân	- Chào hỏi. Giải thích cho người bệnh về thủ thuật sẽ làm.			
		- Hướng dẫn người bệnh bộc lộ vùng giác thích hợp, tư thế nằm hoặc ngồi phù hợp.			
		- Chọn kích thước ống giác phù hợp với vị trí giác. - Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.			

	Tiến hành giác trên người bệnh	Vị trí cần giác là vùng huyệt: - Vùng gáy, vai, lưng, thắt lưng dọc theo kinh Đởm, Mạch nhâm, Kinh Bàng quang. - Tay dọc theo kinh Phế, kinh Đại trường - Thái dương - Các huyệt: Đại chùy (GV.14), Phong môn (BL.12), Phế du (BL.13), Thái dương (EX-HN.5), Khúc trì (LI.11), Hợp cốc (LI.4), đường tuần hành của mạch đốc và kinh bàng quang.			
		- Xoa dầu vaseline lên miệng ống			
		- Dùng kẹp có mấu giữ chặt cục bông cồn đang cháy khua vào trong ống 2-3 giây rồi giật nhanh kẹp bông cồn ra, úp ngay ống giác lên vùng định giác.			
		- Giác trong thời gian 5 -10 phút. Ống giác nào làm bệnh nhân đau rát khó chịu thì phải nhấc sớm.			
		- Khi nhấc ống giác, tay phải giữ ống, ngón trỏ tay trái ấn nhẹ vào da ở cạnh miệng ống để cho không khí vào trong ống, ống sẽ tự rời ra. Hoặc có thể phối hợp với phương pháp giác nước, giác thuốc, lưu ống giác 1 - 5 phút.			
		- Nếu dùng phương pháp giác hơi di chuyển thì cần bôi dầu dừa hoặc paraphin, ... vào lưng, liên tục giác theo đường tuần hành của mạch đốc và kinh bàng quang đến khi da đỏ lên là được.			
Sau kỹ thuật					
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
		-Rửa dụng cụ sẵn sàng cho lần thực hiện tiếp theo.			
4	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Người bệnh bị ngoại cảm phong hàn có biểu hiện chủ yếu là:

A. Sợ lạnh nhiều, sốt nhẹ, chảy nước mũi, không có mồ hôi.

B. Sợ nóng, sốt nhẹ, chảy nước mũi, không có mồ hôi.

C. Sợ lạnh nhiều, sốt nhẹ, chảy nước mũi, ra mồ hôi nhiều.

D. Sợ nóng, sốt nhẹ, chảy nước mũi, ra mồ hôi nhiều.

2. Chống chỉ định của Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn:

A. Chỗ da thịt bệnh bị lở loét, đang viêm cấp, chấn thương, vết thương nhiễm khuẩn, vết thương hở, ...

B. Toàn thân co giật

C. Người mắc bệnh thủy thũng

D. Tất cả đúng

3. Trong Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn, vị trí cần giác là vùng huyệt:

A. Vùng gáy, vai, lưng, thắt lưng dọc theo kinh Đởm, Mạch nhâm, Kinh Bàng quang.

B. Tay dọc theo kinh Phế, kinh Đại trường

C. Các huyệt: đại chùy, phong môn, phế du, thái dương, khúc trì, hợp cốc, đường tuần hành của mạch đốc và kinh bàng quang.

D. Tất cả đúng

Bài 10: GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG NHIỆT

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nắm vững Đại cương, chỉ định, chống chỉ định của phương pháp Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt

2. Nêu đầy đủ, trình tự các bước tiến hành các phương pháp Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt.

3. Theo dõi tai biến và xử trí khi có tai biến xảy ra.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Là phương pháp dùng ống giác, tạo áp lực âm so với áp xuất không khí rồi úp lên vùng huyệt để chữa bệnh.

Mục đích điều trị các bệnh ngoại cảm phong nhiệt

II. CHỈ ĐỊNH

Các bệnh ngoại cảm phong nhiệt.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Chỗ da thịt bệnh bị lở loét, u bướu, hoặc thân thể gầy còm, da thịt mất sức co giãn.
- Toàn thân co giật
- Người mắc bệnh thủy thũng
- Không giác vùng trước tim, đầu vú và vùng bụng dưới khi có thai.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

2. Phương tiện

Ống giác các cỡ, Pine, bông cồn, mồi lửa, dầu va-dơ-lin

3. Thầy thuốc, người bệnh

- Được khám và xác định chẩn đoán của đông y là bị ngoại cảm phong nhiệt.
- Được giải thích cảm giác căng, hơi rát ở vùng được giác.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

**Vùng giác:*

- Gáy, vai, lưng, thắt lưng dọc theo kinh Đởm, Mạch đốc, Kinh Bàng quang.
- Tay dọc theo kinh Tâm bào, kinh Đại trường
- Vùng bụng Mạch nhâm, kinh Vị
- Chân Kinh Vị, Đởm, Thận

**Tư thế người bệnh:*

Tùy từng vùng giác mà bệnh nhừn nằm sấp hay ngửa

+ Nằm sấp lên gối úp mặt vào lỗ thủng của giường để tránh cản trở hô hấp; hai tay đưa lên phía trên đầu vùng giác hơi hướng lên trên.

+ Nằm ngửa tay xuôi dọc theo thân người, bàn tay ngửa.

**Thủ thuật:*

- Đem ống giác so với vùng giác để chọn ống có kích cỡ phù hợp.

- Xoa một ít dầu vaseline lên miệng ống để tránh hút mạnh quá làm tổn thương da.

- Dùng pince giữ chặt cục bông cồn đang cháy khua vào trong ống để bông cồn cháy trong ống rồi giật nhanh ra úp ngay lên vùng định giác.

- Để ống khoảng 5 -10 phút. Ống nào làm bệnh nhân đau rát khó chịu thì phải nhấc sớm.

- Khi nhấc ống, tay phải giữ ống, ngón trỏ tay trái ấn nhẹ vào da ở cạnh miệng ống để cho không khí vào trong ống, ống sẽ tự rơi ra.

2. Liệu trình điều trị

- Ngày giác 1 lần; mỗi lần từ 15-20 ống giác.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

- Khi chưa đủ thời gian mà ống tự dời ra thì có thể làm lại.

- Sau khi giác nếu da bị tổn thương ; bệnh nhân đau rát thì bôi dầu vaseline lên chỗ đó.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG NHIỆT

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Ống giác các cỡ, Pine, bông cồn, mồi lửa, dầu vaselin

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm

- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên

- Thời gian: 36 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ NGOẠI CẢM PHONG NHIỆT

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng	- Ống giác các cỡ			

	cụ	- 01 panh.			
		- Bông cồn			
		- Mồi lửa			
		- Dầu vaselin			
Tiến hành kỹ thuật giác hơi					
2	Chuẩn bị bệnh nhân	- Chào hỏi. Giải thích cho người bệnh về thủ thuật sẽ làm.			
		- Hướng dẫn người bệnh bộc lộ vùng giác thích hợp. Tùy từng vùng giác mà bệnh nhừn nằm sấp hay ngửa + Nằm sấp lên gối úp mặt vào lỗ thủng của giường để tránh cản trở hô hấp; hai tay đưa lên phía trên đầu vùng giác hơi hướng lên trên. + Nằm ngửa tay xuôi dọc theo thân người, bàn tay ngửa.			
		Vùng giác: - Gáy, vai, lưng, thắt lưng dọc theo kinh Đởm, Mạch đốc, Kinh Bàng quang. - Tay dọc theo kinh Tâm bào, kinh Đại trường - Vùng bụng Mạch nhâm, kinh Vị - Chân Kinh Vị, Đởm, Thận			
		- Chọn kích thước ống giác phù hợp với vị trí giác. - Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.			
	Tiến hành giác trên người bệnh	- Xoa dầu vaseline lên miệng ống			
		- Dùng kẹp có mấu giữ chặt cục bông cồn đang cháy khua vào trong ống 2-3 giây rồi giật nhanh kẹp bông cồn ra, úp ngay ống giác lên vùng định giác.			
		- Giác trong thời gian 5 -10 phút. Ống giác nào làm bệnh nhân đau rát khó chịu thì phải nhấc sớm.			
		- Khi nhấc ống giác, tay phải giữ ống, ngón trỏ tay trái ấn nhẹ vào da ở cạnh miệng ống để cho không khí vào trong ống, ống sẽ tự rời ra.			

Sau kỹ thuật					
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
		-Rửa dụng cụ sẵn sàng cho lần thực hiện tiếp theo.			
4	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định của Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt:

A. Chỗ da thịt bệnh bị lở loét, đang viêm cấp, chấn thương, vết thương nhiễm khuẩn, vết thương hở, ...

B. Toàn thân co giật

C. Người mắc bệnh thủy thũng

D. Tất cả đúng

2. Không giác vùng:

A. Vùng trước tim, đầu vú và vùng bụng dưới khi có thai.

B. Vùng trước tim, đầu vú và vùng bụng dưới.

C. Vùng trước tim, đầu vú và vùng bụng trên.

D. Tất cả đều sai

3. Trong Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt, vị trí cần giác là vùng huyệt:

A. Gáy, vai, lưng, thắt lưng dọc theo kinh Đởm, Mạch đốc, Kinh Bàng quang.

B. Tay dọc theo kinh Tâm bào, kinh Đại trường

C. Vùng bụng Mạch nhâm, kinh Vị. Chân Kinh Vị, Đởm, Thận

D. Tất cả đúng

Bài 11: GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nắm vững Đại cương, chỉ định, chống chỉ định của phương pháp Giác hơi điều trị các chứng đau

2. Nêu đầy đủ, trình tự các bước tiến hành các phương pháp Giác hơi điều trị các chứng đau.

3. Theo dõi tai biến và xử trí khi có tai biến xảy ra.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Giác hơi là dùng hơi nóng hoặc bơm hút chân không tạo thành một áp suất âm trong ống (bầu) giác, làm ống giác bị hút chặt vào da chỗ giác để chữa bệnh.

Giác chân không là dùng bơm hút khí trong lòng ống giác tạo áp lực âm.

Giác lửa là dùng lửa đẩy khí tạo áp lực âm.

Giác thuốc là dùng sức nóng của nước thuốc đuổi khí trong ống giác.

Giác kết hợp châm là phối hợp châm cứu với giác.

Giác kết hợp chích lể là phối hợp hai quy trình giác và chích lể.

Giác hơi di chuyển là dùng giác có miệng ống trơn nhẵn di chuyển trên da vùng trị liệu đã được bôi trơn bằng dầu dừa, paraphin, ...

II. CHỈ ĐỊNH

Các chứng đau: đau mỏi cơ khớp, đau lưng, đau vai, đau gáy, đau cổ, đau đầu, đau dạ dày, thống kinh, đau mắt, ...

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Vùng da đang viêm cấp, chấn thương, vết thương nhiễm khuẩn, vết thương hở, ...

Các trường hợp cấp cứu, đang phải thở oxy không sử dụng giác lửa.

Thận trọng trong các trường hợp:

Người bệnh say rượu, tâm thần.

Giảm cảm giác da cảm giác nóng lạnh.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

2. Phương tiện

- Phòng thủ thuật riêng biệt hoặc tại buồng bệnh đảm bảo sự riêng tư.

- Ống giác thủy tinh, ống giác tre (trúc) dài 6 - 9cm, các khẩu kính 3cm, 4cm, 5cm. Hoặc bộ giác hơi chân không.

- Chất đốt: cồn từ 90 độ trở lên, bông thấm y tế, lửa (diêm hoặc bật lửa), paraphin hoặc dầu dừa, ...

- Kim châm cứu đã tiệt khuẩn: kim hào châm để châm cứu, kim tam lăng để chích nặn máu.
- Bông tiệt khuẩn.
- Găng tay y tế.
- Cồn 70 độ.
- Panh có mấu.
- Khay đựng dụng cụ.
- Nước sắc bài thuốc cổ truyền phù hợp tình trạng bệnh lý của người bệnh, nồi và bếp đun, nước sạch, khăn bông sạch khô để thấm nước thuốc nóng ở miệng ống giác tre.
- Hộp chống shock, thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Không giác lửa trong buồng, phòng có hệ thống cung cấp oxy.

3. Thầy thuốc, người bệnh

- Thầy thuốc khám lâm sàng và làm bệnh án theo quy định. kiểm tra mạch, huyết áp người bệnh.
- Người bệnh được hướng dẫn về tác dụng của giác, vị trí cần giác, cách phối hợp với thầy thuốc.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Thực hiện thủ thuật ở phòng thủ thuật riêng biệt hoặc tại buồng bệnh đảm bảo sự riêng tư.
- Người bệnh bộc lộ vị trí giác, nằm hoặc ngồi phù hợp.
- Chọn ống giác phù hợp.
- Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.

+ *Giác lửa:* dùng panh có mấu kẹp một cầu nhỏ bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn), dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông rồi xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 lần tùy ngọn lửa to hay bé, rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.

+ *Giác nước thuốc:* Cho nước sắc bài thuốc cổ truyền vào nồi đun sôi 2 -3 phút thả ống giác tre vào nước thuốc, tiếp tục đun sôi 2 - 3 phút.

Dùng panh có mấu gắp ống giác ra, miệng ống giác hướng xuống dưới, vẩy cho hết nước bám vào giác, lấy khăn sạch khô thấm cho khô miệng ống giác và làm giảm sức nóng của ống giác từ 40 - 50 độ C, sau đó ấn miệng ống giác xuống vị trí da nơi cần giác, miệng ống giác bị hút chặt.

+ *Giác chân không:* úp ống giác vào vị trí cần giác, sau đó dùng bơm, quả bóp hút khí trong lòng ống giác, tạo áp lực âm đủ để miệng ống giác bị hút chặt.

+ *Giác hơi di chuyển:*

Bôi dầu dừa hoặc paraphin lên vùng trị liệu. Dùng panh có mấu kẹp một cầu nhỏ bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn), dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông rồi xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 lần tùy ngọn lửa to hay bé, rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.

Di chuyển ống giác trên da vùng trị liệu. - Nhấc ống giác, lau sạch vùng trị liệu.

2. Liệu trình điều trị

- Ngày giác 1 đến 2 lần; mỗi lần từ 10 đến 15 phút
- Một liệu trình từ 5 đến 7 ngày, tùy theo từng loại bệnh có thể thực hiện nhiều liệu trình, các liệu trình có thể liên tục hoặc ngắt quãng.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi:

- Toàn trạng người bệnh, các triệu chứng bất thường như choáng váng, hoa mắt, đau đầu, buồn nôn, ớn lạnh, vã mồ hôi.
- Cảm giác căng, đau, nóng rát không chịu đựng được.
- Tai biến bỏng.

2. Xử trí tai biến:

- Choáng, shock: ngừng giác, xử trí shock theo phác đồ.
- Cảm giác căng, đau, nóng rát không chịu đựng được: tháo giác.
- Bỏng: xử trí bỏng theo phác đồ điều trị bỏng.

Chú ý: mặc ấm sau khi giác, tránh gió lạnh, không tắm trong vòng 2 giờ sau giác.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Thuốc nước là dược liệu, thuốc cổ truyền, tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh mà thầy thuốc có chỉ định phù hợp.
- Một nồi (xoong) có nắp, nước thuốc vừa đủ để nấu nước giác thuốc.
- Bộ giác hơi, kích cỡ phù hợp với vùng giác, ...
- Khăn khô thấm nước 02 chiếc để người bệnh lau người sau khi giác (kích thước: 45 x 1000 cm; 25 x 50cm).

- Buồng giác kín gió có giường người bệnh nằm với độ cao phù hợp, thầy thuốc dễ thao tác.
- 01 panh, 01 hộp quẹt.
- Bông thấm nước cuộn thành cuộn 1x 2x3 cm, cồn 90 độ.
- Hộp chống Shock; nước đường ấm, thuốc bù nước, điện giải, …
- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc.
- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Hồ sơ bệnh án

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 36 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH KỸ THUẬT GIÁC HƠI ĐIỀU TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Thuốc nước giác (nếu giác thuốc).			
		- 01 bộ giác hơi có kích thước phù hợp			
		- 01 pain + 1 hộp quẹt.			
		- 01 cuộn bông KT 1x2x3 cm, cuộn chặt. Cồn 90 độ. 01 tube vaselin bôi da.			
		- Buồng giác kín gió, giường có độ cao phù hợp.			
		- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc			
		- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).			
	Tiến hành kỹ thuật giác hơi				
2	Chuẩn bị bệnh nhân	- Chào hỏi. Giải thích cho người bệnh về thủ thuật sẽ làm.			
		- Hướng dẫn người bệnh nằm và bộc lộ vùng giác thích hợp.			
		- Chọn kích thước ống giác phù hợp với vị trí giác. - Dùng bông cồn 70 độ sát trùng miệng ống giác.			
	+ Tiến hành kỹ thuật Giác lửa				
	Tiến hành giác trên người	- Dùng panh có mấu kẹp cuộn bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn),			

	bệnh	- Dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông - Tay phải cầm pain có cuộn bông đang cháy, tay trái cầm ống giác. - Xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 giây tùy ngọn lửa to hay bé, - Rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.			
		-Nhấc ống giác và lặp lại động tác			
Tiến hành kỹ thuật Giác nước thuốc					
3	Chuẩn bị thuốc	Cho nước sắc bài thuốc cổ truyền vào nồi đun sôi 2 - 3 phút thả ống giác tre vào nước thuốc, tiếp tục đun sôi 2 - 3 phút.			
	Tiến hành kỹ thuật Giác nước thuốc	Dùng panh có mấu gắp ống giác ra, miệng ống giác hướng xuống dưới, vẩy cho hết nước bám vào giác, lấy khăn sạch khô thấm cho khô miệng ống giác và làm giảm sức nóng của ống giác khoảng 40 - 50 độ C			
		- sau đó ấn miệng ống giác xuống vị trí da nơi cần giác, miệng ống giác bị hút chặt.			
		Nhấc ống giác và lặp lại động tác			
	Tiến hành kỹ thuật Giác chân không				
4	Tiến hành giác chân không	- Úp ống giác vào vị trí cần giác, sau đó dùng bơm, quả bóp hút khí trong lòng ống giác, tạo áp lực âm đủ để miệng ống giác bị hút chặt.			
	Giác hơi di chuyển				
5	Chuẩn bị	Bôi dầu dừa hoặc paraphin lên vùng trị liệu			
	Tiến hành	- Dùng pain có mấu kẹp cuộn bông thấm cồn 90 độ vừa đủ (vắt kiệt không chảy cồn),			

		- Dùng diêm hoặc bật lửa đốt cháy bông - Tay phải cầm pain có cuộn bông đang cháy, tay trái cầm ống giác. - Xoay cầu lửa sâu vào đáy ống giác 1 đến 3 giây tùy ngọn lửa to hay bé, - Rút quả cầu lửa ra khỏi ống giác, sau đó úp nhanh miệng ống giác xuống vùng trị liệu, để miệng ống giác bị hút chặt.			
		- Di chuyển ống giác trên da vùng trị liệu.			
		-Nhấc ống giác, lau sạch vùng trị liệu.			
Sau kỹ thuật					
6	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
		-Rửa dụng cụ sẵn sàng cho lần thực hiện tiếp theo.			
7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Giác hơi điều trị các chứng đau:

A. Đau mỏi cơ khớp

B. Đau lưng, đau vai, đau gáy

C. Đau cổ, đau đầu, đau dạ dày, thống kinh, đau mắt,

D. Tất cả đúng

2. Chống chỉ định của Giác hơi điều trị các chứng đau:

A. Vùng da đang viêm cấp, chấn thương, vết thương nhiễm khuẩn, vết thương hở, ...

B. Vùng trước tim, đầu vú và vùng bụng dưới.

C. Vùng trước tim, đầu vú và vùng bụng trên.

D. Tất cả đều sai

3. Trong Giác hơi điều trị các chứng đau, các phương pháp giác có thể sử dụng là:

A. Giác lửa

B. Giác nước thuốc

C. Giác chân không
D. Tất cả đúng

Bài 12: BÓ THUỐC

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nắm vững Đại cương, chỉ định, chống chỉ định của phương pháp Bó thuốc
2. Nêu đầy đủ, trình tự các bước tiến hành các phương pháp Bó thuốc.
3. Theo dõi tai biến và xử trí khi có tai biến xảy ra.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Bó thuốc là phương pháp chữa ngoài của đông y, dùng nhiệt đưa thuốc thẩm thấu qua da tác động trực tiếp lên các huyệt vị trên cơ thể, không qua con đường phân giải của hệ thống tiêu hóa như thuốc uống an toàn, tiện lợi và hiệu quả.

Thường dùng các thuốc có tinh dầu tác dụng khu phong, tán hàn, trừ thấp, hoạt huyết, tiêu viêm, lưu thông kinh lạc,…tác động lên bộ phận phía ngoài cơ thể như da, gân cơ để chữa bệnh.

Túi thuốc bó 100% là thảo dược, gồm nhiều loại dược liệu có hàm lượng tinh dầu cao, dưới tác dụng của nhiệt thuốc dẫn lưu, thẩm thấu nhanh, tác dụng trực tiếp sâu dưới da, tạo hàng loạt các phản ứng của các cơ quan trong cơ thể, máu lưu thông cục bộ nhanh hơn, cải thiện sự hoạt động tuần hoàn lớn nhỏ, nhanh chóng tiêu hủy các chất cặn bã thấm đọng trong các tổ chức, tăng cường chuyển hóa, tăng khả năng tái tạo các tế bào, giảm đau và chữa lành vết thương.

II. CHỈ ĐỊNH

- Giảm đau: đau lưng, đau cổ vai, đau cơ, đau thần kinh ngoại vi, đau khớp, đau do chấn thương...
- Một số bệnh thần kinh mạch vận, thần kinh ngoại vi.
- Kích thích thần kinh cơ: phục hồi chức năng sau tai biến, kích thích cơ trơn bị liệt.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Đang bị sốt cao, nhiễm trùng, nhiễm độc, các khớp bị viêm nóng đỏ.
- Người bệnh quá suy nhược, đang bệnh nặng (suy tim, suy gan, suy thận, đái tháo đường có biến chứng viêm thần kinh…)
- Thận trọng khi điều trị cho người bị mất cảm giác vùng điều trị.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

2. Phương tiện

- Máy hiệu ứng nhiệt VL03, Lò vi sóng.
- Túi thuốc, đai nhiệt, đai bó thuốc.
- Khăn lau sạch.

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.
- Thực hiện đúng quy trình để đạt hiệu quả và tránh bị bỏng.

4. Hồ sơ bệnh án: Bệnh án hoặc phiếu điều trị chuyên khoa có chẩn đoán, chỉ định cụ thể, thời gian thực hiện trên người bệnh.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Đặt túi thuốc vào trong đai nhiệt.
- Đặt đai nhiệt áp mặt có túi thuốc vào vùng cần điều trị, áp bề mặt túi thuốc vào da để thuốc thẩm thấu qua da tác động trực tiếp vào nơi đau, cố định đai nhiệt. Chú ý tránh đặt trên vùng da mỏng.
- Cắm rắc đai nhiệt vào lỗ cắm nhiệt A hoặc B, bật công tắt máy, cài đặt thời gian.
- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với từng vùng điều trị. Quan sát cảm giác nóng của vị trí bó để điều chỉnh độ nóng thích hợp cho từng vị trí bó.
- Khi hết thời gian điều trị, tiếp tục bó thêm 5 phút cho đai nhiệt nguội hãy tháo ra để vùng da tiếp xúc đai nhiệt trở về bình thường.
- Lau khô vùng bó thuốc, chỉnh đốn trang phục.

2. Liệu trình điều trị

- Thời gian bó thuốc: 15 - 20 phút cho 1 lần.
- Nếu bó cùng 1 vị trí thì dùng không quá 3 lần/ngày, mỗi lần cách nhau ít nhất 4 giờ; thời tiết lạnh có thể sử dụng thời gian dài hơn cho mỗi lần bó thuốc.
- Một liệu trình điều trị từ 15 - 20 lần, tùy theo mức độ bệnh và đáp ứng điều trị có thể có thể tiếp tục liệu trình trình điều trị tiếp theo.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi:

Cảm giác và phản ứng vùng da của người bệnh.

2. Xử trí tai biến:

- Bỏng nhẹ: xử trí theo phác đồ bỏng.
- Dị ứng với thuốc bột: ngừng điều trị, xử trí theo quy định.
- Hướng dẫn người bệnh theo dõi những thay đổi các triệu chứng trong quá trình bó thuốc, sau khi bó thuốc và thông báo với thầy thuốc nếu cần.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT BÓ THUỐC

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Thuốc Bó là gói thuốc cổ truyền, tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh mà thầy thuốc có chỉ định phù hợp.
- Máy bó thuốc cổ truyền hiệu ứng nhiệt
- Buồng bó kín gió, thực hiện trong buồng thủ thuật.
- Hộp chống Shock;
- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Hồ sơ bệnh án

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 30 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm

		phải.		
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 3 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH KỸ THUẬT BÓ THUỐC

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Thuốc bó			
		- Máy hiệu ứng nhiệt VL03, Lò vi sóng.			
		- Túi thuốc, đai nhiệt, đai bó thuốc.			
		- Khăn lau sạch.			
		- Máy hiệu ứng nhiệt VL03, Lò vi sóng.			
		- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).			
	Tiến hành kỹ thuật Bó thuốc				
2	Tiến hành kỹ thuật Bó thuốc	1. Đặt túi thuốc vào trong đai nhiệt.			
		2. Đặt đai nhiệt áp mặt có túi thuốc vào vùng cần điều trị, áp bề mặt túi thuốc vào da để thuốc thẩm thấu qua da tác động trực tiếp vào nơi đau, cố định đai nhiệt. Chú ý tránh đặt trên vùng da mỏng.			
		3. Cắm rắc đai nhiệt vào lỗ cắm nhiệt A hoặc B, bật công tắt máy, cài đặt thời gian.			
		4. Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với từng vùng điều trị. Quan sát cảm giác nóng của vị trí bó để điều chỉnh độ nóng thích hợp cho từng vị trí bó.			

		5. Khi hết thời gian điều trị, tiếp tục bó thêm 5 phút cho đai nhiệt nguội hãy tháo ra để vùng da tiếp xúc đai nhiệt trở về bình thường.			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Bó thuốc:

A. Là phương pháp chữa ngoài của đông y, dùng nhiệt đưa thuốc thẩm thấu qua da tác động trực tiếp lên các huyệt vị trên cơ thể, không qua con đường phân giải của hệ thống tiêu hóa như thuốc uống an toàn, tiện lợi và hiệu quả

B. Thường dùng các thuốc có tinh dầu tác dụng khu phong, tán hàn, trừ thấp, hoạt huyết, tiêu viêm, lưu thông kinh lạc,…tác động lên bộ phận phía ngoài cơ thể như da, gân cơ để chữa bệnh.

C. Túi thuốc bó 100% là thảo dược, gồm nhiều loại dược liệu có hàm lượng tinh dầu cao, dưới tác dụng của nhiệt thuốc dẫn lưu, thẩm thấu nhanh, tác dụng trực tiếp sâu dưới da

D. Tất cả đúng

2. Chỉ định của Bó thuốc:

A. Giảm đau: đau lưng, đau cổ vai, đau cơ, đau thần kinh ngoại vi, đau khớp, đau do chấn thương...

B. Một số bệnh thần kinh mạch vận, thần kinh ngoại vi.

C. Kích thích thần kinh cơ: phục hồi chức năng sau tai biến, kích thích cơ trơn bị liệt.

D. Tất cả đều đúng

3. Chống chỉ định của Bó thuốc:

A. Đang bị sốt cao, nhiễm trùng, nhiễm độc, các khớp bị viêm nóng đỏ.

B. Người bệnh quá suy nhược, đang bệnh nặng (suy tim, suy gan, suy thận, đái tháo đường có biến chứng viêm thần kinh…)

C. Thận trọng khi điều trị cho người bị mất cảm giác vùng điều trị.

D. Tất cả đều đúng

Bài 13. THỦY TRỊ LIỆU

Tác giả: BsCKI. Trần Ngọc Hân

Mục tiêu

1. Nắm được khái niệm, nguyên tắc của phương pháp Thủy trị liệu.
2. Trình bày các tính chất của nước vận dụng trong điều trị.
3. Nêu được các bước tai biến của Thủy trị liệu.

1. ĐẠI CƯƠNG

Thủy trị liệu được xem như một trong những phương thức điều trị cổ xưa nhất. Trong kinh Veda, bộ kinh cổ nhất của Ấn Độ đã nói tới việc sử dụng nước để hạ sốt. Các phương pháp tắm của người La mã rất nổi tiếng và vượt xa cách tắm hiện đại – vừa nhằm mục đích điều trị vừa là phương tiện giải trí.

Thủy trị liệu đã được vận dụng rộng rãi trong suốt một khoảng thời gian rất dài và đã có nhiều kỹ thuật điều trị được đề xuất.

Trong các thập niên gần đây, căn cứ vào những kiến thức mới về tính chất vật lý và tác dụng sinh lý của nước, Thủy trị liệu mới được chính thức chấp nhận như một phương thức y khoa vật lý hữu ích – để từ đó có một đánh giá đúng về các khả năng ứng dụng như một thành phần kết hợp trong toàn bộ chương trình điều trị phục hồi.

2. NGUYÊN TẮC THỦY TRỊ LIỆU

Là phương pháp sử dụng nước để điều trị thông qua tác động lên bề mặt ngoài cơ thể. Nước là một môi trường thuận tiện để trao đổi nhiệt lượng với cơ thể, để tạo sức ép và sự kích thích cơ học trên bề mặt da và để thực hiện đề kháng hay trợ giúp đối với các cử động chủ động

Một cách khái quát, Thủy trị liệu là việc sử dụng nước bên ngoài da cho mục đích chữa bệnh, với ứng dụng tính chất vật lý dễ luân lưu của nước.

Nước có thể chưa nhiệt lượng; khả năng tiếp thu và tỏa nhiệt chậm của nước có thể tăng hay hạ nhiệt toàn thân hay một phần thân thể nhằm đạt được những tác dụng sinh lý toàn diện hay cục bộ cần thiết.

Nước có thể sử dụng ở cả 3 trạng thái: thể rắn, thể lỏng, thể hơi

Thủy trị liệu tự nhiên nó khong phải là một phương thức chữa khỏi bệnh hoàn toàn, nên nó không thể thay thế thuốc men hay các phương thức điều trị khác.

Ở giai đoạn có chọn lựa, Thủy trị liệu hỗ trợ hữu hiệu cho tiến trình lành thươn hay lành bệnh.

Nước là một tác nhân vật lý rất dễ sử dụng ở mọ hình thái nhưng thường dùng nhất là dạng lỏng.

3. TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VẬN DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ

3.1 Tính chất thủy nhiệt

Nước có thể dùng để tăng hay giảm nhiệt của toàn thân hay một phần thân thể bằng cách:

- Truyền dẫn: Do khả năng hấp thu nhiệt rất lớn, nước có thể hút nhiệt từ cơ thể nếu nhiệt độ của nước thấp hơn. Sự trao đổi nhiệt này liên tục cho tới khi nhiệt độ 2 bên bằng nhau

- Bức xạ: nhiệt được truyền từ vật này tới vật khác bằng bức xạ. Cơ thể mất nhiệt do bức xạ khi thân nhiệt cao hơn môi trường xung quanh. Độ ẩm trong không khí có ảnh hưởng trên sự mất nhiệt này.

- Đối lưu: Đây là một các truyền nhiệt bằng các dòng nước hay khí. Nước hoặc khí được làm nóng bằng truyền dẫn, và sau đó dẫn nhiệt đi nơi khác.

- Bốc hơi: Sự bốc hơi của mồ hôi hay của nước đắp ngoài da khiên snhieetj của cơ thể bị mất đi do tiến trình bốc hơi này

- Nước có thể dùng như một bình chứa nhiệt vì sự tỏa nhiệt tương đối chậm

- Nước có thể truyền nhiệt qua phần cơ thể được nhúng bằng truyền dẫn nếu nhiệt độ của nước lớn hơn

3.2 Tính chất thủy động

- Sức nổi: Theo nguyên lý Archimedes thì một vật chìm trong chất lỏng yên tĩnh, vật ấy chịu sự đẩy lên bằng trọng lượng khối chất lỏng được di chuyển. TÍnh chất này rất quan trọng trong các phương pháp tắm nhúng và vận động tập dưới nước

- Va chạm cơ học: nước tác động lên da như một kích thích đối với các điểm đầu cùng dây thần kinh cảm giác

- Áp suất thủy tĩnh: là lực ép của nước trên các mặt của vật thể theo mọi hướng. Đây có thể là yếu tố nguy hiểm cho bệnh nhân khi tắm nhúng toàn thân

3.3 Tính chất thủy hóa học

- Có vai trò quan trọng trong thủy học Y khoa, nhưng các phương pháp tắm nước CO2 tắm nước suối khoáng hay kết hợp với một số hóa chất khác.

4. TÁC DỤNG SINH LÝ CỦA ÁP DỤNG THỦY NHIỆT

Việc sử dụng nhiệt trung tính không tạo hiệu quả sinh lý đáng kể ngoài tình trạng hạ huyết áp nhẹ và làm dịu

Sự gia tăng chậm kích thích nhiệt tạo sự giãn mạch tăng, tiến đến là của các mạch nông.

Các kích thích nóng hoặc lạnh đột ngột hoặc rất mạnh sẽ gây co thắt mạnh các mạch nông và cơ các mô mềm. Việc sử dụng nhiệt trung tính không tạo hiệu quả sinh lý đáng kể nào ngoài tình trạng hạ huyết áp nhẹ và làm dịu.

- Các kích thích nóng hoặc lạnh đột ngột hoặc rất mạnh sẽ gây co thắt mạnh các mạch nông và cơ các mô mềm.

+ Các kích thích mạnh gây kích thích mô

+ Các kích thích nhẹ làm dịu các mô

- Tác động: làm một đáp ứng nguyên thủy và tức thời của cơ thể đối với một kích thích có tính chất tự vệ. Ví dụ: khi đắp lạnh vào thân mình, sẽ xảy ra tình trạng co mạch nhằm ngăn cản sự mất nhiệt ra ngoài cơ thể.

- Phản ứng: được gây ra bởi hiện tượng phản xạ nhằm duy trì trạng thái nguyên và giữ sự thăng bằng.

Phản ứng bao gồm:

+ Phản ứng tuần hoàn do kích thích phản xạ của các trung tâm vận mạch

+ Phản ứng nhiệt do kích thích trung tâm sinh nhiệt nhằm duy trì thân nhiệt

5. TÁC DỤNG TỔNG QUÁT CỦA NÓNG VÀ LẠNH

Sử dụng lạnh hoặc nóng với cường độ lạnh, và thời gian kéo dài sẽ đưa tới tổn thương mô. Do đó cần hiểu rõ những tác dụng đặc biệt của nóng và lạnh trong thủy trị liệu.

5.1. Biến dưỡng:

Biến dưỡng của cơ thể khởi đầu xuống do lạnh. Khi phản ứng xảy ra, biến dưỡng tăng. Biến dưỡng cũng tăng khi sử dụng nhiệt nóng

5.2. Tiết mồ hôi:

Lạnh làm giảm tiết mồ hôi, nóng gây tăng tiết mồ hôi

5.3. Da:

Da xanh tái do tác động sơ khởi của lạnh nhưng trở nên hồng đỏ khi có phản ứng. Nóng tạo cho da vẻ hồng đỏ.

5.4. Nhịp mạch:

Khi dùng lạnh, nhịp mạch khởi đầu tăng và sau đó hạ. Nhịp mạch tăng khi dùng nước nóng.

5.5. Huyết áp:

Khi dùng lạnh huyết áp khởi đầu tăng rồi hạ, nhưng vẫn còn cao. Khi dùng nóng huyết áp tăng tạm thời rồi hạ thấp

5.6. Mạch nông:

Khi dùng lạnh, khởi đàu là co mạch để tránh mất nhiệt cơ thể quá mau và sau đó là giảm chủ động trong thời gian phản ứng. Khi dùng nóng, sau khoảng thời gian co mạch ngắn tiếp theo là giãn mạch.

5.7. Hô hấp:

Với lạnh đáp ứng khởi đầu là thở gấp, tiếp theo là thở nhanh và sâu, phản ứng sau đó là nhịp thở chậm và sâu. Hiệu quả của dùng nóng là tăng nhịp hô hấp nhưng hơi thở nông.

5.8. Cơ:

Đáp ứng với dùng lạnh là tăng tính kích thích, đối với dùng lạnh kéo dài sẽ có tình trạng giảm kích thích

Dùng nóng ngắn hạn có hiệu quả tăng trương lực. Dùng nóng dài hạn đưa tới giảm tính kích thích của cơ

Trong Thủy trị liệu, giưới hạn an toàn của các vùng nhiệt độ điều trị có thể quy định một cách khái quát như sau:

- Giới hạn nhiệt độ thấp an toàn: $4,5^0C$

- Gới hạn nhiệt độ cao an toàn: 43^0C - 46^0C

Đói với không khí khô, mức nhiệt độ cơ thể chịu được cao hơn. Các con số giới hạn trên chỉ có giá trị hướng dẫn tương đối

Chúng ta thước nói tới cảm giác: lạnh, ấm, nóng của nước nhưng thường không xác định được các nhiệt độ tương ứng ở mức $33,5^0C$ – $35,5^0C$, nước không gây được cảm giác nóng hay lạnh thì được coi là trung tính.

Sau đây là bảng phân loại biến thiên nóng lạnh theo nhiệt độ:

GIẢM GIÁC	**Độ Celcius C^0**	**Độ Fahrenheit F^0**
Rất lạnh	1-13	34-55
Lạnh	13-18	55-65
Mát	18-27	64-80
Ấm	27-33.5	80-92
Trung tính	33.5-35.5	92-96
Nóng vừa	35.5-36.5	96-98
Nóng	36.5-40	98-104
Rất nóng	40-46	104-115

6. CÁC TAI BIẾN CỦA THỦY TRỊ LIỆU:

6.1. Nước nóng

- Bỏng: nguyên nhân là nước quá nóng, do đó phải thử cảm giác nóng lạnh của người bệnh

- Kiệt sức: người bệnh ngâm nước nóng quá lâu có thể bị trụy tim mạch do giãn mạch quá độ và tiết quá nhiều mồ hôi, do đó không nên trị liệu với nước quá nóng.

- Hội chứng trụy tim mạch: gồm có choáng váng khó chịu, buồn nôn, mặt xạnh, chân tay lạnh, cơ thể tiết mồ hôi, huyết áp thấp, mạch nhanh, nhịp thở nhanh nông.

6.2. Nước lạnh

- Nhiễm lạnh: người bệnh rùng mình hoặc run, người nổi da gà, môi tái do phản xạ co mạch toàn thân. Nhiễm lạnh không gây hậu quả tai hại nếu ngưng trị liệu kịp thời, đắp ấm cho người bệnh ngay sau đó.

- Nhạy cảm: hiện tượng này có những dấu hiệu, cục bộ như vết toàn thân trầm trọng như mạch nhanh và huyết áp thấp có thể dẫn đến ngất, tuy nhiên hiện tượng này rất hiếm gặp.

- Nứt nẻ da: tai biến này là hậu quả của việc thực hiện không đúng kỹ thuật. Ví dụ: đắp đá lạnh trực tiếp lên da hoặc đắp đá lạnh ở một vị trí quá lâu

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Thủy trị liệu là gì?

A. Là phương pháp sử dụng nước để điều trị thông qua tác động lên bề mặt ngoài cơ thể.

B. Là phương pháp sử dụng nước để điều trị thông qua tác động bên trong cơ thể.

C. a và b đều đúng

D. a và b đều sai

2. Nước có thể sử dụng ở trạng thái:

A. Thể rắn

B. Thể lỏng

C. Thể hơi

D. Tất cả đều đúng

3. Tính chất của nước vận dụng trong điều trị bao gồm:

A. Tính chất thủy nhiệt

B. Tính chất thủy động

C. Tính chất thủy hóa học

D. Tất cả đều đúng

4. Các tai biến của Thủy trị liệu:

A. Bỏng, Hội chứng trụy tim mạch

B. Kiệt sức

C. Nhiễm lạnh, Nứt nẻ da

D. Tất cả đều đúng

Bài 14. CÁC PHƯƠNG THỨC THỦY TRỊ LIỆU

Tác giả: BsCKI. Trần Ngọc Hân

Mục tiêu:

1. Nắm được khái niệm, cơ chế tác dụng của các phương thức Thủy trị liệu.
2. Kể được chỉ định, chống chỉ định của các phương thức Thủy trị liệu..
3. Nêu và thực hành các bước của các phương thức Thủy trị liệu..

A. ĐIỀU TRỊ BẰNG CHƯỜM NÓNG

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

- Dùng phương tiện có khả năng giữ nhiệt đắp lên 1 vùng cơ thể gây tác dụng tăng nhiệt mô do truyền nhiệt trực tiếp

- Tác dụng cục bộ

2. CHỈ ĐỊNH

Giảm đau, giãn cơ, giãm mạch ngoại vi, tăng tuần hoàn cục bộ

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Không điều trị trực tiếp lên khối u.

- Không điều trị lên chỗ da viêm, chấn thương cấp.

- Đang chảy máu, sốt cao, suy kiệt.

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

4.2. Trang thiết bị

- Túi nước nóng.

- Các phụ kiện: khăn lót, nhiệt kế 100 độ C, vải quấn, bao cát.

4.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Giải thích cho người bệnh

- Tư thế người bệnh thoải mái (nằm, ngồi)

- Bộc lộ bộ phận cơ thể được điều trị

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Đặt túi chườm nóng lên bộ phận cơ thể được điều trị và cố định bằng băng hoặc bao cát.

- Khi túi chườm nguội sau 20-30 phút thì tháo bỏ ra. Dùng khăn bông lau sạch da vùng điều trị, kiểm tra da, thăm hỏi người bệnh, ghi phiếu điều trị.

**Cách sử dụng túi nước nóng:*

- Túi nước nóng là phương tiện sử dụng nhiệt độ dẫn truyền cục bộ, dùng chai hoặc túi nước nóng được chế tạo bằng cao su

- Túi phải ở trong trạng thái kín hoàn toàn, không rò rỉ nước để tránh gây phỏng cho bệnh nhân

- Nước nóng để ở nhiệt độ 66^{o}C, thể tích nước chiếm khoảng 1/3 hoặc 1/2 túi

- Chỉ đắp nóng khí trong túi đã được tống hết ra ngoài, vì không khí có tính chất dẫn truyền kém

- Cần dùng một lớp khăn lông ở giữa làn da bệnh nhân và túi chườm nóng cao su để tránh phỏng và hấp thu mồ hôi

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

Bỏng do quá nóng: kiểm tra theo dõi

6.2. Xử trí tai biến

- Bỏng nhiệt do nóng quá: kiểm tra da và xử trí theo phác đồ.

- Dị ứng mẩn ngứa tại chỗ: ngừng điều trị và theo dõi.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG CHƯỜM NÓNG

1 . CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên người 1 bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HÀNH

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Túi nước nóng.

- Các phụ kiện: khăn lót, nhiệt kế 100 độ C, vải quấn, bao cát.

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 5/2

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
- Thời gian: 8 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG CHƯỜM NÓNG

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Túi nước nóng			
		- Các phụ kiện: khăn lót, nhiệt kế 100 độ C, vải quấn, bao cát.			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chườm nóng	- Tư thế người bệnh thoải mái (nằm, ngồi)			
		- Bộc lộ bộ phận cơ thể được điều trị			
		- Đặt túi chườm nóng lên bộ phận cơ thể được điều trị và cố định bằng băng hoặc bao cát.			
		- Khi túi chườm nguội sau 20-30 phút thì tháo bỏ ra.			
		- Dùng khăn bông lau sạch da vùng điều trị, kiểm tra da, thăm hỏi người bệnh, ghi phiếu điều trị.			
	Sau kỹ thuật				
6	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			

7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**			

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

B. ĐIỀU TRỊ BẰNG CHƯỜM LẠNH

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

- Điều trị bằng nhiệt lạnh là chườm lạnh từ 0 độ C đến 18 độ C.
- Thường dùng túi nước lạnh, nước đá
- Điều trị cục bộ

2. CHỈ ĐỊNH

- Giảm đau, giảm phù nề và xuất huyết dưới da trong chấn thương cấp.
- Hạ nhiệt
- Hạn chế quá trình viêm cấp

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Co cơ cục bộ, tổ chức xơ sẹo, viêm tắc mạch chi.
- Trực tiếp lên thai nhi

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

4.2. Trang thiết bị

Túi nước lạnh, nước đá tan, bọc đã vụn, Khăn

4.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Giải thích cho người bệnh
- Tư thế người bệnh thoải mái (nằm, ngồi)
- Bộc lộ bộ phận cơ thể được điều trị

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Bộc lộ vùng điều trị

- Chườm lạnh lên vùng cần điều trị, cố định hoặc di động, thời gian theo chỉ định

- Kết thúc lau khô, kiểm tra vùng da, thăm hỏi người bệnh, ghi phiếu điều trị

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

Người bệnh: cảm giác và phản ứng của người bệnh

6.2. Xử trí tai biến

Bỏng lạnh tại chỗ : ngừng điều trị, xử trí theo bỏng lạnh

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG CHƯỜM LẠNH

1 . CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HÀNH

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Túi nước lạnh, nước đá tan, bọc đã vụn, Khăn.

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 5/2

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm

- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

- Thời gian: 8 tiết

- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe	- Lắng nghe

			- Quan sát	- Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần trên người bệnh.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG CHƯỜM LẠNH

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Túi nước lạnh, nước đá tan, bọc đã vụn			
		- Khăn.			

	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chườm nóng	- Tư thế người bệnh thoải mái (nằm, ngồi)			
		- Bộc lộ bộ phận cơ thể được điều trị			
		- Chườm lạnh lên vùng cần điều trị, cố định hoặc di động, thời gian theo chỉ định			
		- Kết thúc lau khô, kiểm tra vùng da, thăm hỏi người bệnh, ghi phiếu điều trị			
	Sau kỹ thuật				
6	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

C. ĐIỀU TRỊ BẰNG BỒN XOÁY HOẶC BỂ SỤC

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

- Là một phương pháp thủy trị liệu sử dụng, luồng nước có áp lực trong bồn tắm
- Tắm toàn thân hoặc tại chỗ
- Nhiệt độ nước xác định

2. CHỈ ĐỊNH

- Một số bệnh lý mạn tính ở da
- Một số di chứng ở xương khớp, hạn chế vận động
- Mệt mỏi sau lao động, giảm căng thẳng

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các trường hợp viêm nhiễm cấp tính, tổn thương da hở
- Cao huyết áp suy tim
- Bệnh lao chưa ổn định
- Người bệnh tâm thần
- Phụ nữ có thai, trẻ sơ sinh
- Bệnh truyền nhiễm

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

4.2. Trang thiết bị

- Bồn xoáy hoặc bồn sục chuyên biệt, kiểm tra hoạt động
- Nước sạch hay pha thuốc, nhiệt độ theo chỉ định

4.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Giải thích cho người bệnh
- Tắm trước khi điều trị bằng bồn xoáy

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Kiểm tra nhiệt độ, nước và các thông số chỉ định (toàn thân hay cục bộ)
- Hướng dẫn người bệnh vào bồn và điều trị
- Hết giờ bồn ngừng hoạt động (tự động hoặc bằng tay)
- Ra khỏi bồn, lau khô, nghỉ ngơi 5-10 phút

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

- Cảm giác và phản ứng của người bệnh
- Hoạt động của bồn xoáy, sục
- Thăm hỏi người bệnh
- Ghi chép vào phiếu điều trị

6.2. Xử trí tai biến

- Choáng váng: ngừng điều trị, nghỉ ngơi, theo dõi

- Cảm giác khó chịu không thích: ngừng điều trị

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BỒN XOÁY HOẶC BỂ SỤC

1 . CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HÀNH

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Bồn xoáy hoặc bồn sục chuyên biệt, kiểm tra hoạt động

- Nước sạch hay pha thuốc, nhiệt độ theo chỉ định

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 5/2

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm

- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

- Thời gian: 8 tiết

- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét:	- Quan sát	- Bảng, phấn

		- Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG BỒN XOÁY HOẶC BỂ SỤC

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Bồn xoáy hoặc bồn sục chuyên biệt, kiểm tra hoạt động			
		- Nước sạch hay pha thuốc, nhiệt độ theo chỉ định			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Điều trị bằng bồn xoáy hoặc	- Hướng dẫn NB tắm trước khi điều trị bằng bồn xoáy			

	bể sục	- Kiểm tra nhiệt độ, nước và các thông số chỉ định (toàn thân hay cục bộ)			
		- Hướng dẫn người bệnh vào bồn và điều trị			
		- Hết giờ bồn ngừng hoạt động (tự động hoặc bằng tay)			
		- Ra khỏi bồn, lau khô, nghỉ ngơi 5-10 phút			
	Sau kỹ thuật				
6	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

D. THỦY TRỊ LIỆU TOÀN THÂN (BỂ BƠI, BỒN NGÂM)

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

- Thủy trị liệu là hình thức sử dụng nước tác động vào bề mặt ngoài của cơ thể (da) với mục đích trị liệu. Thủy trị liệu ứng dụng các tính chất vật lý tổng quát của nước, bao gồm thủy nhiệt (truyền dẫn, bức xạ, đối lưu, bốc hơi nhiệt), thủy động (sức nổi, va chạm cơ học, áp suất thủy tĩnh) và thủy hóa học (sục khí carbonic, khoáng chất, hóa chất...).

- Các phương pháp thủy trị liệu rất phong phú, có thể được ứng dụng dưới nhiều hình thức khác nhau của nước, như trạng thái rắn, lỏng hoặc hơi. Nhiệt độ,

áp suất, thời gian và sự kết hợp với kỹ thuật nào khác là tùy thuộc vào tình trạng bệnh lý, kích thước bộ phận điều trị và hướng dẫn của người thầy thuốc Vật lý trị liệu. Các tác dụng nhiệt, cơ học, hóa học của nước có thể được vận dụng riêng rẽ hay kết hợp để kích thích cơ quan da, qua đó các hệ thống của cơ thể được ảnh hưởng tác động qua cơ chế phản xạ.

- Thủy trị liệu là một trong những phương thức điều trị cổ xưa nhất và được ứng dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Hiện nay, thủy trị liệu được chấp nhận như là một phương pháp điều trị kết hợp có hiệu quả trong toàn bộ chương trình phục hồi chức năng cho người bệnh.

2. CHỈ ĐỊNH

Tùy theo các phương thức thủy trị liệu mà có chỉ định điều trị riêng.

2.1. Tắm bồn ngâm toàn thân

- Là phương pháp nhúng toàn thân người bệnh vào trong nước ngập đến cằm. Tùy theo nhiệt độ, tính chất nước, thời gian nhúng mà có các hiệu quả khác nhau. Nước khoáng thường có tác dụng kích thích nhiều hơn và gây đổ mồ hôi nhanh hơn so với nước thường.

- Tắm nhúng toàn thân được chỉ định điều trị viêm khớp, viêm cơ mạn tính, bệnh gout, viêm dây thần kinh, đau dây thần kinh, tăng tiết mồ hôi, giảm mệt mỏi và giảm co cứng cơ sau tập luyện.

2.2. Tắm bồn nước xoáy

- Là phương pháp điều trị kết hợp với kích thích cơ học bằng các dòng nước xoáy. Dòng nước xoáy được tạo ra bởi một tua bin điện gắn ở bên trong. Tác dụng của nhiệt dẫn truyền kết hợp với tác dụng xoa bóp của dòng nước xoáy làm dịu đau, giảm co cứng, giãn mạch, cải thiện tuần hoàn cục bộ, làm mềm mô sẹo, giảm kết dính, làm sạch và kích thích tái tạo vết thương, giảm phù nề.

- Tắm bồn nước xoáy được chỉ định điều trị tình trạng tuần hoàn kém, nứt nẻ chân tay, phù nề mạn tính, tách bỏ mô chết, mỏm cụt đau, chi ma, các trường hợp gãy xương sau bó bột (làm mềm da, giảm phù nề, tăng tuần hoàn), viêm khớp, bong gân, tổn thương mô mềm, bại liệt, liệt hai chi dưới, viêm dây thần kinh, bàn chân đau, mô sẹo co rút do bỏng, vết thương kết dính, chuẩn bị trước khi xoa bóp, kéo dãn thụ động và tập vận động.

2.3. Tắm bồn cánh bướm (bồn Hubbard)

- Là loại bồn tắm đặc biệt có hình dạng "cánh bướm" (hay "hình số 8") mở rộng ở phần tay và chân để người bệnh có thể cử động tập được, phần eo thắt lại để người kỹ thuật viên có thể đứng sát vào người bệnh từ bên ngoài và trợ giúp tập trong quá trình điều trị. Bên trong bồn có thể gắn tua bin tạo dòng xoáy để tăng cường sự kích thích cơ học lên bề mặt ngoài của cơ thể.

- Bồn cánh bướm được chỉ định điều trị người bệnh bại liệt, liệt cứng, viêm khớp mạn tính, mất điều hợp cơ; bệnh thần kinh (viêm tủy ngang, tổn thương thần kinh, đau dây thần kinh hông); sau phẫu thuật chỉnh hình (gãy xương, chuyển gân, ghép xương, tái tạo khớp); vết thương bỏng.

2.4. Tắm bể bơi

- Là hình thức tập vận động ở dưới nước, kết hợp tác dụng của nước ấm và động tác tập. Do sức nổi của nước nâng đỡ thân mình, kháng lại tác dụng của trọng lực, cảm giác không sức nặng giúp cho người bệnh cử động khớp và di chuyển được dễ dàng hơn ở trên cạn. Ngoài ra, sức ấm của nước cũng có tác dụng thư giãn, làm dịu đau làm cho người bệnh không còn sợ đau nên cử động dễ dàng hơn với tầm vận động khớp lớn hơn.

- Tắm bể bơi được chỉ định điều trị tình trạng bệnh lý của cơ quan vận động: viêm thấp khớp, bệnh lý thần kinh (liệt nửa người, liệt hai chi dưới, viêm da thần kinh), các trường hợp chỉnh trực (sau gãy xương, chấn thương hay phẫu thuật), bệnh trẻ em (bại não, bại liệt)...

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Sốt và nhiễm trùng ở giai đoạn cấp, viêm khớp cấp, viêm đau dây thần kinh cấp, bệnh co thắt động mạch vành, suy tim.

- Động kinh, mất kiểm soát đại-tiểu tiện, phụ nữ đang hành kinh, các bệnh ngoài da, vết thương nhiễm trùng, bệnh nhiễm trùng hô hấp đang tiến triển...

- Rối loạn cảm giác nóng lạnh, bệnh tuần hoàn ngoại vi giai đoạn nặng, đái tháo đường...

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

4.2. Trang thiết bị

- Bể bơi: bể thông thường, bể thông minh...

- Bồn ngâm: bồn ngâm toàn thân, bồn nước xoáy, bồn cánh bướm...

- Các dụng cụ trợ giúp: tay nắm, phao, cẩu...

- Các dụng cụ tập luyện: thanh song song, bóng, tạ...

4.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Giải thích cho người bệnh trước khi điều trị, đặc biệt trong những lần điều trị đầu tiên hay người bệnh là trẻ em, phụ nữ, người già...

- Khám, lượng giá người bệnh trước và sau khi tập: tình trạng da, lực cơ, tầm vận động khớp, sự điều hợp và thăng bằng, khả năng hoạt động di chuyển

- Tư thế người bệnh phù hợp với phương pháp điều trị lựa chọn (tắm bồn hay bể bơi).

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Kiểm tra hồ sơ

5.2. Kiểm tra người bệnh

5.3. Thực hiện kỹ thuật

5.3.1. Tắm nhúng toàn thân trong bồn nước

- Cho nước vào bồn ngập đến cằm người bệnh. Kỹ thuật viên điều chỉnh tăng dần nhiệt độ nước lên tới 37,8 độ C để tạo thư giãn cơ tối đa.

- Có thể kết hợp xoa bóp dưới nước bằng tay hoặc bằng máy phun tia nước áp lực để làm tăng hiệu quả tắm ngâm.

- Thời gian ngâm nước 20-30 phút.

- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.

5.3.2. Tắm bồn nước xoáy

- Người bệnh nằm trong bồn nước. Kỹ thuật viên điều chỉnh tua bin điện để tạo dòng xoáy có cường độ và hướng tùy theo yêu cầu chỉ định khác nhau.

- Nhiệt độ nước điều chỉnh từ 35-37 độ C.

- Thời gian điều trị từ 15-45 phút.

- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.

5.3.3. Tắm bồn cánh bướm Hubbard

- Người bệnh nhúng toàn thân trong bồn nước và thực hiện một số cử động tập cả tay và chân theo chiều ngang. Kỹ thuật viên đứng ở phần eo bồn để trợ giúp cho người bệnh tập. Có thể kết hợp kích thích bằng dòng nước xoáy.

- Nhiệt độ nước từ 32,2 độ C đến 40 độ C.

- Thời gian điều trị từ 10-30 phút.

- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.

5.3.4. Tắm bể bơi

- Sử dụng bể bơi thường hoặc bể bơi thông minh có đáy bể nâng lên hạ xuống được để điều chỉnh độ sâu ngập nước tùy theo yêu cầu điều trị.

- Nhiệt độ nước khoảng 35,5-36,6 độ C.

- Hướng dẫn người bệnh thực hiện các bài tập ở dưới nước (tập tay, chân, tập di chuyển) với lực trợ giúp hoặc lực kháng cản, sử dụng các dụng cụ hỗ trợ tập như

thanh song song, rào cản, bậc thang, tạ, bóng... Người bệnh có thể tập riêng hoặc tập theo nhóm dưới sự hướng dẫn và giám sát của kỹ thuật viên.

- Thời gian tập trong nước trung bình khoảng 20 phút.

- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

+ Trong quá trình điều trị: thường xuyên hỏi cảm giác và theo dõi phản ứng của người bệnh xem có gì bất thường không? (nóng, lanh, mệt xỉu...).

+ Sau khi điều trị: hỏi cảm giác của người bệnh xem có gì bất thường không? Ghi hồ sơ bệnh án.

6.2. Xử trí tai biến

+ Bỏng: do tắm ngâm nước quá nóng, vì vậy phải thử cảm giác nóng lạnh của người bệnh trước khi điều trị. Khi xảy ra bỏng cần xử trí theo quy định về bỏng nhiệt.

+ Nhiễm lạnh: do tắm ngâm nước quá lạnh hoặc tắm quá lâu. Biểu hiện: người bệnh rùng mình hoặc run, người nổi da gà, môi tái. Xử trí: ngừng điều trị và ủ ấm.

+ Kiệt sức: người bệnh ngâm nước nóng quá lâu sẽ bị trụy tim mạch do giãn mạch quá độ và thoát mồ hôi. Biểu hiện: choáng váng, khó chịu, buồn nôn, da xanh, chân tay lạnh, vã mồ hôi, huyết áp thấp, mạch nhanh, nhịp thở nhanh nông. Đề phòng: không nên điều trị với nước quá nóng và cho người bệnh uống nước có pha ít muối trong thời gian điều trị.

+ Đuối nước: là tai nạn nặng. Cần nhanh chóng đưa người bệnh ra khỏi hồ nước và xử trí theo quy định về đuối nước.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT THỦY TRỊ LIỆU TOÀN THÂN (BỂ BƠI, BỒN NGÂM)

1 . CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HÀNH

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Túi nước lạnh, nước đá tan, bọc đã vụn, Khăn.

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 5/2
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
- Thời gian: 8 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 1 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT THỦY TRỊ LIỆU TOÀN THÂN (BỂ BƠI, BỒN NGÂM)

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Khám, lượng giá người bệnh: tình trạng da, lực cơ, tầm vận động khớp, sự điều hợp và thăng bằng, khả năng hoạt động di chuyển			
		- Giải thích cho người bệnh trước khi điều trị, đặc biệt trong những lần điều trị đầu tiên hay người bệnh là trẻ em, phụ nữ, người già...			
2	Chuẩn bị dụng cụ	- Bể bơi: bể thông thường, bể thông minh...			
		- Bồn ngâm: bồn ngâm toàn thân, bồn nước xoáy, bồn cánh bướm...			
		- Các dụng cụ trợ giúp: tay nắm, phao, cẩu...			
		- Các dụng cụ tập luyện: thanh song song, bóng, tạ...			
3	**Tắm nhúng toàn thân trong bồn nước**				
	Tiến hành kỹ thuật	- Cho nước vào bồn ngập đến cằm người bệnh.			
		- Điều chỉnh tăng dần nhiệt độ nước lên tới 37,8 độ C để tạo thư giãn cơ tối đa.			
		- Thời gian ngâm nước 20-30 phút.			

		- Có thể kết hợp xoa bóp dưới nước bằng tay hoặc bằng máy phun tia nước áp lực để làm tăng hiệu quả tắm ngâm.			
		- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.			
	Tắm bồn nước xoáy				
	Tiến hành kỹ thuật	- Người bệnh nằm trong bồn nước. Kỹ thuật viên điều chỉnh tua bin điện để tạo dòng xoáy có cường độ và hướng tùy theo yêu cầu chỉ định khác nhau.			
		- Nhiệt độ nước điều chỉnh từ 35-37 độ C.			
		- Thời gian điều trị từ 15-45 phút.			
		- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.			
	Tắm bồn cánh bướm Hubbard				
	Tiến hành kỹ thuật	- Người bệnh nhúng toàn thân trong bồn nước và thực hiện một số cử động tập cả tay và chân theo chiều ngang. Kỹ thuật viên đứng ở phần eo bồn để trợ giúp cho người bệnh tập. Có thể kết hợp kích thích bằng dòng nước xoáy.			
		- Nhiệt độ nước từ 32,2 độ C đến 40 độ C.			
		- Thời gian điều trị từ 10-30 phút.			
		- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.			
	Tắm bể bơi				
	Tiến hành kỹ thuật	- Sử dụng bể bơi thường hoặc bể bơi thông minh có đáy bể nâng lên hạ xuống được để điều chỉnh độ sâu ngập nước tùy theo yêu cầu điều trị.			

		- Nhiệt độ nước khoảng 35,5-36,6 độ C.			
		- Hướng dẫn người bệnh thực hiện các bài tập ở dưới nước (tập tay, chân, tập di chuyển) với lực trợ giúp hoặc lực kháng cản, sử dụng các dụng cụ hỗ trợ tập như thanh song song, rào cản, bậc thang, tạ, bóng...			
		- Thời gian tập trong nước trung bình khoảng 20 phút.			
		- Kết thúc điều trị lau khô người bằng khăn mát.			
	Sau kỹ thuật				
4	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
5	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Điều trị bằng chườm nóng:

A. Giảm đau

B. Giãn cơ

C. Giãn mạch ngoại vi, tăng tuần hoàn cục bộ

D. Tất cả đều đúng

2. Chỉ định của Điều trị bằng chườm lạnh

A. Giảm đau, giảm phù nề và xuất huyết dưới da trong chấn thương cấp.

B. Hạ nhiệt

C. Hạn chế quá trình viêm cấp

D. Tất cả đều đúng

3. Chỉ định của Tắm bồn ngâm toàn thân:

A. Viêm khớp

B. Viêm cơ mạn tính

C. Viêm dây thần kinh

D. Tất cả đều đúng

PHỤ LỤC
MỘT SỐ HUYỆT THƯỜNG DÙNG TRONG CỨU

HUYỆT VÙNG ĐẦU MẶT

1. Bách hội (GV.20):

- Vị trí: giữa đỉnh đầu nơi gặp nhau của 2 đường kéo từ chót 2 vành tai lên.
- Tác dụng: nhức đầu, ù tai, hoa mắt, ngạt mũi, sa trực tràng, sa sinh dục.

2. Ấn đường (EX-HN3):

- Vị trí: Điểm giữ đầu trong 2 cung lông mày.
- Tác dụng: Trị nhức đầu, sổ mũi, nghẹt mũi, hoa mắt, chóng mặt.

3. Thái dương (EX-HN.5):

- Vị trí: giao điểm của đầu ngoài cung lông mày và đuôi mắt kéo dài.
- Tác dụng: Trị nhức đầu, liệt mặt, cảm mạo…

4. Ế phong (TE.17):

- Vị trí: trên rãnh giữa xương chũm và xương hàm dưới, ngang với điểm tận cùng của dái tai.
- Tác dụng: trị đau tai, ù tai, điếc tai, nhức nửa đầu, viêm họng, liệt mặt…

5. Giáp xa (ST.6):

- Vị trí: trên đường nối góc hàm với khoé miệng, cách góc hàm 1 thốn; huyệt nằm trên bờ cao nhất của cơ nhai (khi cắn răng).
- Tác dụng: sơ phong thông lạc, lợi răng khớp; dùng để điều trị đau răng, liệt mặt, đau dây thần kinh V.

6. Nhân trung (GV.26):

- Vị trí: chỗ điểm nối 1/3 trên 2/3 dưới của rãnh nhân trung.
- Tác dụng: trị liệt mặt, hôn mê, động kinh, chóng mặt…

7. Thính cung (SI.19):

- Vị trí: huyệt nằm ở trước và giữa nắp bình tai (há miệng ra có chỗ lõm).
- Tác dụng: tuyên nhĩ khí, định thần chí; dùng để diều trị đau, ù tai, điếc tai.

8. Dương bạch (GB.14):

- Vị trí: trên cung lông mày 1 thốn, trên đường thẳng qua chính giữa mắt.
- Tác dụng: trị nhức đầu vùng trán, liệt mặt, đau dây thần kinh sinh ba.

9. Phong trì (GB.20):

- Vị trí: Dưới đáy hộp sọ, chỗ lõm giữa cơ thang và cơ ức đòn chũm, hoặc lấy từ giữa đáy hộp sọ đo ngang ra 2 thốn
- Tác dụng: trị đau đầu vùng gáy, đau mắt, cảm mạo, trúng phong, tăng huyết áp, sốt.

HUYỆT VÙNG NGỰC BỤNG

10. Trung cực (CV.3):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, dưới rốn 4 thốn (hoặc từ bờ trên xương mu đo lên 1 thốn).

- Tác dụng: trị đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, bí tiểu, tiểu buốt, tiểu gắt, di mộng tinh, liệt dương, phù thũng.

11. Quan nguyên (CV.4):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, dưới rốn 3 thốn (hoặc từ bờ trên xương mu đo lên 2 thốn).

- Tác dụng: trị đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, bí tiểu, tiểu buốt, tiểu gắt, di mộng tinh, liệt dương, cấp cứu chứng thoát trong trúng phong.

12. Khí hải (CV.6):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, dưới rốn 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, bí tiểu, tiểu buốt, tiểu gắt, di mộng tinh, liệt dương...

13. Trung quản (CV.12):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, trên rốn 4 thốn.

- Tác dụng: trị đau bụng, đau dạ dày, đầy hơi, nôn mửa, chậm tiêu, tiêu chảy...

14. Đản trung (CV.17):

- Vị trí: giao điểm của đường giữa ngực và đường nối 2 đầu vú (ở nam), hoặc giao điểm của đường giữa ngực và đường ngang qua khoang liên sườn 4 (ở nữ).

- Tác dụng: trị đau tức ngực, khó thở, ho, hen, hồi hộp, đau vùng trước tim.

15. Trung phủ (LU.1):

- Vị trí: giao điểm của khoang liên sườn 2 và đường nách trước. Hoặc lấy ở ngoài mạch Nhâm 6 thốn, trong khoang liên sườn 2.

- Tác dụng: điều trị ho, hen suyễn, đau tức ngực, đau khớp vai…

16. Thiên xu (ST.25):

- Vị trí: từ rốn đo ngang ra 2 thốn.

- Tác dụng: trị đau bụng, đầy bụng, táo bón, tiêu chảy...

17. Kinh môn (GB.25):

- Vị trí: đầu xương sườn tự do 12.

- Tác dụng: ôn thận hàn, dẫn thủy thấp, giáng vị nghịch; dùng để điều trị cơn đau quặn thận, đầy bụng, tiêu chảy.

18. Nhật nguyệt (GB.24):

- Vị trí: giao điểm của đường trung đòn và khoang gian sườn 7.

- Tác dụng: trị đau vùng hông sườn, đau vùng gan mật, nôn, nấc…

HUYỆT VÙNG LƯNG

19. Mệnh môn (GV.4):

- Vị trí: dưới mỏm gai đốt sống thắt lưng L2.

- Tác dụng: trị đau thắt lưng, di mộng tinh, liệt dương…

20. Đại chùy (GV. 14):

- Vị trí: dưới mỏm gai đốt sống cổ C7.

- Tác dụng: trị đau vùng cổ gáy, đau cứng lưng, nhức đầu, sốt, sốt rét, cảm cúm, ho, hen…

21. Phế du (BL.13):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D3-D4 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau liên sườn, đau cứng cổ gáy, sốt, ho, hen suyễn.

22. Quyết âm du (BL.14):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D4 - D5 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: đau tại chỗ, hồi hộp, ho, đánh trống ngực, nôn.

23. Tâm du (BL.15):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D5-D6 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, hồi hộp, đánh trống ngực, hoảng hốt, hay quên, động kinh, mất ngủ…

24. Cách du (BL.17):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D7-D8 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, nấc, kém ăn, sốt, ra mồ hôi trộm, huyết hư, huyết nhiệt.

25. Can du (BL.18):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D9-D10 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, hoa mắt, chóng mặt, đau mắt, đau dạ dày, đau tức hông sườn, vàng da…

26. Đởm du (BL.19):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D10-D11 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, đầy bụng, nôn mửa, đắng miệng, vàng da…

27. Tỳ du (BL.20):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D11-D12 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, ăn kém, đầy bụng, nấc, tiêu chảy, vàng da, phù thũng…

28. Vị du (BL.21):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D12 - L1 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: điều vị khí, hóa thấp tiêu trệ; dùng để điều trị đau nhức tại chỗ, cơn đau dạ dày, đầy bụng, lạnh bụng, nôn, ợ hơi, sườn ngực đầy tức, trẻ bú rồi nôn, tiêu chảy.

29. Thận du (BL.23):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng L2-L3 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, di mộng tinh, kinh nguyệt không đều, đái dầm, đái đục, đái máu, ù tai, hoa mắt, chóng mặt…

30. Đại trường du (BL.25):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng L4-L5 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh tọa, đau bụng, tiêu chảy, táo bón, liệt chi dưới…

31. Bàng quang du (BL.28):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng S2-S3 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau vùng thắt lưng cùng, đau khớp cùng chậu, bí đái, đái buốt, đái gắt, đái dầm…

32. Định suyễn (EX-B1):

- Vị trí: từ huyệt Đại chùy đo ngang ra 0,5 thốn.

- Tác dụng: trị ho, hen, khó thở.

HUYỆT VÙNG TAY

33. Hợp cốc (LI.4):

- Vị trí: từ điểm giữa xương bàn tay 2 đo ra phía ngoài 1 khoát ngón tay.

- Tác dụng: điều trị đau bàn tay, đau ngón tay, đau dọc bờ ngoài cẳng tay, cánh tay, đau vai, liệt chi trên, đau họng, đau răng, liệt mặt, nhức đầu, trúng phong, sốt cao…

34. Thủ tam lý (LI.10):

- Vị trí: trên đường nối huyệt Dương khê và huyệt Khúc trì, dưới huyệt Khúc trì 2 thốn.

- Tác dụng: trị đau khủy tay, cánh tay, liệt chi trên…

35. Khúc trì (LI.11):

- Vị trí: co tay 90o, huyệt ở đầu ngoài nếp gấp khuỷu tay.

- Tác dụng: điều trị đau khớp khuỷu, đau cẳng tay, cánh tay, liệt chi trên, viêm họng, sốt, nổi mẩn, dị ứng…

36. Kiên ngung (LI.15):

- Vị trí: ở điểm giữa mỏm cùng vai và mấu động lớn của xương cánh tay.

- Tác dụng: trị đau vai, cánh tay, liệt chi trên.

37. Nội quan (PC.6):

- Vị trí: trên nếp gấp trước cổ tay 2 thốn, giữa khe 2 gân cơ gấp cổ tay quay và gân cơ gan tay dài

- Tác dụng: trị đau cổ tay, mặt trước cẳng tay, đau vùng trước tim, hồi hộp, mất ngủ, hay quên, tâm phiền…

38. Lao cung (PC.8):

- Vị trí: trên đường văn tim, giữa xương bàn ngón 3 và 4.

- Tác dụng: điều trị run bàn tay, ra mồ hôi lòng bàn tay, đau vùng tim, tâm

phiền, khát, tim hồi hộp, cười mãi không thôi, loét miệng, sốt về đêm.

39. Kiên tỉnh (GB.21):

- Vị trí: trung điểm cảu đường nối từ huyệt Đại chùy đến Kiên ngung.
- Tác dụng: trị đau vùng vai lưng, vùng cổ gáy, liệt chi trên, viêm tuyến vú…

40. Thần môn (HT.7):

- Vị trí: trên nếp gấp cổ tay, giữa xương đậu và đầu dưới xương trụ, bờ ngoài gân cơ gấp cổ tay trụ.
- Tác dụng: trị đau nhức cổ tay, hay quên, mất ngủ, đau vùng trước tim, hồi hộp, đánh trống ngực, động kinh…

41. Dương trì (TE.4):

- Vị trí: trên nếp gấp sau cổ tay, giữa gân cơ duỗi chung các ngón và gân cơ duỗi riêng ngón út.
- Tác dụng: trị đau khớp cổ tay, đau cẳng tay, đau cánh tay, bàn tay co duỗi khó khăn, ù tai, điếc tai, mắt mờ, nhức đầu, sốt…

42. Hậu khê (SI.3):

- Vị trí: huyệt nằm ở nơi tiếp giáp giữa da gan và da lưng bàn tay, cạnh trong bàn tay, ngang đường tiếp giáp giữa đầu xa và thân xương bàn tay thứ 5.
- Tác dụng: điều trị ngón tay đau duỗi khó khăn, đau cứng gáy, đau đầu, chảy máu mũi, đau mắt, ù tai, điếc tai, sốt rét, động kinh, tiểu đỏ.

43. Ngoại quan (TE.5):

- Vị trí: trên nếp gấp cổ tay 2 thốn, giữa xương quay và xương trụ.
- Tác dụng: điều trị đau tại chỗ, run tay, co tay khó, ù điếc tai, đau đầu, giải nhiệt ngoại cảm.

44. Chi chính (SI.7):

- Vị trí: trên đường nối huyệt Dương cốc (đầu xương trụ) đến huyệt Tiểu hải (trong rãnh ròng rọc khuỷu) trên Dương cốc 5 thốn.
- Tác dụng: trị ngón tay không co được, cứng cổ gáy, hoa mắt, mất ngủ, hay quên.

HUYỆT VÙNG CHÂN

45. Túc tam lý (ST.36):

- Vị trí: hõm dưới ngoài xương bánh chè đo xuống 3 thốn, cách mào chày 1 thốn.
- Tác dụng: lý tỳ vị, điều trung khí, hòa trường tiêu trệ, thông điều kinh lạc khí huyết, phù chính, bồi nguyên, bổ hư nhược; dùng để điều trị đau sưng gối, liệt nửa người, đau dạ dày, rối loạn tiêu hóa, tắc tia sữa, viêm tuyến vú, nâng tổng trạng.

46. Phong long (ST.40):

- Vị trí: bờ trước mắt cá ngoài đo lên 8 thốn, huyệt nằm trong khe cơ duỗi

chung các ngón và cơ mác bên ngắn (vẻnh bàn chân và xoay bàn chân ra ngoài để nhìn rõ khe cơ).

- Tác dụng: hòa vị khí, hóa đờm thấp, định thần chí; dùng để điều trị đau nhức tại chỗ, liệt nửa người, đau bụng, đau ngực, đau họng, đau đầu, nôn, đờm tích, hen suyễn, điên cuồng.

47. Giải khê (ST.41):

- Vị trí: lấy ở nếp gấp trước của khớp cổ chân, trong khe gân cơ cẳng chân trước và gân cơ duỗi riêng ngón cái.

- Tác dụng: trợ tỳ khí, hóa thấp trệ, thanh vị nhiệt, định thần chí; dùng để điều trị đau nhức cổ chân, đầy bụng, đau đầu, đau mắt, mặt sưng nề, đau răng, tắc tia sữa, viêm tuyến vú, đại tiện khó, điên cuồng.

48. Âm lăng tuyền (SP.9):

- Vị trí: huyệt nằm sát bờ sau trong xương chày, ngay dưới mâm xương chày.

- Tác dụng: vận trung, hóa thấp trệ, điều hòa bàng quang, lợi hạ tiêu; dùng điều trị tại chỗ đau sưng gối, lạnh bụng, không muốn ăn, ngực sườn căng tức, bụng cổ trướng, di tinh, đái không tự chủ, đái khó, đái dầm.

49. Tam âm giao (SP.6):

- Vị trí: đỉnh cao mắt cá trong đo lên 3 thốn, bờ sau trong xương chày.

- Tác dụng: bổ tỳ thổ, trợ vận hóa, thông khí trệ, sơ hạ tiêu, điều huyết thất tinh cung, đuổi phong thấp ở kinh lạc, kiện tỳ hóa thấp, sơ can ích thận; dùng để điều trị đau cẳng chân, tiêu hóa kém, đầy bụng, kinh nguyệt không đều, rong kinh, khí hư, bế kinh, di mộng tinh, rối loạn đường tiểu đái dầm, toàn thân đau nhức nặng nề, mất ngủ.

50. Huyết hải (SP.10):

- Vị trí: điểm giữa bờ trên xương bánh chè đo lên 1 thốn vào trong 2 thốn.

- Tác dụng: đau mặt trong đùi, mẩn ngứa, kinh nguyệt không đều.

51. Dũng tuyền (KI.1):

- Vị trí: lấy ở điểm nối 2/5 trước với 3/5 sau của đoạn đầu ngón chân 2 và giữa bờ sau gót chân, trong chỗ lõm ở gan bàn chân.

- Tác dụng: thanh thận nhiệt, giáng âm hỏa, định thần chí, khai khiếu định thần, giải quyết nghịch; dùng để điều trị nóng hay lạnh gan bàn chân, đau mặt trong đùi, thoát vị, cấp cứu chết đuối, hôn mê, váng đầu hoa mắt.

52. Thái khê (KI.3):

- Vị trí: điểm giữa đường nối từ gân cơ Achille đến mỏm cao mắt cá trong.

- Tác dụng: tư thận âm, thanh nhiệt, mạnh lưng gối, thối hư nhiệt, tráng nguyên dương, lý bào cung; dùng để điều trị đau cổ chân, kinh nguyệt không đều, liệt dương, tay chân lạnh do trúng hàn, đau răng, đau sưng vú, đau vùng tim.

53. Thừa sơn (BL. 57):

- Vị trí: ở mặt sau cẳng chân, chỗ gặp nhau 2 bờ dưới cơ sinh đôi.

- Tác dụng: trị đau cẳng chân, vọp bẻ, liệt chi dưới…

54. Côn lôn (BL. 60):

- Vị trí: huyệt nằm ở trung điểm của đường nối đỉnh mắt cá ngoài và gân gót.

- Tác dụng: khu phong thông lạc, thư cân mạnh lưng, lý huyết trệ ở bào cung, thư cân hóa thấp, bổ thận; dùng để điều trị đau sưng cổ chân, đau cứng thắt lưng, cứng cổ gáy, đau đầu, đau mắt, kinh giật, đẻ khó, sót nhau, nhau bong chậm.

55. Kinh cốt (BL.64):

- Vị trí: huyệt nằm ở nơi tiếp giáp giữa da gan và lưng bàn chân, hõm giữathân và đầu gần xương bàn chân ngón 5.

- Tác dụng: khu phong sơ tà, định thần thanh não; dùng để điều trị sưng đau mé ngoài bàn chân, tiểu khó, gắt, buốt, đau thắt lưng, cứng gáy, đau đầu, hoa mắt, sốt rét, động kinh.

56. Ủy trung (BL.40):

- Vị trí: chính giữa nếp lằn khoeo chân.

- Tác dụng: thanh huyết tiết nhiệt, thư cân thông lạc, đuổi phong thấp, lợi lưng gối; dùng để điều trị đau đầu gối, đau thần kinh tọa rễ S1, đau lưng.

57 Phi dương (BL.58):

- Vị trí: từ huyệt côn lôn kéo thẳng lên 7 thốn.

- Tác dụng: đau cẳng chân, đau mỏi lưng, đau đầu, hoa mắt, ngạt mũi, chảy nước mũi, trĩ.

58. Hoàn khiêu (GB.30):

- Vị trí: giao điểm của 1/3 ngoài và 2/3 trong đường nối từ mỏm cùng cụt đến mấu chuyển lớn xương đùi.

- Tác dụng: đau ở mông, đau thần kinh tọa, liệt nửa người.

59. Dương lăng tuyền (GB.34):

- Vị trí: hõm trước và dưới đầu trên xương mác.

- Tác dụng: thư cân mạch, mạnh gân cốt, thanh đởm nhiệt, thanh thấp nhiệt; dùng để điều trị đau đầu gối, đau thần kinh tọa rễ L5, đau nửa đầu, liệt nửa người, đau hông sườn, chân tay co rút khó co duỗi.

60. Thái xung (LR.3):

- Vị trí: kẽ xương bàn ngón chân 1 và 2, nơi tiếp nối đầu và thân xương bàn chân.

- Tác dụng: bình can lý huyết, thông lạc, thanh tức can hỏa, sơ tiêu hạ tiêu thấp nhiệt; dùng để điều trị đau bàn chân, rong kinh, tiểu đục, kinh phong trẻ em, cao huyết áp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Quy trình kỹ thuật Y học cổ truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-BV ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên).

2. Quyết định số 5408 /QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.

3. Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng"

4. PGS.TS.BS Trịnh Thị Diệu Thường (2019), Châm cứu học 2, Nhà xuất bản Y học

5. Đại học Hồng Bàng, Giáo trình bộ môn Phục hồi chức năng.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Bài 1: Kỹ thuật cứu

1. B
2. B
3. A

Bài 2: Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn

1. C
2. A
3. D

Bài 3. Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn

1. A
2. C
3. B

Bài 4. Cứu điều trị hội chứng thắt lưng – hông thể phong hàn

1. D
2. A

Bài 5. Cứu điều trị đau lưng thể hàn

1. C
2. A
3. C

Bài 6. Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn

1. D
2. A

Bài 7. Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn

1. D
2. D

Bài 8. Giác hơi

1. D
2. D
3. D
4. D

Bài 9. Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn

1. A
2. D
3. D

Bài 10. Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt

1. D
2. A

3. D

Bài 11. Giác hơi điều trị các chứng đau

1. D
2. A
3. D

Bài 12: Bó thuốc

1. D
2. D
3. D

Bài 13. Thủy trị liệu

1. A
2. D
3. D
4. D

Bài 14. Các phương thức thủy trị liệu

1. D
2. D
3. D

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

------ ꕥ 🕮 ꕥ ------

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC KỸ THUẬT Y HỌC CỔ TRUYỀN, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CƠ BẢN

Phú Yên, tháng 7 năm 2024

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Sự cần thiết ban hành chương trình

Y học hiện đại đang không ngừng phát triển, song song với đó là những tinh hoa của nền y học cổ truyền phương Đông từ hơn 4000 năm cũng vẫn được lưu truyền và ứng dụng cho đến ngày nay. Việc kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong điều trị bệnh đã mang lại hiệu quả rất cao và giảm các tác dụng không mong muốn của y học hiện đại đang ngày càng được ưa chuộng. Hiện tay, sử dụng các phương pháp y học cổ truyền kết hợp phục hồi chức năng đang là xu thế, mang lại lợi ích tối đa cho người bệnh.

Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi là các biện pháp phòng và chữa bệnh đơn giản. Đặc điểm chung là tác dụng của thuốc và tác dụng của nước – hơi nước để tác động lên cơ thể của người bệnh. Nếu được thực hiện đúng kỹ thuật, đúng chỉ định, các phương pháp trên có thể mang lại những hiệu quả tốt, là nền tảng đem lại những ứng dụng đột phá trong phòng, điều trị bệnh và nâng cao sức khỏe.

Việc chuẩn hóa một số kỹ thuật YHCT, PHCN cơ bản góp phần nâng cao chất lượng cán bộ y tế tham gia vào hệ thống cung ứng dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, góp phần nhanh chóng đưa Y tế du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh nhà.

Tóm lược nội dung

Chương trình này cung cấp cho học viên có khái niệm tổng quát về các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản; biết cách vận dụng linh hoạt và phối hợp các phương pháp để đạt hiệu quả trong điều trị.

Giúp học viên nắm vững cơ chế tác dụng và thực hành thành thạo các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản.

Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình này được sử dụng tại tất cả các tuyến y tế cơ sở, các cơ sở kinh doanh nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp bấm huyệt, khách sạn…

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC KỸ THUẬT Y HỌC CỔ TRUYỀN, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CƠ BẢN

1. Tên khóa đào tạo: Các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

2. Đối tượng tham dự khóa đào tạo: Cán bộ y tế, người có nhu cầu

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1 Mục tiêu chung:

Nắm vững và thực hành thành thạo một số kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng

3.2 Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi.

- Nắm vững và thực hiện được phương pháp Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi.

- Ứng dụng được các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng vào điều trị một số bệnh thường gặp.

b) Về kỹ năng:

- Thực hành thành thạo kỹ năng Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo.

c) Về thái độ:

- Nhận thức được hiệu quả điều trị của các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành Y.

- Nghiêm túc thực hiện các nội quy lớp học, quy định của bệnh viện.

4. Chương trình chi tiết *(mỗi tiết học 50 phút)*:

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			TS	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Ngâm thuốc YHCT bộ phận và toàn thân	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Ngâm thuốc	120	16	52	52

		YHCT bộ phận và toàn thân. Thực hành thành thạo				
2	Xông hơi thuốc cổ truyền	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Xông hơi thuốc cổ truyền bộ. Thực hành thành thạo	120	16	52	52
3	Xông khói thuốc cổ truyền	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Xông hơi thuốc cổ truyền bộ. Thực hành thành thạo	120	16	52	52
4	Điều trị bằng Xông hơi	Nêu được định nghĩa, chỉ định, chống chỉ định các bước thực hiện kỹ thuật Điều trị bằng Xông hơi. Thực hành thành thạo	120	16	52	52
		Tổng số:	**480**	**64**	**208**	**208**

5. Tài liệu dạy học

Tài liệu chính thức: Các kỹ thuật Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi, Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên biên soạn.

6. Phương pháp dạy- học

- Phương pháp giảng dạy tích cực.

- Thực hành lâm sàng bằng phương pháp cầm tay chỉ việc.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Giảng viên là các Bác sĩ có trình độ Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I, cấp II về Y học cổ truyền, có kinh nghiệm công tác trong chuyên ngành Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.

- Có Chứng chỉ sư phạm y học theo chương trình của Bộ Y tế.

- Số lượng giản viên: 5; Số lượng trợ giảng: 5.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học:

- Phòng học có trang bị máy chiếu

- Thực hành tại các khoa lâm sàng, với đầy đủ các thiết bị để thực hiện các kỹ thuật YHCT, PHCN: máy xông thuốc, chậu ngâm chân…

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Hình thức đào tạo: trực tiếp (tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên) kết hợp trực tuyến.

- Mỗi lớp học không quá 30 học viên.

- Học lý thuyết: Học viên đọc tài liệu, giảng viên hướng dẫn về các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng.

- Học thực hành: Học viên chia thành 5 nhóm thực hành tại 5 khoa lâm sàng (Khoa Khám bệnh đa khoa, khoa Nội tổng hợp, khoa Phục hồi chức năng, khoa Ngoại phụ, khoa Châm cứu- Dưỡng sinh), mỗi nhóm có 1 giảng viên hướng dẫn.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ

10.1. Đánh giá:

- Lý thuyết: thi trắc nghiệm 50 câu/ 60 phút

- Thực hành: Thực hiện được các kỹ thuật theo chương trình trực tiếp trên người bệnh.

10.2. Điều kiện cấp chứng chỉ/ chứng nhận

- Vắng không quá 10% tổng số thời gian khóa học.

- Không vi phạm nội quy, kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Điểm đạt về lý thuyết tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng > 60%

- Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng: thực hiện đúng, đủ các kỹ thuật.

10.3. Những học viên không đủ các tiêu chuẩn trên không được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

11. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khóa học)

TT KN	**Tên Bài**	**Số tiết**	**Kỹ năng**	**Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv**			
				Labo/ tại lớp học	**BV (bệnh nhân)**		
					K.tập	**Phụ**	**Tự làm**
1	Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân;	104	Thực hành đúng kỹ thuật	10	10	10	10
2	Xông hơi thuốc cổ truyền	104	Thực hành đúng kỹ thuật	10	10	10	10
3	Xông khói thuốc cổ truyền	104	Thực hành đúng kỹ thuật	10	10	10	10
4	Điều trị bằng xông hơi	144	Thực hành đúng kỹ thuật	10	10	10	10

MỤC LỤC BÀI GIẢNG

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 4
Bài 1. Ngâm thuốc toàn thân và bộ phận.....5
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung; Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến
Bài 2. Xông hơi thuốc cổ truyền.....17
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung; Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến
Bài 3. Xông khói thuốc cổ truyền.....29
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung; Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến
Bài 4. Điều trị bằng xông hơi.....35
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung; Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến
TÀI LIỆU THAM KHẢO 43
Đáp án câu hỏi lượng giá 44

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSBA	:	Hồ sơ bệnh án
HV	:	Học viên
NVYT	:	Nhân viên y tế
YHCT	:	Y học cổ truyền

Bài 1. NGÂM THUỐC TOÀN THÂN VÀ BỘ PHẬN

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến

Mục tiêu

1. Nắm được khái niệm, cơ chế tác dụng của phương pháp Ngâm thuốc.
2. Trình bày chỉ định, chống chỉ định, ngâm thuốc toàn thân và bộ phận
3. Nêu được các bước trong kỹ thuật ngâm thuốc toàn thân và bộ phận.

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

1.1. Sơ lược lịch sử:

Ngâm thuốc YHCT có một lịch sử rất lâu đời (gọi là dược dục liệu pháp). Ở Trung Quốc, sách "Lã ký" đã viết: "Đầu hữu nang tắc mộc, thân hữu bệnh tắc dục" (đầu bị lở loét nên gội, thân mình có bệnh nên ngâm tắm). Y thư cổ "Hoàng Đế nội kinh" cũng đã bàn đến dược dục liệu pháp trong nhiều chương mục. Ví như chương "Âm dương ứng tượng đại luận" đã viết: "Kỳ hữu và giả, tứ hình dĩ vi hãn", ý muốn nói: nếu bị ngoại tà xâm nhập nên tắm ngâm làm cho ra mồ hôi để tà khí theo đó mà ra ngoài. Đặc biệt, trong những y thư chuyên khảo về vấn đề này phải nói đến cuốn "Lý thược biền văn" của y gia Ngô Sư Cơ, đại biểu lỗi lạc của dược dục liệu pháp. Tác phẩm này đã đề cập một cách có hệ thống từ cơ sở, lý luận đến kinh nghiệm thực tiễn trong việc vận dụng phương pháp này điều trị khá nhiều chứng bệnh thuộc các chuyên khoa, với 79 phương thuốc tắm ngâm độc đáo.

Ở nước ta, kinh nghiệm dân gian sử dụng phương pháp này cũng khá phong phú. Việc dùng nước sắc cây cỏ tắm ngâm để điều trị các chứng thấp khớp, dị ứng lở ngứa, trĩ hạ… cũng đã được lưu truyền trong dân gian từ rất sớm. Trong các tác phẩm của mình, danh y Tuệ Tĩnh và Hải Thượng Lãn Ông cũng đã ghi chép lại khá nhiều các kinh nghiệm sử dụng trong phòng chống bệnh tật và bảo vệ sức khỏe.

Tùy theo phần thân thể ngâm trong dịch thuốc nhiều hay ít người ta thường chia làm 3 loại: ngâm thuốc YHCT toàn thân, ngâm thuốc bán thân và ngâm thuốc cục bộ.

Ngâm thuốc toàn thân: là cách ngâm toàn bộ cơ thể trong dịch thuốc được chứa trong bồn có dung tích 250-300 lít từ 20-30 phút, mỗi ngày 1 lần, 10 lần là 1 liệu trình. Thường dùng cho các bệnh lý nội khoa và da liễu.

Ngâm thuốc bán thân: là cách ngâm nửa dưới cơ thể trong dịch thuốc, bệnh nhân ngồi tới rốn. Mỗi lần ngâm trong 20 -30 phút, mỗi ngày 1 lần, 10 lần là 1 liệu trình. Loại này thường dùng cho các bệnh lý chi dưới như: viêm khớp gối, viêm tắc động mạch chân, liệt bại hai chân.

Cục bộ dược dục: là cách ngâm chi thể hoặc một bộ phận của cơ thể trong dịch thuốc hay tiếp xúc với dịch thuốc nhiều lần. Tùy theo cách thức và bộ phận được ngâm khác nhau mà phân thành nhiều loại ngâm như: tay, chân, ngâm tứ chi, ngâm đầu, rửa mắt, rửa mặt… ví dụ ngâm chân là loại bình thường dùng trên lâm sàng, được chia làm 2 hình thức, ngâm chân thấp và ngâm chân cao.

1.2. Khái niệm:

Liệu pháp ngâm thuốc YHCT là một phương pháp điều trị bên ngoài căn cứ vào nguyên tắc luận chứng và điều trị của đông y, chọn sử dụng một cách hợp lý loại thuốc đông y cần thiết, nấu nước xông ngâm bộ phận bệnh hoặc toàn thân, dựa vào hiệu quả điều trị của thuốc và tác dụng sức nóng tác dụng cơ giới của nước, một phương pháp ngoại trị, để đạt được mục đích điều trị bệnh, dưỡng sinh bảo vệ sức khỏe.

Theo y học cổ truyền ngâm thuốc là dùng nước sắc hoặc hãm các thuốc cổ truyền để ngâm toàn thân hoặc vùng cơ thể để phòng bệnh và chữa bệnh. Thường dùng các thuốc có tác dụng giải biểu, khu phong, tán hàn, trừ thấp, hoạt huyết, tiêu viêm, lưu thông kinh lạc, …

Theo y học hiện đại, ngâm thuốc có tác dụng điều hòa hoạt động của hệ tuần hoàn, tiêu hoá, thần kinh, tăng cường hệ thống miễn dịch, tăng chuyển hoá, chống viêm, chống stress và điều hoà cơ thể, giảm đau, ...

1.3. Cơ chế tác dụng

Ngâm thuốc tác động lên cơ thể thông qua 2 yếu tố: tác dụng của thuốc và tác dụng của nước.

Trải qua quá trình bào chế, đun nấu các loại chất có tác dụng chữa bệnh trong dược liệu sẽ hòa tan vào nước hoặc tỏa ra theo hơi nước tác động trực tiếp lên da và niêm mạc hoặc ngấm vào trong cơ thể phát huy tác dụng chữa bệnh. Tác động trực tiếp bên ngoài thường được ứng dụng cho các bệnh lý ngoài da, bệnh vùng hậu môn và bộ phận sinh dục ngoài, các thương tổn phần mềm do sang chấn… nhờ khả năng sát khuẩn, tiêu viêm, giảm đau, chống phù nề, chống ngứa… của dịch thuốc. Hoạt chất ngấm vào trong cơ thể thông qua 2 con đường: ngấm qua niêm mạc và thẩm thấu qua da. Tác động bên trong chủ yếu được ứng dụng cho các bệnh lý nội khoa. Tuy nhiên, cả 2 con đường tác động bên ngoài và tác động bên trong ít khi thực hiện riêng rẽ mà thường hiệp đồng tương hỗ với nhau.

Nước tác động lên cơ thể nhờ 2 yếu tố: nhiệt độ và áp lực. Độ ấm của dịch thuốc có tác dụng làm giãn mạch toàn thân và tại chỗ, thúc đẩy tuần hoàn huyết dịch, cải thiện công năng hấp thu của da, làm giảm cơ và giảm đau. Đối với các vết thương xung huyết kỳ đầu nếu ngâm trong dịch thuốc lạnh có khả năng làm co mạch và giảm xuất tiết. Áp lực của nước có tác dụng xoa bóp các bộ phận được

ngâm, thúc đẩy quá trình hồi lưu của máu và dịch bạch huyết, làm giảm sưng nề và giảm đau.

Ngoài ra, theo quan niệm của Y học cổ truyền, dịch thuốc còn tác động lên các huyệt vị, phối hợp với các động tác xoa bóp khi ngâm sẽ giúp cho cơ thể điều chỉnh cân bằng âm dương, phục hồi công năng của các tạng phủ và làm lưu thông huyết mạch.

Ngâm thuốc YHCT tuy thuộc phương pháp điều trị bên ngoài, nhưng lại có thể đạt được hiệu quả điều trị bên trong từ bên ngoài. Nghành Đông Y học cho rằng, cơ thể con người là một chỉnh thể, tuy trong ngoài có khác nhau, nhưng do tồn tại mối liên hệ đặc thù " kinh lạc", nối liền các mô, các cơ quan bên ngoài và tạng phủ bên trong, đồng thời thông qua kinh lạc điều hòa khí huyết để điều chỉnh được sự mất thăng bằng của âm và dương trong tạng phủ, đạt được hiệu quả từ bản thân điều chỉnh và nâng cao khả năng phòng chống bệnh tật của cơ thể. Do đó ngâm thuốc YHCT tuy điều trị bên ngoài thực ra lại là điều trị bên trong.

Khi ngâm thuốc YHCT dùng áp lực thích hợp của nước đè lên mạch máu và ống bạch mạch ở bề mặt cơ thể, có thể khiến lượng thể dịch hồi lưu tăng lên, dẫn đến sự tái phân phối của nước, cho đến tác dụng của sự điều chỉnh sự chuyển hóa ở cục bộ. Ngoài ra, khi ngâm thuốc YHCT, sự tác động cơ học của dòng nước vào cơ thể có tác dụng giống như xoa bóp, thông qua tác dụng phản xạ của thần kinh, thể dịch của cơ thể, cái thiện chức năng của các mô. huyết mạch.

2. ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂM THUỐC YHCT

2.1. Cách hấp thụ thuốc độc đáo và an toàn

Trong quá trình ngâm thuốc YHCT, thuốc phần lớn là hấp thu bên ngoài, hấp thu cục bộ qua da, niêm mạc, thành phần có hiệu quả còn có thể phát huy qua hấp thụ qua miệng và mũi, nồng độ thuốc trong máu thấp, nhưng ở vị trí cần điều trị lại hình thành nộng độ thuốc khá cao. Như vậy không chỉ tránh sự kích thích trực tiếp của loại thuốc uống nào đó đối với đường tiêu hóa và niêm mạc khoang miệng, hơn nữa còn tránh được thuốc trực tiếp di vào vòng tuần hoàn lớn trong cơ thể, tránh tác dụng độc hại trực tiếp đối với các cơ quan như: gan, thận… Như vậy con đường đưa thuốc vào này vừa độc đáo vừa an toàn. Đối với người gặp khó khăn nhất định trong việc uống thuốc thì cách này càng có ưu thế rõ rệt.

2.2.Kết hợp giữa dưỡng sinh và điều trị hồi phục sức khỏe

Ngâm thuốc YHCT không chỉ là phương pháp điều trị bệnh tật mà còn là phương pháp quan trọng để dưỡng sinh bảo vệ sức khỏe. Ngâm thuốc YHCT là một trong những phương pháp hỗ trợ cho điều trị, có thể tăng cường hiệu quả điều trị, rút ngắn thời gian điều trị, giảm hoặc không để lại di chứng sau này; là biện pháp bảo vệ sức khỏe, ngâm xông thuốc có thể dưỡng sinh bảo vệ sức khỏe, ngừa bệnh. Thông qua ngâm thuốc có thể loại trừ sự mệt mỏi, thúc đẩy sự chuyển hóa

của cơ thể, từ đó đạt được mục đích có bệnh trị bệnh. Không bệnh thì bảo vệ sức khỏe.

2.3.Kết hợp giữa điều trị bên trong và điều trị bên ngoài

Ngâm thuốc YHCT thuộc phương pháp điều trị bên ngoài của Đông y. Phương pháp điều trị bên ngoài là lấy lý luận cơ bản của Đông y điều chỉnh cơ thể, thông kinh lạc, liên kết trên dưới, khơi thông trong ngoài. Phương pháp điều trị bằng cách đưa thuốc vào da, lỗ chân lông, huyệt cục bộ có biến đổi bệnh lý hỗ trợ với điều trị bên trong, tuy điều trị bên ngoài , nhưng đối với việc điều trị ở bộ phận bên trong cơ thể thì đạt được hiệu quả giống như uống thuốc, chỉ khác nhau ở cách sử dụng mà thôi.

3. CHỈ ĐỊNH

- Viêm khớp, đau khớp, đau và viêm dây thần kinh, đau cơ, bong gân, cứng khớp, teo cơ, hạn chế vận động, sẹo co kéo, mỏm cụt đau, …
- Đau do co thắt cơ quan tiêu hoá và tiết niệu, sinh dục.
- Tăng huyết áp, …
- Bệnh ngoài da: viêm da dị ứng, tổ đỉa, nấm, chàm,…
- Vết thương nhiễm khuẩn.
- Tắc động mạch hay tĩnh mạch ở người bệnh.
- Trĩ, nứt kẽ hậu môn, viêm phần phụ, sa sinh dục, sa trực tràng, ...
- Rối loạn thần kinh thực vật: mồ hôi lòng bàn tay, bàn chân, một số bệnh rối loạn vận mạch, …
- Chống stress, an thần, giảm béo, giải độc, …

4. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với các thành phần của thuốc.
- Vết thương hở.
- Bệnh cấp cứu.
- Thận trọng:
- Người bệnh say rượu, tâm thần.
- Trường hợp giảm cảm giác nóng, lạnh.
- Trẻ em, người già sa sút trí tuệ, ...
- Người có tiền sử động kinh.

5. CHUẨN BỊ

5.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

5.2. Trang thiết bị

- Nước thuốc ngâm của bài thuốc để ngâm hoặc thuốc bột để hãm với nước sôi.
- Phòng ngâm hoặc phòng điều trị đảm bảo sự riêng tư của người bệnh, kín gió.
- Dụng cụ đun nước nóng hoặc phích nước nóng.
- Bồn ngâm hoặc chậu ngâm.
- Khăn lau tay, khăn tắm.
- Nhiệt kế đo nhiệt độ nước.
- Quần áo sạch để thay.
- Ghế ngồi cho người bệnh.
- Xà phòng rửa tay
- Dầu tắm, dầu gội đầu.
- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh.
- Bàn chải, dung dịch vệ sinh bồn ngâm, chậu ngâm; dung dịch vệ sinh phòng ngâm.
- Găng tay cao su, dép chống trơn trượt.
- Giường nghỉ cho người bệnh sau khi ngâm thuốc toàn thân.
- Hộp chống shock, thuốc chống dị ứng.
- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Nước uống.

5.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Thầy thuốc: khám và làm bệnh án theo quy định, hướng dẫn quy trình ngâm thuốc để người bệnh yên tâm hợp tác. Kiểm tra mạch, nhiệt độ, huyết áp của người bệnh.
- Người bệnh tuân thủ hướng dẫn của thầy thuốc.

6. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

6.1. Thủ thuật

6.1.1. Ngâm toàn thân

- Chuẩn bị bồn ngâm cho người bệnh. Thay dép chống trơn trượt, tắm tráng và uống đủ nước trước khi ngâm.
- Bắt đầu ngâm từ 2 chân đến cổ hoặc các bộ phận khác phù hợp với tình trạng bệnh lý.
- Tắm tráng, gội đầu (nếu cần) lau khô, mặc quần áo, tránh gió lạnh, uống nước bổ sung, nằm nghỉ 15 phút.

6.1.2. Ngâm bộ phận

- Bộ phận: chuẩn bị chậu ngâm. Người bệnh bộc lộ và làm sạch bộ phận cần ngâm và uống đủ nước.

- Kiểm tra nhiệt độ của nước ngâm xem nóng quá hoặc chưa đủ nóng đề điều chỉnh, nhiệt độ thích hợp từ 35 - 39^{o}C.

- Ngâm bộ phận cần điều trị vào nước thuốc.

- Trong quá trình ngâm thuốc người bệnh tự xoa bóp vùng trị liệu để tăng hiệu quả.

- Làm sạch vùng trị liệu vừa ngâm bằng nước sạch, uống nước bổ sung.

6.2. Liệu trình điều trị

- Ngâm thuốc 15 - 20 phút/lần, 1 - 2 lần/ngày, tùy thuộc vào vị trí, tình trạng bệnh lý và thể trạng của người bệnh.

- Một liệu trình điều trị từ 10 - 20 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của từng bệnh, có thể tiến hành 2 - 3 liệu trình liên tục.

7. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

7.1. Theo dõi

- Trong quá trình ngâm theo dõi nhiệt độ nước ngâm đề phòng bị bỏng.

- Những diễn biến trong quá trình ngâm, những tác dụng không mong muốn như: dị ứng, mệt mỏi, chóng mặt, ...

7.2. Xử trí tai biến

- Tại chỗ:

+ Bỏng do nước quá nóng, xử lý bỏng theo phác đồ.

+ Dị ứng với thuốc ngâm: dừng ngâm, làm sạch thuốc trên da bằng nước sạch, dùng thuốc điều trị dị ứng.

- Toàn thân: Cho người bệnh nằm nghỉ nếu thấy mệt mỏi, chóng mặt.

- Xử trí shock theo phác đồ.

8. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Thực tế cho thấy, ngâm thuốc có tính an toàn cao và hầu như không có tác dụng phụ. Tuy nhiên, trong khi thực hành cần chú ý mấy điểm sau đây:

- Những người bị bệnh tăng huyết áp, xơ vữa động mạch, suy mạch vành, u mạch máu, suy tim, tiền sử đã bị nhồi máu cơ tim, cơ địa đã xuất huyết không nên ngâm toàn thân trong dịch thuốc có nhiệt độ trên 39 độ C.

- Phụ nữ đang hành kinh và người bị dị ứng với dịch thuốc không nên ngâm thuốc.

- Trước và sau bữa ăn ít nhất 30 phút không nên ngâm thuốc toàn thân. Trước khi ngủ cũng không nên thực hành phương pháp này.

- Chú ý tránh ngâm thuốc quá lâu, mùa đông cần đề phòng cảm lạnh.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT NGÂM THUỐC TOÀN THÂN VÀ BỘ PHẬN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng trang thiết bị thực hành

- Nước thuốc ngâm
- Phòng ngâm hoặc phòng điều trị
- Dụng cụ đun nước nóng hoặc phích nước nóng.
- Bồn ngâm hoặc chậu ngâm.
- Khăn lau tay, khăn tắm.
- Nhiệt kế đo nhiệt độ nước.
- Quần áo sạch để thay.
- Ghế ngồi cho người bệnh.
- Xà phòng rửa tay
- Dầu tắm, dầu gội đầu.
- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh.
- Bàn chải, dung dịch vệ sinh bồn ngâm, chậu ngâm; dung dịch vệ sinh phòng ngâm.
- Găng tay cao su, dép chống trơn trượt.
- Giường nghỉ cho người bệnh sau khi ngâm thuốc toàn thân.
- Hộp chống shock, thuốc chống dị ứng.
- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Nước uống.
- Hồ sơ bệnh án

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm

- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
- Thời gian: 104 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	**Hoạt động học viên**	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có thầy hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT NGÂM THUỐC TOÀN THÂN VÀ NGÂM THUỐC BỘ PHẬN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3

Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
2	Chuẩn bị dụng cụ	- Thuốc ngâm			
		- Dụng cụ đun nước nóng hoặc phích nước nóng			
		- Bồn ngâm hoặc chậu ngâm			
		- Khăn lau tay, khăn tắm			
		- Nhiệt kế đo nhiệt độ nước.			
		- Quần áo sạch để thay.			
		- Ghế ngồi cho người bệnh			
		- Xà phòng rửa tay			
		- Tắm, dầu gội đầu			
		- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh			
		- Bàn chải, dung dịch vệ sinh bồn ngâm, chậu ngâm; dung dịch vệ sinh phòng ngâm.			
		- Găng tay cao su, dép chống trơn trượt.			
		- Giường nghỉ cho người bệnh sau khi ngâm thuốc toàn thân.			
		- Hộp chống shock, thuốc chống dị ứng.			
		- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).			
		- Nước uống.			

	Tiến hành kỹ thuật Ngâm toàn thân				
	Chuẩn bị thuốc ngâm	- Pha thuốc ngâm vào bồn ngâm			
		- Kiểm tra nhiệt độ nước			
		- Người bệnh thay dép chống trơn trượt, tắm tráng và uống đủ nước trước khi ngâm.			
	Hướng dẫn người bệnh xông thuốc	- Bắt đầu ngâm từ 2 chân đến cổ hoặc các bộ phận khác phù hợp với tình trạng bệnh lý.			
		- Tắm tráng, gội đầu (nếu cần) lau khô, mặc quần áo, tránh gió lạnh, uống nước bổ sung, nằm nghỉ 15 phút.			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			
		- Thay quần áo khô sạch			
	Kỹ thuật ngâm thuốc bộ phận				
	Chuẩn bị thuốc ngâm	- Bộ phận: chuẩn bị chậu ngâm			
		- Pha thuốc vào nước ấm kiểm tra nhiệt độ của nước ngâm xem nóng quá hoặc chưa đủ nóng đề điều chỉnh, nhiệt độ thích hợp từ 35 - 39^{o}C.			
	Hướng dẫn người bệnh xông thuốc	- Ngâm bộ phận cần điều trị vào nước thuốc.			
		- Trong quá trình ngâm thuốc người bệnh tự xoa bóp vùng trị liệu để tăng hiệu			
		- Làm sạch vùng trị liệu vừa ngâm bằng nước sạch, uống nước bổ sung			
		- Ngâm thuốc 15 - 20 phút/lần			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			

		- Thay quần áo khô sạch			
	Sau kỹ thuật				
7	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
8	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định trong ngâm thuốc toàn thân và bộ phận là, "NGOẠI TRỪ"?

a. Trường hợp giảm cảm giác nóng, lạnh.

b. Trẻ em, người già sa sút trí tuệ

c. Người có tiền sử động kinh

d. Stress

2. Nhiệt độ nước ngâm là?

a. Từ 25 - 30^0C

b. Từ 30 - 35^0C

c. Từ 35 - 40^0C

d. Từ 40 - 45^0C

3. Trong quá trình ngâm thuốc hướng dẫn người bệnh làm gì để tăng hiệu quả ngâm thuốc.

a. Thư giãn cơ thể

b. Tự xoa bóp vùng trị liệu

c. Uống thêm nước

d. Tất cả đều sai

4. Nhân viên y tế theo dõi người bệnh khi ngâm thốc gồm?

a. Nhiệt độ nước

b. Tình trạng người bệnh

c. ……..

5. Chỉ định ngâm thuốc cho người bệnh là?

a. Vết thương hở

b. Bệnh cấp cứu

c. Giải độc

d. Say rượu

Bài 2. XÔNG HƠI THUỐC CỔ TRUYỀN

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến

Mục tiêu:

1. Nắm được khái niệm, cơ chế tác dụng của Xông hơi thuốc cổ truyền.
2. Kể được chỉ định, chống chỉ định, xông hơi thuốc cổ truyền.
3. Nêu được các bước trong kỹ thuật xông hơi thuốc cổ truyền.

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

Sự phối hợp Đông - Tây y, Y học cổ truyền - Y học hiện đại được xem là xu thế phát triển tự nhiên và tất yếu của y học. Hiện nay không chỉ châu Á mà nhiều nước châu Âu, Mỹ đều có xu hướng trở về với tự nhiên qua việc sử dụng các phương pháp điều trị của Y học cổ truyền để dự phòng, chữa trị và nâng cao sức khỏe…

Xông hơi thuốc Y học cổ truyền là một trong những phương pháp trị liệu của Đông y, dùng hơi nước mang thuốc đông y tiếp xúc trực tiếp tới vị trí cần điều trị. Mục đích là làm lưu thông kinh mạch, giãn cơ, giảm đau, ôn ấm cơ thể, tăng quá trình đào thải các chất cặn bã của cơ thể và làm cơ thể sảng khoái, tăng sức đề kháng.

Đây là phương pháp nằm trong phép chữa ngoài của đông y, thường dùng các thuốc có tinh dầu tác dụng khu phong, tán hàn, trừ thấp, hoạt huyết, tiêu viêm, lưu thông kinh lạc,…tác động lên bộ phận phía ngoài cơ thể như da, niêm mạc, gân cơ để chữa bệnh.

Từ xa xưa nhiều sử sách đông y Việt Nam đã ghi nhận việc sử dụng nước để giữ gìn, nâng cao sức khoẻ và chữa bệnh như: Ngâm mình trong suối nước khoáng ấm để giảm đau khớp, nhức mỏi cơ thể, chữa mất ngủ, điều trị các bệnh ngoài da. Đun nóng hòn đá rồi cho vào nồi nước có sẵn một số cây lá thuốc để tạo hơi thuốc xông chữa cảm, cúm, đau nhức xương khớp. Nhiều bài thuốc, cây thuốc đã được nhân dân ta sử dụng để đắp, rửa bôi, tắm ngâm, xông, …chữa các bệnh ngoài da, trĩ, cơ xương khớp, thần kinh,…có tác dụng tốt như: Nhị diệu tán, Khô trĩ tán, Thanh đại tán, Khổ sâm thang,…

Theo Dược điển Việt nam III nhiều vị thuốc dùng ngoài đã được ghi nhận như: Mã tiền, Huyết giác, Ô đầu, Long não, Đại hồi, Địa liền, Đinh hương, Quế, Gừng hay Riềng ấm, Thiên niên kiện, Huyết giác, Thương truật,..

Y học phương tây từ nhiều thế kỷ đã áp dụng tính chất cơ học và nhiệt học của nước tác động lên mặt ngoài cơ thể để trị liệu, đó là phương pháp Thuỷ trị liệu (Hydrotherapy) bao gồm nhiều kỹ thuật đa dạng tác động toàn thân hay cục bộ như: đắp, ngâm, xông hơi, tia nước trị liệu, khí dung,…

Theo y học hiện đại khi cơ thể được xông nước nóng thì xảy ra các tác dụng sau:

+ Mồ hôi tiết ra nhiều, tăng cường sự bài tiết nước tiểu do giãn mạch ngoại vi.

+ Nhịp tim tăng lên thông qua sự kích thích các cơ quan thụ cảm ở da làm tăng cường lưu thông máu trong cơ thể.

+ Huyết áp giảm, nhịp thở tăng lên.

+ Giảm hưng phấn của hệ thần kinh.

Tóm lại xông hơi thuốc là phương pháp dùng hơi nước thuốc tác động vào vùng trị liệu, nhằm mục đích điều hoà kinh khí, hành khí, hoạt huyết, khu tà.

2. CHỈ ĐỊNH

- Cảm mạo.

- Một số bệnh lý: viêm mũi dị ứng, viêm xoang, viêm kết mạc, mày đay, dị ứng, viêm da cơ địa, tổ đỉa, trứng cá, bệnh lý cơ xương khớp, viêm phần phụ, ...

- Người bệnh tăng huyết áp có chỉ định xông hơi thuốc khi đã được kiểm soát huyết áp bằng thuốc.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Sốt do âm hư, suy kiệt.

- Phụ nữ có thai.

- Các trường hợp cấp cứu.

- Cơn tăng huyết áp.

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

4.2. Trang thiết bị

Tùy trang thiết bị, dạng bào chế thuốc cổ truyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dịch vụ xông hơi thuốc cổ truyền cho người bệnh.

- Thuốc xông là dược liệu, thuốc cổ truyền, tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh mà thầy thuốc có chỉ định phù hợp.

- Một nồi (xoong) có nắp, nước vừa đủ để nấu nước xông.

- Máy xông thuốc cổ truyền, ...

- Ga y tế, ống chụp mặt 01 chiếc để người bệnh trùm hoặc chụp khi xông.

- Khăn khô thấm nước 02 chiếc để người bệnh lau khô người sau khi xông (kích thước: 45 x 1000 cm; 25 x 50cm).

- Quần áo sạch 01 bộ để người bệnh thay sau khi khô người tùy từng chỉ định xông bộ phận hoặc toàn thân.

- Buồng xông kín gió, buồng xông hơi chuyên dụng.

- 01 panh.

- 01 túi đựng thuốc xông.

- Hộp chống Shock; thuốc bù nước, điện giải, …

- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc.

- Thanh gỗ dài khoảng 40cm x 3cm x 1,5 cm để khuấy nồi nước xông.

- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).

4.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Thầy thuốc: khám, làm bệnh án, kiểm tra mạch, huyết áp, nhiệt độ theo quy định, hướng dẫn quy trình xông thuốc để người bệnh yên tâm hợp tác.

- Người bệnh: tuân thủ tuyệt đối thời gian và cách thức điều trị.

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Thủ thuật

5.1.1. Xông hơi thuốc toàn thân

5.1.1.1. Xông hơi bằng nồi thuốc xông

- Cho thuốc xông vào nồi đổ nước ngập thuốc khoảng 2cm, đậy vung kín.

- Đun sôi thuốc trong khoảng thời gian từ 5 đến 10 phút.

- Đặt nồi nước xông vào vị trí xông trong buồng xông.

- Để khăn khô và quần áo sạch bên cạnh người bệnh.

- Người bệnh mặc quần áo lót, ngồi trước nồi xông, sử dụng ga y tế trùm kín toàn thân.

- Mở nắp vung cho hơi thuốc bốc ra từ từ vừa với sức chịu đựng của cơ thể.

- Vừa hít thở sâu hơi nước thuốc, vừa dùng dụng cụ khuấy nồi thuốc xông cho hơi thuốc bốc lên.

- Ngồi xông cho đến khi thấy mồ hôi ở đầu, mặt, cổ, ngực, lưng toát ra thì dừng xông, thời gian khoảng 15 - 20 phút.

- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.

- Thay quần áo khô sạch.

5.1.1.2. Xông hơi bằng buồng xông hơi

- Cho thuốc cổ truyền vào máy xông hơi, đặt chế độ thích hợp.
- Để khăn khô và quần áo sạch của người bệnh cạnh buồng xông.
- Người bệnh mặc quần áo lót, ngồi trong buồng xông hơi.
- Thời gian xông khoảng 15 - 20 phút.
- Cởi bỏ quần áo ướt.
- Lấy khăn khô lau toàn thân.
- Mặc quần áo khô sạch.
- Chú ý giữ ấm, tránh gió lạnh đột ngột.

5.1.2. Xông hơi thuốc cục bộ

5.1.2.1. Xông hơi bằng nồi thuốc xông

- Để khăn khô và quần áo sạch bên cạnh người bệnh.
- Người bệnh bộc lộ vùng trị liệu trước nồi xông, sử dụng ga y tế trùm kín vùng trị liệu.
- Hướng dẫn người bệnh tự điều chỉnh khoảng cách từ nồi xông tới vị trí tổn thương cho phù hợp với sức chịu đựng của cơ thể.
- Xông cho đến khi thấy mồ hôi ở vùng trị liệu hoặc xông khoảng 15 - 20 phút thì dừng xông.
- Lấy khăn khô lau vùng vừa xông.
- Hướng dẫn người bệnh ngồi nghỉ 10 - 15 phút trước khi đi ra ngoài, chú ý giữ ấm, tránh gió lạnh đột ngột.
- Thu dọn dụng cụ rửa nồi xông.

5.1.2.2 Xông hơi bằng máy xông hơi

- Cho thuốc xông vào máy xông hơi, đặt chế độ thích hợp.
- Mở nắp máy xông, cho túi thuốc xông và nước nóng vừa đủ (1,5 - 2 lít) vào trong máy, đậy chặt nắp máy xông.
- Người bệnh bộc lộ vùng trị liệu ngồi hoặc nằm phụ thuộc vào vị trí cần xông hơi thuốc.
- Điều chỉnh khoảng cách xông phù hợp, hướng hơi thuốc vào vùng trị liệu từ từ vừa với sức chịu đựng của cơ thể người bệnh.
- Xông cho đến khi thấy mồ hôi ở vùng trị liệu hoặc xông khoảng 15 - 20 phút thì tắt máy xông.
- Lấy khăn khô lau vùng vừa xông.
- Hướng dẫn người bệnh ngồi nghỉ 10 - 15 phút trước khi đi ra ngoài, chú ý giữ ấm, tránh gió lạnh đột ngột.

- Thu dọn dụng cụ rửa máy xông.

5.2. Liệu trình điều trị

Tuỳ theo tình trạng bệnh lý, thầy thuốc có thể chỉ định xông 1 - 2 lần / ngày, 01 liệu trình xông từ 3 - 5 ngày, có thể thực hiện nhiều liệu trình liên tục.

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

- Toàn trạng người bệnh, mạch, nhiệt độ, huyết áp, ...

6.2. Xử trí tai biến

- Hoa mắt chóng mặt, mệt mỏi: nghỉ ngơi, bù nước điện giải.
- Shock: xử trí theo phác đồ chống shock.
- Bỏng: xử trí theo phác đồ.

7. HIỆU QUẢ CỦA XÔNG HƠI THUỐC CỔ TRUYỀN

Liệu pháp xông hơi thuốc cổ truyền chủ yếu được quyết định ở hiệu quả của thuốc: Thành phần có hiệu quả của thuốc thông qua sự tiếp xúc rộng rãi với da, ngâm tẩm mà thấm qua biểu bì, được da hấp thu vào trong cơ thể. Vì 90% da là mô liên kết của rất nhiều mạch máu, tuần hoàn máu linh hoạt có thể nhanh chóng chuyển thành phần có hiệu quả của thuốc đến các vị trí trong cơ thể. Đồng thời, trong quá trình xông hơi thuốc, thành phần có hiệu quả có tính phát huy của thuốc còn có thể thông qua mạng lưới của rất nhiều mạch máu li ti trên niêm mạc khoang mũi đi vào trong máu (trường hợp xông hơi toàn thân).

Nghiên cứu cho thấy, thành phần loại polysaccharide (đường da) chứa trong thuốc Đông y còn có tác dụng tăng cường miễn dịch, chất glycoside có thể chống viêm và điều tiết miễn dịch, loại alkaloid thì có tác dụng chống viêm và ức chế miễn dịch. Do thuốc Đông y có tác dụng điều trị 2 hướng, cho nên thông qua xông hơi thuốc không chỉ tăng cường chức năng miễn dịch, mà còn có thể khiến chức năng miễn dịch quá cao hạ xuống mức bình thường.

Nhiệt độ kích thích thích hợp và kích thích cơ giới của nước: Trong quá trình xông hơi thuốc, nhiệt độ của nước khá cao có thể khiến các mao mạch của cơ thể trương phồng ra, tuần hoàn máu nhanh hơn, nâng cao sự chuyển hóa của cơ thể. Và biểu hiện kích thích cơ giới của nước là sự tăng cường vận động hô hấp và chuyển hóa của thể khí.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÔNG HƠI THUỐC CỔ TRUYỀN

1 . CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HÀNH

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Thuốc xông là dược liệu, thuốc cổ truyền, tùy theo tình trạng bệnh lý của người bệnh mà thầy thuốc có chỉ định phù hợp.
- Một nồi (xoong) có nắp, nước vừa đủ để nấu nước xông.
- Máy xông thuốc cổ truyền, ...
- Ga y tế, ống chụp mặt 01 chiếc để người bệnh trùm hoặc chụp khi xông.
- Khăn khô thấm nước 02 chiếc để người bệnh lau khô người sau khi xông (kích thước: 45 x 1000 cm; 25 x 50cm).
- Quần áo sạch 01 bộ để người bệnh thay sau khi khô người tùy từng chỉ định xông bộ phận hoặc toàn thân.
- Buồng xông kín gió, buồng xông hơi chuyên dụng.
- 01 panh.
- 01 túi đựng thuốc xông.
- Hộp chống Shock; thuốc bù nước, điện giải, …
- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc.
- Thanh gỗ dài khoảng 40cm x 3cm x 1,5 cm để khuấy nồi nước xông.
- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).
- Hồ sơ bệnh án

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 5/5
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
- Thời gian: 104 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	

1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT XÔNG HƠI THUỐC

TT	**Các bước tiến hành**	**Phương pháp tiến hành**	**Mức độ thực hiện**		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng	- Thuốc xông			

	cụ	- 01 Nồi (xoong) có nắp, nước vừa đủ			
		- 01 Máy xông thuốc cổ truyền..			
		- 01 Ga y tế, ống chụp mặt			
		- 01 bộ quần áo sạch; 1 bộ quần áo lót (xông bằng buồng xông hơi)			
		- Buồng xông kín gió, buồng xông hơi chuyên dụng			
		- 01 kềm Kocher, 01 túi đựng thuốc xông			
		- Hộp chống Shock; thuốc bù nước, điện giải			
		- Nước muối sinh lý 0,9%, bông, gạc			
		- Thanh gỗ dài khoảng 40cm x 3cm x 1,5 cm			
		- Thuốc trị bỏng (panthenol, ...).			
	Tiến hành kỹ thuật xông hơi bằng nồi xông				
2	Nấu thuốc xông	- Cho thuốc xông vào nồi đổ nước ngập thuốc khoảng 2cm, đậy vung kín.			
		- Đun sôi thuốc trong khoảng thời gian từ 5 đến 10 phút.			
		- Đặt nồi nước xông vào vị trí xông trong buồng xông.			
		- Để khăn khô và quần áo sạch bên cạnh người bệnh.			
	Hướng dẫn người bệnh	- Người bệnh mặc quần áo lót, ngồi trước nồi xông, sử dụng ga y tế trùm kín toàn thân.			

	xông thuốc	- Mở nắp vung cho hơi thuốc bốc ra từ từ vừa với sức chịu đựng của cơ thể.			
		- Vừa hít thở sâu hơi nước thuốc, vừa dùng dụng cụ khuấy nồi thuốc xông cho hơi thuốc bốc lên.			
		- Ngồi xông cho đến khi thấy mồ hôi ở đầu, mặt, cổ, ngực, lưng toát ra thì dừng xông, thời gian khoảng 15 - 20 phút.			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			
		- Thay quần áo khô sạch.			
	Tiến hành kỹ thuật Xông hơi bằng buồng xông hơi				
3	Chuẩn bị thuốc	- Cho thuốc cổ truyền vào máy xông hơi, đặt chế độ thích hợp.			
	Hướng dẫn người bệnh xông thuốc	- Để khăn khô và quần áo sạch của người bệnh cạnh buồng xông.			
		- Người bệnh mặc quần áo lót, ngồi trong buồng xông hơi.			
		- Thời gian xông khoảng 15 - 20 phút.			
		- Cởi bỏ quần áo ướt.			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			
		- Thay quần áo khô sạch.			
	Xông hơi thuốc cục bộ: bằng nồi thuốc xông				
4	Chuẩn bị thuốc	- Nấu thuốc xông cho người bệnh.			
		- Người bệnh bộc lộ vùng trị liệu trước nồi xông, sử dụng ga y tế trùm kín vùng trị liệu.			

	Hướng dẫn người bệnh xông thuốc	- Hướng dẫn người bệnh tự điều chỉnh khoảng cách từ nồi xông tới vị trí tổn thương cho phù hợp với sức chịu đựng của cơ thể.			
		- Xông cho đến khi thấy mồ hôi ở vùng trị liệu hoặc xông khoảng 15 - 20 phút thì dừng xông.			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			
		- Thay quần áo khô sạch			
	Xông hơi bằng: máy xông hơi				
5	Chuẩn bị thuốc	- Cho thuốc xông vào máy xông hơi, đặt chế độ thích hợp.			
		- Mở nắp máy xông, cho túi thuốc xông và nước nóng vừa đủ (1,5 - 2 lít) vào trong máy, đậy chặt nắp máy xông.			
	Hướng dẫn người bệnh xông thuốc	- Người bệnh bộc lộ vùng trị liệu ngồi hoặc nằm phụ thuộc vào vị trí cần xông hơi thuốc.			
		- Điều chỉnh khoảng cách xông phù hợp, hướng hơi thuốc vào vùng trị liệu từ từ vừa với sức chịu đựng của cơ thể người bệnh.			
		- Xông cho đến khi thấy mồ hôi ở vùng trị liệu hoặc xông khoảng 15 - 20 phút thì tắt máy xông.			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			
		- Thay quần áo khô sạch			
	Sau kỹ thuật				
6	Thu dọn và ghi	- Thu dọn dụng cụ			

	hồ sơ	- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Xông hơi thuốc là phương pháp dùng .....thuốc tác động vào vùng trị liệu, nhằm mục đích điều hoà kinh khí, hành khí, hoạt huyết, khu tà.

a. Hơi nước

b. Sức nóng

c. Nhiệt

d. Tất cả đều đúng

2. Chỉ định trong xông hơi thuốc cổ truyền là, "NGOẠI TRỪ"?

a. Viêm mũi dị ứng

b. Viêm da cơ địa

c. Viêm phần phụ

d. Cơn tăng huyết áp

3. Chống chỉ định trong xông hơi thuốc cổ truyền là, "NGOẠI TRỪ"?

a. Sốt do âm hư, suy kiệt.

b. Phụ nữ có thai.

c. Cơn tăng huyết áp.

d. Mày đay

4. Thời gian đun sôi thuốc

a. 3 đến 5 phút.

b. 5 đến 10 phút.

c. 10 đến 15 phút.

d. 15 đến 20 phút.

5. Thời gian xông thuốc

a. 10 - 15 phút

b. 15 - 20 phút

c. 20 - 25 phút

d. 25 - 30 phút

Bài 3. XÔNG KHÓI THUỐC CỔ TRUYỀN

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến

Mục tiêu:

1. Nắm được khái niệm, cơ chế tác dụng của Xông khói thuốc cổ truyền.
2. Kể được chỉ định, chống chỉ định, xông khói thuốc cổ truyền.
3. Nêu được các bước trong kỹ thuật xông khói thuốc cổ truyền.

PHẦN LÝ THUYẾT

1. ĐẠI CƯƠNG

Xông khói thuốc cổ truyền là dùng khói thuốc trực tiếp tác động vào vùng bị bệnh, nhằm điều hoà kinh mạch, hành khí, hoạt huyết, khu tà.

2. CHỈ ĐỊNH

- Các bệnh ngoài da.
- Trĩ, bí tiểu tiện.
- Trĩ mũi, viêm mũi, viêm xoang, đau mắt đỏ.
- Đau nhức cơ xương khớp, ...

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các trường hợp cấp cứu.

* Thận trọng: người bệnh có bệnh mạn tính đường hô hấp: hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, …

4. CHUẨN BỊ

4.1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT.

4.2. Trang thiết bị

- Bát / nồi, xô, chậu, than củi (01 bộ tùy theo bệnh lý).
- Thuốc xông tùy theo bệnh, có dạng thuốc thích hợp.
- Phễu bằng giấy, gạc/ga y tế, … để dẫn khói thuốc tỏa vào nơi xông (ví dụ: chân, tay, kẽ ngón tay, chân, mũi, ...).

4.3. Thầy thuốc, người bệnh

- Thầy thuốc giải thích mục đích và cách xông khói để người bệnh yên tâm hợp tác.
- Người bệnh được nằm, ngồi ở tư thế thoải mái, phù hợp với điều trị.
- Mặc quần áo rộng rãi, dễ bộc lộ vùng trị liệu.

5. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

5.1. Thủ thuật

- Người bệnh bộc lộ vùng trị liệu.

- Thầy thuốc:

+ Xác định vị trí cần xông để chọn tư thế thích hợp cho người bệnh.

+ Đặt nồi / bát than hồng vào vị trí phù hợp.

+ Lấy thuốc lượng đủ dùng đặt vào lò than hồng để đốt lấy khói.

- Người bệnh: ở tư thế thích hợp, tự đặt vị trí xông vào đúng chỗ khói bốc lên, hoặc chụp phễu lên miệng bát, chóp phễu hướng vào vị trí cần xông khói.

- Nếu xông thuốc vùng tay chân phải dùng gạc/ga y tế phủ kín trên vùng trị liệu, tránh hít phải khói thuốc.

5.2. Liệu trình điều trị

- Thời gian xông khoảng 10 - 15 phút.

- Tuỳ theo tình trạng bệnh lý, thầy thuốc có thể chỉ định xông 1 - 2 lần / ngày, 01 liệu trình 7 - 10 ngày, có thể thực hiện nhiều liệu trình liên tục.

6. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

6.1. Theo dõi

Thầy thuốc theo dõi những thay đổi của các triệu chứng: bỏng; sặc, ngạt khí.

6.2. Xử trí tai biến

- Tại chỗ: bỏng xử trí tùy theo mức độ bỏng.

- Toàn thân: sặc, ngạt khi hít phải khói thuốc: đưa người bệnh ra phòng thoáng khí, có thể thở oxy (nếu cần).

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT XÔNG KHÓI THUỐC CỔ TRUYỀN

1 . CÁC KỸ NĂNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ THỰC HÀNH

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Bát / nồi, xô, chậu, than củi (01 bộ tùy theo bệnh lý).

- Thuốc xông tùy theo bệnh, có dạng thuốc thích hợp.

- Phễu bằng giấy, gạc/ga y tế, … để dẫn khói thuốc tỏa vào nơi xông (ví dụ: chân, tay, kẽ ngón tay, chân, mũi, ...).

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên/trợ giảng: 5/5
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
- Thời gian: 104 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần trên người bệnh.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT XÔNG KHÓI THUỐC

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
	Chuẩn bị dụng cụ	- Bát / nồi, xô, chậu, than củi (01 bộ tùy theo bệnh lý).			
		- Thuốc xông tùy theo bệnh, có dạng thuốc thích hợp.			
		- Phễu bằng giấy, gạc/ga y tế, … để dẫn khói thuốc tỏa vào nơi xông (ví dụ: chân, tay, kẽ ngón tay, chân, mũi, ...).			
	Chuẩn bị người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
		- Bộc lộ vùng trị liệu			
		- Xác định vị trí cần xông để chọn tư thế thích hợp cho người bệnh			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Xông khói thuốc	- Đặt nồi / bát than hồng vào vị trí phù hợp.			
		- Lấy thuốc lượng đủ dùng đặt vào lò than hồng để đốt lấy khói.			

		- Người bệnh: ở tư thế thích hợp, tự đặt vị trí xông vào đúng chỗ khói bốc lên, hoặc chụp phễu lên miệng bát, chóp phễu hướng vào vị trí cần xông khói.			
		- Nếu xông thuốc vùng tay chân phải dùng gạc/ga y tế phủ kín trên vùng trị liệu, tránh hít phải khói thuốc.			
	Sau kỹ thuật				
6	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Xông khói thuốc cổ truyền là phương pháp dùng .....thuốc trực tiếp tác động vào vùng bị bệnh, nhằm điều hoà kinh mạch, hành khí, hoạt huyết, khu tà.

a. Hơi nước

b. Sức nóng

c. Nhiệt

d. Khói

2. Chỉ định trong xông hơi thuốc cổ truyền là:

a. Đau nhức cơ xương khớp, ...

b. Viêm mũi

c. Viêm xoang

d. Tất cả đúng

3. Thời gian xông khói thuốc cổ truyền

a. 10 - 15 phút

b. 15 - 20 phút

c. 20 - 25 phút

d. 25 - 30 phút

4. Trong quá trình xông khói thuốc cổ truyền, cần theo dõi những thay đổi của các triệu chứng:

a. Bỏng

b. Sặc khí

c. Ngạt khí

d. Tất cả đều đúng

Bài 4. ĐIỀU TRỊ BẰNG XÔNG HƠI

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Ths.ĐD Lưu Thị Kim Yến

Mục tiêu

1. Học viên nắm được các lợi ích của xông hơi đối với sức khỏe.
2. Học viên có thể trình bày được chỉ định, chống chỉ định của xông hơi.
3. Học viên có thể nêu và thực hiện các bước trong quy trĩnh kỹ thuật xông hơi.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. ĐẠI CƯƠNG

Xông hơi là biện pháp sử dụng nhiệt của hơi nước và có thể kết hợp thêm một số loại thảo dược mang lại hiệu quả phòng và điều trị một số bệnh lý, phương pháp này đã được áp dụng từ rất lâu đời. Những lợi ích của việc xông hơi bao gồm:

Giải cảm: Theo đông y, việc sử dụng xông hơi bằng các thảo dược là một biện pháp cho ra mồ hôi (phát hãn) để loại bỏ tà khí gây bệnh. Thường được sử dụng khi bị cảm mạo do lạnh, khi mà những tác nhân gây bệnh chưa vào sâu trong cơ thể thì việc đưa ra ngoài qua đường mồ hôi giúp điều trị và tránh tình trạng bệnh nặng thêm.

Tăng cường lưu thông máu: Hơi nóng của nước xông làm cho các mạch máu dưới da giãn ra, tăng cường khả năng lưu thông máu và giúp giảm huyết áp. Những người mắc các chứng đau khớp, viêm khớp, đau mạn tính nếu xông hơi cũng giúp giảm đau, giảm mệt mỏi.

Tăng cường trao đổi chất: Nhiệt độ sẽ giúp tăng tốc độ trao đổi chất trong cơ thể, từ đó có thể cải thiện một phần cân nặng. Tuy nhiên, đây không phải biện pháp an toàn để giảm cân, vì nó không thể thực hiện liên tục được. Cho nên cần kết hợp với chế độ ăn uống, sinh hoạt và tập luyện.

Bên cạnh những lợi ích của xông hơi mang lại thì nó cũng mang đến rủi ro nếu như chúng ta áp dụng không đúng cách. Những rủi ro khi xông hơi bao gồm:

Mất nước và điện giải: Đây là vấn đề thường gặp nhất khi xông hơi. Bởi hơi nóng của nước sẽ tác động tới da gây giãn nở các lỗ chân lông và gây tiết mồ hôi. Do đó, nếu lạm dụng việc xông hơi có thể khiến cơ thể mất quá nhiều nước qua đường mồ hôi và kèm theo đó là mất các chất điện giải. Tình trạng này sẽ gây ra tình trạng chóng mặt, choáng váng, do đó cũng cần phải lưu ý xông hơi cho đúng cách.

Nhìn chung, phương pháp này nhằm dùng hơi nước xông tác dụng cục bộ (xông) hay toàn thân (tắm) tác dụng do truyền nhiệt đối lưu qua không khí hoặc nước nóng toàn thân.

II. CÁC LỢI ÍCH CỦA XÔNG HƠI ĐỐI VỚI SỨC KHOẺ

1. Cải thiện lưu thông máu

Xông hơi có thể giúp tăng cường đáng kể sức khỏe tim mạch. Một nghiên cứu thực hiện ở người cao tuổi chỉ ra rằng, nhiệt ẩm giúp cải thiện tuần hoàn, đặc biệt là tuần hoàn ở các chi. Tuần hoàn được cải thiện giúp tim khỏe mạnh hơn, giảm huyết áp đồng thời thúc đẩy chữa lành vết thương.

2. Giảm huyết áp

Khi xông hơi, cơ thể người tiết ra hormone aldosterone giúp thay đổi nhịp tim, người ta nhận thấy huyết áp được điều hoà đối với người huyết áp cao. Đây là một phần lý do khi ngồi trong phòng xông hơi ta cảm thấy rất thư thái, dễ chịu.

3. Giảm căng thẳng

Xông hơi có thể làm cơ thể giảm sản xuất hormon cortisol. Đây là một hormone được sản xuất bởi tuyến thượng thận, có vai trò quan trọng giúp cơ thể đối phó với các tình trạng căng thẳng. Tuy nhiên nếu nồng độ cortisol cao trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe.

Xông hơi ướt giúp nồng độ cortisol trong cơ thể giảm xuống, từ đó cải thiện sức khỏe, giúp thư giãn, cải thiện khả năng tập trung.

4. Làm sạch đường thở

Phòng xông hơi tạo ra độ ẩm giúp làm loãng chất nhầy, đường thở được thông thoáng. Xông hơi được sử dụng như một phương pháp điều trị hỗ trợ các bệnh lý đường hô hấp như cảm lạnh, viêm phế quản, nhiễm trùng xoang,...

5. Giúp làm đẹp da

Nếu không được làm sạch đúng cách, bụi bẩn, các tế bào chết sẽ bị mắc kẹt dưới da, gây các bệnh lý về da. Xông hơi có tốt không? Xông hơi giúp mở các lỗ chân lông, hơi nước ấm rửa sạch các bụi bẩn và da chết, từ đó giúp làn da sáng và đều màu hơn.

6. Hỗ trợ phục hồi sau tập luyện

Cảm giác đau, yếu, mỏi cơ sau khi luyện tập thể thao một vài giờ, thậm chí một vài ngày gọi là đau cơ khởi phát muộn (DOSM). Kinh nghiệm của các vận động viên chuyên nghiệp cho thấy, liệu pháp nhiệt có thể giúp họ phục hồi sau quá trình luyện tập. Nhiệt có thể xâm nhập sâu vào các mô cơ và giúp giảm DOSM. Các nghiên cứu gần đây cho thấy nhiệt ẩm hoạt động hiệu quả và nhanh hơn nhiệt khô trong phục hồi các cơ bắp.

7. Làm linh hoạt các khớp

Bước khởi động trước khi tập luyện thể thao có vai trò rất quan trọng, giúp tránh các chấn thương. Sử dụng xông hơi trong quá trình khởi động có thể giúp các vận động viên đạt được khả năng vận động tối đa trong các hoạt động như chạy, pilates, yoga,.. Nghiên cứu cho thấy, sử dụng nhiệt ẩm cho khớp gối trước khi vận động giúp khớp linh hoạt, thư giãn, giảm chấn thương khi tập luyện.

8. Giúp đốt cháy calo

Xông hơi thường xuyên giúp đốt cháy nhiều calo hơn, hỗ trợ chế độ ăn kiêng và thói quen tập thể dục để giảm cân tốt hơn.

9. Tăng cường sức khỏe hệ miễn dịch

Xông hơi giúp tăng cường sức khỏe hệ miễn dịch. Khi cơ thể tiếp xúc với nước ấm sẽ kích thích các tế bào bạch cầu chống lại các tác nhân lạ xâm nhập vào cơ thể. Xông hơi thường xuyên sẽ giúp bạn ít bị ốm hơn.

III. CHỈ ĐỊNH

- Mệt mỏi sau lao động, thời kỳ hồi phục sức khỏe sau bệnh
- Căng thẳng thần kinh, suy nhược thần kinh
- Một số bệnh thần kinh ngoại biên
- Khôi phục chức năng da

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các trường hợp viêm nhiễm cấp tính ở cơ quan hô hấp, tiêu hóa, bài tiết
- Đang sốt cao, xuất huyết hoặc đe dọa xuất huyết
- Quá suy kiệt
- Đang có bệnh cấp tính

V. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện:

Bác sĩ, Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn PHCN.

2. Phương tiện

- Phòng tắm hơi có nguồn tạo hơi nóng ở dạng khô hoặc ướt, có nhiệt kế báo nhiệt độ, có hệ thống theo dõi quan sát, báo động (đèn hoặc chuông).
- Giường và chăn ủ ấm, khăn lau.
- Tủ thuốc cấp cứu có cơ số thuốc chống choáng, ngất, chống bỏng…

3. Người bệnh: được giải thích hướng dẫn về quy trình tắm hơi, kiểm tra huyết áp nếu cần.

4. Hồ sơ bệnh án: phiếu điều trị chuyên khoa

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Vào phòng tắm từ vị trí gần cửa vào sâu dần theo mức tăng nhiệt độ tùy thuộc

khả năng

- Người bệnh ngồi và hít thở sâu

- Thời gian tắm hơi theo quy định

- Sau tắm hơi phải nằm nghỉ đắp ấm 5-10 phút, lau khô mặc quần áo tránh lạnh đột ngột.

- Thăm hỏi người bệnh, ghi phiếu điều trị

VII. THEO DÕI

- Quan sát người bệnh trong thời gian tắm hơi (qua của kính)

- Cảm giác và phản ứng của người bệnh

VIII. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

Say xẩm choáng váng: ngừng tắm hơi, nghỉ ngơi theo dõi, xử trí theo phác đồ.

IX. CÁC LƯU Ý KHI XÔNG HƠI

Xông hơi có rất nhiều lợi ích đối với sức khỏe, tuy nhiên nếu xông hơi sai cách thì hoàn toàn ngược lại có thể gây nhiều tác hại đến sức khỏe. Để xông hơi mang lại nhiều lợi ích và hạn chế các rủi ro cần lưu ý:

- Không xông hơi quá lâu: sẽ có nguy cơ mất nước do thoát mồ hôi nhiều nếu xông hơi quá 15 phút. Do đó chỉ xông hơi trong một thời gian vừa phải. Sau khi xông hơi, bạn cần bổ sung nước để bù lại lượng nước bị tiêu hao.

- Không nên xông hơi quá thường xuyên, thông thường chỉ nên xông 1-2 lần trong tuần hoặc 3 ngày xông hơi một lần. Không nên xông hơi khi cơ thể đang mệt mỏi hoặc sốt cao. Sau khi xông không được tắm ngay dù là với nước lạnh hay nước ấm. Chỉ nên tắm sau khi xông hơi khoảng 6 giờ.

- Không xông hơi nếu bạn đang mang thai, bị suy giảm miễn dịch hoặc chưa phục hồi sau phẫu thuật.

- Hơi nước phòng xông hơi không đủ nóng để tiêu diệt một số loại vi khuẩn, do đó hãy thường xuyên làm sạch phòng xông hơi và các thiết bị.

- Xông hơi đem lại rất nhiều lợi ích cho sức khỏe, vì vậy có thể thực hiện phương pháp này để nâng cao thể lực. Tuy nhiên hãy lưu ý một số hướng dẫn để không tổn hại đến sức khỏe.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG XÔNG HƠI

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

- Phòng tắm hơi
- Nhiệt kế
- Hệ thống theo dõi quan sát
- Báo động (đèn hoặc chuông).
- Giường và chăn ủ ấm, khăn lau.
- Tủ thuốc cấp cứu có cơ số thuốc chống choáng, ngất, chống bỏng…
- Hồ sơ bệnh án

3. NHÂN LỰC:

- Giảng viên viên/trợ giảng: 5/5
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 HV/ nhóm

4. CÔNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng kiểm

5. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền
- Thời gian: 104 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường	Làm mẫu	- Quan sát	- Dụng cụ liên

	xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.		- Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 10 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất trên 10 người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG XÔNG HƠI

TT	**Các bước tiến hành**	**Phương pháp tiến hành**	**Mức độ thực hiện**		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Khám người bệnh	- Đo dấu hiệu sinh tồn			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Phòng tắm hơi			
		- Nhiệt kế - Hệ thống theo dõi quan sát			

		- Giường và chăn ủ ấm, khăn lau.			
		- Tủ thuốc cấp cứu có cơ số thuốc chống choáng, ngất, chống bỏng…			
		- Hồ sơ bệnh án			
	Tiến hành kỹ thuật xông hơi				
2	Hướng dẫn người bệnh xông thuốc	- Vào phòng tắm từ vị trí gần cửa vào sâu dần theo mức tăng nhiệt độ tùy thuộc khả năng			
		- Người bệnh ngồi và hít thở sâu			
		- Thời gian tắm hơi theo quy định			
		- Sau tắm hơi phải nằm nghỉ đắp ấm 5-10 phút, lau khô mặc quần áo tránh lạnh đột ngột.			
		- Lấy khăn khô lau khô toàn thân.			
		- Thay quần áo khô sạch.			
		- Thăm hỏi người bệnh, ghi phiếu điều trị			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
4	**Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện**				

Ghi chú:

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định trong xông hơi thuốc là, "NGOẠI TRỪ"?

a. Căng thẳng thần kinh

b. Sốt cao

c. Suy nhược thần kinh

d. Tất cả đều đúng

2. Chú ý sau khi xông hơi là?

a. Uống thêm nước

b. Nằm nghỉ đắp ấm 5-10 phút

c. Tắm nhanh lại bằng nước ấm

d. Tất cả đều đúng

3. Sau khi xông hơi người bệnh thường xảy ra tai biến gì?

a. Tụt huyết áp

b. Mệt mỏi

c. Say xẩm, choáng váng

d. Tất cả câu trên đều sai

4. Nếu người bệnh xông hơi say xẩm choáng váng thì xử lý?

a. Cho người bệnh uống thêm nước

b. Động viên, an ủi người bệnh

c. Ngừng tắm, theo dõi

d. Tất cả đều sai

5. Xông hơi là dùng hơi nước xông tác dụng ……. hay …….. tác dụng do truyền nhiệt đối lưu qua không khí hoặc nước nóng toàn thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 5480/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 30/12/2020 về việc ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.

2. Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng"

3. Quy trình kỹ thuật y học cổ truyền bổ sung của Bệnh viện y học cổ truyền Phú Yên tháng 6 năm 2021.

4. Quy trình kỹ thuật xông hơi thuốc y học cổ truyền của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương.

5. Quy trình xông thuốc - Phương pháp điều trị Y học cổ truyền của Bệnh viện Việt Nam Thuỵ Điển Uông Bí.

6. Quy trình xông hơi bộ phận bằng thuốc y học cổ truyền của Bệnh viện y học cổ truyền Lào Cai.

7. "Tắm thuốc - phương pháp chữa bệnh độc đáo của đông y", mục Phổ biến kiến thức, trang thông tin Sở Y tế Hà Tĩnh, ngày 9/9/2015.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Bài 1: Ngâm thuốc toàn thân và bộ phận

1. d
2. b
3. b
4. Những tác dụng không mong muốn như: dị ứng, mệt mỏi, chóng mặt...
5. c

Bài 2: Xông hơi thuốc cổ truyền

1. a
2. d
3. d
4. b
5. b

Bài 3: Xông hơi thuốc cổ truyền

1. d
2. d
3. a
4. d

Bài 4: Điều trị bằng xông hơi

1. b
2. b
3. c
4. c
5. Cục bộ

   Toàn thân

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

------ ꕥ 🕮 ꕥ ------

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

XOA BÓP BẤM HUYỆT

(BẰNG MÁY VÀ BẰNG TAY)

Phú Yên, tháng 7 năm 2024

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Sự cần thiết ban hành chương trình

Xoa bóp bấm huyệt là một bộ phận quan trọng trong hệ thống Y học cổ truyền phương Đông. Ở Việt Nam, từ ngàn xưa tổ tiên đã dùng xoa bóp bấm huyệt trong phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân. Đó là một y thuật được nhân dân ta quen dùng và ưa thích.

Xoa bóp bấm huyệt là biện pháp phòng và chữa bệnh đơn giản. Đặc điểm là dùng bàn tay, ngón tay là chính để tác động lên huyệt, da thịt, gân khớp của người bệnh. Nếu được thực hiện đúng kỹ thuật, đúng chỉ định, xoa bóp bấm huyệt có thể mang lại những hiệu quả tốt. Đó là nền tảng đem lại những ứng dụng đột phá trong phòng, điều trị bệnh và nâng cao sức khỏe.

Y học cổ truyền cho rằng ngoài việc dùng thuốc để phòng và chữa bệnh thì các phương pháp điều trị không dùng thuốc có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt phương pháp xoa bóp bấm huyệt. Phương pháp này đã được nghiên cứu và đưa vào ứng dụng trong thực tế, sử dụng đúng kỹ thuật, đúng chỉ định, xoa bóp bấm huyệt không chỉ giúp phòng bệnh tốt mà còn có tác dụng điều trị hiệu quả nhiều bệnh như: các bệnh cơ xương khớp, đau cổ – vai – gáy, mất ngủ, đau nửa đầu, tê chân, táo bón…

Việc chuẩn hóa các các kỹ thuật về xoa bóp bấm huyệt nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và giúp nâng cao trình độ chuyên môn nhân viên y tế là điều cần thiết.

Tóm lược nội dung

Chương trình này cung cấp cho học viên có khái niệm tổng quát về xoa bóp bấm huyệt; biết cách vận dụng linh hoạt và phối hợp các thủ thuật để đạt hiệu quả trong điều trị.

Giúp học viên nắm vững cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng xoa bóp bấm huyệt và thực hành xoa bóp bấm huyệt trong điều trị một số bệnh thông thường.

Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình này được sử dụng tại tất cả các tuyến y tế cơ sở, các cơ sở kinh doanh nghỉ dưỡng, spa, cơ sở xông hơi xoa bóp bấm huyệt, khách sạn…

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
XOA BÓP BẤM HUYỆT (BẰNG MÁY VÀ BẰNG TAY)

1. Tên khóa đào tạo: Xoa bóp bấm huyệt (Bằng máy và bằng tay)

2. Đối tượng tham dự khóa đào tạo: Cán bộ y tế, người có nhu cầu

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1 Mục tiêu chung:

Nắm vững và thực hành thành thạo các kỹ thuật Xoa bóp bấm huyệt

3.2 Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về xoa bóp, bấm huyệt.

- Nắm vững các thủ thuật xoa bóp cơ bản.

- Nắm vững và thực hiện được phương pháp xoa bóp bấm huyệt các vùng cơ thể.

- Ứng dụng được xoa bóp bấm huyệt vào điều trị một số bệnh thường gặp.

b) Về kỹ năng:

- Thực hành thành thạo kỹ năng xoa bóp bấm huyệt, các thủ thuật xoa bóp cơ bản, xoa bóp bấm huyệt các vùng cơ thể, xoa bóp bấm huyệt điều trị một số bệnh lý.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo.

c) Về thái độ:

- Nhận thức được xoa bóp bấm huyệt là phương pháp điều trị không dùng thuốc trong chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Nghiêm túc thực hiện các nội quy lớp học, quy định của bệnh viện.

4 Chương trình chi tiết *(mỗi tiết học 50 phút)*:

STT	Tên bài	Mục tiêu học tập	Số tiết			
			TS	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Đai cương về Xoa bóp bấm huyệt	Nêu được định nghĩa, tác dụng của xoa bóp bấm huyệt.	4	4		
2	Phương pháp Xoa bóp bấm huyệt	Nêu được chỉ định, chống chỉ định và những phép điều trị trong xoa bóp bấm huyệt.	4	4		

3	Thủ thuật tác động lên da	Nêu được các thủ thuật và thực hành đúng kỹ thuật	12	4	2	6
4	Thủ thuật tác động lên cơ	Nêu được các thủ thuật và thực hành đúng kỹ thuật	12	4	2	6
5	Thủ thuật tác động lên khớp	Nêu được các thủ thuật và thực hành đúng kỹ thuật	12	4	2	6
6	Thủ thuật tác động lên huyệt	Nêu được các thủ thuật và thực hành đúng kỹ thuật	12	4	2	6
7	Xoa bóp vùng đầu mặt	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
8	Xoa bóp vùng cổ gáy	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
9	Xoa bóp vùng lưng	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
10	Xoa bóp vùng chi trên	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
11	Xoa bóp vùng chi dưới	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
12	Xoa bóp vùng ngực	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
13	Xoa bóp vùng bụng	Thực hành đúng kỹ thuật	16	4	4	8
14	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau đầu	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
15	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Hội chứng cổ vai gáy	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
16	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Viêm quanh khớp vai	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
17	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau lưng	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
18	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau thần kinh tọa	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
19	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Liệt dây VII ngoại biên	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
20	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Liệt nửa người	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
21	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Mất ngủ	Thực hành đúng kỹ thuật	42	10	12	20
		Tổng số:	**504**	**132**	**132**	**240**

5. Tài liệu dạy học

Tài liệu chính thức: Tài liệu Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay), Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên biên soạn.

6. Phương pháp dạy- học

- Phương pháp giảng dạy tích cực.

- Thực hành lâm sàng bằng phương pháp cầm tay chỉ việc.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Giảng viên là các Bác sĩ có trình độ Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I, cấp II về Y học cổ truyền, có kinh nghiệm công tác trong chuyên ngành Y học cổ truyền.

- Có Chứng chỉ sư phạm y học theo chương trình của Bộ Y tế.

- Số lượng giản viên: 5; Số lượng trợ giảng: 5.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học:

- Phòng học có trang bị máy chiếu

- Thực hành tại các khoa lâm sàng, với đầy đủ cơ sở vật chất và máy móc, thiết bị.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Hình thức đào tạo: trực tiếp (tại Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên) kết hợp trực tuyến.

- Mỗi lớp học không quá 30 học viên.

- Học lý thuyết: Học viên đọc tài liệu, giảng viên hướng dẫn về các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng.

- Học thực hành: Học viên chia thành 5 nhóm thực hành tại 5 khoa lâm sàng (Khoa Khám bệnh đa khoa, khoa Nội tổng hợp, khoa Phục hồi chức năng, khoa Ngoại phụ, khoa Châm cứu- Dưỡng sinh), mỗi nhóm có 1 giảng viên hướng dẫn.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ

10.1. Đánh giá:

- Lý thuyết: thi trắc nghiệm 50 câu/ 60 phút

- Thực hiện được các thủ thuật và kỹ thuật theo chương trình.

10.2. Điều kiện cấp chứng chỉ/ chứng nhận

- Vắng không quá 10% tổng số thời gian khóa học.

- Không vi phạm nội quy, kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.

- Điểm đạt về lý thuyết tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng > 60%

10.3. Những học viên không đủ 3 tiêu chuẩn trên không được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

11. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khóa học)

TT KN	Tên Bài	Số tiết	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv

				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Thủ thuật tác động lên da	8	Thực hành đúng kỹ thuật	3	3	2	2
2	Thủ thuật tác động lên cơ	8	Thực hành đúng kỹ thuật	3	3	2	2
3	Thủ thuật tác động lên khớp	8	Thực hành đúng kỹ thuật	3	3	2	2
4	Thủ thuật tác động lên huyệt	8	Thực hành đúng kỹ thuật	3	3	2	2
5	Xoa bóp vùng đầu mặt	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
6	Xoa bóp vùng cổ gáy	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
7	Xoa bóp vùng lưng	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
8	Xoa bóp vùng chi trên	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
9	Xoa bóp vùng chi dưới	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
10	Xoa bóp vùng ngực	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
11	Xoa bóp vùng bụng	12	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	3	3
12	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau đầu	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5
13	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Hội chứng cổ vai gáy	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5
14	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Viêm quanh khớp vai	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5
15	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau lưng	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5

16	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau thần kinh tọa	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5
17	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Liệt dây VII ngoại biên	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5
18	Xoa bóp bấm huyệt điều trị Liệt nửa người	32	Thực hành đúng kỹ thuật	4	4	5	5

MỤC LỤC BÀI GIẢNG

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 2
Bài 1. Đại cương về xoa bóp bấm huyệt 3
BsCKI. Trần Ngọc Hân
Bài 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt 9
BsCKI. Trần Ngọc Hân
Bài 3. Thủ thuật tác động lên da 13
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 4. Thủ thuật tác động lên cơ 20
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 5. Thủ thuật tác động lên khớp 26
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 6. Thủ thuật tác động lên huyệt 36
BsCKI. Phạm Văn Bình
Bài 7. Xoa bóp vùng đầu mặt 42
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 8. Xoa bóp vùng cổ gáy 47
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 9. Xoa bóp vùng lưng 52
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 10. Xoa bóp vùng chi trên 58
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 11. Xoa bóp vùng chi dưới 62
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 12. Xoa bóp vùng ngực 68
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 13. Xoa bóp vùng bụng 73
Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng
Bài 14. Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu 78
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Bài 15. Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng cổ vai gáy 84
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Bài 16. Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai 89
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Bài 17. Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng.....94
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Bài 18. Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa.....99
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Bài 19. Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây vii ngoại biên.....104
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Bài 20. Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người 109
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
Bài 21. Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ.....116
BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung
TÀI LIỆU THAM KHẢO 122
PHỤ LỤC: Các huyệt thường dùng trong xoa bóp bấm huyệt.....123
Đáp án câu hỏi lượng giá.....130

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSBA	:	Hồ sơ bệnh án
HV	:	Học viên
NB	:	Người bệnh
NVYT	:	Nhân viên y tế
YHCT	:	Y học cổ truyền
YHHĐ	:	Y học hiện đại

Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ XOA BÓP BẤM HUYỆT

Tác giả: BsCKI. Trần Ngọc Hân

Mục tiêu

1. Nắm được vài nét về lịch sử xoa bóp bấm huyệt.
2. Định nghĩa được xoa bóp, bấm huyệt.
3. Nắm được tác dụng của xoa bóp bấm huyệt theo YHHĐ và YHCT.

I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ XOA BÓP BẤM HUYỆT

Xoa bóp là phương pháp chữa bệnh ra đời sớm nhất, được xây dựng và phát triển trên cơ sở những kinh nghiệm tích luỹ được trong đấu tranh bảo vệ sức khoẻ của người xưa.

1. Trên thế giới:

Cách đây năm nghìn năm, người Ai Cập đã biết sử dụng phương pháp xoa bóp cùng với tập luyện các môn thể dục thể thao khác.

- Ở Hy Lạp cổ đại, xoa, bóp đã được coi trọng và phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

- Ở Ấn Độ, Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, phương pháp dùng xoa bóp để phòng bệnh và chữa bệnh đã được áp dụng rất lâu.

- Ở phương Tây: xoa bóp rất được tôn trọng và được xem như một phương pháp chữa bệnh có hiệu quả trong nhiều trường hợp. Ở Liên Xô, người ta đã dùng xoa bóp kết hợp với thể dục để chữa các bệnh cao huyết áp, hen phế quản, loét dạ dày, đau gan, táo bón, thần kinh suy nhược... và đã thu nhiều kết quả tốt.

2. Tại Việt Nam:

Theo các tài liệu để lại thì Tuệ Tĩnh trong "Nam được thần hiệu" đã tổng kết những kinh nghiệm xoa bóp chữa 1 số chứng bệnh:

- Xoa với bột gạo tẻ chữa chứng có nhiều mồ hôi.
- Xoa với bột hoạt thạch và bột đậu xanh chữa rôm.
- Xoa với hột cải ngâm dấm chữa da thịt tê dại.
- Xoa với hột cải ngâm rượu chữa đau lưng.
- Xoa với rượu ngâm quế chữa bại liệt.
- Đánh gió chữa cảm sốt v.v...

Nguyễn Trục (thế kỷ XV) đã tổng kết nhiều kinh nghiệm xoa bóp để chữa bệnh cho trẻ em trong cuốn "Bảo anh lương phương" với các thủ thuật xoa bóp, bấm, miết, vuốt, kéo tác động lên kinh lạc, huyệt và các bộ phận nhất định khác để chữa các chúng hôn mê, sốt cao, kinh phong, tích trệ, đau bụng, ho.

Đào Công Chính (thế kỷ XVII) đã viết "Bảo sinh diên thọ toản yếu" tổng kết các phương pháp tự tập trong đó có tự xoa bóp để phòng và chữa bệnh.

Hải thượng Lãn Ông (thế kỷ XVIII) trong cuốn "Vệ sinh yếu quyết" đã nhắc lai phương pháp cua Đào Công Chính.

Sau cách mạng tháng 8, Đảng và Chính phủ ta chú trọng trên cơ sở khoa học thửa kế phát huy những kinh nghiệm tốt của Y học dân tộc cổ truyền; kết hợp Y học dân tộc cổ truyền với Y học hiện đại nhằm tăng cường khả năng phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân và xây dựng nền Y học Viêt Nam.

Cũng như Y học dân tộc nói chung, xoa bóp nói riêng được coi trọng và có những bước phát triển mới. Kinh nghiệm của nhân dân về xoa bóp được thửa kế, áp dụng, nâng cao. Hội nghị tầm quất được triệu tập, nhiều bệnh viện đã có cơ sở xoa bóp trong đó áp dụng cả kinh nghiệm dân tộc và hiện đại. Phương pháp xoa bóp của Y học dân tộc được đưa vào giảng dạy ở trong các trường Trung học và Đại học Y. Phương pháp xoa bóp của Y học dân tộc đã và đang tiếp tục phát huy tác dụng của nó trong việc phục vụ sức khoẻ cho cán bộ, nhân dân và góp phần xây dựng môn xoa bóp Việt Nam.

II. ĐỊNH NGHĨA XOA BÓP BẤM HUYỆT:

1. Định nghĩa xoa bóp:

Xoa bóp dân tộc là một phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh với sự chỉ đạo của lý luận y học dân tộc cổ truyền. Đặc điểm của nó là dùng bàn tay, ngón tay là chính để tác động lên huyệt, da, thịt, gân, khớp của người bệnh nhằm đạt tới mục đích phòng bệnh và chữa bệnh. Ưu điểm của nó giản đơn, rẻ tiền, có hiệu quả, có phạm vi chữa bệnh rộng, có giá trị phòng bệnh lớn.

2. Định nghĩa bấm huyệt:

Bấm huyệt là một phương pháp phòng, chữa bệnh, cải thiện sức khỏe và làm đẹp, dựa trên sự tác động lực ấn của ngón tay trên bề mặt cơ thể.

Bấm huyệt dùng ngón tay thường dùng ngón cái hoặc các ngón còn lại, hoặc khuỷu tay ấn qua huyệt, da, cơ, dây thần kinh, mạch máu… với một lực thích hợp.

Yếu tố để dánh giá một người bấm huyệt giỏi là ở kỹ thuật điều chỉnh lực ấn tác động lên các huyệt trên cơ thể và phù hợp sức chịu đựng của từng cơ thể. Sự điều chỉnh tinh tế này là chìa khóa vô cùng quan trọng. Nếu điều chỉnh được lực ấn và sức chịu đựng của từng cơ thể thì bấm huyệt vẫn đạt hiệu quả dù người bấm huyệt có vóc dáng nhỏ hơn người được bấm huyệt. Ngoài ra, cũng cần phải biết những kiến thức về giải phẫu học, sinh lý học, kinh lạc và đặc biệt là phải biết huyệt và luyện tập ngón tay mỗi ngày.

III. TÁC DỤNG CỦA XOA BÓP BẤM HUYỆT:

1. Tác dụng của xoa bóp theo lý luận Y học hiên đại:

Xoa bóp là một loại kích thích vật lý, trực tiếp tác động vào da thịt và các cơ quan cảm thụ của da và cổ gây nên những thay đổi về thần kinh thể dịch, nội tiết, từ đó ảnh hưởng đến toàn thân.

1.1 Tác dụng đối với hệ thần kinh: Thông qua hệ thần kinh, cơ thể có những phản ứng tích cực đối với nhũng kích thích của xoa bóp.

a. Nhiều tác giá cho rằng xoa bóp có ảnh hưởng rất lớn đối với hệ thần kinh thực vật, nhất là đối với hệ giao cảm, qua đó gây nên những thay đổi trong một số hoạt động của nội tạng của mạch máu. Ví dụ:

- Xoa bóp gáy, lưng, vai có thể gây nên thay đổi ở các cơ quan do thần kinh thực vật cổ chi phối và các cơ quan do trung khu thực vật cao caaos ở chất xám não thất III chi phối. Do đó xoa bóp vùng đó có thể dùng để chữa bệnh về mũi họng, cao huyết áp, mất ngủ, đau nửa đầu do vận mạch.

- Xoa bóp thắt lưng 1 và 2 gây sung huyết hố chậu nhỏ

- Xoa bóp vùng lưng dưới, thắt lưng, xương cùng để điều hòa dinh dưỡng và tuần hoàn các cơ quan trong hố chậu nhỏ và chi dưới

- Phát C7 có thể gây phản xạ cơ tim (co lại)

b. Xoa bóp có thể gây nên thay đổi điện não. Kích thích nhẹ nhàng gây hưng phấn, kích thích mạnh thường gây ức chế.

1.2 Tác dụng với da: có tác dụng trực tiếp đến da và thông qua da ảnh hưởng đến toàn thân

a. Tác dụng tại chỗ:

- Xoa bóp làm hô hấp da tốt hơn do da sạch sẽ

- Xoa bóp làm mạch máu dãn có lượi cho việc dinh dưỡng ở da, làm cho da co dãn tốt có tác dụng tốt đối với chức năng bảo vệ cơ thể của da.

- Xoa bóp làm nhiệt độ của da tăng lên nhất thời do mao mạch tại chỗ dãn, da được nuôi dưỡng tốt hơn.

b. Tác dụng toàn thân:

Các chất nội tiết tế bào được tiết ra khi xoa bóp da thấm vào máu và có thể tăng cường hoạt động của mạch máu và thần kinh ở da. Mặt khác, thông qua phản xạ thần kinh, xoa bóp có tác động đến toàn cơ thể.

Như vậy xoa bóp đã có tác dụng đối với toàn thân, tăng cường hoạt động của thần kinh, nâng cao quá trình dinh dưỡng và năng lực hoạt động của cơ thể.

1.3 Tác dụng đối với cơ:

Xoa bóp có tác dụng tăng năng lực làm việc, sức bền của cơ và phục hồi sức khỏe cho cơ nhanh hơn khi không xoa bóp. Khi cơ thể làm việc quá căng gây nên cơ cứng, phù nề và đau, xoa bóp có thể giải quyết tốt các chứng này. Nó có khả năng chữa teo cơ rất tốt. Ngoài ra, nó có thể có tác dụng tăng dinh dưỡng cho cơ.

1.4 Tác dụng đối với gân khớp:

Xoa bóp có khả năng tăng tính co dãn, tính hoạt động của gân và dây chằng; thúc đẩy việc tiết dịch trong ổ khớp và tuần hoàn quanh khớp, do đó sẽ tiêu trừ được hiện tượng hoại dịch ứ trệ và hiện tượng túi dịch ở khớp sưng to,cải thiện được sự lưu thông của mạch máu và bạch huyết ở xung quanh khớp xương và gân.

1.5 Tác dụng đối với tuần hoàn:

- Xoa bóp làm dãn mạch, trở lực trong mạch giảm đi, mặt khác xoa bóp trực tiếp đẩy máu về tim, do đó xoa bóp vừa làm giảm gánh nặng cho tim, vừa giúp máu trở về tim tốt hơn.

- Đối với huyết áp: Thực tế lâm sàng đã chứng minh, tăng cường xoa bóp ở đầu và nửa người phía trên rất dễ làm cho huyết áp tăng lên. Ngược lại, xoa bóp nửa người dưới có thể làm cho huyết áp hạ xuống. Xoa bóp đốt cổ 2,3 sẽ làm hạ huyết áp, xoa bóp đốt lưng 6,7, có thể làm tăng huyết áp.

- Đối với thành phần máu: Trong khi xoa bóp, số lượng hồng cầu, tiểu cầu hơi tăng, xoa bóp xong lại trở về như cũ. Số lượng bạch cầu, huyết sắc tố cũng có thê tăng. Sự thay đổi nhất thời này có thể do phản xạ thần kinh, có thể do tác dụng của thể dục và có tác dụng tăng cường phòng vệ của cơ thể.

1.6 Tác dụng đối với hô hấp:

Khi được xoa bóp ở ngực, người bệnh thở sâu lên, có thể do trực tiếp kích thích vào thành ngực và do phản xạ thần kinh. Nếu xoa nhẹ các đốt cổ 4,5, sẽ gây co phổi, xoa bóp các đốt lưng 6,7,8 sẽ làm dãn phổi, do dó có tác giả dùng xoa bóp để chữa các bệnh khí phế thủng, hen phế quản, xơ cứng phổi.. để nâng cao chức năng thở và ngăn chặn sự suy sụp của chức năng thở.

1.7 Tác dụng đối với tiêu hoá:

Có tác dụng tăng cường nhu động cua dạ dày, ruột và cải thiện chức năng tiêu hoá. Khi chức năng tiết dịch tiêu hoá kém, dùng kích thích mạnh để tăng tiết dịch. Khi chức năng tiết dịch tiêu hoá quá mạnh, kích thích vừa hoặc nhẹ để giảm tiết dịch.

1.8 Tác dụng của quá trình trao đổi chất:

- Xoa bóp làm tăng lượng nuóc tiểu thải ra nhung không thay đổi pH trong máu.

- Xoa bóp toàn thân có thể tăng nhu cầu về dưỡng khí 10-15% đồng thời cũng tăng lượng bài tiết thán khí.

2.Tác dụng của xoa bóp theo lý luận của Y học cổ truyền:

Xoa bóp của y học dân tộc là phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh của Y học cổ truyền, vì vậy nó cũng chịu sự chỉ đạo của lý luận cơ bản âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, vệ khí dinh huyết của Y học cổ truyền.

Trong xoa bóp phải chẩn đoán rõ âm dương và tạng phủ bị bệnh tức diễn biến thực hay hư của bệnh, ở 1 tạng hay nhiều tạng phủ.

Nếu bệnh nhân thuộc thục thì phải tả tức là phải làm động tác nhanh, mạnh.

Bệnh thuộc hư thì phải bổ tức là làm động tác nhẹ, dịu dàng.

Ví dụ: Bệnh bị cảm mạo phong hàn thì phải dùng các thủ thuật ấn, day, bóp, véo ở các kinh dương, động tác mạnh, nhanh để làm ra mồ hôi. Mất ngủ do âm hư dương vượng thì phải dùng động tác xoa, day, nhẹ, dịu dàng tác động vào các

huyệt Dũng tuyền(KI.1), Tam âm giao(SP.6) (bổ âm) và động tác ấn, véo mạnh tác động vào các huyệt Thái xung(LR.3), Bách hội(GV.20), Ấn đường(EX-HN3) (tả hoả) để điều hoà âm dương cũng là theo nguyên tắc hư thì bổ mẹ (can là con của thận).

- Xoa bóp thông qua tác động vào huyệt, kinh lạc có thể đuổi ngoại tà, điều hoà được dinh vệ, thông được kinh lạc và điều hoà được chức năng của tạng phủ.

Ví dụ:

+ Nếu hàn thấp vào người (do vệ khí không bảo vệ được), lúc dó dinh huyết vận hành khó khăn. Dùng xoa bóp có thể điều hoà dinh vệ, thúc dẩy khí huyết vận hành, làm ấm người thì bệnh sẽ giảm.

+ Khi bị chấn thương ứ huyết, xoa bóp có thể làm hết huyết ứ, hết sưng đau.

Ngoài các tác dụng trên, xoa bóp còn có tác dụng làm cho phấn chấn khi mệt mỏi, chữa chứng này cũng có thể dùng khai khiếu tỉnh thần (chống choáng ngất...)

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Các danh y cổ truyền ở nước ta đã đề cập đến chữa bệnh bằng xoa bóp là:

A. Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, Hoa Đà

B. Nguyễn Trực, Đào Công Chính, Tuệ Tĩnh

C. Hải Thượng Lãn Ông, Nguyễn Trực, Trương Trọng Cảnh

D. Hải Thượng Lãn Ông, Trương Trọng Cảnh, Tuệ Tĩnh

2. Định nghĩa xoa bóp:

A. Xoa bóp dân tộc là một phương pháp phòng bệnh và chữa bệnh với sự chỉ đạo của lý luận y học dân tộc cổ truyền.

B. Đặc điểm của nó là dùng bàn tay, ngón tay là chính để tác động lên huyệt, da, thịt, gân, khớp của người bệnh nhằm đạt tới mục đích phòng bệnh và chữa bệnh.

C. Ưu điểm của nó giản đơn, rẻ tiền, có hiệu quả, có phạm vi chữa bệnh rộng, có giá trị phòng bệnh lớn.

D. Tất cả đều đúng

3. Định nghĩa bấm huyệt:

A. Bấm huyệt là một phương pháp phòng, chữa bệnh, cải thiện sức khỏe và làm đẹp, dựa trên sự tác động lực ấn của ngón tay trên bề mặt cơ thể.

B. Bấm huyệt dùng ngón tay thường dùng ngón cái hoặc các ngón còn lại, hoặc khuỷu tay ấn qua huyệt, da, cơ, dây thần kinh, mạch máu… với một lực thích hợp.

C. A, B đều đúng

D. A, B đều sai

4. Tác dụng của xoa bóp theo lý luận Y học hiên đại:

A. Xoa bóp là một loại kích thích vật lý,

B. Xoa bóp trực tiếp tác động vào da thịt và các cơ quan cảm thụ của da và cổ

C. Xoa bóp gây nên những thay đổi về thần kinh thể dịch, nội tiết, từ đó ảnh hưởng đến toàn thân.
D. A,B,C đều đúng
5. Chọn câu sai. Tác dụng của xoa bóp theo lý luận của Y học cổ truyền:
A. Trong xoa bóp phải chẩn đoán rõ âm dương và tạng phủ bị bệnh tức diễn biến thực hay hư của bệnh, ở 1 tạng hay nhiều tạng phủ.
B. Xoa bóp chịu sự chỉ đạo của lý luận cơ bản âm dương, ngũ hành, tạng phủ, kinh lạc, vệ khí dinh huyết của Y học cổ truyền.
C. Nếu bệnh nhân thuộc thục thì phải tả tức là phải làm động tác nhanh, mạnh.
D. Bệnh thuộc hư thì phải bổ tức là làm động tác nhanh, mạnh.

Bài 2. PHƯƠNG PHÁP XOA BÓP BẤM HUYỆT

Tác giả: BsCKI. Trần Ngọc Hân

Mục tiêu:

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp bấm huyệt.
2. Nắm được thời gian và liệu trình xoa bóp bấm huyệt, những lưu ý trước khi xoa bóp bấm huyệt.
3. Nêu được những phép điều trị dùng trong xoa bóp bấm huyệt.

I. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH XOA BÓP BẤM HUYỆT:

1. Chỉ định:

Nói chung được áp dụng tương đối rộng rãi và hay được áp dụng đối với một số bệnh:

- Đau lưng (cấp và mạn).
- Đau thần kinh hông.
- Đau thần kinh đủi.
- Viêm quanh khớp vai.
- Liệt 2 chi dưới, liệt nửa người.
- Liệt dây thần kinh VII ngoại biên.
- Đau vai gáy.
- Đau đám rối thần kinh cánh tay.
- Đái dầm.

Có những bệnh có thể phối hợp xoa bóp vói các phương pháp khác (xoa bóp ở vị trí thứ yếu) như trong một số chứng bệnh cấp tính, sốt cao, bệnh ở tạng phủ.. Ở đây xoa bóp có tác dụng giảm nhẹ một số chứng.

2. Chống chỉ định:

- Cấp cứu nội khoa (phủ phổi cấp, hen ác tính).
- Cấp cứu ngoại khoa, sản khoa.
- Các bệnh truyền nhiễm ở da như: hắc lào, mụn nhọt, nổi hạch, chàm cấp, nấm.
- Bệnh quá nặng, quá suy kiệt.
- Không làm xoa bóp khi người bệnh quá đói, quá no. Vùa ăn xong không nên xoa bóp mạnh vùng bụng.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý TRƯỚC KHI XOA BÓP:

- Cần gây tin tưởng cho người bệnh: Để người bệnh kết hợp tốt với thầythuốc và phát huy sự nổ lực chủ động trong quá trình đấu tranh với bệnh tật, cần chú ý giải thích rõ nguyên nhân bệnh, chỉ dẫn cho nguòi bênh những điều cần chú ý và phương pháp luyện tập ở nhà.

- Cần có chẩn đoán rõ ràng rồi mới tiến hành xoa bóp. Trước khi làm thủ thuật nên để bệnh nhân ngồi nghỉ thoải mái 5-10 phút. Chú ý thủ thuật nặng hay nhẹ phải hợp với người bệnh.

Ví dụ: Đau do phong thấp làm mạnh, do hàn làm nhẹ và từ từ; lần đầu làm nhẹ, bắt đầu và kết thúc làm nhẹ; làm ở nơi đau phải chú ý sức chịu đựng của người bệnh, không làm quá mạnh.

- Khi xoa bóp, thầy thuốc phải theo dõi người bệnh: Thái độ phải hoà nhã, nghiêm túc, đối với người bệnh mới là nữ, cần nói rõ cách làm dể họ yên tâm, phối hợp chặt chẽ với thầy thuốc và tránh những hiểu lầm đáng tiếc.

- Xoa bóp xong, về nhà hôm sau người bệnh thấy mệt mỏi là ta làm quá mạnh, lần sau cần giảm nhẹ.

- Phải có tinh thần lạc quan và kiên trì tập luyện, không sốt ruột mà xoa bóp qua loa cho xong chuyện.

- Trước và sau xoa bóp phải rửa tay sạch. Nên xem lại móng tay, nếu dài thì cắt đi để khi ấn huyệt không làm tổn thương đến da. Nên chà xát hai tay vào nhau cho nóng rồi hãy xoa bóp.

- Lúc xoa bóp nên rắc bột phân rôm, bột talc để xoa cho trơn và dễ dàng. Không nên dùng bột gạo hoặc các bột khác vì các loại bột này vừa làm rít khi xoa, vừa dễ lên men làm hỏng da.

- Xoa bóp để tăng cuòng sức khoẻ cần phai làm thường xuyên vào buổi sáng, trước khi đi làm hoặc buổi tối trước lúc ngủ khoảng 10-20 phút.

III. THỜI GIAN VÀ LIỆU TRÌNH XOA BÓP BẤM HUYỆT:

1. Đợt chữa bệnh: để tránh hiện tượng nghiện xoa bóp và phát huy tác dụng, mỗi đợt chữa bệnh thường 10-15 lần là vừa.

- Với các chứng bệnh mãn tính thường cách 1 ngày làm 1 lần hay 1 tuần làm 2 lần.

- Với chứng cấp tính thường 1 ngày làm 1 lần.

- Nếu sau khi xoa bóp xong, người bệnh thấy chứng giảm nhẹ thì có thể tuần đầu 1 ngày làm 1 lần; tuần thứ 2 cách 1 ngày làm 1 lần, rồi 1 tuần làm 2 lần.

2. Thời gian 1 lần xoa bóp:

- Xoa bóp toàn thân: Thường 30 - 45 phút.

- Xoa bóp 1 bộ phận của cơ thể thường 10 - 15 phút.

IV. NHỮNG PHÉP ĐIỀU TRỊ DÙNG TRONG XOA BÓP BẤM HUYỆT:

1. Bổ: Bổ là bồi bổ giúp cho âm dương khí huyết bị hư trở về trạng thái bình thường. Trong phép bổ lây xoa, day ấn làm chủ. Thủ thuật cần nhẹ, dịu dàng, chậm, thuận đường kinh, không nên kích thích mạnh.

2. Tả: Dùng trong trường hợp thực chứng. Trong phép tả, thủ thuật cần làm mạnh, nhanh và ngược đường kinh.

3. Làm ấm: Làm ấm là đuổi hàn tà, trợ dương khí, làm cho cơ thể ấm lại, thường dùng trong chứng hàn. Trong phép làm ấm chủ yếu lấy ấn, xoa, day làm chính. Thủ thuật cần hòa hoãn để sinh ra nhiệt ở cả cơ nhục, tạng phủ để đạt tới mục đích ôn nhiệt khử hàn.

Ví dụ: Cơ thể do lạnh mà gây ra đau bụng thì dùng thủ thuật ấn có thể khử hàn chỉ thống.

Thận dương hư gây ỉa lỏng thì ấn, day Quan nguyên(CV.4), Trung quản(CV.12), Mệnh môn(GV.4) là chính → ỉa chảy tự cầm.

4. Tiêu (thông): Tiêu là tiêu tan hoặc tiêu trừ ứ đọng làm thông kinh lạc bị bế tắc. Dùng trong các trường hợp như khí trệ, huyết ứ, phong hàn thấp làm tắc kinh lạc, đờm kết. Trong phép tiêu (thông) thủ thuật cần mạnh và thưởng dùng day, bóp, lăn.

5. Làm ra mồ hôi: Làm cho ra mồ hôi là mở lỗ chân lông, làm mồ hôi thoát ra, qua đó đuổi tà khí đang ở biểu ra khỏi cổ thể cùng với mồ hôi.

Nếu ngoại cảm phong hàn thì dùng bấm, day từ nhẹ dến nặng dần để tăng cường kích thích làm cho toàn thân ra mồ hôi đạt tới mục đích khu phong tán hàn.

Nếu ngoại cảm phong nhiệt dùng phương pháp nhẹ, dẻo, nhanh để khu phong thanh nhiệt. Trong phép làm ra mồ hôi để chữa bệnh ở biểu, thủ thuật cần làm từ nhẹ đến mạnh.

6. Điều hoà: Điều hoà là phép dùng để đuổi tà khi mà không hại chính khí, dùng trong trường hợp bệnh tà ở bán biểu bán lý hoặc quan hệ giữa các tạng phủ không điều hoà như can vị bất hoà; can mộc khắc tỳ thổ. Thủ thuật lấy xoa, ấn, đẩy làm chính, làm vừa sức và nhẹ nhàng. Huyệt thường dùng là Chi câu(TE.6), Dương lăng tuyền(GB.34) hoặc Chương môn(LR.13), Kỳ môn(LR.14), Thái xung(LR.3), Trung quản(CV.12), Túc tam lý(ST.36). Vị du(BL.21) vv...

7. Làm mát: Làm mát là hạ nhiệt giáng hỏa để giữ tân dịch, chống khát và trạng thái bồn chồn. Dùng trong các trường hợp lý nhiệt. Thủ thuật cần mạnh, nhanh, ngược đường kinh. Những huyệt thường dùng là Hợp cốc(LI.4), Khúc trì(LI.11), Thủ tam lý(LI.10), Giải khê(ST.41), Nhân trung(GV.26),Thập tuyên(EX-HN1).

8. Xổ (hạ): là phép dùng để thông đại tiện, làm cho người bệnh có thể đi ngoài được trong những bệnh thuộc thực tà kết ở trường vị. Chủ yếu xoa bóp ở vùng bụng theo chiều kim đồng hồ, tác động trên huyệt và tác động lên cơ giới của xoa bóp để thông hạ (tăng nhu động ruột và đẩy phân ra ngoài).

V. NHỮNG CHẤT THƯỜNG DÙNG TRONG XOA BÓP BẤM HUYỆT:

- Nước gừng: dùng gừng sống giã nát để vào hộp thủy tinh. Lấy nước gừng này bôi vào tay thầy thuốc để xoa cho người bệnh.

Nước gừng có tính ấm tăng thêm tác dụng phát tán hàn tà.

- Nước lã: dùng nước lã để xoa bóp trong trường hợp có sốt cao để tăng thêm tác dụng thanh nhiệt

- Bột talc: thường dùng bột này để làm trơn khi xoa bóp.

- Rượu trắng: Dùng loại rượu tốt để tăng thêm tác dụng hoạt huyết khu tà và hạ nhiệt (ở trường hợp bệnh do phong hàn, phong thấp và người đang bị sốt)

Ngoài ra, nói chung khi xoa bóp còn dùng khăn mỏng đẻ trải lên chỗ định xoa bóp.

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Xoa bóp bộ phận mỗi lần trung bình:

A. 1-5 phút

B. 5-10 phút

C. 10-15 phút

D. 15-20 phút

2. Mỗi đợt chữa bệnh bằng xoa bóp trung bình mấy lần:

A. 5 lần

B. 10 lần

C. 20 lần

D. 25 lần

3. Trong xoa bóp bấm huyệt, điều không thuộc phép tả:

A. Chỉ định khi bị thực tà

B. Cần làm nhanh

C. Ngược đường kinh

D. Cần làm chậm

4. Trong xoa bóp bấm huyệt, điều không thuộc phép tiêu:

A. Trừ phong hàn thấp làm tắc kinh lạc

B. Dùng trong khí trệ huyết ứ

C. Thường trị chứng tiết tả

D. Thủ thuật thường mạnh

5. Trong xoa bóp bấm huyệt, điều không thuộc phép hạ:

A. Xoa bóp vùng lưng là chính

B. Xoa theo chiều kim đồng hồ

C. Trị táo bón

D. Tác động vào huyệt Thiên xu

Bài 3. THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN DA

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Học viên nắm được các tác dụng của thủ thuật xoa bóp bấm huyệt tác động trên da.
2. Học viên có thể thực hiện được các động tác xát, xoa, miết, phân, hợp.
3. Học viên có thể thực hiện được các động tác véo, phát.

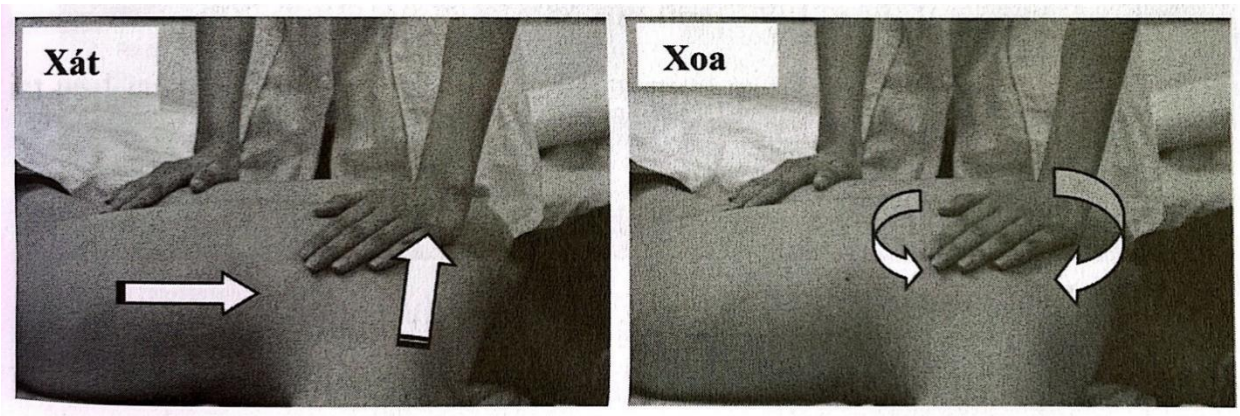
PHẦN LÝ THUYẾT

I. XÁT

- Dùng gốc bàn tay, mô ngón tay út hoặc mô ngón tay cái, xát lên da theo hướng thẳng đi lên, đi xuống hoặc sang phải, sang trái. Tay của thầy thuốc di chuyển trên da của người bệnh. Cũng có khi dùng dầu, bột tan (talc) để làm trơn da.
- Vị trí: toàn thân chỗ nào cũng xát được.
- Tác dụng: thông kinh lạc, lý khí, làm hết đau, hết sưng, khu phong, tán hàn, thanh nhiệt.

II. XOA

- Dùng vân ngón tay, gốc bàn tay hoặc mô ngón tay út, ngón tay cái xoa tròn trên da chỗ đau. Tay của thầy thuốc di chuyển trên da người bệnh. Là thủ thuật mềm mại.
- Vị trí: thường dùng ở bụng hoặc nơi có sưng đỏ.
- Tác dụng: nếu dùng ở bụng: lý khí hòa trung (tăng cường tiêu hóa). Nếu dùng ở nơi sưng đau: thông khí huyết, làm hết sưng, giảm đau.



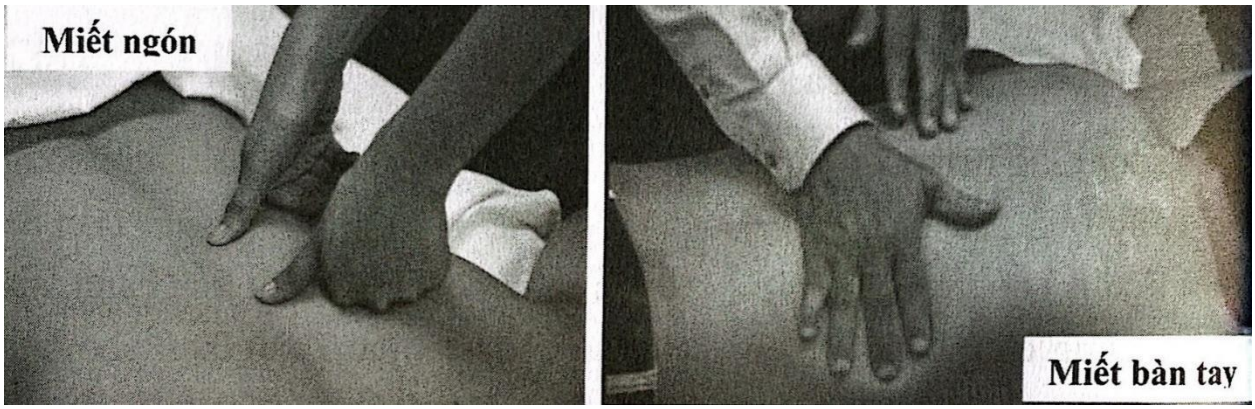
III. MIẾT

- Dùng vân ngón tay cái ấn chặt vào da người bệnh rồi miết theo hướng lên hoặc xuống hoặc sang phải, sang trái. Tay của thầy thuốc di động làm căng và làm chùng da của người bệnh ở hai phía của thủ thuật.

- Vị trí: hay dùng ở đầu, bụng.
- Tác dụng:

Nếu dùng ở đầu: khai khiếu, trấn tĩnh, bình can, giáng hỏa, làm sáng mắt.

Nếu dùng ở bụng: Kiện tỳ.



IV. PHÂN

- Dùng vân các ngón tay hoặc mô ngón út của hai tay đặt cùng một chỗ tẽ ra hai bên theo hướng trái ngược nhau:

1) Có thể chạy trên da người bệnh khi hai tay phân ra và đi cách xa nhau;

2) Có thể dính vào da người bệnh.

Khi phân, da người bệnh bị kéo căng ra hai hướng ngược nhau trong khi ở phía kia, da bị chùng lại.

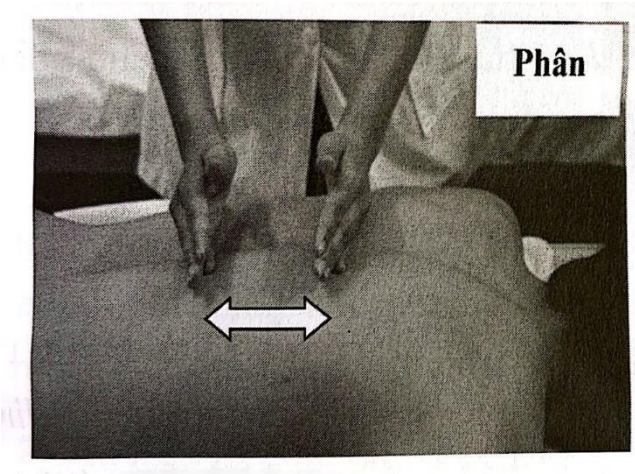
- Vị trí: Dùng ở trán, bụng, ngực, lưng.
- Tác dụng: Nếu dùng ở trán: bình can, giáng hỏa. Nếu dùng ở bụng, ngực, lưng: kiện tỳ, làm thư thái ngực, trợ chính khí.

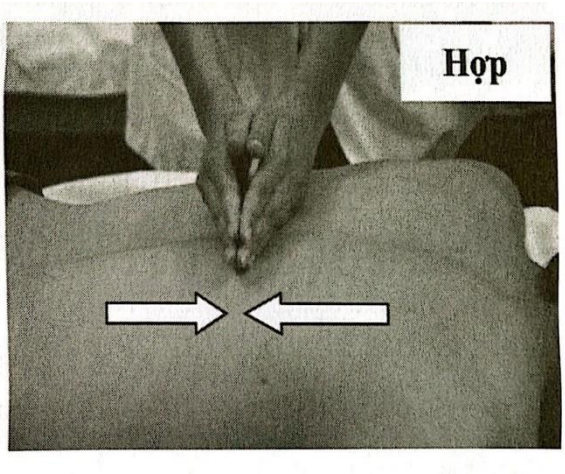
V. HỢP

- Dùng vân các ngón tay hoặc mô ngón út của hai tay từ hai chỗ khác nhau đi ngược chiều và cùng đến một chỗ. Tay của thầy thuốc như ở thủ thuật phân.
- Vị trí: Dùng ở trán, bụng, lưng, ngực.
- Tác dụng:

Nếu dùng ở trán: bình can, giáng hỏa.

Nếu dùng ở lưng, ngực, bụng: trợ chính khí, kiện tỳ.





VI. VÉO

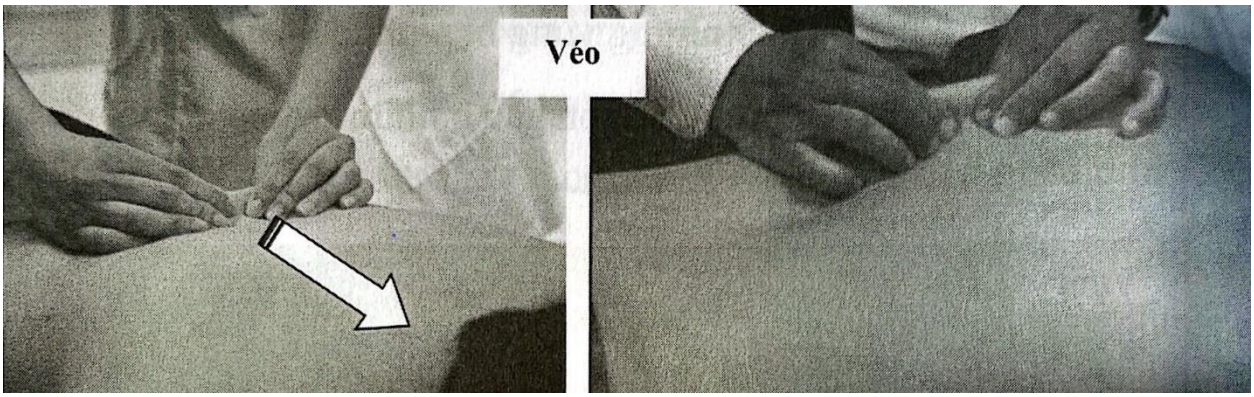
- Dùng ngón tay cái, ngón tay trỏ, hoặc những đốt thứ hai của ngón cái với đốt thứ 3 của ngón trỏ, kẹp da, kéo da lên và đẩy da liên tiếp làm cho da của người bệnh luôn luôn như bị cuộn ở giữa các ngón tay của thầy thuốc.

- Vị trí: Hay dùng ở lưng, trán.

- Tác dụng:

Nếu dùng ở trán: bình can, giáng hỏa, thanh nhiệt, khu phong, tán hàn.

Nếu dùng ở lưng: làm nhẹ, nâng cao chính khí, làm mạnh, khu phong tán hàn.

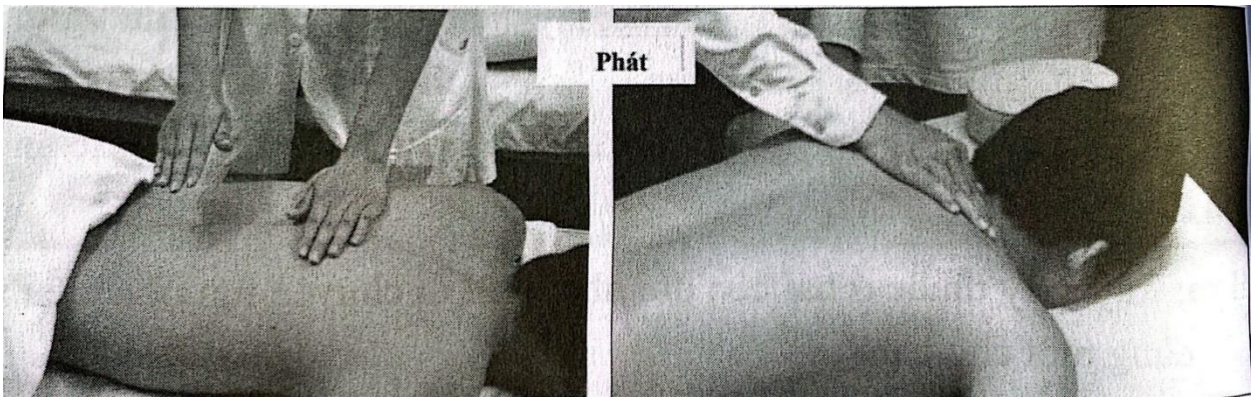


VII. PHÁT

- Bàn tay hơi khum khum giữa lòng bàn tay hơi lõm, phát từ nhẹ đến nặng vào chỗ bị bệnh. Khi phát dọc bị đỏ đều lên, do áp lực không khí trong bàn tay thay đổi.

- Vị trí: Dùng ở vai, thắt lưng, tứ chi, bụng.

- Tác dụng: thông kinh lạc, mềm cơ, giảm cảm giác nặng.



PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN DA

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 8 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe	- Dụng cụ liên quan đến kỹ

	- Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.		- Thảo luận - Hoạt động nhóm	thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN DA

TT	**Các bước tiến hành**	**Phương pháp tiến hành**	**Mức độ thực hiện**		
			1	**2**	**3**
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện	- Thực hiện thủ thuật Xát			

	các thủ thuật	- Thực hiện thủ thuật Xoa			
		- Thực hiện thủ thuật Miết			
		- Thực hiện thủ thuật Phân			
		- Thực hiện thủ thuật Hợp			
		- Thực hiện thủ thuật Véo			
		- Thực hiện thủ thuật Phát			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Thủ thuật chủ yếu tác động lên da:

A. Phát

B. Đấm

C. Lăn

D. Bấm

2. Trong thủ thuật xoa, tay của thầy thuốc:

A. Di chuyển lướt nhẹ trên da người bệnh theo hướng vòng tròn

B. Di chuyển lướt nhẹ trên da người bệnh theo hướng thẳng: lên, xuống, trái, phải

C. Ấn chặt vào da người bệnh rồi di chuyển theo hướng: lên, xuống, trái, phải.

D. Dùng sức đè vào da của bệnh nhân và giữ nguyên 20 giây

3. Thủ thuật Véo:

A. Hay dùng ở bụng.

B. Hay dùng ở lưng, trán.

C. Hay dùng ở tay.

D. Hay dùng ở chân.

4. Thủ thuật Phát có tác dụng:

A. Lý khí hòa trung

B. Bình can, giáng hỏa, thanh nhiệt, khu phong, tán hàn

C. Thông kinh lạc, mềm cơ, giảm cảm giác nặng.

D. Kiện tỳ.

5. Có bao nhiêu thủ thuật tác động lên da:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Bài 4. THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN CƠ

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

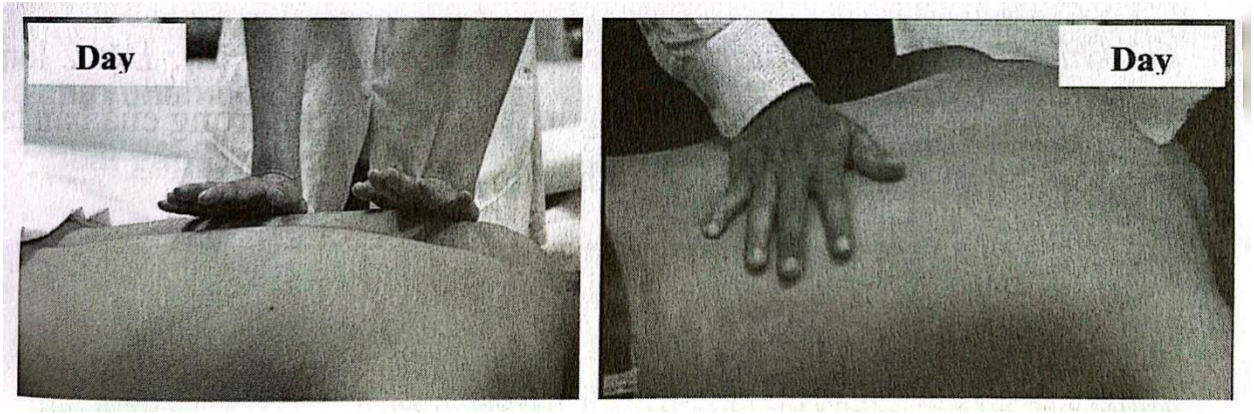
1. Học viên nắm được các tác dụng của thủ thuật xoa bóp bấm huyệt tác động trên cơ.
2. Học viên có thể thực hiện được các động tác day, đấm, chặt.
3. Học viên có thể thực hiện được các động tác lăn bóp, vờn.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. DAY

- Dùng gốc bàn tay, mô ngón tay út, mô ngón tay cái hoặc ngón tay cái, hơi dùng sức ấn xuống da, huyệt của người bệnh và di động theo đường tròn. Tay của thầy thuốc và da của người bệnh dính với nhau, da người bệnh di động ở trên cơ, xương theo tay thầy thuốc, thường làm chậm; còn diện to hay nhỏ, sức dùng mạnh hay yếu là tùy tình hình bệnh;
- Vị trí: là thủ thuật mềm mại, trực tiếp tác dụng lên cơ, huyệt, xương. Hay dùng ở nơi đau.
- Tác dụng: nếu dùng ở nơi đau: làm giảm sưng, hết đau, khu phong, thanh nhiệt, làm mềm cơ.

Hai thủ thuật xoa và day là hai thủ thuật chính trong việc chữa sưng tấy.



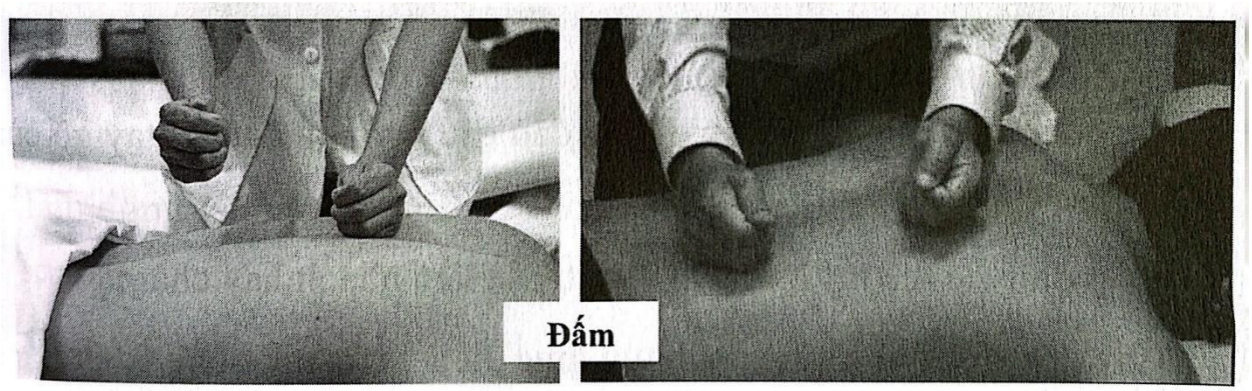
II. ĐẤM VÀ CHẶT

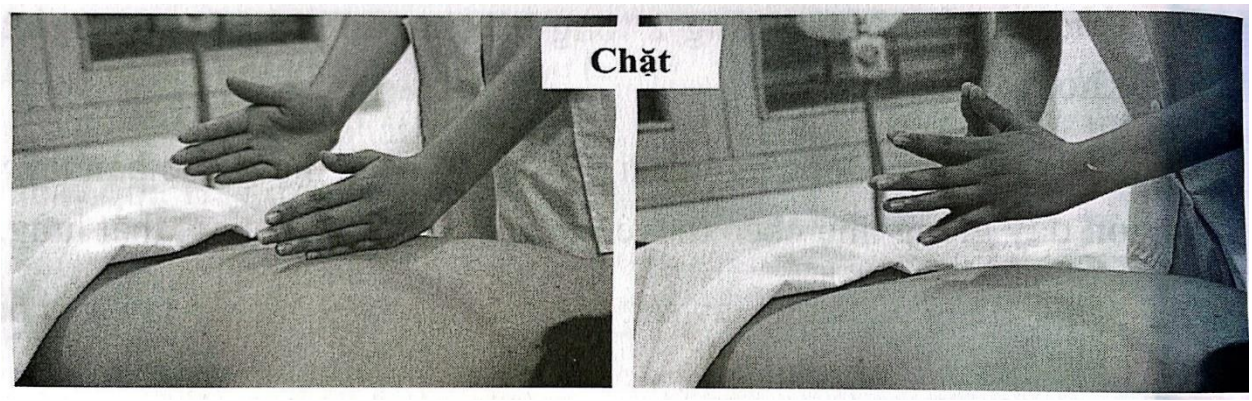
- Đấm: Nắm hờ tay, dùng mô ngón út đấm vào chỗ bị bệnh.
- Chặt: Duỗi bàn tay, dùng mô ngón út chặt liên tiếp vào chỗ bị bệnh. Thường dùng ở nơi nhiều thịt.

Nếu xoa bóp ở đầu thì xòe bàn tay, dùng ngón út chặt vào đầu người bệnh. Khi chặt ngón út sẽ đập vào ngón đeo nhẫn, ngón này đập vào ngón giữa, ngón giữa dồn vào ngón trỏ và phát thành tiếng kêu.

- Vị trí: dùng ở nơi nhiều thịt.

Tác dụng: thông khí huyết, tán hàn, khu phong, làm mềm cơ, giảm mệt mỏi.





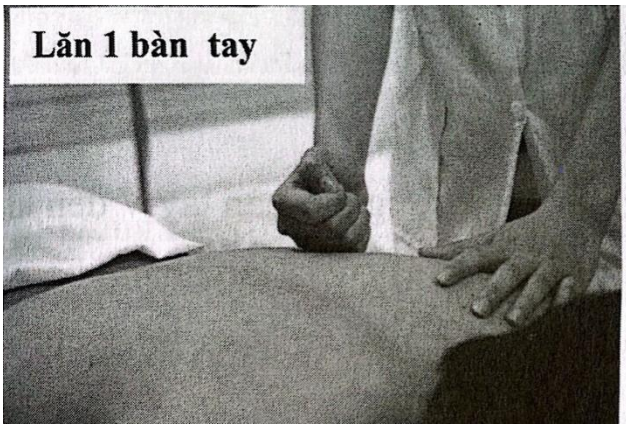
III. LĂN

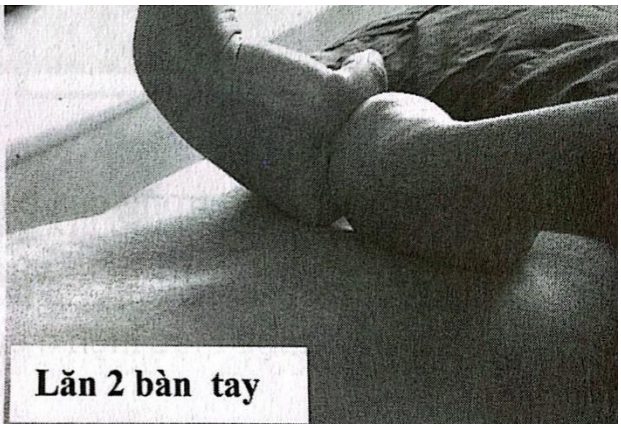
- Dùng khớp ngón tay, bàn tay của các ngón út, ngón nhẫn, ngón giữa với một sức ép nhất định vận động khớp cổ tay để làm ba khớp ngón tay, bàn tay lần lượt lăn trên bộ phận cần xoa bóp (nhất là ở chỗ đau). Không phải dùng tay xát lên da mà lăn ấn trên thịt người bệnh ở mông, lưng và tứ chi.

- Vị trí: mông, thắt lưng, tứ chi.

- Tác dụng: khu phong tán hàn, thông kinh lạc, làm lưu thông khí huyết do đó giảm đau, làm khớp vận động được dễ dàng.

Thủ thuật này có tác dụng thấm sâu vào thịt có diện kích thích lớn nên hay được dùng trong tất cả các trường hợp xoa bóp.



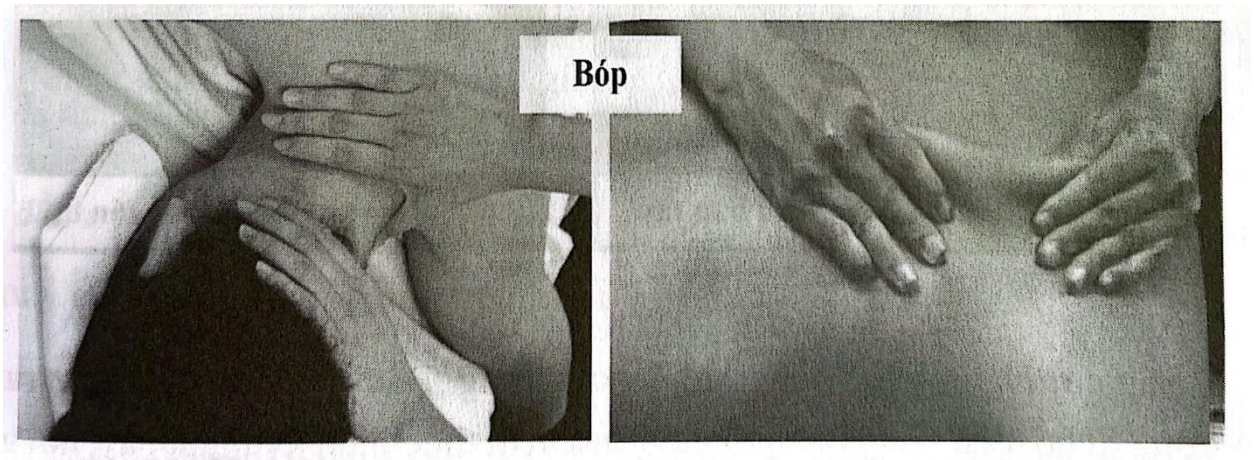


IV. BÓP

- Dùng ngón tay cái và các ngón tay kia bóp thịt, gân hoặc huyệt ở nơi bị bệnh. Có thể bóp bằng hai ngón tay, ba ngón tay, bốn ngón tay hoặc năm ngón tay.

Lúc đó vừa bóp vừa hơi kéo thịt lên, không được để thịt hoặc gân trượt dưới tay vì sẽ gây đau (con chuột nổi lên). Nên dùng đốt thứ 3 các ngón tay để bóp, không nên dùng đầu các ngón tay bóp (gây đau).

- Vị trí: Dùng ở cổ, gáy, vai, nách, tứ chi. Sức bóp mạnh hay nhẹ tùy từng đối tượng.
- Tác dụng: giải nhiệt, khai khiếu, khu phong tán hàn, thông kinh lạc.

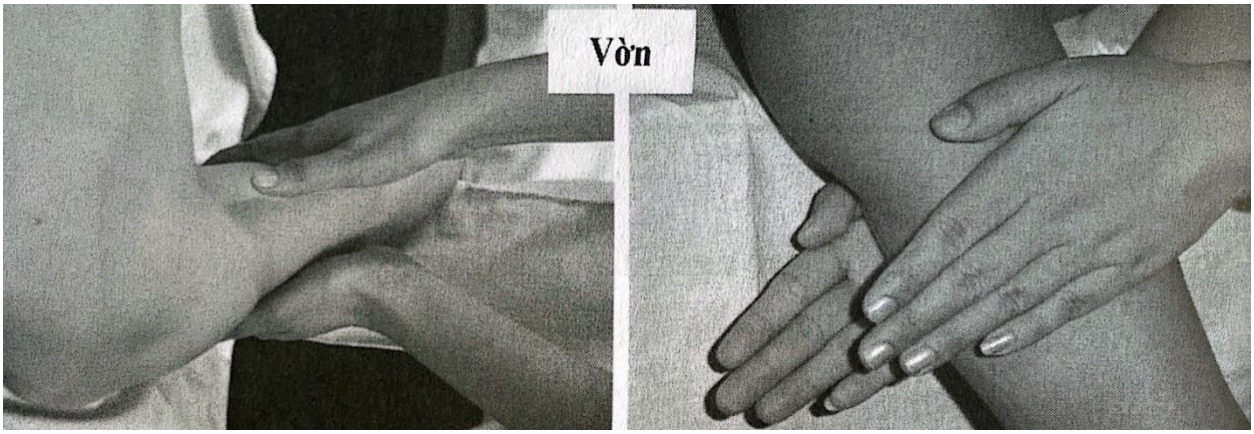


V. VỜN

- Hai bàn tay hơi cong bao lấy vị trí rồi chuyển động ngược chiều kéo theo cả da thịt người bệnh chỗ đó chuyển động theo. Dùng sức phải nhẹ nhàng, vờn từ trên xuống, từ dưới lên.
- Vị trí: Dùng ở chân, tay, vai, lưng, sườn.
- Tác dụng:

Nếu dùng ở sườn: bình can, giải uất.

Nếu dùng ở nơi khác: thông kinh lạc, điều hòa khí huyết, làm mềm cơ.



PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN CƠ

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 8 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN CƠ

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Thực hiện thủ thuật Day			
		- Thực hiện thủ thuật Đấm			
		- Thực hiện thủ thuật Chặt			
		- Thực hiện thủ thuật Lăn			
		- Thực hiện thủ thuật Bóp			
		- Thực hiện thủ thuật Vờn			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Có bao nhiêu thủ thuật tác động lên Cơ:

A. 2

B. 4

C. 6

D. 8

2. Thủ thuật nắm hờ các ngón tay và dùng mô út tác động lên nơi bị bệnh là:

A. Phân

B. Xát

C. Vờn

D. Đấm

3. Thủ thuật dùng 2 bàn tay hơi cong bao lấy một khối cơ, chuyển động theo 2 tay ngược chiều nhau tên là:

A. Vê

B. Xát

C. Vờn

D. Đấm

4. Thủ thuật dùng tay ấn xuống da của người bệnh rồi di động theo vòng tròn tên là:

A. Xoa

B. Day

C. Chặt

D. Miết

5. Trong thủ thuật Lăn, tay của thầy thuốc:

A. Dùng khớp ngón tay, bàn tay của các ngón út, ngón nhẫn, ngón giữa với một sức ép nhất định

B. Chuyển động theo 2 chiều ngược nhau

C. Mở bàn tay thẳng dùng mô ngón út tác động liên tiếp vào nơi bệnh

D. Nắm hờ các ngón tay và dùng mô ngón út tác động lên nơi bị bệnh.

Bài 5. THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN KHỚP

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Học viên nắm được các tác dụng của thủ thuật xoa bóp bấm huyệt tác động trên khớp.

2. Học viên có thể thực hiện được các động tác vận động các khớp.

3. Học viên có thể thực hiện được các động tác vê, rung.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. VẬN ĐỘNG

Mỗi khớp có một cách vận động khác nhau song đều thống nhất những điểm sau:

- Cần nắm vững phạm vi vận động sinh lý của khớp cần vận động.

- Cần nắm vững trạng thái vận động hiện nay của khớp bị bệnh để có hướng vận động thích đáng.

- Phần trên của khớp cần vận động phải được cố định để có thể làm khớp vận động bị động dễ dàng.

- Với khớp vận động bị hạn chế, mỗi lần vận động bị động đều làm rộng hơn phạm vi hoạt động bệnh lý lúc đó một chút, lúc này bệnh nhân có thể đau, nhưng chịu được. Nếu làm rộng quá mức bệnh lý, bệnh nhân sẽ đau và chống lại. Nếu làm hẹp hơn mức bệnh lý, khớp sẽ không mở được. Cả hai cách làm sau đều không đem lại kết quả tốt.

- Tác dụng: Thông lý, mở khớp, tán nhiệt, làm tăng sức hoạt động của các chi.

1. Vận động khớp cổ

Có nhiều cách:

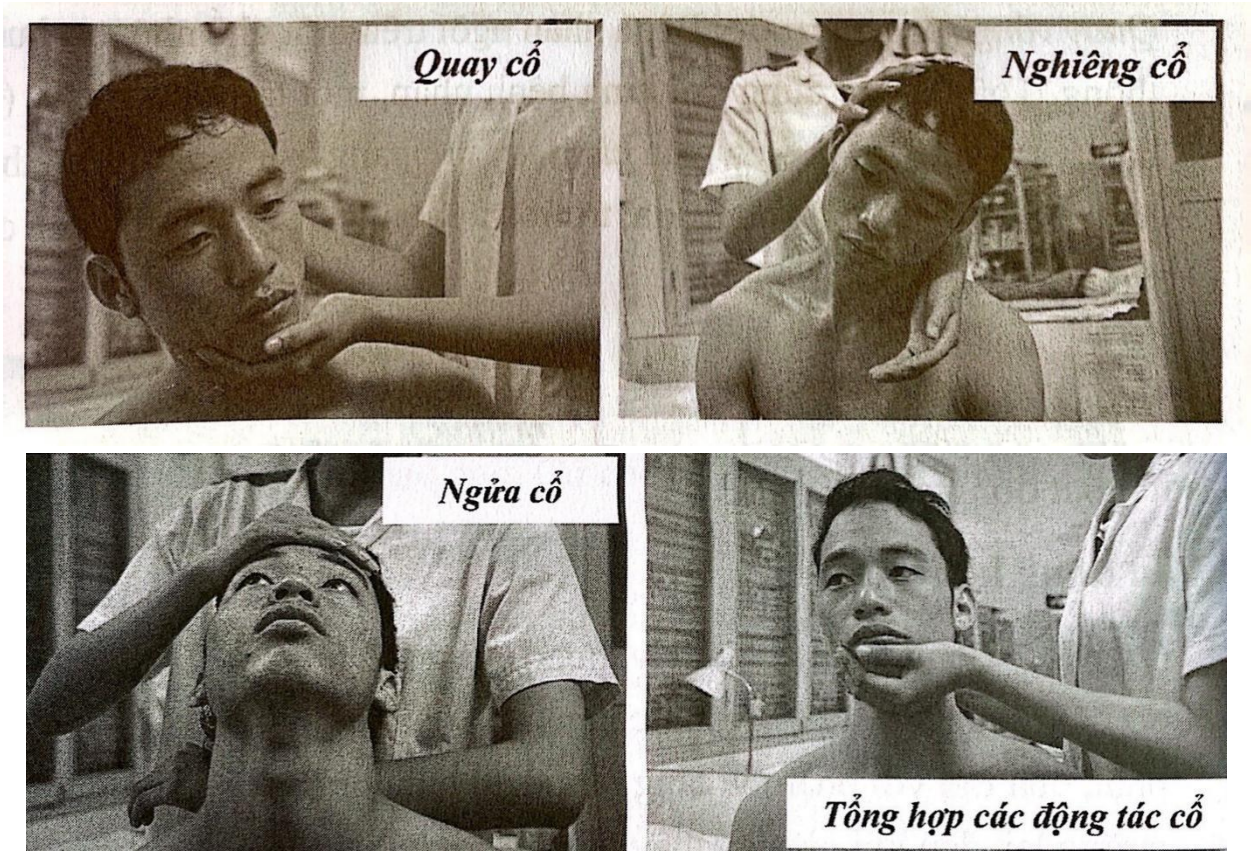
- Quay cổ: Thầy thuốc đứng sau lưng bệnh nhân, một tay đỡ cầm tay kia để ở xương chẩm từ từ vận động đầu bệnh nhân qua phải, trái với góc độ tăng dần, khi làm nhớ bảo bệnh nhân không cưỡng lại, đến khi nào thầy thuốc cảm thấy cơ mềm và không thấy trở lực gì ở tay, lúc đó thầy thuốc sẽ khéo dùng sức hơi mạnh lắc đầu bệnh nhân sang phải và làm tiếp phía bên kia. Trong khi vận động lắc như vậy có thể nghe thấy tiếng kêu ở khớp cổ.

- Nghiêng cổ: Cẳng tay thầy thuốc để sát bên cổ trái người bệnh tay kia làm động tác nghiêng cổ người bệnh vài lần rồi đột nhiên nghiêng đầu mạnh sang bên có tay đỡ (trái). Lúc đó có thể gây tiếng kêu ở khớp cổ. Làm tiếp bên cổ phải cũng như bên cổ trái.

- Ngửa cổ: Cẳng tay thầy thuốc để sau gáy người bệnh, tay kia để ở trán, làm động tác ngửa cổ, cúi cổ, người bệnh vài lần rồi đột nhiên ngửa mạnh cổ ra sau. Có thể gây tiếng kêu ở khớp cổ.

- Tổng hợp các động tác cổ: đứng sau lưng người bệnh, một tay thầy thuốc để ở xương chẩm, một tay để ở xương hàm dưới dùng sức nhấc đầu bệnh nhân lên và vận động cổ: quay, nghiêng, cúi, ngửa vài lần.

Chú ý khi vận động cổ, người bệnh cần phối hợp chặt chẽ để tự nhiên không lên gân, không cự lại, chỉ trong điều kiện này thủ thuật vận động mới đạt kết quả.



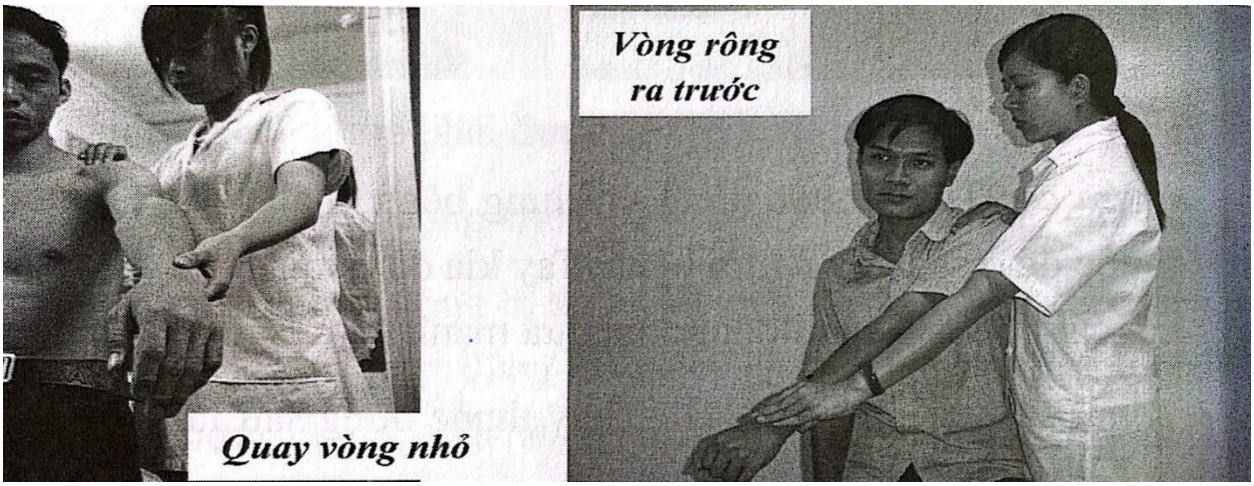
2. Vận động khớp vai

- Một tay giữ vai, một tay cầm cổ tay người bệnh quay tròn 2 - 3 lần (một mặt chuẩn bị vận động, một mặt xem phạm vi hoạt động của khớp đến đâu).

- Kéo dãn cánh tay ra ngang, rồi đưa lên cao, ra trước, qua sát ngực, rồi vòng xuống dưới, từ 3 -5 lần khi đưa lên cao chú ý phạm vi hoạt động hiện tại của vai, đưa lên đến mức người bệnh vừa thấy đau là đủ, không nên đưa lên quá.

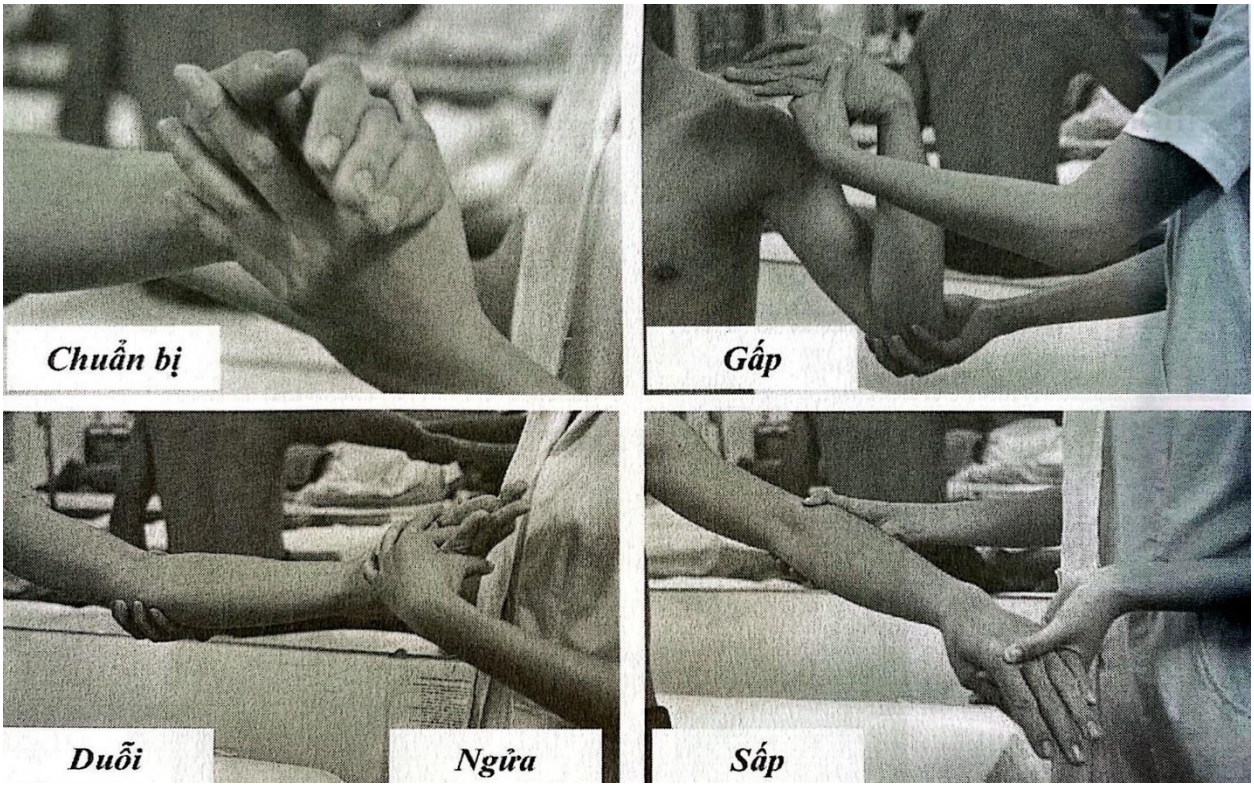
- Hai bàn tay thầy thuốc gài với nhau để lên vai người bệnh, tay người bệnh để trên khuỷu tay thầy thuốc. Sau đó, thầy thuốc vừa ấn vai người bệnh xuống vừa từ từ đưa tay người bệnh lên cao dần rồi hạ xuống 3 - 4 lần.

Nắm ngón tay cái người bệnh, vòng cánh tay từ dưới lên trên từ sau ra trước rồi kéo suôi tay người bệnh ra phía sau lưng 2 - 3 lần.



3. Vận động khớp khuỷu (cánh tay - cẳng tay)

Một tay giữ phía trên khớp khuỷu, một tay nắm cổ tay người bệnh rồi làm động tác gập, duỗi và quay sấp ngửa 3 -5 lần.



4. Vận động khớp cổ tay

Hai tay thầy thuốc nắm bàn tay người bệnh, hai ngón tay cái của thầy thuốc để ở mô ngón út và mô ngón cái của người bệnh, dùng ngón cái đẩy bàn tay người bệnh ngửa ra sau, trong khi đó các ngón khác kéo gốc bàn tay người bệnh lại, ấn chặt ở tay và kéo dần cổ tay lên một lần.





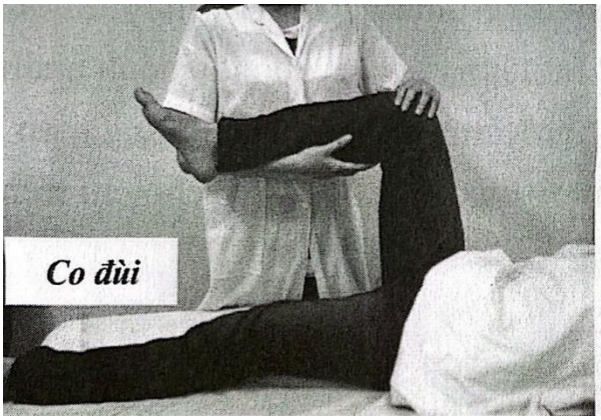
5. Vận động khớp háng

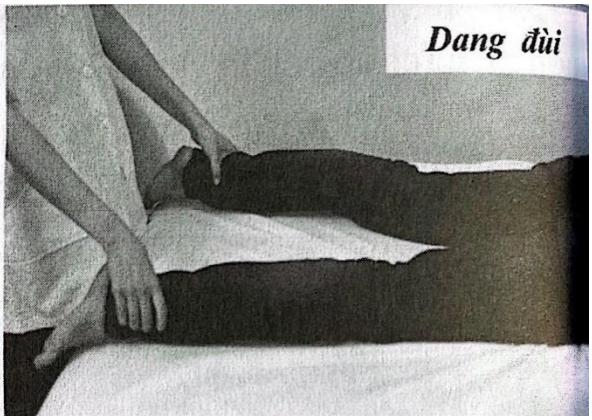
Để bàn chân này lên đầu gối kia và ngả chân ra giường 2 - 3 lần (mặt phẳng chiếu hoặc giường, sàn nhà...).

- Co chân lại để bàn chân hơi chếch ra ngoài và đầy đùi này khép vào đùi kia 2 - 3 lần.
- Co chân và gấp đùi lên bụng 2 - 3 lần.
- Nằm sấp: đưa dạng chân ra rồi khép chân lại.





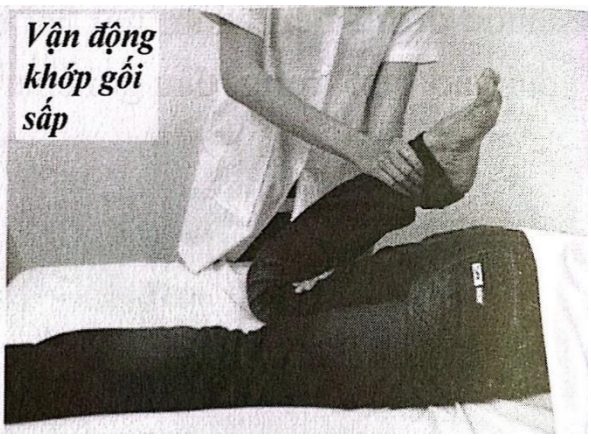




6. Vận động khớp gối

- Nằm ngửa: bắt chân người bệnh gác lên cẳng tay thầy thuốc, tay kia để ở gối người bệnh, làm động tác co duỗi vài lần, rồi khi duỗi chân ra đột nhiên ấn mạnh vào đầu gối làm gối dãn ra 1 - 2 lần.
- Nằm sấp: gấp chân người bệnh để đưa gót chân ép vào mông 2 - 3 lần.





7. Vận động khớp cổ chân

- Tay phải giữ gót chân người bệnh, tay kia nắm ngón chân và quay cổ chân người bệnh 2 - 3 lần, rồi lấy tay đẩy bàn chân và ống chân, duỗi bàn chân đến cực độ 2 - 3 lần.

- Hai tay ôm chân người bệnh, ngón cái để ở sát mắt cá trong và mắt cá ngoài ấn xuống và đưa chân vào trong ra ngoài 2 - 3 lần.

- Tay phải giữ gót chân, tay trái nắm bàn chân cùng kéo giãn cổ chân.



8. Vận động khớp cùng chậu

- Người bệnh nằm nghiêng: chi bị bệnh ở trên, thầy thuốc đứng sau người bệnh, một tay để ở vùng cùng chậu, một tay kéo giãn chi dưới rồi gấp nhanh chi dưới vào bụng (chân co lại, đùi ép vào bụng) tay kia giữ chặt khớp cùng chậu, làm 1- 2 lần.

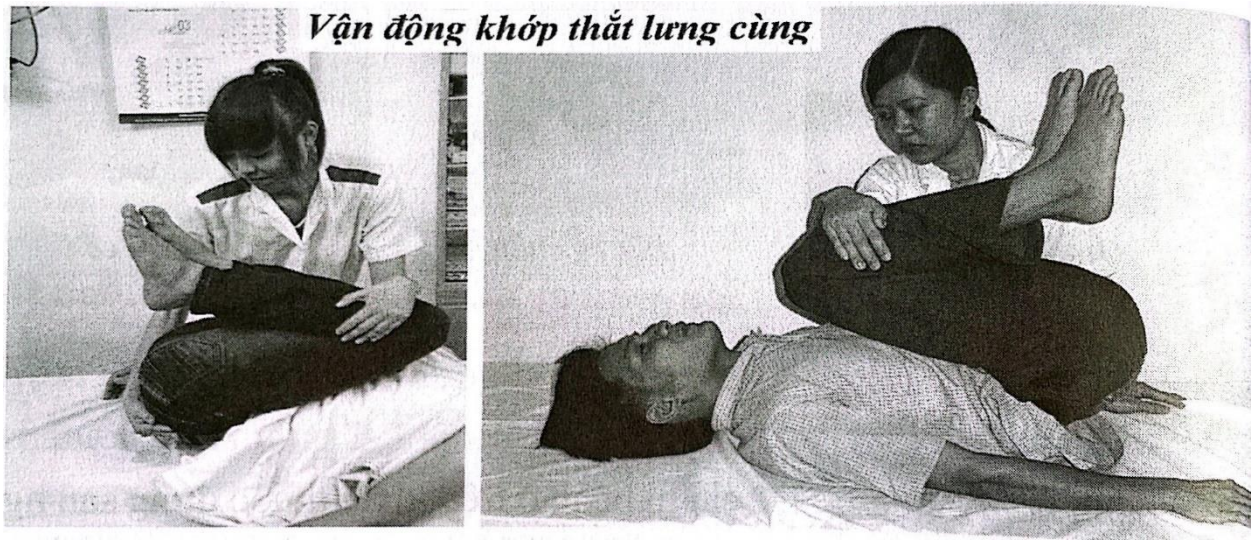
- Người bệnh nằm ngửa, co gập chi dưới vào bụng (chân co lại, đùi ép vào bụng) thầy thuốc một tay giữ chân, một tay đẩy đầu gối người bệnh sang bên phải, rồi sang bên trái 2 - 3 lần.





9. Vận động khớp thắt lưng xương cùng

Người bệnh nằm ngửa: co gập hai chi dưới vào bụng, thầy thuốc một tay giữ gối, một tay để vào vùng cùng cụt và làm cho người cong lại hơn nữa rồi thả ra. Làm 2 - 3 lần.

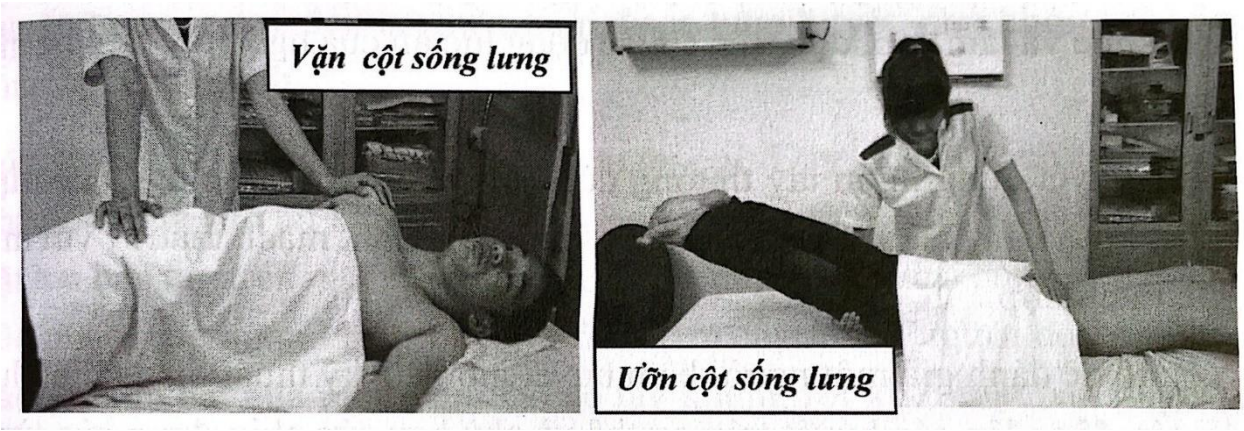


10. Vặn cột sống lưng

Người bệnh nằm nghiêng: chân trên co, đầu gối để xuống giường, chi dưới để thẳng tự nhiên, tay trên để ra sau lưng, tay dưới để tự nhiên. Thầy thuốc cùng một lúc một tay đẩy mông người bệnh từ sau ra trước, một tay đẩy vai người bệnh từ trước ra sau. Có thể nghe tiếng kêu ở lưng. Đổi bên làm như bên này.

11. Ưỡn cột sống lưng

Người bệnh nằm sấp, thầy thuốc một tay ấn vào vùng thắt lưng, một tay nhấc cao hai chân người bệnh 2 - 3 lần.



II. VÊ

- Dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái vê theo hai đường ngược chiều nhau. Thường dùng ở ngón tay, ngón chân và các khớp nhỏ.
- Tác dụng: làm trơn khớp, thông khí huyết.

III. RUNG

- Người bệnh ngồi thẳng nghiêng về phía đối diện với tay đau như để kéo co với thầy thuốc. Thầy thuốc đứng bên cạnh phía tay đau, hai tay cùng nắm cổ tay người bệnh từ từ kéo giãn các khớp cánh tay (người bệnh ngả người về phía đối diện), hít một hơi dài lấy sức rồi dùng sức rung tay mình làm tay người bệnh rung như làn sóng, dùng ở chi trên là chính.
- Tác dụng: Làm trơn khớp, giảm nhiệt, mềm cơ, giảm mỏi mệt.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN KHỚP

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên

- Thời gian: 8 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	**Hoạt động học viên**	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN KHỚP

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	**2**	**3**
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			

	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Thực hiện thủ thuật Vận động Vận động khớp cổ Vận động khớp vai Vận động khớp khuỷu (cánh tay - cẳng tay) Vận động khớp cổ tay Vận động khớp háng Vận động khớp gối Vận động khớp cổ chân Vận động khớp cùng chậu Vận động khớp thắt lưng xương cùng Vặn cột sống lưng Ưỡn cột sống lưng			
		- Thực hiện thủ thuật Vê			
		- Thực hiện thủ thuật Rung			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Vận động khớp vùng cổ gồm các động tác nhỏ:

A. Quay cổ, nghiên cổ, cúi ngửa cổ, tổng hợp
B. Quay cổ, nghiên cổ, cúi ngửa cổ, kéo dãn cổ
C. Quay vòng nhỏ, tổng hợp các động tác cổ, quay cổ, nghiêng cổ
D. Quay vòng nhỏ, quay cổ, nghiêng cổ, cúi ngửa cổ
2. Vận động khớp vai gồm có mấy động tác nhỏ:
A. 3
B. 4
C. 5
D. 6
3. Vận động khớp khuỷu:
A. Co duỗi khuỷu tay
B. Co duỗi khuỷu tay vài lần rồi duỗi mạnh
C. Xoay tròn khuỷu tay vài lần rồi kéo dãn mạnh
4. Thủ thuật chỉ có ở chi trên:
A. Véo
B. Vê
C. Lăn
D. Rung
5. Thủ thuật Vê dùng để tác động lên:
A. Ngón tay
B. Da, cơ
C. Đầu, mặt
D. Trán, gáy

Bài 6. THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN HUYỆT

Tác giả: BsCKI. Phạm Văn Bình

Mục tiêu

1. Học viên nắm được các tác dụng của thủ thuật xoa bóp bấm huyệt tác động trên huyệt.
2. Học viên có thể thực hiện được các động tác ấn, day.
3. Học viên có thể thực hiện được các động tác điểm, bấm.

PHẦN LÝ THUYẾT

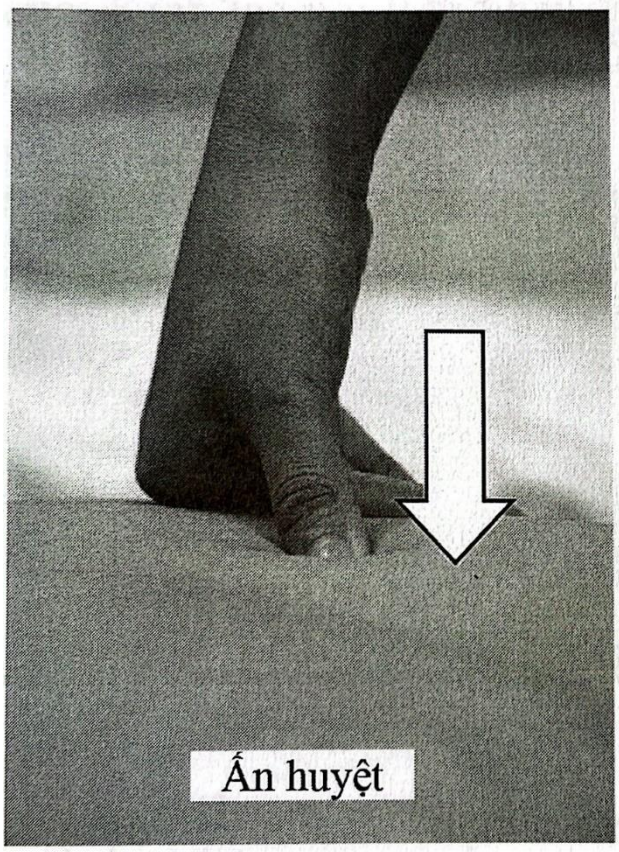
I. ẤN

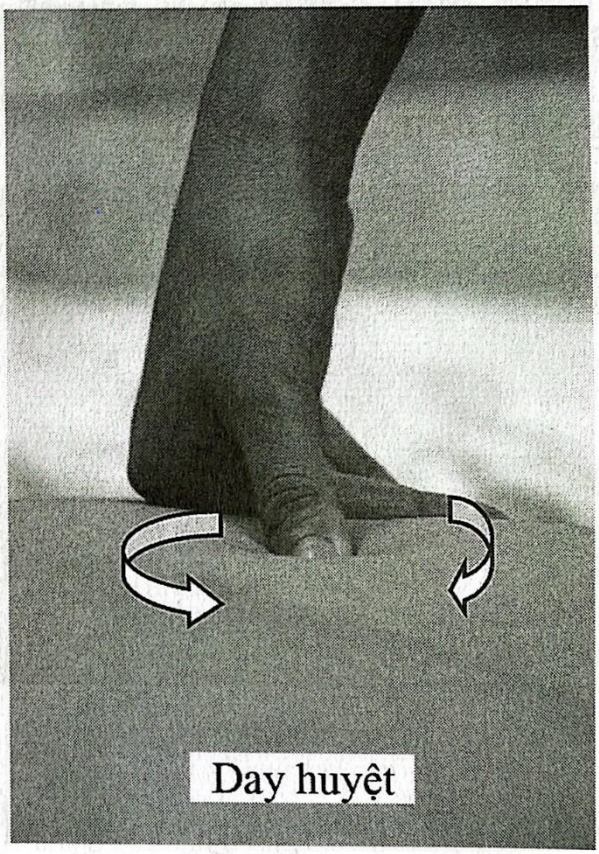
- Dùng ngón tay cái ấn vào huyệt. Nếu ấn ở chỗ khác rộng hơn có thể dùng gốc bàn tay, mô ngón tay út và mô ngón tay cái để ấn.
- Tác dụng: thông kinh lạc, thông chỗ bế tắc, giảm đau ở huyệt và các tạng phủ có quan hệ với huyệt hoặc các khớp

II. DAY

- Dùng ngón tay cái, hoặc ngón tay giữa ấn huyệt người bệnh, sau đó di động ngón tay theo đường tròn. Tay của thầy thuốc và da của người bệnh dính với nhau, da người bệnh di động theo tay của thầy thuốc.
- Tác dụng: Nếu dùng ở nơi đau: làm giảm sưng, hết đau, khu phong, thanh nhiệt, làm mềm cơ.

Hai thủ thuật xoa và day là hai thủ thuật chính trong việc chữa sưng tấy.





III. ĐIỂM

Thường dùng ngón tay giữa để thẳng, ngón tay trỏ hơi cong để lên lưng của ngón giữa, ngón tay cái để vào phía dưới bên trong ngón giữa để đỡ cho ngón giữa, tác động thẳng góc và từ từ vào huyệt. Có thể dùng ngón cái, đốt thứ hai của ngón trỏ, ngón giữa. Nếu huyệt ở sâu như Hoàn khiêu(GB.30) và ở người có cơ mông dày, dùng ngón tay không kết quả thì dùng khuỷu tay tác động thẳng góc vào huyệt. Đó là thủ thuật tả mạnh nhất của xoa bóp; cần căn cứ vào bệnh tình hư thực của người bệnh để dùng sức cho thỏa đáng.

Thường dùng ở mông, lưng, thắt lưng, tứ chi.

1. Thủ thuật điểm huyệt bằng ngón tay giữa

Chia làm 3 thì:

- Dùng ngón giữa tác động từ nhẹ đến nặng, dần dần điểm sâu xuống rồi không động nữa.

- Trên huyệt đó rung nhẹ ngón tay mục đích tăng cường tác dụng kích thích ngón tay (khoảng1 - 2 phút).

- Dần dần nhấc ngón tay lên không rời ra.

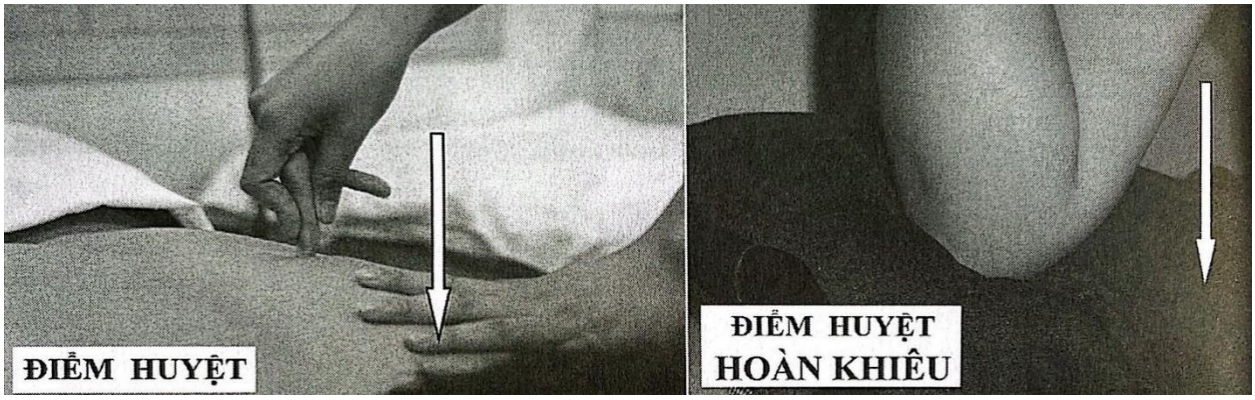
Sau đó làm lại động tác trên từ 3-5 lần.

- Tác dụng: khai thông những chỗ bế tắc, tán hàn, giảm đau.

2. Chú ý khi điểm ngón tay giữa và khuỷu tay

- Ngón tay giữa phải thẳng và thẳng góc với mặt da.

- Chỉ dùng khuỷu tay điểm cho những người có lớp cơ mông dày, chắc, không thể dùng ngón tay điểm được. Không dùng cách này cho người bệnh có cơ mông mỏng và nhẽo vì dễ ảnh hưởng đến khớp háng.

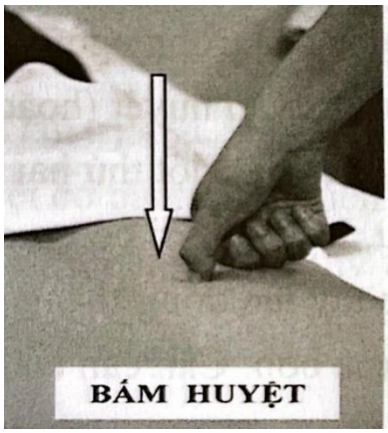


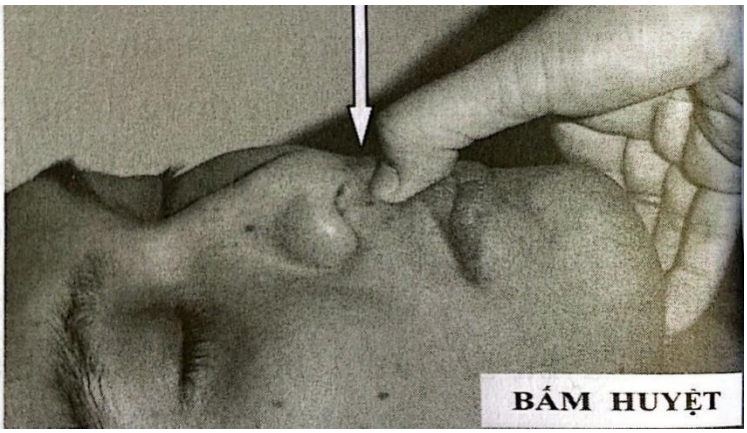
IV. BẤM

- Dùng ngón tay cái bấm vào huyệt, động tác đột ngột, mạnh, nhanh. Dùng ở huyệt Nhân trung, Thập tuyên...

- Tác dụng: khai khiếu, làm tỉnh người.

Mỗi lần xoa bóp ta chỉ dùng một số thủ thuật mà thôi. Hay dùng nhất có: xoa, day, đấm, bóp, ấn, vờn, lăn, vận động.





PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN HUYỆT

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 8 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe	- Dụng cụ liên quan đến kỹ

	- Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.		- Thảo luận - Hoạt động nhóm	thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 2 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH CÁC THỦ THUẬT TÁC ĐỘNG LÊN HUYỆT

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Thực hiện thủ thuật Ấn			
		- Thực hiện thủ thuật Day			

		- Thực hiện thủ thuật Điểm			
		- Thực hiện thủ thuật Bấm			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Trong xoa bóp, thủ thuật tác động lên huyệt là:

A. Ấn

B. Miết

C. Xoa

D. Lăn

2. Trong xoa bóp, thủ thuật tác động lên huyệt là:

A. Day

B. Đấm

C. Miết

D. Xoa

3. Trong xoa bóp, thủ thuật tác động lên huyệt là:

A. Điểm

B. Xoa

C. Miết

D. Lăn

4. Trong xoa bóp, thủ thuật tác động lên huyệt là:

A. Xoa

B. Bấm

C. Đấm

D. Miết

5. Trong xoa bóp, thủ thuật Day trên huyệt là dùng ngón cái ấn trên huyệt và:

A. Giữ nguyên 1-2 phút

B. Giữ nguyên 3 phút
C. Tác động nhanh, đột ngột
D. Di động theo đường tròn

Bài 7. XOA BÓP VÙNG ĐẦU MẶT

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng đầu mặt
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng đầu mặt.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

Phòng và chữa bệnh vùng đầu mặt.

- Thần kinh: Đau và yếu liệt các dây thần kinh vùng đầu mặt
- Teo cơ, co rút cơ vùng đầu mặt
- Thiểu năng tuần hoàn khu vực cổ, não, cao huyết áp
- Do ngoại cảm thời tiết, lao động hay do nội thương
- Mất ngủ

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Sốt cao, khối u, ung thư vùng đầu mặt
- Các nhiễm trùng tại chỗ vùng đầu mặt

III. TRÌNH TỰ XOA BÓP

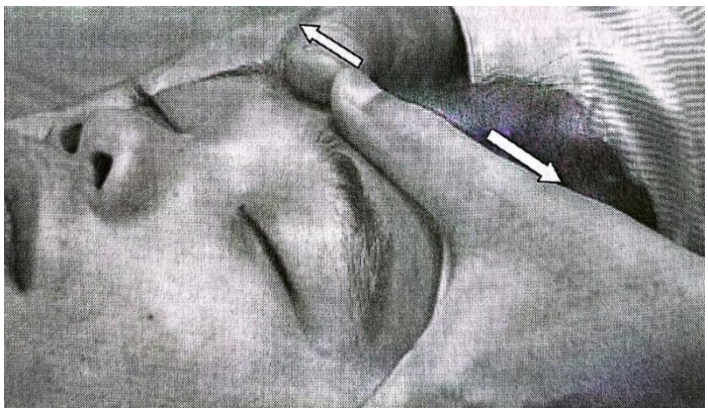
1. Tư thế người bệnh: Tùy tình hình cụ thể mà có thể nằm hoặc ngồi.
2. Thao tác

- Véo hoặc miết hoặc phân hợp vùng trán:

+ Nếu dùng thủ thuật véo: véo dọc trán từ Ấn đường (EX-HN3) lên chân tóc rồi lần lượt véo 2 bên Ấn đường (EX-HN3) tỏa ra như nan quạt giấy đến hết trán.

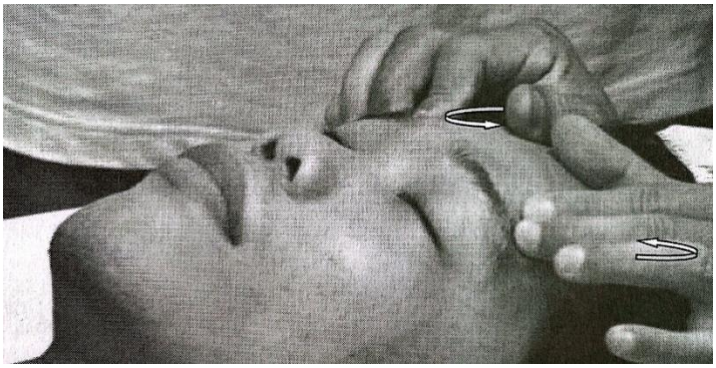
+ Nếu dùng thủ thuật miết: 2 ngón tay cái miết từ Ấn đường (EX-HN3) tỏa ra 2 bên thái dương, làm sát lông mày trước rồi làm dần lên cho hết trán.

+ Nếu dùng thủ thuật phân hợp: dùng 2 ngón tay cái phân hợp cả vùng trán một lúc.





- Véo lông mày từ Ấn đường (EX-HN3) ra 2 bên 3 lần: Nếu thấy chỗ da cứng, đau hơn chỗ khác, tác động thêm để da mềm trở lại. Lúc này người bệnh thấy đau nhiều, có thể chảy nước mắt, vẫn làm, chỉ cần động tác dịu dàng là được, rồi véo nhẹ huyệt Ấn đường (EX-HN3) 3 lần.



- Day huyệt Thái dương (EX-HN.5) 3 lần, miết từ Thái dương (EX-HN.5) lên huyệt Đầu duy(ST.8), rồi miết vòng qua tai ra sau gáy 3-5 lần.

- Vỗ đầu: 2 tay để đối diện nhau, vỗ quanh đầu 2 hướng ngược nhau, vỗ 2 vòng.

- Gõ đầu: dùng thủ thuật chặt bằng ngón tay, gõ đầu người bệnh.

- Bóp đầu: 2 bàn tay bóp đầu theo hướng ra trước lên trên, ra sau.

- Ấn Bách hội (GV.20), Phong phủ (GV.16).

- Bóp Phong trì (GB.20), bóp gáy.

- Bóp vai và vờn vai.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG ĐẦU MẶT

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch
+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG ĐẦU MẶT

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Véo hoặc miết hoặc phân hợp vùng trán			
		- Day huyệt Thái dương (EX-HN.5) 3 lần, miết từ Thái dương (EX-HN.5) lên huyệt Đầu duy (ST.8), rồi miết vòng qua tai ra sau gáy 3-5 lần.			
		- Vỗ đầu: vỗ 2 vòng.			
		- Gõ đầu			
		- Bóp đầu			
		- Ấn Bách hội (GV.20), Phong phủ (GV.16)			
		- Bóp Phong trì (GB.20), bóp gáy			
		- Bóp vai và vờn vai.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			

		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Xoa bóp vùng đầu mặt:

A. Váng đầu, nặng đầu, đau đầu do nội thương hoặc ngoại cảm, mất ngủ

B. Kém tập trung

C. Giảm trí nhớ

D. Parkinson

2. Tư thế người bệnh trong Xoa bóp vùng đầu mặt:

A. Đứng

B. Có thể nằm hoặc ngồi

C. Ngồi

D. Nằm

3. Trong Xoa bóp vùng đầu mặt, ấn các huyệt:

A. Thái dương, Nghinh hương

B. Quyền liêu, Phong trì

C. Bách hội, Phong phủ

D. Suất cốc, Đầu duy

4. Thủ thuật dùng trong Xoa bóp vùng đầu mặt là:

A. Phân

B. Điểm

C. Rung

D. Vê

5. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng đầu mặt là:

A. Day

B. Miết

C. Véo

D. Vận động cổ

Bài 8. XOA BÓP VÙNG CỔ GÁY

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng cổ gáy.
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng cổ gáy.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH:

Phòng và chữa bệnh lý cổ vai gáy.

- Đau cơ: Co rút các cơ vùng cổ, đặc biệt là cơ ức đòn chũm, cơ thang, cơ delta, các cơ quanh cổ gáy khác
- Bệnh lý cột sống khác như: Thoái hóa cột sống, viêm khớp cột sống cổ dạng thấp
- Khớp vai: Viêm quanh khớp vai
- Đau cổ gáy: Do lạnh, do tư thế

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Các nhiễm trùng da cơ vùng vai, cổ vai
- Viêm hạch vùng cổ, lao hạch
- Lymphosarcom, bệnh hogkin
- Lao xương, ung thư xương cột sống.

III.TRÌNH TỰ XOA BÓP

1. Tư thế người bệnh: Ngồi.

* Thao tác:

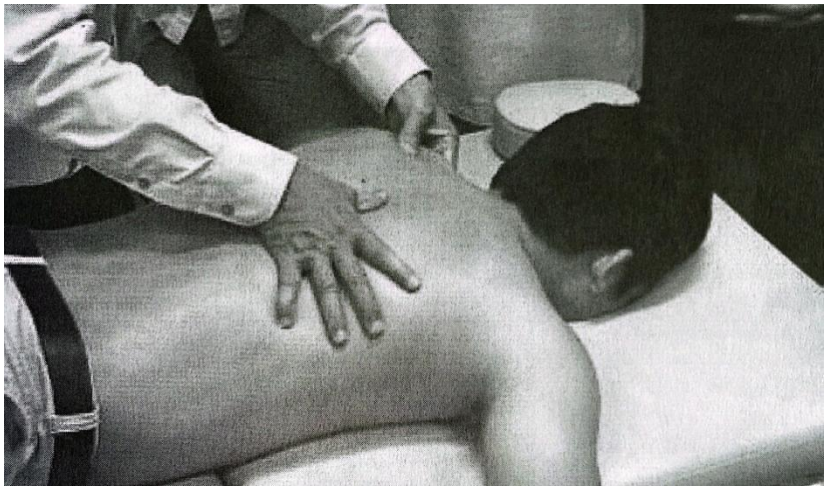
- Dùng gốc bàn tay, ngón tay cái day đường từ Phong trì(GB.20) đến Kiên tỉnh(GB.21).
- Dùng ngón tay cái ấn hai bên vai.
- Tìm điểm đau nhất dọc cơ ức đòn chũm, (chỗ đó thường cứng hơn chỗ khác), day từ nhẹ đến nặng.
- Ấn các huyệt: Phong trì (GB.20), Phong phủ (GV.16), Kiên tỉnh (GB.21). Khi ấn huyệt Phong phủ (GV.16) phải để một tay ở trán người bệnh và tay kia ấn huyệt.
- Bóp vai, bóp phong trì, bóp gáy.
- Vờn hai bên vai.
- Đấm, chặt phát hai bên vai.
- Vận động cổ.
- Bóp lại gáy.

2. Tư thế người bệnh: Nằm sấp.

* Thao tác:

- Dùng ngón cái day đường dưới xương chẩm.

- Dùng ngón tay cái day hai bên đốt sống cổ (từ C1 - C7).
- Dùng ngón cái day đường trên vai (từ C7 đến huyệt cự cốt).
- Dùng ngón cái day dọc hai bên cột sống (vùng lưng trên).



- Ấn các huyệt: Phế du (BL.13), Đốc du, Thiên tông (SI.11).
- Dùng ngón cái day đường bờ trong xương bả vai.
- Dùng ngón cái hoặc gốc bàn tay day vùng xương bả vai.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG CỔ GÁY

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch
+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học	Phương tiện

		Hoạt động giảng viên	**Hoạt động học viên**	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG CỔ GÁY

TT	**Các bước tiến hành**	**Phương pháp tiến hành**	**Mức độ thực hiện**		
			1	**2**	**3**
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				

2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	*Đối với tư thế người bệnh ngồi			
		- Day đường từ Phong trì(GB.20) đến Kiên tỉnh(GB.21)			
		- Ấn hai bên vai			
		- Tìm điểm đau nhất dọc cơ ức đòn chũm, day từ nhẹ đến nặng.			
		- Ấn các huyệt: Phong trì (GB.20), Phong phủ (GV.16), Kiên tỉnh (GB.21). Khi ấn huyệt Phong phủ (GV.16) phải để một tay ở trán người bệnh và tay kia ấn huyệt.			
		- Bóp vai, bóp phong trì (GB.20), bóp gáy.			
		- Vờn hai bên vai.			
		- Đấm, chặt phát hai bên vai.			
		- Vận động cổ.			
		- Bóp lại gáy.			
		*Tư thế người bệnh: Nằm sấp			
		- Dùng ngón cái day đường dưới xương chẩm.			
		- Dùng ngón tay cái day hai bên đốt sống cổ (từ C1 - C7).			
		- Dùng ngón cái day đường trên vai (từ C7 đến huyệt cự cốt).			
		- Dùng ngón cái day dọc hai bên cột sống (vùng lưng trên).			
		- Ấn các huyệt: Phế du (BL.13), Đốc du, Thiên tông (SI.11)			
		- Dùng ngón cái day đường bờ trong xương bả vai.			
		- Dùng ngón cái hoặc gốc bàn tay day vùng xương bả vai.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			

	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Xoa bóp vùng cổ gáy:

A. Vẹo cổ

B. Cổ vận động hạn chế

C. Bong gân

D. Tất cả đúng

2. Tư thế Xoa bóp vùng cổ gáy:

A. Ngồi hoặc nằm sấp

B. Ngồi hoặc nằm ngửa

C. Đứng hoặc nằm sấp

D. Đứng hoặc nằm ngửa

3. Trong Xoa bóp vùng cổ gáy, ấn các huyệt

A. Phong trì, Phong phủ, Kiên tỉnh

B. Phong trì, Phong long, Kiên tỉnh

C. Phong thị, Phong phủ, Kiên tỉnh

D. Phong thị, Phong long, Kiên tỉnh

4. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng cổ gáy tư thế nằm:

A. Day

B. Ấn

C. Đấm

D. Tất cả sai

5. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng cổ gáy:

A. Xát

B. Vờn

C. Đấm

D. Vận động cổ

Bài 9. XOA BÓP VÙNG LƯNG

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng lưng.
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng lưng.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

Đau lưng do các nguyên nhân khác nhau về cơ, xương, dây chằng, khớp, suy nhược thần kinh và phủ tạng gây nên như: bệnh về dạ dầy, ruột, v.v.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các nhiễm trùng cấp tính ở da, cơ khớp và vùng lưng
- Các khối u, lao xương, ung thư xương, khớp ở vùng lưng
- Sốt cao
- Bệnh máu, ưa chảy máu…

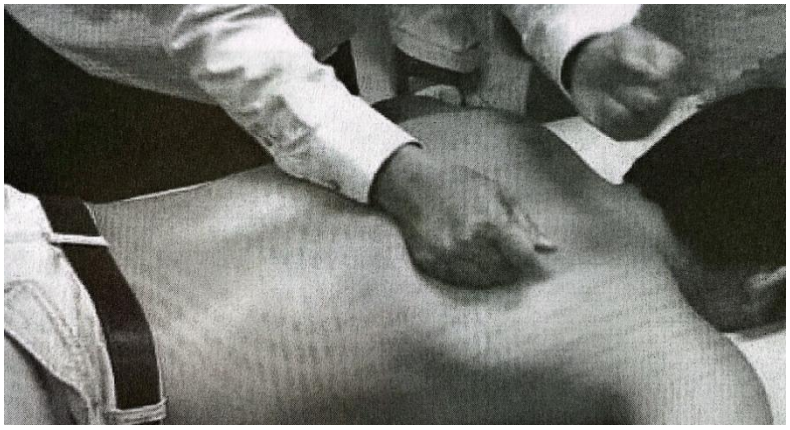
III. TRÌNH TỰ XOA BÓP

1. Tư thế người bệnh

Nằm sấp, hai tay để xuôi theo thân. Nếu là đau do dính khớp cột sống thì ngực cần cách giường 5 - 10 cm, lúc đó cần gối cao.

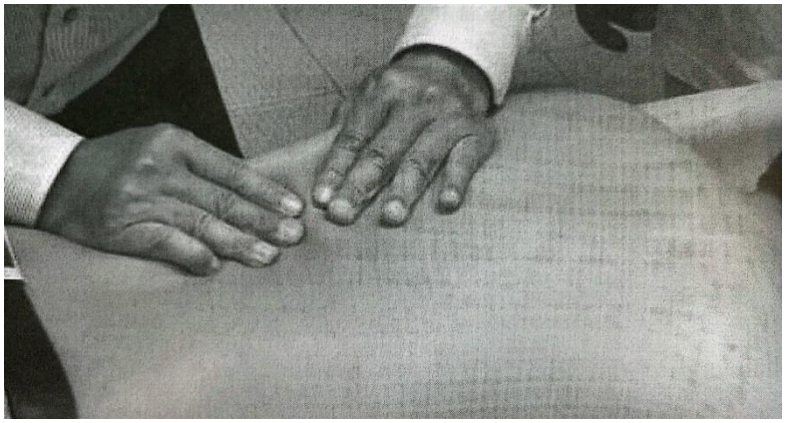
2. Thao tác

- Xát hai bên lưng.
- Xoa vòng quanh lưng.
- Dùng gốc bàn tay, ngón tay cái day hai bên lưng.
- Dùng khuỷu tay day hai bên thắt lưng.
- Đấm hai bên lưng.

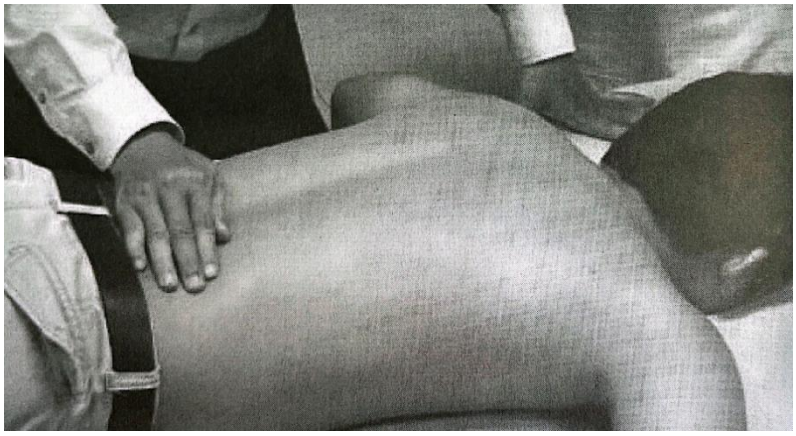


- Tìm điểm đau, day điểm đau ở lưng và hai bên cột sống.
- Ấn các huyệt: Đại trữ (BL.11), Phế du (BL.13), Cách du (BL.17), Thận du (BL.23), Đại trường du (BL.25).
- Ấn hai bên lưng bằng gốc bàn tay.
- Lăn hai bên lưng bằng các khớp bàn, ngón.

- Bật cơ hai bên lưng bằng gốc bàn tay hoặc bằng ngón cái.
- Chặt hai bên lưng.
- Bóp hai bên lưng.



- Vờn hai bên lưng.
- Phát hai bên lưng, phát Mệnh môn ba cái.



- Vận động.

Chú ý: Đau lưng do vận động không thích hợp gây nên thường có ấn đau ở huyệt Thận du (BL.23), Cách du (BL.17), hoặc vùng quanh Mệnh môn (GV.4).

Đau lưng do nội tạng gây nên (thường do viêm ruột, bệnh dạ dày hoặc bộ phận sinh dục, bài tiết) ở các huyệt du tương ứng với các phủ tạng thường có ấn đau.

Khi đau bên nào, vùng nào thì xoa bóp bên đó, vùng đó là chính.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG LƯNG

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch
+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG LƯNG

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xát hai bên lưng.			
		- Xoa vòng quanh lưng.			
		- Dùng gốc bàn tay, ngón tay cái day hai bên lưng.			
		- Dùng huỷu tay day hai bên thắt lưng.			
		- Đấm hai bên lưng.			
		- Tìm điểm đau, day điểm đau ở lưng và hai bên cột sống.			
		- Ấn các huyệt: Đại trữ (BL.11) , Phế du (BL.13), Cách du (BL.17), Thận du (BL.23), Đại trường du (BL.25).			
		- Ấn hai bên lưng bằng gốc bàn tay.			
		- Lăn hai bên lưng bằng các khớp bàn, ngón.			
		- Bật cơ hai bên lưng bằng gốc bàn tay hoặc bằng ngón cái.			
		- Chặt hai bên lưng.			
		- Bóp hai bên lưng.			
		- Vờn hai bên lưng.			

		- Phát hai bên lưng, phát Mệnh môn (GV.4) ba cái.			
		- Vận động.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng lưng là:

A. Day

B. Đấm

C. Rung

D. Xát

2. Trong Xoa bóp vùng lưng, ấn các huyệt:

A. Đại trữ, Phế du, Cách du

B. Thận du, Đại trường du

C. A, B đều đúng

D. A, B đều sai

3. Đau lưng do vận động không thích hợp gây nên thường có ấn đau ở huyệt:

A. Thận du, Cách du, Mệnh môn

B. Đại trường du, Phế du, Cách du

C. Thận du, Phế du, Mệnh môn

D. Thận du, Phế du, Cách du

4. Chỉ định của Xoa bóp vùng lưng là: Đau lưng do các nguyên nhân khác nhau về ….., ……., ……., khớp, suy nhược thần kinh và phủ tạng gây nên như: Bệnh về dạ dầy, ruột, v.v.

5. Tư thế người bệnh trong Xoa bóp vùng lưng:

A. Nằm sấp, 2 tay để xuôi theo thân mình

B. Nằm ngửa, 2 tay để xuôi theo thân mình

C. Nằm nghiêng
D. Ngồi

Bài 10. XOA BÓP VÙNG CHI TRÊN

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng chi trên.
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng chi trên.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

Đau quanh khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay, công năng chi trên kém.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Nhiễm khuẩn da ở tay
- Bệnh ưa chảy máu
- U và ung thư da, cơ, xương, các tổ chức liên kết ở tay.

*Thận trọng khi xoa bóp các trường hợp bong gân khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay.

III.TRÌNH TỰ XOA BÓP

1. Tư thế người bệnh: nằm ngửa.
2. Thao tác

- Xát vùng cánh tay, cẳng tay.
- Day vùng cánh tay, cẳng tay.
- Tìm điểm đau và day điểm đau.
- Ấn các huyệt: Kiên ngung (LI.15), Khúc trì (LI.11), Thủ tam lí (LI.10), Hợp cốc (LI.4), Dương trì (TE.4).
- Bóp vùng cánh tay, cẳng tay, bàn tay.
- Vê các ngón tay rồi kéo giãn, lúc đó có thể kêu.



- Vờn vùng cánh tay, cẳng tay.
- Vận động các khớp: Vai, khuỷu tay, cổ tay.
- Rung tay.

Chú ý: Khớp nào đau vận động khớp đó là chính.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG CHI TRÊN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm

5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm	

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG CHI TRÊN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt (Tư thế nằm)			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xát vùng cánh tay, cẳng tay.			
		- Day vùng cánh tay, cẳng tay.			
		- Tìm điểm đau và day điểm đau.			
		- Ấn các huyệt: Kiên ngung (LI.15), Khúc trì (LI.11), Thủ tam lí (LI.10), Hợp cốc (LI.4), Dương trì (TE.4).			
		- Bóp vùng cánh tay, cẳng tay, bàn tay.			
		- Vê các ngón tay rồi kéo giãn, lúc đó có thể kêu.			
		- Vờn vùng cánh tay, cẳng tay.			
		- Vận động các khớp: Vai, khuỷu tay, cổ tay.			
		- Rung tay.			

		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Xoa bóp vùng chi trên:

A. Đau quanh khớp vai,

B. Bong gân khớp vai, khớp khuỷu, khớp cổ tay

C. Công năng chi trên kém

D. Tất cả đều đúng

2. Tư thế của Xoa bóp vùng chi trên:

A. Nằm ngửa

B. Nằm sấp

C. Đứng

D. Ngồi

3. Thủ thuật dùng trong Xoa bóp vùng chi trên:

A. Vờn

B. Chặt

C. Đấm

D. Phân hợp

4. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng chi trên

A. Véo

B. Rung

C. Vê

D. Vận động

Bài 11. XOA BÓP VÙNG CHI DƯỚI

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng chi dưới.
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng chi dưới.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

Đau chân, đau khớp gối (do nội thương, ngoại thương), khớp hoạt động bị hạn chế, đau dây thần kinh hông.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các viêm da, mụn nhọt ở vùng chi
- Viêm xương, u xương chi dưới
- Loét giãn tĩnh mạch ở chi dưới

III. TRÌNH TỰ XOA BÓP

1. Tư thế người bệnh: Nằm ngửa.

* Thao tác:

- Xát mặt trước đùi và cẳng chân.
- Day mặt trước đùi và cẳng chân.

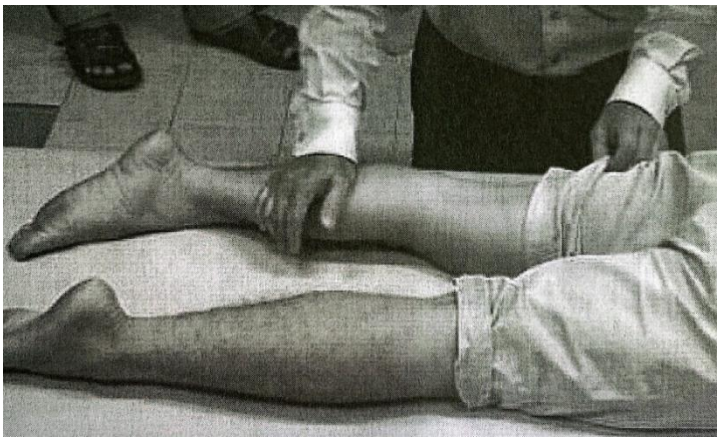


- Đấm mặt trước đùi và cẳng chân.
- Tìm điểm đau và day điểm đau
- Ấn các huyệt: Phục thỏ (ST.32), Tất nhãn (Ex-LE4), Túc tam lý (ST.36), Dương lăng tuyền (GB.34), Giải khê (ST.41).
- Bóp mặt trước đùi và cẳng chân, bàn chân.
- Vê ngón chân và kéo giãn các ngón chân.
- Vận động.

2. Tư thế người bệnh: Nằm sấp.

* Thao tác:

- Xát vùng thắt lưng.
- Dùng gốc bàn tay, ngón tay cái day hai bên thắt lưng.
- Dùng khuỷu tay day hai bên thắt lưng.
- Đấm vùng thắt lưng.
- Xát mông và chân.
- Day mông và chân.



- Đấm mông và chân.
- Tìm điểm đau và day điểm đau.
- Điểm huyệt Hoàn khiêu (GB.30), Thừa phù (BL.36) và ấn các huyệt: Đại trường du (BL.25), Trật biên (BL.54), Ủy trung (BL.40), Thừa sơn (BL. 57), Phong long (ST.40), bóp Côn lôn (BL.60), Thái khê (KI.3).
- Bóp chi dưới.
- Vận động.
- Phát mệnh môn.

Chú ý: Khớp nào đau vận động khớp đó là chính.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG CHI DƯỚI

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG CHI DƯỚI

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3

	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	*Tư thế người bệnh: Nằm ngửa.			
		- Xát mặt trước đùi và cẳng chân.			
		- Day mặt trước đùi và cẳng chân.			
		- Đấm mặt trước đùi và cẳng chân.			
		- Tìm điểm đau và day điểm đau			
		- Ấn các huyệt: Phục thỏ (ST.32), Tất nhãn (Ex-LE4), Túc tam lý (ST.36), Dương lăng tuyền (GB.34), Giải khê (ST.41)..			
		- Bóp mặt trước đùi và cẳng chân, bàn chân.			
		- Vê ngón chân và kéo giãn các ngón chân			
		- Vận động.			
		*Tư thế người bệnh: Nằm sấp.			
		- Xát vùng thắt lưng			
		- Dùng gốc bàn tay, ngón tay cái day hai bên thắt lưng.			
		- Dùng khuỷu tay day hai bên thắt lưng.			
		- Đấm vùng thắt lưng.			
		- Xát mông và chân.			
		- Day mông và chân.			
		- Đấm mông và chân.			
		- Tìm điểm đau và day điểm đau.			

		- Điểm huyệt Hoàn khiêu (GB.30), Thừa phù (BL.36) và ấn các huyệt: Đại trường du (BL.25), Trật biên (BL.54), Ủy trung (BL.40), Thừa sơn (BL. 57), Phong long (ST.40), bóp Côn lôn (BL.60), Thái khê (KI.3).			
		- Bóp chi dưới.			
		- Vận động.			
		- Phát mệnh môn.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Tư thế người bệnh trong Xoa bóp vùng chi dưới:

A. Nằm ngửa hoặc nằm sấp

B. Nằm hoặc ngồi

C. Nằm sấp hoặc nằm nghiêng

D. Nằm nghiên hoặc ngồi

2. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng chi dưới

A. Xát

B. Day

C. Đấm

D. Hợp

3. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng chi dưới

A. Véo

B. Vê

C. Vận động

D. Đấm

4. Chỉ định của Xoa bóp vùng chi dưới

A. Đau chân

B. Đau khớp gối

C. Đau dây thần kinh hông.

D. Tất cả đúng

Bài 12. XOA BÓP VÙNG NGỰC

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng ngực.
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng ngực.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH: Phòng và chữa bệnh vùng ngực:

- Đau thần kinh liên sườn
- Đau các cơ ở ngực do co thắt
- Sẹo dầy dính mới phẫu thuật
- Hen suyễn dẫn tới co thắt ngực
- Đau ngực, tức ngực, khó thở.

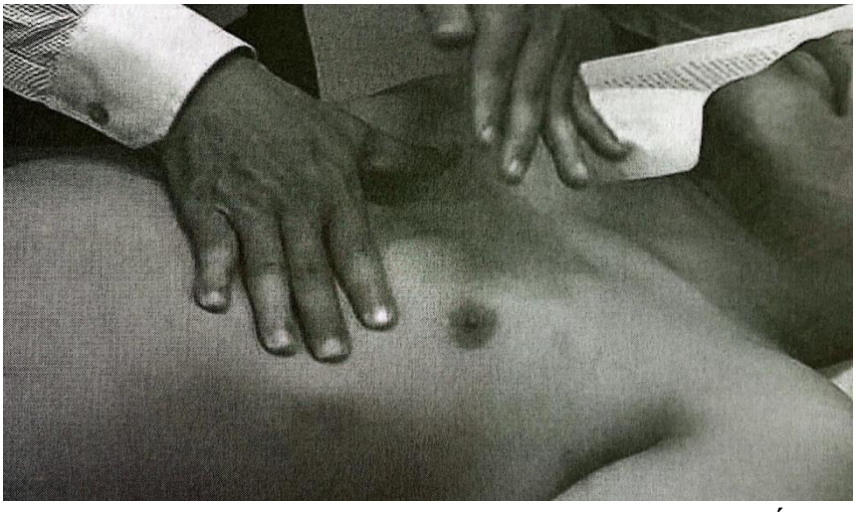
II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các nhiễm trùng da vùng ngực
- Cách hạch to vùng nách, cổ, ngực
- Lao phổi, lao hạch
- Các ung thư và u xương, khớp, da, ngực
- Các ung thư phổi và trung thất

III. TRÌNH TỰ XOA BÓP

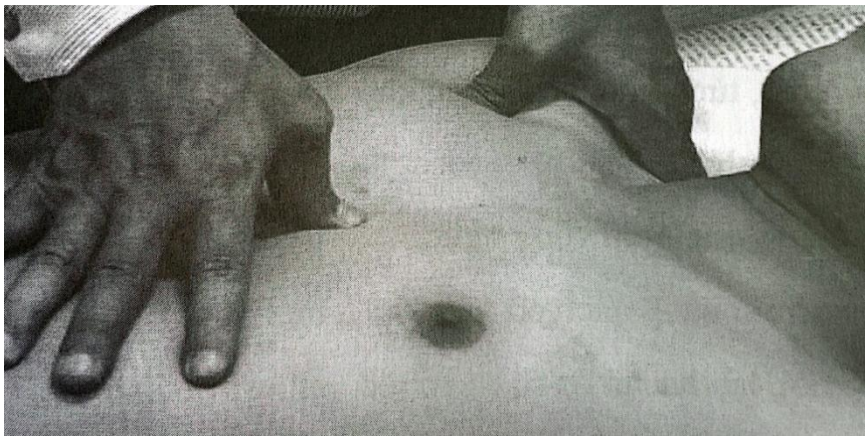
1. Tư thế người bệnh: Nằm ngửa.
2. Thao tác

- Hai tay miết từ giữa ngực ra 2 bên, các ngón tay để ở kẽ các liên sườn 1,2,3 và miết theo kẽ sườn ra 2 bên 3-4 lần.



- Phân ngực: mô ngón út 2 tay xát dọc theo xương ức xuống đến mũi kiếm xương ức rồi phân ra 2 bên cạnh sườn 5-10 lần.

- Ấn các huyệt: Đản trung (CV.17), Chương môn (LR.13), Khuyết bồn (ST.12).



- Phân ngực như trên.

Chú ý: Nếu đau dây thần kinh liên sườn, nên tìm điểm đau ở sát sau lưng sát gai sống lưng tương đương với chỗ dây thần kinh liên sườn bị bệnh ở đốt sống ra, cũng là vị trí huyệt du ở lưng, tác động lên điểm đau đó có tác dụng giảm đau rõ rệt.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG NGỰC

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy

				chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG NGỰC

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			

	hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Hai tay miết từ giữa ngực ra 2 bên, các ngón tay để ở kẽ các liên sườn 1,2,3 và miết theo kẽ sườn ra 2 bên 3-4 lần.			
		- Phân ngực: mô ngón út 2 tay xát dọc theo xương ức xuống đến mũi kiếm xương ức rồi phân ra 2 bên cạnh sườn 5-10 lần.			
		- Ấn các huyệt: Đản trung (CV.17), Chương môn (LR.13), Khuyết bồn (ST.12)			
		- Phân ngực như trên.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Xoa bóp vùng ngực:

A. Đau ngực

B. Tức ngực

C. Khó thở

D. Tất cả đúng

2. Thủ thuật dùng trong Xoa bóp vùng ngực :

A. Xoa

B. Miết

C. Vờn

D. Đấm

3. Trong Xoa bóp vùng ngực, ấn các huyệt:

A. Đản trung, Chương môn, Khuyết bồn

B. Đản trung, Kỳ môn, Khuyết bồn
C. Đản trung, Chương môn, Thần khuyết
D. Đản trung, Ân môn, Khuyết bồn

Bài 13. XOA BÓP VÙNG BỤNG

Tác giả: Ths.Bs. Ka Thị Thúy Hằng

Mục tiêu

1. Nêu được các chỉ định của Xoa bóp vùng bụng.
2. Nắm vững và thực hiện đúng các thao tác trong Xoa bóp vùng bụng.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH:

Đau bụng, đầy bụng, ăn không tiêu, sôi bụng, táo bón.

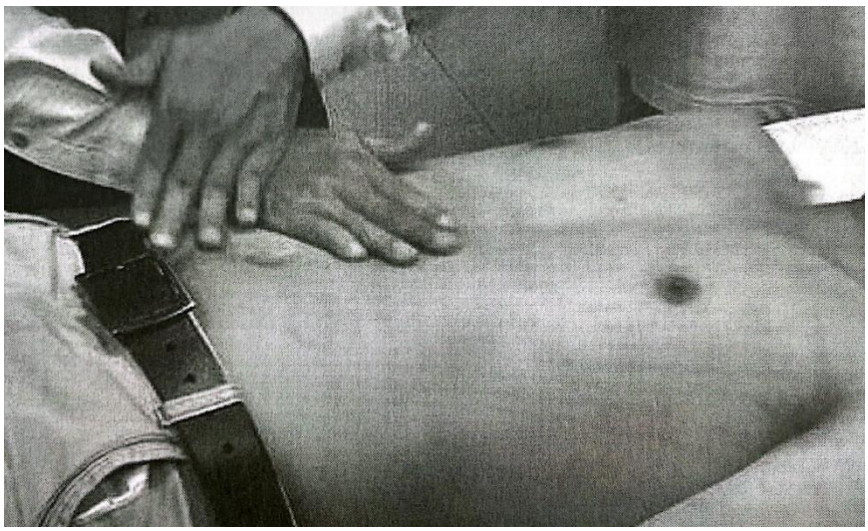
II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các trường hợp đau bụng chưa rõ nguyên nhân hoặc nghi ngờ đau bụng cần can thiệp ngoại khoa.
- Các khối u, lao màng bụng, Lymphosarcom

III.TRÌNH TỰ XOA BÓP

1. Tư thế người bệnh: Nằm ngửa.
2. Thao tác

- Xoa bụng (vòng quanh rốn).



- Miết từ Trung quản đến rốn.
- Véo vùng bụng.
- Ấn các huyệt: Trung quản (CV.12), Thiên khu (ST.25), Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6). Có thể ấn thêm huyệt Túc tam lý (ST.36).



- Vờn nhào hai bên thăn bụng.



- Phân hợp vùng bụng.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG BỤNG

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 12 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 3 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP VÙNG BỤNG

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					

1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa bụng (vòng quanh rốn).			
		- Miết từ Trung quản (CV.12) đến rốn.			
		- Véo vùng bụng.			
		- Ấn các huyệt: Trung quản (CV.12), Thiên khu (ST.25), Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6). Có thể ấn thêm huyệt Túc tam lý (ST.36)			
		- Vờn nhào hai bên thăn bụng.			
		- Phân hợp vùng bụng.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của Xoa bóp vùng bụng:

A. Đau bụng

B. Đầy bụng, ăn không tiêu

C. Sôi bụng, táo bón
D. Tất cả đúng
2. Thủ thuật không dùng trong Xoa bóp vùng bụng:
A. Đấm
B. Miết
C. Véo
D. Ấn
3. Thủ thuật dùng trong Xoa bóp vùng bụng:
A. Đấm
B. Day
C. Chặt
D. Phân hợp

Bài 14. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU ĐẦU

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

- Đau đầu do bệnh tâm căn suy nhược.
- Đau đầu đã rõ nguyên nhân có chỉ định kết hợp xoa bóp bấm huyệt.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Đau đầu đo tổn thương thực thể giai đoạn cấp, và bệnh ngoài da vùng cần XBBH.

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, xát, miết, day, lăn các vùng đầu, cổ, vai, tay...
- Bấm các huyệt

+ Bách hội (GV.20) + Tứ thần thông (EX-HN-1) + Phong trì (GB.20)

+ Thái dương (EX-HN.5) + Hợp cốc (LI.4)

- Nếu do khí hư, day thêm các huyệt

+ Quan nguyên (CV.4) + Khí hải (CV.6)

+ Túc tam lý (ST.36).

- Nếu do huyết hư, day thêm các huyệt

+ Cách du (BL.17) + Can du (BL.18)

+ Huyết hải (SP.10) + Tam âm giao (SP.6)

- Nếu do nhiệt hoả, bấm thêm các huyệt

+ Khúc trì (LI.11) + Đại chuỳ (ST.8)

- Nếu do đàm thấp, bấm thêm các huyệt

+ Phong long (ST.40) + Liệt khuyết (LU.7)

+ Tam âm giao (SP.6) + Túc tam lý (ST.36)

- Nếu do cảm mạo phong hàn

Bấm thêm các huyệt

+ Liệt khuyết (LU.7) + Phế du (BL.13)

+ Thái uyên (LU.9)

- Nếu do cảm mạo phong nhiệt, bấm thêm các huyệt

+ Xích trạch (LU.5)

- Nếu do tăng huyết áp, bấm thêm các huyệt

+ Khúc trì (LI.11) + Hành gian (LR.2)

+ Túc tam lý (ST.36)

- Nếu do huyết áp thấp, day thêm các huyệt

+ Khí hải (CV.6) + Quan nguyên (CV.4)

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày

- Một liệu trình điều trị từ 15- 30 lần xoa bóp

- Điều trị triệu chứng kết hợp với điều trị nguyên nhân cho đến khi bệnh nhân ổn định.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước chè đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU ĐẦU

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:
+ Gối, ga trải giường, khăn sạch
+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:
- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:
- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:
- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT
ĐIỀU TRỊ ĐAU ĐẦU

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, xát, miết, day, lăn các vùng đầu, cổ, vai, tay...			
		- Bấm các huyệt: Bách hội (GV.20), Tứ thần thông (EX-HN1), Phong trì (GB.20), Thái dương (EX-HN.5), Hợp cốc (LI.4)			
		- Nếu do khí hư, day thêm các huyệt: Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6), Túc tam lý (ST.36).			
		- Nếu do huyết hư, day thêm các huyệt: Cách du (BL.17), Can du (BL.18), Huyết hải (SP.10), Tam âm giao (SP.6)			
		- Nếu do nhiệt hoả, bấm thêm các huyệt: Khúc trì (LI.11), Đại chuỳ (GV.14)			
		- Nếu do đàm thấp, bấm thêm các huyệt: Phong long (ST.40), Liệt khuyết(LU.7), Tam âm giao (SP.6), Túc tam lý (ST.36)			

		- Nếu do cảm mạo phong hàn: Bấm thêm các huyệt: Liệt khuyết (LU.7), Phế du (BL.13), Thái uyên (LU.9)			
		- Nếu do cảm mạo phong nhiệt, bấm thêm các huyệt: Xích trạch (LU.5)			
		- Nếu do tăng huyết áp, bấm thêm các huyệt: Khúc trì (LI.11), Hành gian (LR.2), Túc tam lý (ST.36)			
		- Nếu do huyết áp thấp, day thêm các huyệt: Khí hải (CV.6) Quan nguyên (CV.4)			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu:

A. Đau đầu do bệnh tâm căn suy nhược.

B. Đau đầu đã rõ nguyên nhân có chỉ định kết hợp xoa bóp bấm huyệt

C. Đau đầu đo tổn thương thực thể giai đoạn cấp

D. A, B đúng

2. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, nếu do khí hư, day thêm các huyệt:

A. Quan nguyên, Khí hải, Túc tam lý

B. Quan nguyên, Khí hải, Thủ tam lý

C. Quan nguyên, Huyết hải, Túc tam lý

D. Quan nguyên, Huyết hải, Thủ tam lý

3. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, nếu do huyết hư, day thêm các huyệt

A. Cách du, Can du

B. Huyết hải, Tam âm giao

C. A,B đúng

D. A,B sai

4. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, nếu do đàm thấp, bấm thêm các huyệt:

A. Phong long, Liệt khuyết

B. Tam âm giao, Túc tam lý

C. A,B đúng

D. A, B sai

5. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, nếu do cảm mạo phong hàn bấm thêm các huyệt:

A. Liệt khuyết, Phế du

B. Liệt khuyết, Phế du, Thái uyên

C. Liệt khuyết, Phế du, Hợp cốc

D Liệt khuyết, Cách du, Thái uyên

Bài 15. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG CỔ VAI GÁY

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng cổ vai gáy.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

Hội chứng đau vai gáy.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Đau vai gáy trong bệnh cảnh có ép tuỷ cổ.
- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Thận trọng: suy kiệt nặng, bệnh tim mạch (suy tim, loạn nhịp tim).

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, xát, miết, nhào cơ vai, gáy, day, lăn, chặt, đấm vùng vai gáy
- Vận động khớp cổ
    + Kéo khớp cổ
    + Quay cổ hai bên
    + Ngửa cổ ra trước, sau.
- Bấm tả các huyệt sau:

- Phong trì (GB.20)	- Phong phủ (GV.16)	- Thiên trụ (BL.10)
- Giáp tích C4- C7	- Đại chuỳ (GV.14)	- Kiên trung du (SI.15)
- Kiên tỉnh (GB.21)	- Kiên ngung (LI.15)	- Kiên trinh (SI.9)
- Thiên tông (SI.11)	- Khúc trì (LI.11)	- Lạc chẩm (Ex-UE-8)

- Ngoại quan (TE.5) - Hợp cốc (LI.4) - A thị huyệt

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày,
- Một liệu trình điều trị từ 15- 30 lần xoa bóp

Kết hợp vối điều trị nguyên nhân cho đến khi người bệnh ổn định.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG CỔ VAI GÁY

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng	Hoạt động học	

		viên	**viên**	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT
ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG CỔ VAI GÁY

TT	**Các bước tiến hành**	**Phương pháp tiến hành**	**Mức độ thực hiện**		
			1	**2**	**3**
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			

	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, xát, miết, nhào cơ vai, gáy, day, lăn, chặt, đấm vùng vai gáy			
		- Vận động khớp cổ + Kéo khớp cổ + Quay cổ hai bên + Ngửa cổ ra trước, sau.			
		- Bấm tả các huyệt sau: Phong trì (GB.20), Phong phủ (GV.16), Thiên trụ (BL.10), Giáp tích C4- C7, Đại chuỳ (GV.14), Kiên trung du (SI.15), Kiên tỉnh (GB.21), Kiên ngung (LI.15), Kiên trinh (SI.9) , Thiên tông (SI.11) , Khúc trì (LI.11), Lạc chẩm (Ex-UE-8), Ngoại quan (TE.5) , Hợp cốc (LI.4) , A thị huyệt			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng cổ vai gáy, chọn câu sai:

A. Hội chứng đau vai gáy

B. Đau vai gáy trong bệnh cảnh có ép tuỷ cổ

C. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa

D. Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét

2. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng cổ vai gáy, Vận động khớp cổ gồm:

A. Kéo khớp cổ

B. Quay cổ hai bên

C. Ngửa cổ ra trước, sau

D. Tất cả đúng

3. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng cổ vai gáy, bấm tả các huyệt:

A. Phong phủ, Phong trì, Tam âm giao

B. Phong phủ, Phong trì, Lạc chẩm

C. Phong phủ, Phong trì, Phong thị

D. Phong phủ, Phong trì, Phong long

4. Xử trí khi có tai biến Choáng:

A. Dừng xoa bóp bấm huyệt

B. Lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ

C. Theo dõi mạch, huyết áp.

D. Tất cả đều đúng

Bài 16. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ VIÊM QUANH KHỚP VAI

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

- Điều trị các trường hợp viêm quanh khớp vai.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Thận trọng: suy kiệt nặng, bệnh tim mạch (suy tim, loạn nhịp tim).

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, day, lăn vùng vai
- Vờn, bóp cơ cánh tay.
- Ấn các huyệt

+ Hợp cốc (LI.4) + Khúc trì (LI.11) + Kiên ngung (LI.15)

+ Tý nhu (LI.14) + Kiên trinh (GB.9) + Thiên tông (SI.11)

- Vận động cánh tay theo các thư thế, tăng dần biên độ để đạt được biên độ vận động sinh lý, cần tăng dần biên độ trong nhiều ngày.
- Phát vùng trên và sau vai.
- Rung toàn bộ cánh tay với tần số tăng dần.

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày,
- Một liệu trình điều trị từ 15- 30 lần xoa bóp.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ VIÊM QUANH KHỚP VAI

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn

2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ VIÊM QUANH KHỚP VAI

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			

	hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, day, lăn vùng vai			
		- Vờn, bóp cơ cánh tay.			
		Ấn các huyệt: Hợp cốc (LI.4), Khúc trì (LI.11), Kiên ngung (LI.15) Tý nhu (LI.14), Kiên trinh (GB.9) Thiên tông (SI.11)			
		- Vận động cánh tay theo các thư thế, tăng dần biên độ để đạt được biên độ vận động sinh lý, cần tăng dần biên độ trong nhiều ngày.			
		- Phát vùng trên và sau vai.			
		- Rung toàn bộ cánh tay với tần số tăng dần.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai:

A. Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét

B. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa

C. A,B đúng

D. A,B sai

2. Thủ thuật sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai:

A. Miết

B. Vê

C. Đấm

D. Rung

3. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai, ấn các huyệt:

A. Hợp cốc, Khúc trì, Kiên ngung

B. Hợp cốc, Khúc trì, Thủ tam lý

C. Hợp cốc, Khúc trì, Ngoại quan

D. Hợp cốc, Khúc trì, Lương khâu

4. Thủ thuật không sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai:

A. Rung

B. Vờn

C. Vê

D. Day

Bài 17. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU LƯNG

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

- Đau lưng cấp tính và mãn tính.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Đau lưng do nguyên nhân lao, ung thư, viêm cơ.
- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Thận trọng: suy kiệt nặng, bệnh tim mạch (suy tim, loạn nhịp tim).

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xát, xoa, miết, phân, hợp, day, bóp, lăn, chặt vùng lưng, tập trung nhiều ở vùng đau.
- Ấn các huyệt

+ A thị - Giáp tích (tương ứng vùng đau)

+ Các du huyệt (tương ứng với vùng đau)

- Phát vỗ từ nhẹ đến nặng, tập trung vào chỗ bị bệnh, vỗ huyệt Mệnh môn(GV.4) 3 cái.
- Vận động cột sống thắt lưng.

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày,
- Một liệu trình điều trị từ 15- 30 lần xoa bóp.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU LƯNG

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch
+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn

2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU LƯNG

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			

	hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xát, xoa, miết, phân, hợp, day, bóp, lăn, chặt vùng lưng, tập trung nhiều ở vùng đau.			
		- Ấn các huyệt + A thị - Giáp tích (tương ứng vùng đau) + Các du huyệt (tương ứng với vùng đau)			
		- Phát vỗ từ nhẹ đến nặng, tập trung vào chỗ bị bệnh, vỗ huyệt Mệnh môn(GV.4) 3 cái.			
		- Vận động cột sống thắt lưng.			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng

A. Đau lưng do nguyên nhân lao

B. Đau lưng do nguyên nhân ung thư

C. Đau lưng cấp tính và mãn tính

D. Đau lưng do nguyên nhân viêm cơ

2. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng, ấn các huyệt:

A. A thị - Giáp tích (tương ứng vùng đau)

B. Các du huyệt (tương ứng với vùng đau)

C. A,B đúng

D. A,B sai

3. Điều không thuộc kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng:

A. Vận động khớp cùng chậu
B. Vận động cột sống thắt lưng
C. Làm từ nhẹ đến mạnh
D. Vỗ huyệt Mệnh môn 3 cái
4. Thủ thuật không thuộc kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng
A. Xát
B. Xoa
C. Miết
D. Rung

Bài 18. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU THẦN KINH TỌA

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

- Đau thần kinh tọa do phong hàn thấp, do thoái hóa cột sống...

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Đau thần kinh tọa kèm theo nhiễm trùng tại chỗ.
- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Thận trọng: suy kiệt nặng, bệnh tim mạch (suy tim, loạn nhịp tim).

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, vuốt, miết, véo, phân, hợp, day vùng thắt lưng và chân
- Ấn các huyệt sau

+ Thận du (BL.23) + Trật biên (BL. 54) + Thừa sơn (BL.57) + Dương lăng tuyền (GB.34)

+ Đại trường du (BL.25) + Thừa phù (BL.36) + Côn lôn (BL.60)

+ Hoàn khiêu (GB.30) + Ủy trung (BL.40) + Phong thị (GB. 31)

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày,
- Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh. Có thể điều trị nhiều liệu trình.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ ĐAU THẦN KINH TỌA

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát

3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT
ĐIỀU TRỊ ĐAU THẦN KINH TỌA

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			

	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, vuốt, miết, véo, phân, hợp, day vùng thắt lưng và chân			
		- Ấn các huyệt sau: Thận du (BL.23), Trật biên (BL. 54), Thừa sơn (BL.57) Dương lăng tuyền (GB.34) Đại trường du (BL.25), Thừa phù (BL.36) Côn lôn (BL.60), Hoàn khiêu (GB.30) Ủy trung (BL.40), Phong thị (GB. 31)			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa, chọn câu sai:

A. Đau thần kinh tọa kèm theo nhiễm trùng tại chỗ

B. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa

C. Đau thần kinh tọa do phong hàn thấp

D. Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét

2. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa, ấn các huyệt:

A. Thận du, Trật biên, Thừa sơn, Côn lôn

B. Thận du, Trật biên, Thái uyên, Côn lôn

C. Thận du, Trật biên, Côn lôn, Tý nhu

D. Đại trường du, Trật biên, Côn lôn, Giải khê

3. Các thủ thuật sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa:

A. Xoa, vuốt, miết

B. Véo, phân, hợp

C. Day vùng thắt lưng và chân

D. Tất cả đúng

4. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa, cần thận trọng với các trường hợp:

A. Suy kiệt nặng

B. Suy tim

C. Loạn nhịp tim

D. Tất cả đúng

Bài 19. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây VII ngoại biên.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

- Liệt thần kinh số VII do lạnh, sau nhiễm khuẩn, nhiễm virus, chấn thương.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Liệt thần kinh số VII trong bệnh cảnh nặng khác: hôn mê, u não, áp xe não, suy hô hấp, tai biến mạch máu não vùng thân não, bệnh nhân tâm thần.
- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Phụ nữ mang thai, bệnh tâm thần, những người say rượu, người suy kiệt nặng.

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, day, miết, véo, bóp, nhào cơ vùng đầu mặt cổ
- Ấn các huyệt

+ Hợp cốc (LI.4)	+ Phong trì (GB.20),	+ Thái dương (EX-HN.5)
+ Dương bạch (GB.14)	+ Toản trúc (BL.2)	+ Ế phong (TE.17)
+ Quyền liêu (SI.18)	+ Nghinh hương (LI.20),	+ Giáp xa (ST.6),
+ Nhân trung (GV.26)	+ Thừa tương (CV.24).	

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày,

- Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh. Có thể điều trị nhiều liệu trình.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1

- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm

- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên

- Thời gian: 32 tiết

- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu

				- Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
	Chuẩn bị trước kỹ thuật				
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			

	hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, day, miết, véo, bóp, nhào cơ vùng đầu mặt cổ			
		- Ấn các huyệt: Hợp cốc (LI.4) Phong trì (GB.20), Thái dương (EX-HN.5), Dương bạch (GB.14), Toản trúc (BL.21), Ế phong (TE.17), Quyềnliêu (SI.18) Nghinh hương (LI.20), Giáp xa (ST.6), Nhân trung(GV.26), Thừa tương (CV.24).			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây VII ngoại biên:

A. Liệt thần kinh số VII trong bệnh cảnh nặng khác: hôn mê, u não, áp xe não, suy hô hấp, tai biến mạch máu não vùng thân não, bệnh nhân tâm thần

B. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa

C. Phụ nữ mang thai, bệnh tâm thần, những người say rượu, người suy kiệt nặng

D. Tất cả đúng

2. Thủ thuật sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây VII ngoại biên:

A. Day, miết, véo

B. Day, rung, véo

C. Xoa, day, rung

D. Xoa, day, vê

3. Thủ thuật sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây VII ngoại biên:

A. Véo, lăn, nhào cơ vùng đầu mặt cổ
B. Véo, bóp, nhào cơ vùng đầu mặt cổ
C. Véo, điểm, nhào cơ vùng đầu mặt cổ
D. Véo, phát, nhào cơ vùng đầu mặt cổ
4. Thủ thuật sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây VII ngoại biên:
A. Xoa, day, lăn, véo, bóp
B. Xoa, xát, miết, véo, bóp
C. Xoa, day, miết, véo, bóp
D. Xoa, điểm, miết, véo, bóp

Bài 20. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT NỬA NGƯỜI

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

Người bệnh liệt nửa người, không hôn mê; mạch, huyết áp, nhịp thở ổn định.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người bệnh đang hôn mê, các chỉ số mạch, huyết áp, nhịp thở chưa ổn định.
- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Phụ nữ mang thai, bệnh tâm thần, những người say rượu, người suy kiệt nặng.

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt.
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, xát, miết, day, bóp, lăn các vùng đầu, mặt, cổ, vai, tay.
- Bấm tả các huyệt

+ Bách hội (GV.20)
+ Phong trì (GB.20)
+ Chi câu (TE.6)
+ Khâu khư (GB. 40)
+ Can du (BL.18). + Thái dương (EX-HN.5)
+ Đại chùy (GV.14)

+ Dương lăng tuyền (GB.34)
+ Hành gian (LR.2)
+ Đởm du (BL.19) + Đồng tử liêu (GB.1)
+ Ngoại quan (TE.5)
+ Âm lăng tuyền (SP.9)
+ Trung đô
+ Day bổ các huyệt
+ Thái khê (KI.3) + Tam âm giao (SP.6)
- Chứng hư
+ Bấm tả các huyệt
- Bách hội (GV.20) - Phong trì (GB.20)
- Hành gian (LR.2)
+ Day bổ các huyệt
- Kỳ môn (LR.14) - Chương môn (LR.13) - Túc tam lý (ST.36)
- Tam âm giao (SP.6). - Huyết hải (ST.10). - Thái khê (KI.3)
- Huyệt chung cho hai thể
+ Thất ngôn, bấm tả các huyệt
- Á môn (GV.15) - Thượng liêm tuyền (CV.23)
- Ngoại kim tân - Ngoại ngọc dịch
+ Liệt mặt, bấm tả các huyệt
- Quyền liêu (SI.18) - Hạ quan (ST.7)
- Địa thương (ST.4) - Giáp xa (ST.6)
- Thừa tương (CV.24) - Ế phong (TE.17)
+ Liệt tay, bấm tả các huyệt
- Giáp tích C4-C7 - Đại chùy (GV.16) - Tý nhu (LI.14)
- Kiên tỉnh (GB.21) - Kiên trinh (SI.9) - Thủ tam lý (LI.10)
- Khúc trì (LI.11) - Ngoại quan (TE.5)
+ Liệt chân, bấm tả các huyệt
- Giáp tích D12- L5 - Yêu dương quan (GV.3) - Thừa phù (BL. 36)
- Hoàn khiêu (GB. 30) - Trật biên (BL. 54) - Hoàn khiêu (GB. 30)
- Ân môn (BL. 37) - Thừa phù(BL. 36) - Thừa sơn (BL. 57)
- Ủy trung (BL. 40) - Côn lôn(BL. 60). - Thượng cự hự(ST.37)
- Giải khê (ST.41) - Khâu khư (GB.40)

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày,
- Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh. Có thể điều trị nhiều liệu trình.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT NỬA NGƯỜI

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường	Làm mẫu	- Quan sát	- Dụng cụ liên

	xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.		- Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.
- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ LIỆT NỬA NGƯỜI

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			

	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, xát, miết, day, bóp, lăn các vùng đầu, mặt, cổ, vai, tay.			
		*Đối với thực chứng			
		- Bấm tả các huyệt: Bách hội (GV.20), Phong trì (GB.20), Chi câu (TE.6), Khâu khư (GB.40), Candu (BL.18), Thái dương (EX-HN.5) Đại chùy (GV.14), Dương lăng tuyền (GB.34), Hành gian (LR.2), Đởm du (BL.19), Đồng tử liêu (GB.1), Ngoại quan (TE.5), Âm lăng tuyền (SP.9), Trung đô.			
		- Day bổ các huyệt: Thái khê (KI.3) , Tam âm giao (SP.6)			
		*Đối với hư chứng			
		- Bấm tả các huyệt: Bách hội (GV.20), Phong trì (GB.20), Hành gian (LR.2)			
		- Day bổ các huyệt: Kỳ môn (LR.14), Chương môn (LR.13), Túc tam lý (ST.36), Tam âm giao (SP.6), Huyết hải (ST.10), Thái khê (KI.3)			
		*Các huyệt chung			
		Thất ngôn, bấm tả các huyệt: Á môn (GV.15) Thượng liêm tuyền, Ngoại kim tân, Ngoại ngọc dịch			
		Liệt mặt, bấm tả các huyệt - Quyền liêu (SI.18) - Hạ quan (ST.7) - Địa thương (ST.4) - Giáp xa (ST.6) - Thừa tương (CV.24) - Ế phong (TE.17)			
		Liệt tay, bấm tả các huyệt - Giáp tích C4-C7, Đại chùy (GV.16), Tý nhu (LI.14), Kiên tỉnh (GB.21), Kiên trinh (SI.9), Thủ tam lý (LI.10), Khúc trì (LI.11), Ngoại quan (TE.5)			

		Liệt chân, bấm tả các huyệt Giáp tích D12- L5, Yêu dương quan(GV.3), Thừa phù (BL. 36), Hoàn khiêu (GB. 30) , Trật biên (BL. 54), Hoàn khiêu (GB. 30), Ân môn (BL. 37), Thừa phù (BL. 36), Thừa sơn (BL. 57), Ủy trung (BL. 40), Côn lôn (BL. 60), Thượng cự hự (ST.37), Giải khê (ST.41), Khâu khư (GB.40)			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chống chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người:

A. Người bệnh đang hôn mê, các chỉ số mạch, huyết áp, nhịp thở chưa ổn định

B. Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa

C. Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét

D. Tất cả đúng

2. Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người gồm:

A. Xoa bóp vùng đầu, mặt

B. Xoa bóp vùng cổ, vai

C. Xoa bóp vùng tay, chân

D. Tất cả đúng

3. Thủ thuật sử dụng trong xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người, chọn câu đúng nhất:

A. Xoa, xát, miết, day

B. Xoa, xát, miết, day, bóp

C. Xoa, xát, miết, day, bóp, lăn

D. Xoa, xát, miết

4. Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người, liệt mặt, bấm tả các huyệt:

A. Quyền liêu, Địa thương, Hạ quan, Ế phong

B. Quyền liêu, Địa thương, Nội quan, Ế phong

C. Quyền liêu, Địa thương, Ngoại quan, Ế phong

D. Quyền liêu, Địa thương, Hạ quan, Phong trì

Bài 21. XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ MẤT NGỦ

Tác giả: BsCKII. Thái Thị Ngọc Dung

Mục tiêu

1. Nêu được chỉ định, chống chỉ định và các bước chuẩn bị.

2. Nắm vững và thực hành đúng các kĩ thuật trong xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ.

PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHỈ ĐỊNH

- Mất ngủ do tâm căn suy nhược.
- Điều trị rối loạn giấc ngủ trong các bệnh thuộc thể khác.

II. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người bệnh có chỉ định cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
- Vùng da cần xoa bóp bấm huyệt bị viêm nhiễm hoặc lở loét.
- Phụ nữ mang thai, bệnh tâm thần, những người say rượu, người suy kiệt nặng.

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ, Y sĩ, Lương y, Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên đã được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn YHCT

2. Phương tiện

- Phòng xoa bóp bấm huyệt, giường xoa bóp bấm huyệt
- Gối, ga trải giường
- Bột talc
- Cồn sát trùng

3. Người bệnh

- Người bệnh được thông báo, giải thích trước khi điều trị để yên tâm và phối hợp.
- Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng cần xoa bóp bấm huyệt.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Thực hiện kỹ thuật

- Xoa, xát, miết, day, bóp, lăn các vùng đầu, cổ, vai, tay, chân.
- Nhóm huyệt an thần

Bấm tả + Bách hội (GV.20) + Tứ thần thông (EX-HN1)
+ Thái dương (EX-HN.5) + Phong trì (GB.20).

- Nếu do Tâm huyết hư

Day bổ + Nội quan (PC.6) + Tâm du (BL.15) + Cách du (BL.17).
+ Huyết hải (SP.10) + Thái xung (LI.3).

- Nếu do tâm dương vượng

Bấm tả + Thần môn (HT.7) + Giải khê (ST.41)
+ Nội quan (PC.6) + Hợp cốc (LI.4)

- Nếu do Tâm - Tỳ hư

Day bổ + Tam âm giao (SP.6) + Thái bạch (SP.3) + Nội quan (PC.6)
+ Tâm du (BL.15) + Cách du (BL.17). + Túc tam lý (ST.36)

Nếu do Tâm - Thận bất giao

Day bổ + Tam âm giao (SP.6) + Quan nguyên (CV.4)
+ Khí hải (CV.6) + Thận du (BL.23)

- Nếu do Can huyết hư

Day bổ + Can du (BL.18) + Cách du (BL.17) +Tam âm giao (SP.6)
+ Huyết hải (SP.10). + Thái xung(LR.3)

- Nếu do Thận hư

Day bổ + Tam âm giao (SP.6) + Quan nguyên (CV.4)
+ Khí hải (CV.6) + Thận du (BL.23).

- Nếu do Vị khí không điều hoà

Bấm tả + Thiên đột (CV.22) + Trung quản (CV.12) + Thiên khu (ST.25)

Day bổ + Tam âm giao (SP.6) + Túc tam lý (ST.36) + Thái bạch (SP.3)
+ Nội quan (PC.6) + Tỳ du (BL.20) + Vị du(BL.21).

2. Liệu trình điều trị

- Xoa bóp 30 phút/lần/ngày

- Một liệu trình điều trị từ 15 - 30 ngày, tùy theo mức độ và diễn biến của bệnh. Có thể điều trị nhiều liệu trình.

V. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

1. Theo dõi

Toàn trạng, các triệu chứng kèm theo nếu có.

2. Xử trí tai biến

- Choáng

Triệu chứng: Người bệnh hoa mắt; chóng mặt, vã mồ hôi, mạch nhanh, sắc mặt nhợt nhạt.

Xử trí: Dừng xoa bóp bấm huyệt, lau mồ hôi, ủ ấm, uống nước trà đường nóng, nằm nghỉ tại chỗ. Theo dõi mạch, huyết áp.

PHẦN THỰC HÀNH

THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT ĐIỀU TRỊ MẤT NGỦ

1. Các kỹ năng cần đạt được

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

2. Đồ dùng và trang thiết bị thực hành

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

Dụng cụ liên quan đến buổi học:

+ Gối, ga trải giường, khăn sạch

+ Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng

3. Nhân lực:

- Giáo viên/trợ giảng: 1/1
- Học viên: 5 nhóm; trong đó 4-6 học viên/ nhóm

4. Công cụ dạy học:

- Bảng kiểm

5. Tổ chức thực hành:

- Cách thức tổ chức: theo nhóm
- Địa điểm: Bệnh viện YHCT Phú Yên
- Thời gian: 32 tiết
- Đánh giá, nhận xét; theo bảng kiểm, trên người bệnh

TT	Nội dung	Hoạt động dạy học		Phương tiện
		Hoạt động giảng viên	Hoạt động học viên	
1	Dẫn nhập	Thuyết trình	Lắng nghe	- Máy tính, máy chiếu - Bảng, phấn
2	Hướng dẫn ban đầu	Làm mẫu	- Lắng nghe - Quan sát	- Lắng nghe - Quan sát
3	Hướng dẫn thường xuyên - Chuẩn bị người bệnh. - Chuẩn bị dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước kỹ thuật.	Làm mẫu	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận - Hoạt động nhóm	- Dụng cụ liên quan đến kỹ thuật (đã nêu như trên). - Bảng kiểm
4	Hướng dẫn kết thúc	Nhận xét: - Các bước thực hiện được và chưa được trong kỹ thuật. - Các lỗi hay mắc phải.	- Quan sát - Lắng nghe - Thảo luận	- Bảng, phấn - Bảng kiểm
5	Hướng dẫn rèn luyện	- Tự rèn luyện - Làm việc nhóm		

6. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần tại buổi thực hành.

- Thực hiện kiến tập các bước kỹ thuật ít nhất 4 lần trên người bệnh.
- Thực hiện đúng các bước kỹ thuật ít nhất 5 trên người bệnh tự làm có giảng viên hỗ trợ.

7. Phụ lục

BẢNG KIỂM THỰC HÀNH XOA BÓP BẤM HUYỆT
ĐIỀU TRỊ MẤT NGỦ

TT	Các bước tiến hành	Phương pháp tiến hành	Mức độ thực hiện		
			1	2	3
Chuẩn bị trước kỹ thuật					
1	Chuẩn bị người bệnh	- Thông báo, hướng dẫn trước khi điều trị để NB yên tâm và phối hợp - Người bệnh ở tư thế thoải mái, bộc lộ vùng điều trị.			
	Chuẩn bị dụng cụ	- Gối, ga trải giường, khăn sạch			
		- Ghế ngồi, bột tale, cồn sát trùng			
	Tiến hành kỹ thuật				
2	Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc thực hiện kỹ thuật	- Chọn tư thế, vị trí thích hợp cho việc bấm huyệt			
		- Xác định vị trí cần xoa bóp bấm huyệt;			
	Thực hiện các thủ thuật	- Xoa, xát, miết, day, bóp, lăn các vùng đầu, cổ, vai, tay, chân			
		- Nhóm huyết an thần Bấm tả: Bách hội (GV.20), Tứ thần thông (EX-HN1)Thái dương (EX-HN.5), Phong trì (GB.20).			
		- Nếu do Tâm huyết hư Day bổ: Nội quan (PC.6), Tâm du (BL.15), Cách du (BL.17). Huyết hải (SP.10), Thái xung (LI.3)			
		- Nếu do tâm dương vượng Bấm tả: Thần môn (HT.7), Giải khê (ST.41), Nội quan (PC.6), Hợp cốc (LI.4)			

		- Nếu do Tâm - Tỳ hư Day bổ: Tam âm giao (SP.6), Thái bạch (SP.3), Nội quan (PC.6), Tâm du (BL.15), Cách du (BL.17)., Túc tam lý (ST.36)			
		Nếu do Tâm - Thận bất giao Day bổ: Tam âm giao (SP.6), Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6), Thận du (BL.23)			
		- Nếu do Can huyết hư Day bổ: Can du (BL.18), Cách du (BL.17) , Tam âm giao (SP.6), Huyết hải (SP.10) Thái xung (LR.3)			
		- Nếu do Thận hư Day bổ: Tam âm giao(SP.6), Quan nguyên (CV.4), Khí hải (CV.6), Thận du (BL.23).			
		- Nếu do Vị khí không điều hoà Bấm tả: Thiên đột (CV.22), Trung quản (CV.12), Thiên khu (ST.25) Day bổ: Tam âm giao (SP.6), Túc tam lý (ST.36), Thái bạch (SP.3), Nội quan(PC.6), Tỳ du (BL.20), Vị du (BL.21)..			
		Theo dõi phản ứng của người bệnh, giải thích những cảm giác của bệnh nhân trong quá trình thực hiện			
	Sau kỹ thuật				
3	Thu dọn và ghi hồ sơ	- Thu dọn dụng cụ			
		- Hướng dẫn người bệnh các dấu hiệu bất thường nếu có báo cho NVYT			
		- Ghi chép HSBA			
7	Giao tiếp với người bệnh trong quá trình thực hiện				

**Ghi chú:*

Mức 1: Làm đúng, đủ, thành thạo;

Mức 2: Làm nhưng chưa được đẹp, đầy đủ;

Mức 3: Không làm/làm sai

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

1. Chỉ định của xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ:

A. Mất ngủ do tâm căn suy nhược, điều trị rối loạn giấc ngủ trong các bệnh thuộc thể khác

B. Điều trị rối loạn giấc ngủ trong các bệnh thuộc thể khác
C. Phụ nữ mang thai, bệnh tâm thần
D. Người say rượu, người suy kiệt nặng.
2. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ, nếu do Tâm huyết hư, day bổ:
A. Nội quan, Tâm du, Cách du, Huyết hải, Thái xung
B. Nội quan, Tâm du, Cách du, Khí hải, Thái xung
C. Nội quan, Tâm du, Cách du, Khí hải, Tam âm giao
D. Nội quan, Tâm du, Cách du, Khí hải, Dương lăng tuyền
3. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ, nếu do Tâm - Tỳ hư, day bổ:
A. Tam âm giao, Thái bạch
B. Nội quan, Tâm du
C. Cách du, Túc tam lý
D. Tất cả đều đúng
4. Trong xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ, nếu do Thận hư, day bổ:
A. Tam âm giao, Quan nguyên
B. Khí hải, Thận du
C. A,B đúng
D. A,B sai

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xoa bóp bấm huyệt, BSCKII Huỳnh Tấn Vũ, NXB Y học.
2. Giáo trình xoa bóp, dưỡng sinh sau đại học, ĐH Y Huế.
3. Quy trình Kĩ thuật Y học cổ truyền, Bệnh viện YHCT Phú Yên.
4. Bài giảng Xoa bóp bấm huyệt, trường ĐH Y Hà Nội, khoa YHCT

PHỤ LỤC: CÁC HUYỆT THƯỜNG DÙNG TRONG XOA BÓP BẤM HUYỆT

HUYỆT VÙNG ĐẦU MẶT

1. Bách hội (GV.20):

- Vị trí: giữa đỉnh đầu nơi gặp nhau của 2 đường kéo từ chót 2 vành tai lên.
- Tác dụng: nhức đầu, ù tai, hoa mắt, ngạt mũi, sa trực tràng, sa sinh dục.

2. Ấn đường (EX-HN3):

- Vị trí: Điểm giữ đầu trong 2 cung lông mày.
- Tác dụng: Trị nhức đầu, sổ mũi, nghẹt mũi, hoa mắt, chóng mặt.

3. Thái dương (EX-HN.5):

- Vị trí: giao điểm của đầu ngoài cung lông mày và đuôi mắt kéo dài.
- Tác dụng: Trị nhức đầu, liệt mặt, cảm mạo…

4. Ế phong (TE.17):

- Vị trí: trên rãnh giữa xương chũm và xương hàm dưới, ngang với điểm tận cùng của dái tai.
- Tác dụng: trị đau tai, ù tai, điếc tai, nhức nửa đầu, viêm họng, liệt mặt…

5. Giáp xa (ST.6):

- Vị trí: trên đường nối góc hàm với khoé miệng, cách góc hàm 1 thốn; huyệt nằm trên bờ cao nhất của cơ nhai (khi cắn răng).
- Tác dụng: sơ phong thông lạc, lợi răng khớp; dùng để điều trị đau răng, liệt mặt, đau dây thần kinh V.

6. Nhân trung (GV.26):

- Vị trí: chỗ điểm nối 1/3 trên 2/3 dưới của rãnh nhân trung.
- Tác dụng: trị liệt mặt, hôn mê, động kinh, chóng mặt…

7. Thính cung (SI.19):

- Vị trí: huyệt nằm ở trước và giữa nắp bình tai (há miệng ra có chỗ lõm).
- Tác dụng: tuyên nhĩ khí, định thần chí; dùng để diều trị đau, ù tai, điếc tai.

8. Dương bạch (GB.14):

- Vị trí: trên cung lông mày 1 thốn, trên đường thẳng qua chính giữa mắt.
- Tác dụng: trị nhức đầu vùng trán, liệt mặt, đau dây thần kinh sinh ba.

9. Phong trì (GB.20):

- Vị trí: Dưới đáy hộp sọ, chỗ lõm giữa cơ thang và cơ ức đòn chũm, hoặc lấy từ giữa đáy hộp sọ đo ngang ra 2 thốn
- Tác dụng: trị đau đầu vùng gáy, đau mắt, cảm mạo, trúng phong, tăng huyết áp, sốt.

HUYỆT VÙNG NGỰC BỤNG

10. Trung cực (CV.3):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, dưới rốn 4 thốn (hoặc từ bờ trên xương mu đo lên 1 thốn).

- Tác dụng: trị đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, bí tiểu, tiểu buốt, tiểu gắt, di mộng tinh, liệt dương, phù thũng.

11. Quan nguyên (CV.4):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, dưới rốn 3 thốn (hoặc từ bờ trên xương mu đo lên 2 thốn).

- Tác dụng: trị đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, bí tiểu, tiểu buốt, tiểu gắt, di mộng tinh, liệt dương, cấp cứu chứng thoát trong trúng phong.

12. Khí hải (CV.6):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, dưới rốn 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau bụng kinh, rối loạn kinh nguyệt, bí tiểu, tiểu buốt, tiểu gắt, di mộng tinh, liệt dương...

13. Trung quản (CV.12):

- Vị trí: trên đường giữa bụng, trên rốn 4 thốn.

- Tác dụng: trị đau bụng, đau dạ dày, đầy hơi, nôn mửa, chậm tiêu, tiêu chảy...

14. Đản trung (CV.17):

- Vị trí: giao điểm của đường giữa ngực và đường nối 2 đầu vú (ở nam), hoặc giao điểm của đường giữa ngực và đường ngang qua khoang liên sườn 4 (ở nữ).

- Tác dụng: trị đau tức ngực, khó thở, ho, hen, hồi hộp, đau vùng trước tim.

15. Trung phủ (LU.1):

- Vị trí: giao điểm của khoang liên sườn 2 và đường nách trước. Hoặc lấy ở ngoài mạch Nhâm 6 thốn, trong khoang liên sườn 2.

- Tác dụng: điều trị ho, hen suyễn, đau tức ngực, đau khớp vai…

16. Thiên xu (ST.25):

- Vị trí: từ rốn đo ngang ra 2 thốn.

- Tác dụng: trị đau bụng, đầy bụng, táo bón, tiêu chảy...

17. Kinh môn (GB.25):

- Vị trí: đầu xương sườn tự do 12.

- Tác dụng: ôn thận hàn, dẫn thủy thấp, giáng vị nghịch; dùng để điều trị cơn đau quặn thận, đầy bụng, tiêu chảy.

18. Nhật nguyệt (GB.24):

- Vị trí: giao điểm của đường trung đòn và khoang gian sườn 7.

- Tác dụng: trị đau vùng hông sườn, đau vùng gan mật, nôn, nấc…

HUYỆT VÙNG LƯNG

19. Mệnh môn (GV.4):

- Vị trí: dưới mỏm gai đốt sống thắt lưng L2.

- Tác dụng: trị đau thắt lưng, di mộng tinh, liệt dương…

20. Đại chùy (GV. 14):

- Vị trí: dưới mỏm gai đốt sống cổ C7.

- Tác dụng: trị đau vùng cổ gáy, đau cứng lưng, nhức đầu, sốt, sốt rét, cảm cúm, ho, hen…

21. Phế du (BL.13):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D3-D4 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau liên sườn, đau cứng cổ gáy, sốt, ho, hen suyễn.

22. Quyết âm du (BL.14):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D4 - D5 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: đau tại chỗ, hồi hộp, ho, đánh trống ngực, nôn.

23. Tâm du (BL.15):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D5-D6 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, hồi hộp, đánh trống ngực, hoảng hốt, hay quên, động kinh, mất ngủ…

24. Cách du (BL.17):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D7-D8 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, nấc, kém ăn, sốt, ra mồ hôi trộm, huyết hư, huyết nhiệt.

25. Can du (BL.18):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D9-D10 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, hoa mắt, chóng mặt, đau mắt, đau dạ dày, đau tức hông sườn, vàng da…

26. Đởm du (BL.19):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D10-D11 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, đầy bụng, nôn mửa, đắng miệng, vàng da…

27. Tỳ du (BL.20):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D11-D12 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh liên sườn, ăn kém, đầy bụng, nấc, tiêu chảy, vàng da, phù thũng…

28. Vị du (BL.21):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng D12 - L1 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: điều vị khí, hóa thấp tiêu trệ; dùng để điều trị đau nhức tại chỗ, cơn đau dạ dày, đầy bụng, lạnh bụng, nôn, ợ hơi, sườn ngực đầy tức, trẻ bú rồi nôn, tiêu chảy.

29. Thận du (BL.23):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng L2-L3 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, di mộng tinh, kinh nguyệt không đều, đái dầm, đái đục, đái máu, ù tai, hoa mắt, chóng mặt…

30. Đại trường du (BL.25):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng L4-L5 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau lưng, đau thần kinh tọa, đau bụng, tiêu chảy, táo bón, liệt chi dưới…

31. Bàng quang du (BL.28):

- Vị trí: giữa đốt sống lưng S2-S3 đo ra 2 bên, mỗi bên 1,5 thốn.

- Tác dụng: trị đau vùng thắt lưng cùng, đau khớp cùng chậu, bí đái, đái buốt, đái gắt, đái dầm…

32. Định suyễn (EX-B1):

- Vị trí: từ huyệt Đại chùy đo ngang ra 0,5 thốn.

- Tác dụng: trị ho, hen, khó thở.

HUYỆT VÙNG TAY

33. Hợp cốc (LI.4):

- Vị trí: từ điểm giữa xương bàn tay 2 đo ra phía ngoài 1 khoát ngón tay.

- Tác dụng: điều trị đau bàn tay, đau ngón tay, đau dọc bờ ngoài cẳng tay, cánh tay, đau vai, liệt chi trên, đau họng, đau răng, liệt mặt, nhức đầu, trúng phong, sốt cao…

34. Thủ tam lý (LI.10):

- Vị trí: trên đường nối huyệt Dương khê và huyệt Khúc trì, dưới huyệt Khúc trì 2 thốn.

- Tác dụng: trị đau khủy tay, cánh tay, liệt chi trên…

35. Khúc trì (LI.11):

- Vị trí: co tay 90o, huyệt ở đầu ngoài nếp gấp khuỷu tay.

- Tác dụng: điều trị đau khớp khuỷu, đau cẳng tay, cánh tay, liệt chi trên, viêm họng, sốt, nổi mẩn, dị ứng…

36. Kiên ngung (LI.15):

- Vị trí: ở điểm giữa mỏm cùng vai và mấu động lớn của xương cánh tay.

- Tác dụng: trị đau vai, cánh tay, liệt chi trên.

37. Nội quan (PC.6):

- Vị trí: trên nếp gấp trước cổ tay 2 thốn, giữa khe 2 gân cơ gấp cổ tay quay và gân cơ gan tay dài

- Tác dụng: trị đau cổ tay, mặt trước cẳng tay, đau vùng trước tim, hồi hộp, mất ngủ, hay quên, tâm phiền…

38. Lao cung (PC.8):

- Vị trí: trên đường văn tim, giữa xương bàn ngón 3 và 4.

- Tác dụng: điều trị run bàn tay, ra mồ hôi lòng bàn tay, đau vùng tim, tâm

phiền, khát, tim hồi hộp, cười mãi không thôi, loét miệng, sốt về đêm.

39. Kiên tỉnh (GB.21):

- Vị trí: trung điểm cảu đường nối từ huyệt Đại chùy đến Kiên ngung.
- Tác dụng: trị đau vùng vai lưng, vùng cổ gáy, liệt chi trên, viêm tuyến vú…

40. Thần môn (HT.7):

- Vị trí: trên nếp gấp cổ tay, giữa xương đậu và đầu dưới xương trụ, bờ ngoài gân cơ gấp cổ tay trụ.
- Tác dụng: trị đau nhức cổ tay, hay quên, mất ngủ, đau vùng trước tim, hồi hộp, đánh trống ngực, động kinh…

41. Dương trì (TE.4):

- Vị trí: trên nếp gấp sau cổ tay, giữa gân cơ duỗi chung các ngón và gân cơ duỗi riêng ngón út.
- Tác dụng: trị đau khớp cổ tay, đau cẳng tay, đau cánh tay, bàn tay co duỗi khó khăn, ù tai, điếc tai, mắt mờ, nhức đầu, sốt…

42. Hậu khê (SI.3):

- Vị trí: huyệt nằm ở nơi tiếp giáp giữa da gan và da lưng bàn tay, cạnh trong bàn tay, ngang đường tiếp giáp giữa đầu xa và thân xương bàn tay thứ 5.
- Tác dụng: điều trị ngón tay đau duỗi khó khăn, đau cứng gáy, đau đầu, chảy máu mũi, đau mắt, ù tai, điếc tai, sốt rét, động kinh, tiểu đỏ.

43. Ngoại quan (TE.5):

- Vị trí: trên nếp gấp cổ tay 2 thốn, giữa xương quay và xương trụ.
- Tác dụng: điều trị đau tại chỗ, run tay, co tay khó, ù điếc tai, đau đầu, giải nhiệt ngoại cảm.

44. Chi chính (SI.7):

- Vị trí: trên đường nối huyệt Dương cốc (đầu xương trụ) đến huyệt Tiểu hải (trong rãnh ròng rọc khuỷu) trên Dương cốc 5 thốn.
- Tác dụng: trị ngón tay không co được, cứng cổ gáy, hoa mắt, mất ngủ, hay quên.

HUYỆT VÙNG CHÂN

45. Túc tam lý (ST.36):

- Vị trí: hõm dưới ngoài xương bánh chè đo xuống 3 thốn, cách mào chày 1 thốn.
- Tác dụng: lý tỳ vị, điều trung khí, hòa trường tiêu trệ, thông điều kinh lạc khí huyết, phù chính, bồi nguyên, bổ hư nhược; dùng để điều trị đau sưng gối, liệt nửa người, đau dạ dày, rối loạn tiêu hóa, tắc tia sữa, viêm tuyến vú, nâng tổng trạng.

46. Phong long (ST.40):

- Vị trí: bờ trước mắt cá ngoài đo lên 8 thốn, huyệt nằm trong khe cơ duỗi

chung các ngón và cơ mác bên ngắn (vẻnh bàn chân và xoay bàn chân ra ngoài để nhìn rõ khe cơ).

- Tác dụng: hòa vị khí, hóa đờm thấp, định thần chí; dùng để điều trị đau nhức tại chỗ, liệt nửa người, đau bụng, đau ngực, đau họng, đau đầu, nôn, đờm tích, hen suyễn, điên cuồng.

47. Giải khê (ST.41):

- Vị trí: lấy ở nếp gấp trước của khớp cổ chân, trong khe gân cơ cẳng chân trước và gân cơ duỗi riêng ngón cái.

- Tác dụng: trợ tỳ khí, hóa thấp trệ, thanh vị nhiệt, định thần chí; dùng để điều trị đau nhức cổ chân, đầy bụng, đau đầu, đau mắt, mặt sưng nề, đau răng, tắc tia sữa, viêm tuyến vú, đại tiện khó, điên cuồng.

48. Âm lăng tuyền (SP.9):

- Vị trí: huyệt nằm sát bờ sau trong xương chày, ngay dưới mâm xương chày.

- Tác dụng: vận trung, hóa thấp trệ, điều hòa bàng quang, lợi hạ tiêu; dùng điều trị tại chỗ đau sưng gối, lạnh bụng, không muốn ăn, ngực sườn căng tức, bụng cổ trướng, di tinh, đái không tự chủ, đái khó, đái dầm.

49. Tam âm giao (SP.6):

- Vị trí: đỉnh cao mắt cá trong đo lên 3 thốn, bờ sau trong xương chày.

- Tác dụng: bổ tỳ thổ, trợ vận hóa, thông khí trệ, sơ hạ tiêu, điều huyết thất tinh cung, đuổi phong thấp ở kinh lạc, kiện tỳ hóa thấp, sơ can ích thận; dùng để điều trị đau cẳng chân, tiêu hóa kém, đầy bụng, kinh nguyệt không đều, rong kinh, khí hư, bế kinh, di mộng tinh, rối loạn đường tiểu đái dầm, toàn thân đau nhức nặng nề, mất ngủ.

50. Huyết hải (SP.10):

- Vị trí: điểm giữa bờ trên xương bánh chè đo lên 1 thốn vào trong 2 thốn.

- Tác dụng: đau mặt trong đùi, mẩn ngứa, kinh nguyệt không đều.

51. Dũng tuyền (KI.1):

- Vị trí: lấy ở điểm nối 2/5 trước với 3/5 sau của đoạn đầu ngón chân 2 và giữa bờ sau gót chân, trong chỗ lõm ở gan bàn chân.

- Tác dụng: thanh thận nhiệt, giáng âm hỏa, định thần chí, khai khiếu định thần, giải quyết nghịch; dùng để điều trị nóng hay lạnh gan bàn chân, đau mặt trong đùi, thoát vị, cấp cứu chết đuối, hôn mê, váng đầu hoa mắt.

52. Thái khê (KI.3):

- Vị trí: điểm giữa đường nối từ gân cơ Achille đến mỏm cao mắt cá trong.

- Tác dụng: tư thận âm, thanh nhiệt, mạnh lưng gối, thối hư nhiệt, tráng nguyên dương, lý bào cung; dùng để điều trị đau cổ chân, kinh nguyệt không đều, liệt dương, tay chân lạnh do trúng hàn, đau răng, đau sưng vú, đau vùng tim.

53. Thừa sơn (BL. 57):

- Vị trí: ở mặt sau cẳng chân, chỗ gặp nhau 2 bờ dưới cơ sinh đôi.

- Tác dụng: trị đau cẳng chân, vọp bẻ, liệt chi dưới…

54. Côn lôn (BL. 60):

- Vị trí: huyệt nằm ở trung điểm của đường nối đỉnh mắt cá ngoài và gân gót.

- Tác dụng: khu phong thông lạc, thư cân mạnh lưng, lý huyết trệ ở bào cung, thư cân hóa thấp, bổ thận; dùng để điều trị đau sưng cổ chân, đau cứng thắt lưng, cứng cổ gáy, đau đầu, đau mắt, kinh giật, đẻ khó, sót nhau, nhau bong chậm.

55. Kinh cốt (BL.64):

- Vị trí: huyệt nằm ở nơi tiếp giáp giữa da gan và lưng bàn chân, hõm giữathân và đầu gần xương bàn chân ngón 5.

- Tác dụng: khu phong sơ tà, định thần thanh não; dùng để điều trị sưng đau mé ngoài bàn chân, tiểu khó, gắt, buốt, đau thắt lưng, cứng gáy, đau đầu, hoa mắt, sốt rét, động kinh.

56. Ủy trung (BL.40):

- Vị trí: chính giữa nếp lằn khoeo chân.

- Tác dụng: thanh huyết tiết nhiệt, thư cân thông lạc, đuổi phong thấp, lợi lưng gối; dùng để điều trị đau đầu gối, đau thần kinh tọa rễ S1, đau lưng.

57 Phi dương (BL.58):

- Vị trí: từ huyệt côn lôn kéo thẳng lên 7 thốn.

- Tác dụng: đau cẳng chân, đau mỏi lưng, đau đầu, hoa mắt, ngạt mũi, chảy nước mũi, trĩ.

58. Hoàn khiêu (GB.30):

- Vị trí: giao điểm của 1/3 ngoài và 2/3 trong đường nối từ mỏm cùng cụt đến mấu chuyển lớn xương đùi.

- Tác dụng: đau ở mông, đau thần kinh tọa, liệt nửa người.

59. Dương lăng tuyền (GB.34):

- Vị trí: hõm trước và dưới đầu trên xương mác.

- Tác dụng: thư cân mạch, mạnh gân cốt, thanh đởm nhiệt, thanh thấp nhiệt; dùng để điều trị đau đầu gối, đau thần kinh tọa rễ L5, đau nửa đầu, liệt nửa người, đau hông sườn, chân tay co rút khó co duỗi.

60. Thái xung (LR.3):

- Vị trí: kẽ xương bàn ngón chân 1 và 2, nơi tiếp nối đầu và thân xương bàn chân.

- Tác dụng: bình can lý huyết, thông lạc, thanh tức can hỏa, sơ tiêu hạ tiêu thấp nhiệt; dùng để điều trị đau bàn chân, rong kinh, tiểu đục, kinh phong trẻ em, cao huyết áp.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Bài 1. Đại cương về xoa bóp bấm huyệt

1.B
2.D
3.C
4.D
5.D

Bài 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt

1.C
2.B
3.D
4.C
5.A

Bài 3. Thủ thuật tác động lên da

1. A
2. A
3. B
4. C
5. C

Bài 4. Thủ thuật tác động lên cơ

1. C
2. D
3. C
4. B
5. A

Bài 5. Thủ thuật tác động lên khớp

1. A
2. B
3. B
4. D
5. A

Bài 6. Thủ thuật tác động lên huyệt

1. A
2. A
3. A
4. B
5. D

Bài 7. Xoa bóp vùng đầu mặt

1. A
2. B
3. C
4. A
5. D

Bài 8. Xoa bóp vùng cổ gáy

1. D
2. A
3. A
4. C
5. A

Bài 9. Xoa bóp vùng lưng

1. C
2. C
3. A
4. Cơ; Xương; Dây chằng
5. A

Bài 10. Xoa bóp vùng chi trên

1. D
2. A
3. A
4. A

Bài 11. Xoa bóp vùng chi dưới

1. A
2. D
3. A
4. D

Bài 12: Xoa bóp vùng ngực

1. D
2. B
3. A

Bài 13. Xoa bóp vùng bụng

1. D
2. A
3. D

Bài 14. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau đầu

1. D
2. A

3. C
4. C
5. B

Bài 15. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Hội chứng cổ vai gáy

1. A
2. D
3. B
3. D

Bài 16. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Viêm quanh khớp vai

1. C
2. D
3. A
4. C

Bài 17. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau lưng

1. C
2. C
3. A
4. D

Bài 18. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Đau thần kinh tọa

1. C
2. A
3. D
4. D

Bài 19. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Liệt dây VII ngoại biên

1. D
2. A
3. B
4. C

Bài 20. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Liệt nửa người

1. D
2. D
3. C
4. A

Bài 21. Xoa bóp bấm huyệt điều trị Mất ngủ

1. A
2. A
3. D
4. C

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BV ngày 01/4/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc Kiện toàn Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch;

Căn cứ Tờ trình ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục v/v đề nghị phê duyệt chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục (viết tắt là Hội đồng) tiến hành họp thông qua chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục.

I. Thành phần tham dự:

1. Ông Trần Hữu Tuấn, Giám đốc Bệnh viện, chủ tịch Hội đồng;

2. Bà Trần Thị Hoàng Oanh, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Nghiên cứu khoa học - Chỉ đạo tuyến, làm Thư kí;

3. Bà Đoàn Thị Băng Linh, phụ trách khoa Phục hồi chức năng, làm thành viên;

4. Bà Ma Thị Yên, Trưởng khoa Dược, làm thành viên;

5. Bà Huỳnh Thảo Uyên, Phó trưởng khoa Nội tổng hợp, làm thành viên.

II. Nội dung cuộc họp:

Ông Trần Hữu Tuấn - chủ trì cuộc họp nêu lý do: Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, trên cơ sở Tờ trình ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ban soạn thảo chương trình và tài liệu đào tạo liên tục v/v đề nghị phê duyệt chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục. Hội đồng Thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục có nhiệm vụ họp thông qua chương trình và tài liệu Đào tạo liên tục.

Đề nghị các thành viên Hội đồng thực hiện nghiên cứu, góp ý.

Bà Trần Thị Hoàng Oanh: Ngày 11/6/2024, Hội đồng thẩm định đã nhận được Dự thảo Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục từ Ban soạn thảo, bao gồm 03 chương trình:

1. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Tổng thời gian khóa học: 498 tiết.

2. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Tổng thời gian khóa học: 480 tiết.

3. Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

- Thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Tổng thời gian khóa học: 504 tiết.

(Chi tiết tại Dự thảo Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục đính kèm)

Hội đồng đã gửi lấy ý kiến từng thành viên đối với Dự thảo trên, ngày 18/6/2024 Hội đồng thẩm định đã tổng hợp các ý kiến góp ý trình Lãnh đạo Bệnh viện xem xét. *(Báo cáo đính kèm).* Ngày 27/6/2024, Hội đồng thẩm định tiếp tục nhận được báo cáo tiếp thu ý kiến của Ban soạn thảo đối với những ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định *(Gửi kèm Báo cáo của Ban Soạn thảo và Dự thảo Chương trình sau chỉnh sửa)*

Vì vậy, để có cơ sở tham mưu Lãnh đạo Bệnh viện ban hành Chương trình, tài liệu đào tạo liên tục, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm họp và thông qua các nội dung trên.

Các thành viên dự họp ý kiến:

Bà Huỳnh Thảo Uyên: Trên cơ sở những góp ý lần 1 tại Báo cáo tổng hợp ngày 18/6/2024, về cơ bản Ban Soạn thảo đều tiếp thu và chỉnh sửa các nội dung, theo tôi là phù hợp. Trong quá trình triển khai, hằng năm Ban soạn thảo có thể cập nhật, điều chỉnh nội dung (nếu có) theo sự thay đổi và phát triển của nền Y học hiện nay. Tôi thống nhất thông qua Chương trình, tài liệu đào tạo liên tục đối với các nội dung trên

Bà Ma Thị Yên: Thống nhất ý kiến của Bs Linh. Các Chương trình, tài liệu xây dựng cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Đề nghị thư ký Hội đồng ghi nhận các ý kiến của các thành viên, tham mưu Chủ tịch Hội đồng xem xét, đề nghị Ban Lãnh đạo Bệnh viện nhanh chóng ban hành các Chương trình, đào tạo liên tục

Các thành viên thống nhất với ý kiến của Bs Uyên và Ds Yên, không góp ý gì thêm.

II. Kết luận

Sau khi nghe các thành viên ý kiến tại cuộc họp, ông Trần Hữu Tuấn - chủ tịch Hội đồng kết luận như sau:

- Nhằm đảm bảo thực hiện đúng theo Kế hoạch số 40/KH-BV ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc đào tạo và phối hợp đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, việc thông qua chương trình và tài liệu đào tạo liên tục là hết sức cần thiết. Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục phải được xây dựng dựa trên hướng dẫn

tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông qua Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục với các kỹ thuật:

1. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Giác hơi, Bó thuốc, Cứu; Thủy trị liệu

+ Thời gian đào tạo: 3 tháng.

+ Tổng thời gian khóa học: 498 tiết.

2. Các kỹ thuật Y học cổ truyền, PHCN cơ bản: Ngâm thuốc YHCT bộ phận, toàn thân; Xông thuốc bằng máy; Điều trị bằng xông hơi

+ Thời gian đào tạo: 3 tháng.

+ Tổng thời gian khóa học: 480 tiết.

3. Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy và bằng tay)

+ Thời gian đào tạo: 3 tháng.

+ Tổng thời gian khóa học: 504 tiết.

- Trên cơ sở thống nhất các thành viên, Thư ký hội đồng tham mưu, tổng hợp các nội dung, trình Lãnh đạo xem xét phê duyệt Chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục Biên bản được lập và thông qua bởi các thành viên Hội đồng.

Cuộc họp kết thúc lúc 11h30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
	SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hoàng Oanh	**Trần Hữu Tuấn**

Các thành viên Hội đồng

1. Đoàn Thị Băng Linh
2. Huỳnh Thảo Uyên
3. Ma Thị Yên

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

TT	Họ tên	Bằng cấp	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Chứng chỉ đã được bồi dưỡng	Đơn vị cấp
1	Trần Hữu Tuấn	Bác sĩ chuyên khoa II	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	000054/PY-CCHN	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	ĐH sư phạm Hà Nội 2
					Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
2	Hàng Đức Vinh	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0001094/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	Liên hiệp hội KH & KT Việt Nam
3	Nguyễn Quang Huyền Trân	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	002445/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
4	Trần Thị Hoàng Oanh	Thạc sĩ Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	003144/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
5	Nguyễn Trúc Quỳnh	Bác sĩ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	003544/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
6	Phạm Thị Mai Loan	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; Nội khoa; Chuyên khoa Siêu âm; VLTL-PHCN	000065/PY-CCHN	Sư phạm Y học cơ bản	Liên hiệp hội KH & KT Việt Nam
7	Huỳnh Thị Bích Thủy	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0001090/PY-CCHN	Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
8	Nguyễn Thị Bảo Châu	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	002444/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
9	Ngô Đường Trung	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	0011114/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
10	Ka Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT, đa khoa; VLTL-PHCN	0001091/PY-CCHN	Sư phạm Y học cơ bản	Liên hiệp hội KH & KT Việt Nam
11	Phan Trần Trọng Tín	Bác sĩ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	003189/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
12	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	0001124/PY-CCHN	Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội

TT	Họ tên	Bằng cấp	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Chứng chỉ đã được bồi dưỡng	Đơn vị cấp
13	Đoàn Thị Băng Linh	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám chữa bệnh đa khoa, YHCT; VLTL-PHCN	0001087/PY-CCHN	Sư phạm Y học cơ bản	Liên hiệp hội KH & KT Việt Nam
14	Lê Thiếu Tâm	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	002490/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
15	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	0001591/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
16	Trần Ngọc Hân	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; PHCN	003130/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
17	Nguyễn Thị Uyên Thi	Thạc sĩ Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; chẩn đoán hình ảnh	002459/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
18	Lê Phạm Bá Khánh	Cử nhân Kỹ thuật y học (chuyên ngành VLTL)	Vật lý trị liệu-PHCN	0001106/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
19	Thái Thị Ngọc Dung	Bác sĩ chuyên khoa II	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT, đa khoa; VLTL-PHCN	0001092/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Chứng nhận Sư phạm y học cơ bản	TT NCĐT và PT nguồn NLYT
20	Huỳnh Thảo Uyên	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	0001088/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
21	Lê Thị Thu Hương	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; VLTL-PHCN	0002242/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
22	Lâm Thị Như Ngọc	Bác sĩ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT	003166/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
23	Nguyễn Thị Hòa	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT VLTL-PHCN	000333/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	Liên hiệp hội KH & KT Việt Nam
24	Phạm Văn Bình	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT VLTL-PHCN	000285/PY-CCHN	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội

TT	Họ tên	Bằng cấp	Phạm vi HĐCM	Số CCHN	Chứng chỉ đã được bồi dưỡng	Đơn vị cấp
25	Phan Thị Ái Ly	Bác sĩ chuyên khoa I	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT VLTL-PHCN	000273/PY-CCHN	Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
26	Ma Thị Yên	Dược sĩ CKI	Nhà thuốc	428/PY-CCHND	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	Liên hiệp hội KH & KT Việt Nam
27	Nguyễn Ngọc Hưng	Dược sĩ CKI	Nhà thuốc	492/PY-CCHND	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
28	Huỳnh Hê Ly	Dược sĩ Đại học	Bán lẻ thuốc	931/CCHN-D-SYT-KH	Chương trình bồi dưỡng PP dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy TH trong đào tạo khối ngành sức khỏe	ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội
					Sư phạm Y học cơ bản	ĐH Y Hà Nội
29	Nguyễn Trần Anh Thư	Bác sĩ YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; PHCN	003366/PY-CCHN	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	ĐH Sư phạm TPHCM

Người lập

Trần Thị Hoàng Oanh

Giám đốc

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trần Hữu Tuấn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3144/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Nguyễn Thị Bảo Châu**

Sinh ngày: 15/02/1979

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Thành

Scanned with MOBILE SCANNER

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2859/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Scanned with MOBILE SCANNER

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Thị Bảo Châu**
Sinh ngày: 15/2/1979
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3143/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Hàng Đức Vinh**

Sinh ngày: 05/10/1973

Nơi sinh: Khánh Hòa

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3124/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Ma Thị Yên**

Sinh ngày: 28/05/1972

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3128/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Huỳnh Thảo Uyên**

Sinh ngày: 01/02/1974

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Được quét bằng CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2852/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Huỳnh Thảo Uyên**
Sinh ngày: 1/2/1974
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

Được quét bằng CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2857/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Ông Ngô Đường Trung**
Sinh ngày: 25/9/1989
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3135/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Ngô Đường Trung**

Sinh ngày: 25/09/1989

Nơi sinh: Bình Định

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

1906

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3123/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Nguyễn Quang Huyền Trân**

Sinh ngày: 29/08/1988

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2847/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Quang Huyền Trân**
Sinh ngày: 29/8/1988
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2847/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Quang Huyền Trân**
Sinh ngày: 29/8/1988
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

Scanned with CamScanner

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3136/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Phan Trần Trọng Tín**

Sinh ngày: 09/10/1994

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: **NGUYỄN TRẦN ANH THƯ**

Sinh ngày: 09/11/1994 Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành chương trình

Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm cho Giảng viên Đại học, Cao đẳng

Từ ngày 28 tháng 5 năm 2022 đến ngày 28 tháng 8 năm 2022

Hội đồng thi: **Đại học Sư phạm, Đại học Huế**

Xếp loại: Giỏi

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC HUẾ

PGS.TS. Lê Anh Phương

Số hiệu: NVSP.3071.HN

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 1613/QĐ-ĐHSP.269



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3137/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Nguyễn Thị Uyên Thi**

Sinh ngày: 01/05/1986

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2873/2021/A001.01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Thị Uyên Thi**
Sinh ngày: 01/05/1986
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3132/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Lê Thiếu Tâm**

Sinh ngày: 11/09/1984

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

1906

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2848/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Ông Lê Thiếu Tâm**
Sinh ngày: 11/9/1984
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3141/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Nguyễn Trúc Quỳnh**

Sinh ngày: 24/02/1994

Nơi sinh: Khánh Hoà

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

1906

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2862/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Trúc Quỳnh**
Sinh ngày: 24/2/1994
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

Scanned with CamScanner

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3122/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Trần Thị Hoàng Oanh**

Sinh ngày: 19/03/1993

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: **TRẦN THỊ HOÀNG OANH**

Sinh ngày: **19/03/1993** Nơi sinh: **Phú Yên**

Đã hoàn thành chương trình

Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Từ ngày **20** tháng **04** năm **2019** đến ngày **20** tháng **07** năm **2019**

Hội đồng thi: **Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2**

Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, Ngày **05** *tháng* **08** *năm* **2019**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

PGS.TS.Nguyễn Quang Huy

Số hiệu: 034447

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **34 /QĐ 1168**

Scanned with CamScanner

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3127/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Lâm Thị Như Ngọc**

Sinh ngày: 21/12/1994

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2851/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Lâm Thị Như Ngọc**
Sinh ngày: 21/12/1994
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3125/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Huỳnh Hê Ly**

Sinh ngày: 30/12/1988

Nơi sinh: Khánh Hòa

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2858/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Huỳnh Hê Ly**
Sinh ngày: 30/12/1988
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG

CERETAD - HEALTH

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ:..525..../Mã GCN B-36

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế

Chứng nhận Ông/Bà: ***PHẠM THỊ MAI LOAN***

Sinh ngày: ***6/8/1968***

Đơn vị công tác: ***Bệnh viện YHCT - Phú Yên***

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:.....
Sự phạm y học cơ bản.....
.....

Tổng số giờ học (bằng chữ):.....*Tám mươi tiết*.....

Từ ngày.....*15*..tháng.....*9*.....năm.....*2014*.....

Đến ngày.....*24*....tháng...*9*.....năm.....*2014*.....

Nơi cấp...Hà Nội., ngày..15...tháng..10..năm...2014

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
BQL DỰ ÁN HỖ TRỢ Y TẾ VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ DO ADB TÀI TRỢ
TỈNH PHÚ YÊN

GIÁM ĐỐC

Đặng Phúc Liêm

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

GIÁM ĐỐC

PGS.TS *Nguyễn Văn Cường*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ: 186 /Mẫ GCN B-36

CERETAD - HEALTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế

Chứng nhận Ông Bà: ***ĐOÀN THỊ BẰNG LINH***

Sinh ngày: ***1968***

Đơn vị công tác: ***Bệnh Viện Y học cổ truyền Tỉnh Phú Yên***

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:

Sư phạm y học cơ bản

Tổng số giờ học (bằng chữ): ***Tám mươi tiết***

Từ ngày 29 tháng 10 năm 2012

Đến ngày 08 tháng 11 năm 2012

Nơi cấp Hà Nội ngày 15 tháng 11 năm 2012

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nguyễn Thanh Toàn

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Văn Thường

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3138/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Lê Phạm Bá Khánh**

Sinh ngày: 26/06/1974

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Được quét bằng CamScanner

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3138/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Lê Phạm Bá Khánh**

Sinh ngày: 26/06/1974

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Được quét bằng CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2855/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Lê Thị Thu Hương**
Sinh ngày: 1/7/1979
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

Được quét bằng CamScanner

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3140/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hằng**

Sinh ngày: 25/01/1993

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2861/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng**
Sinh ngày: 25/1/1993
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

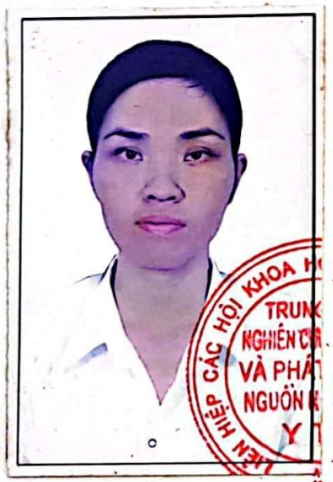
Lê Thị Hương

CERETAD - HEALTH

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ:...527.../Mã GCN B-36

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế

Chứng nhận Ông/Bà: *KA THỊ THÚY HẰNG*

Sinh ngày: *20/10/1974*

Đơn vị công tác: *Bệnh viện YHCT - Phú Yên*

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:.....

.....Sư phạm y học cơ bản.....

.....

Tổng số giờ học (bằng chữ):.....*Tám mươi tiết*.....

Từ ngày.....*15*..tháng.....*9*..năm.....*2014*....

Đến ngày.....*24*....tháng.....*9*....năm.....*2014*....

Nơi cấp....Hà Nội, ngày.....15 tháng...10 năm...2014

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ Y TẾ
BQE DỰ ÁN HỖ TRỢ Y TẾ VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ DO ADB TÀI TRỢ
TỈNH PHÚ YÊN

Đặng Phúc Liêm

GIÁM ĐỐC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

PGS.TS Nguyễn Văn Tường

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3139/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Trần Ngọc Hân**

Sinh ngày: 05/05/1993

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2860/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Trần Ngọc Hân**
Sinh ngày: 5/5/1993
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3142/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Thái Thị Ngọc Dung**

Sinh ngày: 10/06/1973

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

Được quét bằng CamScanner

CERETAD - HEALTH

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ:...185.../Mã GCN B-36

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế

Chứng nhận Ông/Bà: *THÁI THỊ NGỌC DUNG*

Sinh ngày: *1973*

Đơn vị công tác: *Bệnh Viện Y học cổ truyền Tỉnh Phú Yên*

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:.....
Sư phạm y học cơ bản
.....

Tổng số giờ học (bằng chữ):.....*Tám mươi tiết*.....

Từ ngày...*29*.....tháng.....*10*.....năm.....*2012*.....

Đến ngày..*08*.....tháng.....*11*...năm.....*2012*.....

Nơi cấp..Hà Nội., ngày..15..tháng..11..năm...2012

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Trúc

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. *Nguyễn Văn Tường*

Được quét bằng CamScanner

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2854/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm**
Sinh ngày: 18/5/1989
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3126/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Nguyễn Ngọc Hưng**

Sinh ngày: 01/11/1968

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2849/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Ông Phạm Văn Bình**
Sinh ngày: 10/6/1976
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3133/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Phạm Văn Bình**

Sinh ngày: 10/06/1976

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ:....529../Mã GCN B-36

CERETAD - HEALTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế

Chứng nhận Ông/Bà: *MA THỊ YẾN*

Sinh ngày: *28/5/1972*

Đơn vị công tác: ***Bệnh viện YHCT - Phú Yên***

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:.....

.....**Sư phạm y học cơ bản**.....

.....

Tổng số giờ học (bằng chữ):.....*Tám mươi tiết*.....

Từ ngày.....*15*.tháng.....*9*.năm.....*2014*....

Đến ngày.....*24*...tháng.....*9*...năm.....*2014*....

Nơi cấp....Hà Nội, ngày15.....tháng...10năm...2014

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
GIÁM ĐỐC

Đặng Phúc Liêm

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 1.00 Quyển số: 1.../SCT/BS
Ngày 6 tháng 5 năm 2016
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
GIÁM ĐỐC

PGS.TS *Nguyễn Văn Tường*

Đặng Vũ Hỷ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3134/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Bà **Nguyễn Thị Hòa**

Sinh ngày: 03/06/1968

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ:..528..../Mã GCN B-36

CERETAD - HEALTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế
Chứng nhận Ông/Bà: *NGUYỄN THỊ HÒA*
Sinh ngày: *3/6/1968*
Đơn vị công tác: ***Bệnh viện YHCT - Phú Yên***
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:.....
Sư phạm y học cơ bản
Tổng số giờ học (bằng chữ):.....*Tám mươi tiết*.....
Từ ngày.....*15*..tháng.....*9*.....năm.....*2014*....
Đến ngày.....*24*....tháng...*9*.....năm.....*2014*....

Nơi cấp...Hà Nội.., ngày..15...tháng..10..năm..2014

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
GIÁM ĐỐC
Đặng Phúc Liêm

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 302 **quyển số** 01/2016 SCT/BS
Ngày 05 **tháng** 5 **năm** 2016
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 5
Trịnh Đức Thành

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
GIÁM ĐỐC
PGS.TS *Nguyễn Văn Tường*

CERETAD - HEALTH

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VIỆT NAM
TRUNG TÂM NC, ĐT VÀ PT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ (CERETAD - HEALTH)
SỐ:..526..../Mã GCN B-36

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC



Tên cơ sở đào tạo: Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực y tế
Chứng nhận Ông/Bà: ***HÀNG ĐỨC VINH***
Sinh ngày: ***5/10/1973***
Đơn vị công tác: ***Bệnh viện YHCT - Phú Yên***
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục, chuyên ngành:.....
.....**Sư phạm y học cơ bản**.....
.....
Tổng số giờ học (bằng chữ):.....*Tám mươi tiết*.....
Từ ngày.....*15*..tháng.....*9*.....năm.....*2014*.....
Đến ngày.....*24*....tháng.....*9*.....năm.....*2014*.....

Nơi cấp...Hà Nội., ngày..15...tháng..10..năm..2014

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

Đặng Phúc Liêm

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 1102 Quyển số: 01/SCT/BS
Ngày 17 tháng 10 năm 2014
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2

Đặng Vũ Hỷ

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

PGS.TS *Nguyễn Văn Tường*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: **TRẦN HỮU TUẤN**

Sinh ngày: **01/02/1975** Nơi sinh: **Phú Yên**

Đã hoàn thành chương trình

Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Từ ngày **20** tháng **04** năm **2019** đến ngày **20** tháng **07** năm **2019**

Hội đồng thi: **Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2**

Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, Ngày **05** *tháng* **08** *năm* **2019**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

PGS.TS.Nguyễn Quang Huy

Số hiệu: 034465

Số vào sổ cấp chứng chỉ: **52 /QĐ 1168**

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1908 Quyển số: 07 SCT/BS
Ngày 20 -10- 2020
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 7

Nguyễn Thị Hương Thắm

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: 3121/CC A100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông **Trần Hữu Tuấn**

Sinh ngày: 01/02/1975

Nơi sinh: Phú Yên

Đã hoàn thành **Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.**

Thời gian học: Từ ngày 23 tháng 08 năm 2021, đến ngày 30 tháng 08 năm 2021.

Tổng số: 40 tiết học (Bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Phạm Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lê Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO YHDP&YTCC
Số: 2850/2021/A001.01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: **Bà Phan Thị Ái Ly**
Sinh ngày: 29/10/1971
Đơn vị công tác: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục:

Sư phạm Y học cơ bản

Tổng số: 80 tiết học (bằng chữ: tám mươi tiết học)
Từ ngày 26 tháng 6 năm 2021 đến ngày 8 tháng 7 năm 2021

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN KHÓA HỌC

Lê Minh Giang

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO Y HỌC DỰ PHÒNG VÀ Y TẾ CÔNG CỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thị Hương

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
1	Máy X- Quang kỹ thuật số chụp tổng quát.	RADspeed Fit	Shimadzu Corporation - Nhật	Nhật Bản	2022	1	Đang sử dụng	
2	Máy siêu âm chẩn đoán (nhật) TRẮNG ĐEN	Hs2000	Honda	Nhật	2008	1	Đang sử dụng	
	Máy siêu âm màu	E-cube 8	Alpinion	Hàn Quốc	2019	1	Đang sử dụng	
3	Máy sinh hóa tự động 180 test giờ	Ilab 300 plus	instrument laboratory	Italia	2017	1	Đang sử dụng	
	Máy XN sinh hoá bán tự động (ĐỨC)	Photometer 5010 v5+	Robert	Đức	2007	1	Đang sử dụng	
4	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân (TQ)	Pm-9000	Mindray	Trung Quốc	2007	1	Đang sử dụng	
	Monitor theo dõi bệnh nhân	PVM-2701	Nihon Kohden	NHẬT	2017	1	Đang sử dụng	
5	Đèn mỗ di động	l734e	ShanghaiMedical	Trung Quốc	2007	1	Đang sử dụng	
6	Bàn mỗ trĩ inox	VN gia công	Việt Nam gia công	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	
7	Máy điện tim 6 cần	CARDICO	Suzuken	NHẬT	2018	1	Đang sử dụng	
	Máy điện tim 6 cần	ECG-1250K	Nihon Kohden	NHẬT	2017	1	Đang sử dụng	
	Máy điện tim 6 cần (N) mới mua	ECE	Nihon Kohden	Nhật	2016	1	Đang sử dụng	
	Máy điện tim	ECG-1250K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2024	1	Đang sử dụng	
8	Giường nghiêng, xoay (Bàn xiên quay)	CA 190	Everyway Medical Instruments	Đài Loan	2023	1	Đang sử dụng	
9	Giường/bàn kéo nắn	CA 130	Everyway Medical Instruments	Đài Loan	2023	1	Đang sử dụng	
10	Máy điều trị bằng sóng xung kích	StarWave	Elettronica Pagani S.r.l	Ý	2023	1	Đang sử dụng	

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
11	Máy điều trị bằng từ trường	MG-WAVE	Project Blue Generation Srl	Ý	2023	1	Đang sử dụng	
12	Máy đo điện giải đồ	ELECTALYTE - 500	Fortress Diagnostics/ Anh	Anh	2024	1	Đang sử dụng	
13	Bồn nấu paraphin	PN39.1	I sản xuất thu	Việt Nam	2024	2	Đang sử dụng	
14	Máy nén ép trị liệu	UAM-9100	Maxstar Industrial Co., ltd	Hàn Quốc	2023	2	Đang sử dụng	
15	Bồn rữa tay phòng mỗ 1 vòi	VN gia công	Việt Nam gia công	Việt Nam	2009	1	Đang sử dụng	
16	Cân phân tích điện tử (Đ)	Cp423s	Sartorius	Đức	2007	1	Đang sử dụng	
17	Ghế tập đa năng	EX-100	PamPas	Hàn Quốc	2018	1	Đang sử dụng	
18	Ghế tập cơ đùi cho người khuyết tật	VN	Phama	PN 23	2015	1	Đang sử dụng	
19	Ghế tập tay chân cho người khuyết tật	VN	Phama	PN 23	2015	1	Đang sử dụng	
20	Hệ thống kéo dãn cột sống	VN gia công	Việt Nam gia công	Việt Nam	2014	1	Đang sử dụng	
	Hệ thống kéo dãn cột sống	HCALFATRA C	Elettronica Pagani Srl	Ý	2023	1	Đang sử dụng	
21	Hệ thống sắc, đóng gói thuốc	TOWER II, KSP-240L	Kyung seo E&P	Hàn Quốc	2018	1	Đang sử dụng	
22	Máy sắc thuốc đóng gói tự động TQ	Bzy150k	sanyan	Trung Quốc	2007	1	Đang sử dụng	
23	Máy kéo dãn CSTL	OL-1100	OG Giken	Nhật bản	2014	1	Đang sử dụng	
24	Kính hiển vi 2 mắt (N)	Olumpus,cx-21	Olumpus	Nhật	2005	1	Đang sử dụng	
25	Máy bao viên VN1	Bv-01	Việt Nam gia công	Việt Nam	1997	1	Đang sử dụng	
26	Máy nước cất (TQ)	Zlsc	Shenjan	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	
27	Máy dập viên 3 chày kiểu pháp	Dv-3	Việt Nam gia công	Việt Nam	1995	1	Đang sử dụng	
	Máy châm cứu điện	1592-ET-TK21	K&N	VN	2017	31	Đang sử dụng	

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
28	Máy châm cứu điện	KWD-TN09-T06	K&N	VN	2015	62	Đang sử dụng	
	Máy châm cứu điện	ACUPUNCTUREUNIT	ACUPUNCTUREUNIT	VN	2015	23	Đang sử dụng	
	Máy châm cứu điện	1529ETTK21	K&N	VN	2021	70	Đang sử dụng	
	Máy điện châm SDZ-II	SDZ-II	Suzhou Medical Appliance	Trung Quốc	2021	20	Đang sử dụng	
	Máy châm cứu điện (BVTW tặng)	MDC-06	VN	VN	2017	12	Đang sử dụng	
29	Máy điện xung trị liệu(DA)	Physiomed	Physiomed elfktromedizinAG	Đức	2014	1	Đang sử dụng	
30	Máy điều trị bằng điện từ trường	BIOS-9000	Ito	NHẬT	2018	1	Đang sử dụng	
31	Máy điều trị bằng sóng ngắn	XY-K-CDB-IV	Xiang Yu	Trung quốc	2022	1	Đang sử dụng	
	Máy điều trị bằng sóng ngắn	XY-K-CDB-IV	Xiangyu Medical Co., Ltd	Trung Quốc	2024	1	Đang sử dụng	
32	Máy điều trị điện xung và điện phân	Firing	Project Blue Generation Srl	Ý	2023	1	Đang sử dụng	
33	Máy điều trị trĩ tổng hợp TQ	ZZII500	Anorectalth erapy	Trung Quốc	2007	1	Đang sử dụng	
34	Máy ĐT trĩ WD2	WDII	sanyan	Trung quốc	1999	1	Đang sử dụng	
35	Máy đo đường huyết	ĐH	Việt Nam	VN	2018	1	Đang sử dụng	
36	Máy đo đường huyết	VGM02	Viva Chek Laboratories, Inc- Mỹ	Trung Quốc	2020	5	Đang sử dụng	
37	Máy đóng gói túi tràYD 11 (TQ)	YD11	Trung Quốc	Trung quốc	2014	1	Đang sử dụng	
38	Máy hiệu ứng nhiệt VL03	VL03	Vĩ Long	VN	2017	9	Đang sử dụng	
	Máy hiệu ứng nhiệt VL03	VL03	Vĩ Long	VN	2016	7	Đang sử dụng	
39	Máy hút dịch (moto)	VN	VN	VN	2008	1	Đang sử dụng	
40	Máy làm tể liên hoàn	Zw-40	sanyan	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
41	Máy laser bán dẫn hồng ngoại 5 đầu châm	M302a		Việt Nam	2007	2	Đang sử dụng	
	Máy laser bán dẫn	Máy laser bán dẫn	tbyt hà nội	Việt Nam	2002	1	Đang sử dụng	
	Máy châm cứu laser heli Neon OH-097	Heli Neon	Phân Viện Vật Lý Y Sinh Học	VN	2000	1	Đang sử dụng	
42	Máy laser heli neon nội mạch TQ	Kx-350-1b	Kangxiang	Trung Quốc	2006	2	Đang sử dụng	
43	Máy ly tâm 12 ống PLC05					1	Đang sử dụng	
44	Máy XN nước tiểu	Uritek TC101	Teco diaghostics	Mỹ	2007	1	Đang sử dụng	
	Máy phân tích nước tiểu PU 4010	Arkray PU-4010	Arkray	Nhật Bản	2019	1	Đang sử dụng	
45	Máy sao thuốc	Cy-700b	kentong	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	
46	Máy siêu âm điều trị đức(DA)	SA	Physiomed elfktromedizinAG	Đức	2014	1	Đang sử dụng	
47	Máy siêu âm điều trị	3 BAND	Elettronica Pagani Srl	Ý	2023	2	Đang sử dụng	
48	Máy soi trực tràngHeine	HeineE7	Heine	Đức	1994	1	Đang sử dụng	
49	Máy tạo ô xi di động 5 lít/ phút	525 KS	Devilbiss	Mỹ	2018	1	Đang sử dụng	
50	Máy tạo Oxy	KE-Y202	Henan Yobekan Medial Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	2021	5	Đang sử dụng	
51	Máy tập khớp gối (CPM) cho người khuyết tật vận động	CPM	Phama	VN	2018	1	Đang sử dụng	
52	Máy thái dược liệu TQ	Qy-100c	shenjan	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	
53	Máy trộn dạng máng	Ch-100	jiangsu	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	
54	Máy xay	Fl-150	jiangsu	Trung Quốc	2008	1	Đang sử dụng	

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
55	Máy phân tích huyết học 3 thành phần bạch cầu	BT-PRO	Bilimsel Tibbi Urunler-Turkey	THỔ NHĨ KÌ	2018	1	Đang sử dụng	
56	Máy XN huyết học tự động(nhật)	Celltac Mek6420k	Nihon Kohden	Nhật	2007	1	Đang sử dụng	
57	Máy (Nồi) hấp dụng cụ 35 lít	Hl 321	Huxley	Đài Loan	2008	1	Đang sử dụng	
	Nồi hấp dụng cụ 16 lít	Hl 320	Huxley	Đài Loan	2010	1	Đang sử dụng	
	Nồi hấp tiệt trùng 16 lít	Hl 300	Huxley	Đài Loan	2010	1	Đang sử dụng	
	Máy hấp Tiệt trùng SA300VL (ĐL)	SA 300 VL	Study	Đài Loan	2010	1	Đang sử dụng	
	Nồi hấp Huxley 321	Hl321	Huxley	Đài Loan	2001	1	Đang sử dụng	
	Máy (nồi) hấp Tiệt trùng 143 lít (ĐL) (mới mua)	SA-450	Study	Đài Loan	2016	1	Đang sử dụng	
58	Tủ ấm cấy vi sinh (đức)	BD53	Binder	Đức	2005	1	Đang sử dụng	
	Tủ sấy tiệt trùng dung tích 420 lít	420	Việt Nam gia công	VN	2018	1	Đang sử dụng	
	Tủ sấy dược liệu 1500lít	BDF-D1	Việt Nam gia công	VN	2009	1	Đang sử dụng	
	Tủ sấy TQ 650lít	KenTong	Việt Nam gia công	TQ	1996	1	Đang sử dụng	
	Tủ sấy dược liệu inox BDF (VN) 20 khay	TS-02	Việt Nam gia công	VN	2004	1	Đang sử dụng	
59	Thiết bị tập phục hồi chức năng cưỡng bức chi trên và chi dưới	Kinevia Duo	Kinetec	PHÁP	2018	1	Đang sử dụng	
	Thiết bị tập phục hồi chức năng thụ động cưỡng bức chi trên và chi dưới	KINEVIA DUO	KINETEC SAS	PHÁP	2024	1	Đang sử dụng	
60	Thiết bị xông hơi ngâm thuốc YHCT+ bồn tạo sóng ngâm chân	VN gia công	Việt Nam gia công	Việt Nam	2008	2	Đang sử dụng	
61	Thiết bị xông hơi ngâm thuốc	XC- LY 800	Công Ty Cổ Phần Thương	VN	2018	2	Đang sử dụng	
62	Thùng gỗ xông chân(DA Nhật)	Việt Nam	Việt Nam	VN	2017	10	Đang sử dụng	

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
63	Xe đạp lực kế	EMT-Plus	Hanil	Hàn Quốc	2018	1	Đang sử dụng	
64	Thiết bị xử lý nước thải	VN gia công	Việt Nam gia công	Việt Nam	2009	1	Đang sử dụng	
65	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải	KTZ-2.0S	Công ty TNHH Kubota Johkasou system	Nhật Bản	2019	1	Đang sử dụng	
66	Máy hút khói khử mùi	M908	miennamMedtech	Việt Nam	2011	1	Đang sử dụng	
67	Xe Lăn			VN		20	Đang sử dụng	
68	Xe đạp tập cố định	VN	PN23	PN 23	2015	1	Đang sử dụng	
69	Life 53							
70	Đèn cực tím	UV-04	TNE Co., Ltd- VN	VN	2020	2	Đang sử dụng	
71	Máy tập leo núi	VN	PN23	PN 23	2015	1	Đang sử dụng	
72	Giường cấp cứu	VN		VN		7	Đang sử dụng	
	Giường bệnh nhân các loại	VN		VN		289	Đang sử dụng	
73	Cầu thang gỗ tập VLTL	CT	PN23	VN	2015	2	Đang sử dụng	
74	Đèn tia hồng ngoại thấp	infraed	TNE	VN	2013	9	Đang sử dụng	
75	Đèn hồng ngoại cao 1.6, 1,7m	infraed	TNE	VN	2013	20	Đang sử dụng	
76	Bàn lắc eo cột sống	CS	PN23	VN	2015	1	Đang sử dụng	
77	Ròng rọc kéo tay	RR	PN23	VN	2015	1	Đang sử dụng	
78	Khung tập đi BN liệt	GC	VN	VN	2008	8	Đang sử dụng	
79	Bồn ngâm chân hồng ngoại	FB 35	Beurer	Đức	2017	4	Đang sử dụng	
80	Chậu ngâm chân bằng gỗ thông	GT	Tân Việt	VN	2017	35	Đang sử dụng	
81	Máy Massa 6 tác dụng	Tonific	Tonific	Nhật Bản	2015	1	Đang sử dụng	

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi Chú
82	Máy massage cầm tay Tonific	Tonific	Tonific	Nhật Bản	2018	24	Đang sử dụng	
83	Máy Massa cầm tay TQ	TQ	TQ	TQ	2015	4	Đang sử dụng	
84	Massa chân bằng gỗ	GC	VN	VN	2015	3	Đang sử dụng	

Người lập

Hồ Thị Kim Chi

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trần Hữu Tuấn

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

BẢNG KÊ DANH MỤC KỸ THUẬT
(Nhóm tiêu chuẩn IV của Bệnh viện tuyến tỉnh và TTYT huyện, TX, TP)_

STT	Chuyên khoa, chuyên ngành	Phẫu thuật thủ thuật loại ĐẶC BIỆT			Phẫu thuật thủ thuật loại I			Phẫu thuật thủ thuật loại II			Phẫu thuật thủ thuật loại III		
		Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt	Tỷ lệ %	Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt	Tỷ lệ %	Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt	Tỷ lệ %	Số danh mục kỹ thuật của BYT ban hành	Số danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt	Tỷ lệ %
1	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	76	0	**0**	112	5	**4.46**	75	14	**18.67**	50	24	**48.00**
2	Chuyên khoa Nội	117	1	**0.85**	142	0	**0**	124	6	**4.84**	93	19	**20.43**
3	Chuyên khoa Nhi	601	3	**0.50**	1778	128	**7.20**	968	304	**31.40**	439	169	**38.50**
4	Chuyên khoa Da liễu	12	0	**0**	20	0	**0**	71	0	**0**	17	3	**17.65**
5	Chuyên khoa tâm thần	0	0	**0**	2	0	**0**	1	0	**0**	2	0	**0**
6	Chuyên khoa nội tiết	26	0	**0**	86	1	**1.16**	28	1	**3.57**	13	4	**30.77**
7	Chuyên khoa Y học cổ truyền	0	0	**0**	100	100	**100.00**	254	254	**100.00**	45	45	**100.00**
8	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	41	1	**2.44**	56	5	**8.93**	35	2	**5.71**	22	2	**9.09**
9	Chuyên khoa Ngoại	398	0	**0**	509	0	**0**	193	8	**4.15**	15	3	**20.00**
10	Chuyên khoa Bỏng	20	0	**0**	79	0	**0**	49	0	**0**	29	8	**27.59**
11	Chuyên khoa Phụ sản	18	0	**0**	106	0	**0**	49	1	**2.04**	241	0	**0**
12	Chuyên khoa Mắt	294	0	**0**	294	0	**0**	294	3	**1.02**	10	4	**40.00**
13	Chuyên khoa Tai mũi họng	64	0	**0**	181	2	**1.10**	119	1	**0.84**	40	6	**15.00**

14	Chuyên khoa Răng hàm mặt	61	0	**0**	170	4	**2.35**	70	0	**0**	46	1	**2.17**
15	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	1	0	**0**	1	0	**0**	13	5	**38.46**	115	78	**67.83**
16	Chuyên khoa Điện quang	124	0	**0**	146	0	**0**	205	0	**0**	29	0	**0**
17	Chuyên khoa Nội soi chẩn đoán, can	22	0	**0**	58	0	**0**	16	1	**6.25**	2	1	**50**
18	Chuyên khoa Thăm dò chức năng	3	0	**0**	1	0	**0**	17	0	**0**	43	2	**4.65**
19	Chuyên khoa huyết học, truyền máu	3	0	**0**	16	0	**0**	14	0	**0**	7	1	**14.29**
20	Chuyên khoa Hóa sinh	0	0	**0**	0	0	**0**	0	0	**0**	0	0	**0**
21	Chuyên khoa Vi sinh	0	0	**0**	0	0	**0**	0	0	**0**	0	0	**0**
22	Chuyên khoa Giải phẫu - tế bào học	0	0	**0**	10	0	**0**	4	0	**0**	9	0	**0**
	Tổng cộng	1881	5	**0.27**	3867	245	**6.34**	2599	600	**23.09**	1267	370	**29.20**

Ngày 05 tháng 8 năm 2024

Người lập bảng

Ths.BS Trần Thị Hoàng Oanh

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ Y TẾ

Số: 07 /QĐ-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2017

16/2/17
- Sao gửi BS Phương, BHXH tỉnh
- Chuyển P. KHTH, các khoa CLS, Phụ trách chuyên môn thực hiện
BS Phương

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1883 VP
Ngày 16 Tháng 02 Năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Phú Yên

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 14/7/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Qui định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được áp dụng thực hiện tại Bệnh viện Y học cổ truyền *(phụ lục đính kèm)*. Một kỹ thuật có thể được nhiều chuyên khoa, chuyên ngành thực hiện, nhưng trong Quyết định này được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp nhất.

Điều 2: Để đảm bảo an toàn cho người bệnh nhưng nếu vì lý do khách quan không thể thực hiện được danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được phê duyệt, thì Bệnh viện Y học cổ truyền được phép chuyển người bệnh đến các đơn vị cùng tuyến hoặc lên tuyến cao hơn để điều trị.

Điều 3: Các ông, bà Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ YÊN

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Dưng

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-SYT ngày 10/01/2017 của Sở Y tế Phú Yên)

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN
(Theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế)

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC							
STT	**STT chuyên khoa**	**Tên kỹ thuật**	**Tuyến TW**	**Tuyến tỉnh**	**Tuyến QH**	**Tuyến PX**	**TT50**
1	1.1	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x		T3
2	1.2	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x		T3
3	1.3	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x		T2
4	1.5	Làm test phục hồi máu mao mạch	x	x	x	x	T3
5	1.6	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x	T3
6	1.10	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x		
7	1.51	Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	x	x	x	x	T1
8	1.53	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	x	x	x	x	T3
9	1.57	Thở oxy qua gọng kính (£ 8 giờ)	x	x	x	x	T3
10	1.58	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (£ 8 giờ)	x	x	x	x	T3
11	1.59	Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (£ 8 giờ)	x	x	x	x	T2
12	1.61	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) (£ 8 giờ)	x	x	x	x	T2
13	1.62	Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính ≤ 8 giờ	x	x	x	x	T2
14	1.63	Thở oxy qua mặt nạ venturi (£ 8 giờ)	x	x	x		T2
15	1.64	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x	x	x	x	T1
16	1.65	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x	T2
17	1.78	Rút ống nội khí quản	x	x	x		T3
18	1.79	Rút canuyn khí quản	x	x	x		T3
19	1.85	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x		T2
20	1.86	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	x	x	x	x	T3
21	1.157	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x	x	x	x	T2
22	1.158	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	x	x	x	x	T1
23	1.160	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	x	T3
24	1.164	Thông bàng quang	x	x	x	x	T3
25	1.166	Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x		T3
26	1.211	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x	T2
27	1.213	Điều trị co giật liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x		
28	1.215	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x	x	x	T2
29	1.216	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x	T3
30	1.221	Thụt tháo	x	x	x	x	T3
31	1.223	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x	T3
32	1.224	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	x	x	x	x	T3

33	1.225	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)	x	x	x	x	T3
34	1.229	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên ≤ 8 giờ	x	x	x	x	
35	1.246	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x	x	
36	1.249	Giải stress cho người bệnh	x	x	x		
37	1.250	Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x		
38	1.251	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	x	x	x	x	
39	1.252	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	x	x	x	x	
40	1.262	Gội đầu cho người bệnh tại giường	x	x	x	x	T3
41	1.264	Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x	T3
42	1.266	Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x	
43	1.267	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	x	x	x		T3
44	1.268	Phục hồi chức năng vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu £ 8 giờ	x	x	x		T3
45	1.269	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	x	x	x	x	T3
46	1.270	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x	x	x	T2
47	1.271	Dùng thuốc kháng độc điều trị giải độc	x	x	x		T1
48	1.274	Điều trị giải độc ngộ độc rượu cấp	x	x	x		T1
49	1.275	Băng bó vết thương	x	x	x	x	
50	1.276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x	T3
51	1.277	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x	T2
52	1.278	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	x	x	x	x	
53	1.279	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	x	x	x		T2
54	1.281	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	x	x	x	x	
II. NỘI KHOA							
55	2.1	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x	T2
56	2.4	Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x	x	
57	2.28	Kỹ thuật ho có điều khiển	x	x	x	x	T3
58	2.29	Kỹ thuật tập thở cơ hoành	x	x	x	x	T3
59	2.31	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	x	x	x	x	T3
60	2.61	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x		
61	2.68	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x	T3
62	2.85	Điện tim thường	x	x	x	x	
63	**2.88**	**Điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạch**	**x**				**TĐB**
64	2.95	Holter điện tâm đồ	x	x	x		
65	2.96	Holter huyết áp	x	x	x		
66	2.111	Nghiệm pháp Atropin	x	x	x		T2
67	2.128	Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	x	x	x	x	

68	2.149	Gội đầu cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường	x	x	x		
69	2.150	Hút đờm hầu họng	x	x	x	x	T3
70	2.163	Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN	x	x	x		T2
71	2.165	Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường	x	x	x		
72	2.166	Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	x	x	x		
73	2.188	Đặt sondc bàng quang	x	x	x		T3
74	2.195	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x		
75	2.233	Rửa bàng quang	x	x	x		T3
76	2.244	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x	T3
77	2.247	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x	T3
78	2.256	Nội soi trực tràng ống mềm	x	x	x		T3
79	2.258	Nội soi trực tràng ống cứng	x	x	x		T3
80	2.273	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ	x	x	x		T2
81	**2.292**	**Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su**	**x**	**x**			**T2**
82	2.297	Nội soi hậu môn ống cứng	x	x	x		T3
83	2.306	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	x	x	x		T2
84	2.308	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	x	x	x		T3
85	**2.310**	**Nội soi trực tràng ống cứng không sinh thiết**	**x**	**x**			**T3**
86	2.314	Siêu âm ổ bụng	x	x	x	x	
87	2.336	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	x	x	x	x	
88	2.337	Thụt thuốc qua đường hậu môn	x	x	x	x	T3
89	2.338	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	x	x	x	x	T3
90	2.339	Thụt tháo phân	x	x	x	x	T3
91	**2.373**	**Siêu âm khớp (một vị trí)**	**x**	**x**			
92	**2.374**	**Siêu âm phần mềm (một vị trí)**	**x**	**x**			
III. NHI KHOA							
93	3.44	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x		T3
94	3.46	Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x		T2
95	3.47	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x		T3
96	3.49	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x		T3
97	3.51	Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	x	T1
98	3.93	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x		T2
99	3.100	Rút catheter khí quản	x	x	x		T3
100	3.105	Thổi ngạt	x	x	x	x	T2
101	3.106	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x	T2
102	3.107	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	x	x	x	x	T1
103	3.108	Thở oxy gọng kính	x	x	x	x	T3
104	3.111	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	x	x	x	x	T2
105	3.112	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x	x	x	x	T2
106	3.113	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	x	x	x	x	TDB

107	3.130	Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x		T3
108	3.132	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x		T3
109	3.133	Thông tiểu	x	x	x	x	T3
110	3.134	Hồi sức chống sốc	x	x	x	x	T1
111	3.150	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại	x	x	x	x	T2
112	3.167	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x		T3
113	3.172	Cho ăn qua ống thông dạ dày	x	x	x		T3
114	3.178	Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x	T3
115	3.179	Thụt tháo phân	x	x	x	x	T3
116	3.180	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x	
117	3.185	Nâng thân nhiệt chủ động	x	x	x		T1
118	3.191	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường	x	x	x		
119	3.192	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng	x	x	x		T3
120	3.194	Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x	T3
121	3.196	Gội đầu cho người bệnh tại giường	x	x	x	x	T3
122	3.198	Vệ sinh răng miệng đặc biệt	x	x	x	x	T3
123	3.199	Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x	
124	3.200	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x	T2
125	3.201	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x	T3
126	3.202	Băng bó vết thương	x	x	x	x	
127	3.203	Cầm máu (vết thương chảy máu)	x	x	x	x	
128	3.204	Vận chuyển người bệnh an toàn	x	x	x	x	
129	3.210	Tiêm truyền thuốc	x	x	x	x	
130	**3.272**	**Laser châm**	**x**	**x**			**T2**
131	**3.273**	**Mai hoa châm**	**x**	**x**			**T3**
132	**3.274**	**Kéo nắn cột sống cổ**	**x**	**x**			**T2**
133	**3.275**	**Kéo nắn cột sống thắt lưng**	**x**	**x**			**T2**
134	3.276	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	x	x	x		T2
135	3.277	Nắn, bó gẫy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x		T2
136	3.278	Nắn, bó gẫy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x		T2
137	3.279	Nắn, bó gẫy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT	x	x	x		T2
138	3.280	Xông thuốc bằng máy	x	x	x		T3
139	3.281	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	x	x	x		T3
140	3.282	Xông hơi thuốc	x	x	x	x	T3
141	3.283	Xông khói thuốc	x	x	x	x	T3
142	3.284	Sắc thuốc thang	x	x	x	x	T3
143	3.285	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	x	x	x	x	T3
144	3.286	Đặt thuốc YHCT	x	x	x	x	T3
145	3.287	Bó thuốc	x	x	x	x	T3
146	3.288	Chườm ngải	x	x	x	x	T3
147	3.289	Hào châm	x	x	x	x	T3
148	3.290	Nhĩ châm	x	x	x	x	T2

149	3.291	Ôn châm	x	x	x	x	T2
150	3.292	Chích lể	x	x	x	x	T3
151	3.293	Luyện tập dưỡng sinh	x	x	x	x	T3
152	3.294	Điện mãng châm điều trị liệt sau giai đoạn cấp	x	x	x		T1
153	3.295	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên	x	x	x		T1
154	3.296	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x		T1
155	3.297	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người	x	x	x		T1
156	3.298	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x		T1
157	3.299	Điện mãng châm điều trị bệnh lý các dây thần kinh	x	x	x		T1
158	3.300	Điện mãng châm điều trị teo cơ	x	x	x		T1
159	3.301	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x		T1
160	3.302	Điện mãng châm điều trị bại não	x	x	x		T1
161	3.303	Điện mãng châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x		T1
162	3.304	Điện mãng châm điều trị khàn tiếng	x	x	x		T1
163	3.305	Điện mãng châm điều trị động kinh cục bộ	x	x	x		T1
164	3.306	Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x		T1
165	3.307	Điện mãng châm điều trị đau đầu	x	x	x		T1
166	3.308	Điện mãng châm điều trị đau nửa đầu	x	x	x		T1
167	3.309	Điện mãng châm điều trị stress	x	x	x		T1
168	3.310	Điện mãng châm điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh	x	x	x		T1
169	3.311	Điện mãng châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x		T1
170	3.312	Điện mãng châm điều trị liệt VII ngoại biên	x	x	x		T1
171	3.313	Điện mãng châm điều trị bệnh hố mắt	x	x	x		T1
172	3.314	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x		T1
173	3.315	Điện mãng châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x		T1
174	3.316	Điện mãng châm điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x	x	x		T1
175	3.317	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x		T1
176	3.318	Điện mãng châm điều trị giảm thính lực	x	x	x		T1
177	3.319	Điện mãng châm điều trị thất ngôn	x	x	x		T1
178	3.320	Điện mãng châm điều trị hen phế quản	x	x	x		T1
179	3.321	Điện mãng châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x		T1
180	3.322	Điện mãng châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x		T1
181	3.323	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x		T1
182	3.324	Điện mãng châm điều trị đau ngực, sườn	x	x	x		T1
183	3.325	Điện mãng châm điều trị trĩ	x	x	x		T1
184	3.326	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	x	x	x		T1
185	3.327	Điện mãng châm điều trị đau dạ dày	x	x	x		T1

186	3.328	Điện mãng châm điều trị viêm da thần kinh	x	x	x		T1
187	3.329	Điện mãng châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x		T1
188	3.330	Điện mãng châm điều trị thoái hoá khớp	x	x	x		T1
189	3.331	Điện mãng châm điều trị đau lưng	x	x	x		T1
190	3.332	Điện mãng châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x		T1
191	3.333	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x		T1
192	3.334	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		T1
193	3.335	Điện mãng châm điều trị chứng tic	x	x	x		T1
194	3.336	Điện mãng châm điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x		T1
195	3.337	Điện mãng châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x		T1
196	3.338	Điện mãng châm điều trị viêm tuyến vú, tắc tia sữa	x	x	x		T1
197	3.339	Điện mãng châm điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	x	x	x		T1
198	3.340	Điện mãng châm điều trị chứng táo bón	x	x	x		T1
199	3.341	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x		T1
200	3.342	Điện mãng châm điều trị đái dầm	x	x	x		T1
201	3.343	Điện móng châm điều trị bí đái	x	x	x		T1
202	3.344	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x		T1
203	3.345	Điện mãng châm điều trị béo phì	x	x	x		T1
204	3.346	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x		T1
205	3.347	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		T1
206	3.348	Điện mãng châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x		T1
207	3.349	Điện mãng châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x		T1
208	3.350	Điện mãng châm điều trị đau răng	x	x	x		T1
209	3.351	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x		T2
210	3.352	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x		T2
211	3.353	Điện nhĩ châm điều trị đau thần kinh tọa	x	x	x		T2
212	3.354	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người	x	x	x		T2
213	3.355	Điện nhĩ châm điều trị bại não	x	x	x		T2
214	3.356	Điện nhĩ châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x		T2
215	3.357	Điện nhĩ châm điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x		T2
216	3.358	Điện nhĩ châm điều trị chứng ù tai	x	x	x		T2
217	3.359	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x		T2
218	3.360	Điện nhĩ châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x		T2
219	3.361	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	x	x	x		T2
220	3.362	Điện nhĩ châm cai thuốc lá	x	x	x		T2
221	3.363	Điện nhĩ châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x		T2

222	3.364	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x		T2
223	3.365	Điện nhĩ châm điều trị động kinh	x	x	x		T2
224	3.366	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x		T2
225	3.367	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	x	x	x		T2
226	3.368	Điện nhĩ châm điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x		T2
227	3.369	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x		T2
228	3.370	Điện nhĩ châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x		T2
229	3.371	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x		T2
230	3.372	Điện nhĩ châm điều trị chắp lẹo	x	x	x		T2
231	3.373	Điện nhĩ châm điều trị sụp mi	x	x	x		T2
232	3.374	Điện nhĩ châm điều trị bệnh hố mắt	x	x	x		T2
233	3.375	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x		T2
234	3.376	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x		T2
235	3.377	Điện nhĩ châm điều trị lác	x	x	x		T2
236	3.378	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x		T2
237	3.379	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng	x	x	x		T2
238	3.380	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x		T2
239	3.381	Điện nhĩ châm điều trị thất ngôn	x	x	x		T2
240	3.382	Điện nhĩ châm điều trị viêm xoang	x	x	x		T2
241	3.383	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x		T2
242	3.384	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	x	x	x		T2
243	3.385	Điện nhĩ châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x		T2
244	3.386	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x		T2
245	3.387	Điện nhĩ châm điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x		T2
246	3.388	Điện nhĩ châm điều trị đau ngực, sườn	x	x	x		T2
247	3.389	Điện nhĩ châm điều trị trĩ	x	x	x		T2
248	3.390	Điện nhĩ châm điều trị sa dạ dày	x	x	x		T2
249	3.391	Điện nhĩ châm điều trị đau dạ dày	x	x	x		T2
250	3.392	Điện nhĩ châm điều trị nôn, nấc	x	x	x		T2
251	3.393	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	x	x	x		T2
252	3.394	Điện nhĩ châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x		T2
253	3.395	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		T2
254	3.396	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	x	x	x		T2
255	3.397	Điện nhĩ châm điều trị bí đái	x	x	x		T2
256	3.398	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x		T2
257	3.399	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	x	x	x		T2
258	3.400	Điện nhĩ châm điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x		T2
259	3.401	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x		T2
260	3.402	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau ung thư	x	x	x		T2
261	3.403	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	x	x	x		T2

262	3.404	Cấy chỉ điều trị di chứng bại liệt	x	x	x		T1
263	3.405	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x		T1
264	3.406	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x		T1
265	3.407	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người	x	x	x		T1
266	3.408	Cấy chỉ điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x		T1
267	3.409	Cấy chỉ châm điều trị liệt các dây thần kinh	x	x	x		T1
268	3.410	Cấy chỉ điều trị teo cơ	x	x	x		T1
269	3.411	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x		T1
270	3.412	Cấy chỉ điều trị bại não	x	x	x		T1
271	3.413	Cấy chỉ điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x		T1
272	3.414	Cấy chỉ điều trị chứng ù tai	x	x	x		T1
273	3.415	Cấy chỉ điều trị giảm khứu giác	x	x	x		T1
274	3.416	Cấy chỉ điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x		T1
275	3.417	Cấy chỉ điều trị khàn tiếng	x	x	x		T1
276	3.418	Cấy chỉ cai thuốc lá	x	x	x		T1
277	3.419	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x		T1
278	3.420	Cấy chỉ điều trị bệnh tâm căn suy nhược	x	x	x		T1
279	3.421	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x		T1
280	3.422	Cấy chỉ điều trị động kinh	x	x	x		T1
281	3.423	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x		T1
282	3.424	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x		T1
283	3.425	Cấy chỉ điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x		T1
284	3.426	Cấy chỉ điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh	x	x	x		T1
285	3.427	Cấy chỉ điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x		T1
286	3.428	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x		T1
287	3.429	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x	x	x		T1
288	3.430	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiền đình	x	x	x		T1
289	3.431	Cấy chỉ điều trị giảm thính lực	x	x	x		T1
290	3.432	Cấy chỉ điều trị thất ngôn	x	x	x		T1
291	3.433	Cấy chỉ điều trị viêm xoang	x	x	x		T1
292	3.434	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x		T1
293	3.435	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x		T1
294	3.436	Cấy chỉ điều trị huyết áp thấp	x	x	x		T1
295	3.437	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x		T1
296	3.438	Cấy chỉ điều trị đau ngực, sườn	x	x	x		T1
297	3.439	Cấy chỉ điều trị trĩ	x	x	x		T1
298	3.440	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x		T1
299	3.441	Cấy chỉ điều trị đau dạ dày	x	x	x		T1
300	3.442	Cấy chỉ điều trị nôn, nấc	x	x	x		T1
301	3.443	Cấy chỉ điều trị dị ứng	x	x	x		T1
302	3.444	Cấy chỉ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x		T1
303	3.445	Cấy chỉ điều trị thoái hoá khớp	x	x	x		T1
304	3.446	Cấy chỉ điều trị đau lưng	x	x	x		T1
305	3.447	Cấy chỉ điều trị đau mỏi cơ	x	x	x		T1
306	3.448	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x		T1
307	3.449	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		T1

308	3.450	Cấy chỉ điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x		T1
309	3.451	Cấy chỉ điều trị đại, tiểu tiện không tự chủ	x	x	x		T1
310	3.452	Cấy chỉ điều trị táo bón	x	x	x		T1
311	3.453	Cấy chỉ điều trị đái dầm	x	x	x		T1
312	3.454	Cấy chỉ điều trị bí đái	x	x	x		T1
313	3.455	Cấy chỉ điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x		T1
314	3.456	Cấy chỉ điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x		T1
315	3.457	Cấy chỉ điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x		T1
316	3.458	Cấy chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		T1
317	3.459	Cấy chỉ điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x		T1
318	3.460	Cấy chỉ điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x		T1
319	3.461	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	x	x	x	x	T2
320	3.462	Điện châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	T2
321	3.463	Điện châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x	T2
322	3.464	Điện châm điều trị liệt nửa người	x	x	x	x	T2
323	3.465	Điện châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x	T2
324	3.466	Điện châm điều trị teo cơ	x	x	x	x	T2
325	3.467	Điện châm điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	x	T2
326	3.468	Điện châm điều trị bại não	x	x	x	x	T2
327	3.469	Điện châm điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	x	T2
328	3.470	Điện châm điều trị chứng ù tai	x	x	x	x	T2
329	3.471	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x	T2
330	3.472	Điện châm điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x	x	T2
331	3.473	Điện châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	x	T2
332	3.474	Điện châm cai thuốc lá	x	x	x	x	T2
333	3.475	Điện châm điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý	x	x	x	x	T2
334	3.476	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x	T2
335	3.477	Điện châm điều trị động kinh cục bộ	x	x	x	x	T2
336	3.478	Điện châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x	T2
337	3.479	Điện châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x	T2
338	3.480	Điện châm điều trị stress	x	x	x	x	T2
339	3.481	Điện châm điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x	x	T2
340	3.482	Điện châm điều trị tổn thương gây liệt rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x	T2
341	3.483	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x	T2
342	3.484	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	x	T2
343	3.485	Điện châm điều trị chắp lẹo	x	x	x	x	T2
344	3.486	Điện châm điều trị sụp mi	x	x	x	x	T2
345	3.487	Điện châm điều trị bệnh hố mắt	x	x	x	x	T2
346	3.488	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	x	T2
347	3.489	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x	T2
348	3.490	Điện châm điều trị lác	x	x	x	x	T2

349	3.491	Điện châm điều trị giảm thị lực	x	x	x	x	T2
350	3.492	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x	T2
351	3.493	Điện châm điều trị giảm thính lực	x	x	x	x	T2
352	3.494	Điện châm điều trị thất ngôn	x	x	x	x	T2
353	3.495	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x	T2
354	3.496	Điện châm điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	x	T2
355	3.497	Điện châm điều trị nôn nấc	x	x	x	x	T2
356	3.498	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x	T2
357	3.499	Điện châm điều trị viêm bàng quang cấp	x	x	x	x	T2
358	3.500	Điện châm điều trị viêm phần phụ	x	x	x	x	T2
359	3.501	Điện châm điều rối loạn trị đại, tiểu tiện	x	x	x	x	T2
360	3.502	Điện châm điều trị táo bón	x	x	x	x	T2
361	3.503	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x	T2
362	3.504	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác	x	x	x	x	T2
363	3.505	Điện châm điều trị đái dầm	x	x	x	x	T2
364	3.506	Điện châm điều trị bí đái	x	x	x	x	T2
365	3.507	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x	T2
366	3.508	Điện châm điều trị cảm cúm	x	x	x	x	T2
367	3.509	Điện châm điều trị viêm Amidan cấp	x	x	x	x	T2
368	3.510	Điện châm điều trị béo phì	x	x	x	x	T2
369	3.511	Điện châm điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x	x	T2
370	3.512	Điện châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	x	T2
371	3.513	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x	T2
372	3.514	Điện châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	x	T2
373	3.515	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x	T2
374	3.516	Điện châm điều trị đau răng	x	x	x	x	T2
375	3.517	Điện châm điều trị giảm đau do Zona	x	x	x	x	T2
376	3.518	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x	T2
377	3.519	Điện châm điều trị hen phế quản	x	x	x	x	T2
378	3.520	Điện châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x	T2
379	3.521	Điện châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x	T2
380	3.522	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	x	T2
381	3.523	Điện châm điều trị đau ngực sườn	x	x	x	x	T2
382	3.524	Điện châm điều trị viêm đa dây thần kinh	x	x	x	x	T2
383	3.525	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x	T2
384	3.526	Điện châm điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	x	T2
385	3.527	Điện châm điều trị đau lưng	x	x	x	x	T2
386	3.528	Điện châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	x	T2
387	3.529	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x	T2
388	3.530	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x	T2
389	3.531	Điện châm điều trị chứng tic	x	x	x	x	T2
390	3.532	Thuỷ châm điều trị liệt	x	x	x	x	T2
391	3.533	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	T2
392	3.534	Thuỷ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x	T2

437	3.579	Thuỷ châm điều trị thoái hoá khớp	x	x	x	x	T2
438	3.580	Thuỷ châm điều trị đau lưng	x	x	x	x	T2
439	3.581	Thuỷ châm điều trị đau mỏi cơ	x	x	x	x	T2
440	3.582	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x	T2
441	3.583	Thuỷ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x	T2
442	3.584	Thuỷ châm điều trị chứng tic	x	x	x	x	T2
443	3.585	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x	T2
444	3.586	Thuỷ châm điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	x	T2
445	3.587	Thuỷ châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x	T2
446	3.588	Thuỷ châm điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	x	x	x	x	T2
447	3.589	Thuỷ châm điều trị táo bón	x	x	x	x	T2
448	3.590	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x	T2
449	3.591	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác	x	x	x	x	T2
450	3.592	Thuỷ châm điều trị đái dầm	x	x	x	x	T2
451	3.593	Thuỷ châm điều trị bí đái	x	x	x	x	T2
452	3.594	Thuỷ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x	T2
453	3.595	Thuỷ châm điều trị béo phì	x	x	x	x	T2
454	3.596	Thuỷ châm điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x	x	T2
455	3.597	Thuỷ châm điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	x	T2
456	3.598	Thuỷ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x	T2
457	3.599	Thuỷ châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	x	T2
458	3.600	Thuỷ châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x	T2
459	3.601	Thuỷ châm điều trị đau răng	x	x	x	x	T2
460	3.602	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x	T2
461	3.603	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt	x	x	x	x	T2
462	3.604	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	T2
463	3.605	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x	T2
464	3.606	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	x	x	x	x	T2
465	3.607	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh toạ	x	x	x	x	T2
466	3.608	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	x	x	x	x	T2
467	3.609	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bại não trẻ em	x	x	x	x	T2
468	3.610	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	x	x	x	x	T2
469	3.611	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	x	x	x	x	T2
470	3.612	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng ngất	x	x	x	x	T2
471	3.613	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x	x	T2
472	3.614	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	x	x	x	x	T2
473	3.615	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x	T2
474	3.616	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x	T2

508	3.65	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x	T2
509	3.651	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x	T2
510	3.652	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic	x	x	x	x	T2
511	3.653	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nôn, nấc	x	x	x	x	T2
512	3.654	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x	T2
513	3.655	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm co cứng cơ delta	x	x	x	x	T2
514	3.656	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn đại, tiểu tiện	x	x	x	x	T2
515	3.657	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	x	x	x	x	T2
516	3.658	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x	T2
517	3.659	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác	x	x	x	x	T2
518	3.660	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái	x	x	x	x	T2
519	3.661	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x	T2
520	3.662	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	x	x	x	x	T2
521	3.663	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	x	T2
522	3.664	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x	T2
523	3.665	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	x	T2
524	3.666	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x	T2
525	3.667	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau răng	x	x	x	x	T2
526	3.668	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	x	x	x	x	T2
527	3.669	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sa trực tràng	x	x	x	x	T2
528	3.670	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hysteria	x	x	x	x	T2
529	3.671	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x	T3
530	3.672	Cứu điều trị đau thần kinh toạ thể hàn	x	x	x	x	T3
531	3.673	Cứu điều trị đau bụng ỉa chảy thể hàn	x	x	x	x	T3
532	3.674	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x	T3
533	3.675	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x	T3
534	3.676	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x	T3
535	3.677	Cứu điều trị liệt thể hàn	x	x	x	x	T3
536	3.678	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x	T3
537	3.679	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x	T3
538	3.680	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x	T3
539	3.681	Cứu điều trị liệt do bệnh của cơ thể hàn	x	x	x	x	T3
540	3.682	Cứu điều trị bại não thể hàn	x	x	x	x	T3
541	3.683	Cứu điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x	T3
542	3.684	Cứu điều trị ù tai thể hàn	x	x	x	x	T3
543	3.685	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	x	x	x	x	T3

544	3.686	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	x	x	x	x	T3
545	3.687	Cứu điều trị hỗ trợ cai nghiện ma tuý thể hàn	x	x	x	x	T3
546	3.688	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x	T3
547	3.689	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x	T3
548	3.690	Cứu điều trị nôn nấc thể hàn	x	x	x	x	T3
549	3.691	Cứu điều trị rối loạn đại tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x	T3
550	3.692	Cứu điều trị rối loạn tiêu hoá thể hàn	x	x	x	x	T3
551	3.693	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x	T3
552	3.694	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x	T3
553	3.695	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x	T3
554	3.696	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x	T3
555	**3.699**	**Laser chiếu ngoài**	x				
556	**3.700**	**Laser điều trị**	x				**T2**
557	**3.701**	**Laser nội mạch**	x				**T2**
558	**3.705**	**Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn**	x	x			**T3**
559	**3.708**	**Siêu âm điều trị**	x	x			**T3**
560	**3.709**	**Điều trị bằng laser công suất thấp**	x	x			
561	**3.710**	**Điều trị bằng đắp paraphin**	x	x			**T3**
562	**3.711**	**Tắm hơi**	x	x			
563	**3.714**	**Kéo cột sống bằng máy**	x	x			**T3**
564	**3.718**	**Tập vận độngPHCN sau bỏng**	x	x			**T3**
565	**3.721**	**Tập vận động để phục hồi khả năng vận động của chi thể sau bỏng**	x	x			**T3**
566	**3.723**	**Điều trị sẹo bỏng bằng laser He- Ne**	x	x			**T3**
567	**3.725**	**Điều trị sẹo bỏng bằng điện phân, điện xung kết hợp với thuốc**	x	x			**T3**
568	**3.726**	**Điều trị sẹo bỏng bằng siêu âm kết hợp với thuốc**	x	x			**T3**
569	**3.730**	**Vật lý trị liệu sau phẫu thuật bàn tay**	x	x			**T3**
570	**3.731**	**Vật lý trị liệu sau mổ vi phẫu nối thần kinh ngoại biên và mô mềm**	x	x			**T3**
571	**3.732**	**Vật lý trị liệu sau mổ nội soi rách nhóm cơ chỏm xoay**	x	x			**T3**
572	**3.733**	**Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh sau chiếu xạ**	x	x			
573	**3.734**	**Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tay to sau chiếu xạ trong ung thư vú**	x	x			
574	**3.736**	**Vật lý trị liệu- PHCN người bệnh thay khớp gối hoàn toàn**	x	x			
575	**3.737**	**Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh thay khớp hông toàn phần**	x	x			
576	**3.740**	**Đánh giá kỹ năng vận động tinh-sinh hoạt hàng ngày**	x	x			
577	**3.743**	**Xoa bóp bằng máy**	x	x			
578	**3.744**	**Kéo giãn cột sống cổ bằng máy**	x	x			**T3**

579	**3.745**	**Kéo giãn cột sống thắt lư-ng bằng máy**	**x**	**x**			**T3**
580	**3.763**	**Kỹ năng sử dụng xe lăn**	**x**	**x**			
581	**3.766**	**Hoạt động trị liệu theo nhóm 30 phút**	**x**	**x**			
582	3.767	Thuỷ trị liệu	x	x	x		T2
583	3.768	Thuỷ trị liệu có thuốc	x	x	x		
584	3.769	Hoạt động trị liệu	x	x	x		T3
585	3.770	Ngôn ngữ trị liệu	x	x	x		T3
586	3.771	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	x	x	x		T3
587	3.773	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x		T3
588	3.774	Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x		
589	3.779	Kỹ thuật di động khớp - trượt khớp	x	x	x		T3
590	3.780	Kỹ thuật kéo giãn	x	x	x		
591	3.782	Thông tiểu ngắt quãng trong PHCN tổn thương tuỷ sống	x	x	x		
592	3.785	Vật lý trị liệu cho người bệnh đái tháo đường	x	x	x		
593	3.786	Vật lý trị liệu trong tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ sơ sinh do tai biến sản khoa	x	x	x		T3
594	3.787	Vật lý trị liệu cho viêm khớp thái dương - hàm	x	x	x		T3
595	3.788	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị viêm não	x	x	x		T3
596	3.789	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cổ	x	x	x		T3
597	3.791	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cột sống	x	x	x		T3
598	3.792	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể nhẽo	x	x	x		T3
599	3.793	Khám-đánh giá người bệnh PHCN xây dựng mục tiêu và phương pháp PHCN	x	x	x		T3
600	3.796	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh cứng khớp	x	x	x		T3
601	3.797	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể co cứng	x	x	x		T3
602	3.798	Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não múa vờn	x	x	x		T3
603	3.799	Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng	x	x	x		
604	3.801	Đánh giá trẻ Bại não	x	x	x		
605	3.802	Đánh giá trẻ Chậm PT trí tuệ	x	x	x		
606	3.803	Vật lý trị liệu hô hấp tại khoa PHCN	x	x	x		T3
607	3.806	Tập dưỡng sinh	x	x	x	x	
608	3.807	Xoa bóp cục bộ bằng tay (60 phút)	x	x	x	x	T3
609	3.808	Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)	x	x	x	x	T3
610	3.809	Chườm lạnh	x	x	x	x	
611	3.810	Chườm ngải cứu	x	x	x	x	
612	3.811	Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x	T3
613	3.812	Vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x	T3

614	3.813	Xoa bóp	x	x	x	x	T3
615	3.814	Tập ho	x	x	x	x	T3
616	3.815	Tập thở	x	x	x	x	T3
617	3.816	Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	x	x	x	x	
618	3.817	Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	x	x	x	x	
619	3.818	Sử dụng xe lăn	x	x	x	x	
620	3.819	Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	x	x	x	x	T3
621	3.820	Tập vận động chủ động	x	x	x	x	
622	3.821	Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x	T3
623	3.822	Tập vận động thụ động	x	x	x	x	T3
624	3.823	Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x	
625	3.824	Đắp nóng	x	x	x	x	
626	3.825	Thử cơ bằng tay	x	x	x	x	
627	3.826	Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	x	T3
628	3.827	Điều trị sẹo bỏng bằng day sẹo- massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo	x	x	x	x	T3
629	3.828	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	x	x	x	x	T3
630	3.830	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh bại liệt	x	x	x	x	T3
631	3.831	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh quay	x	x	x	x	T3
632	3.832	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh giữa	x	x	x	x	T3
633	3.833	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương thần kinh trụ	x	x	x	x	T3
634	3.834	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang tay giả	x	x	x	x	
635	3.835	Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn thương dây chằng chéo trước khớp gối	x	x	x	x	T3
636	3.836	Vật lý trị liệu - PHCN người bệnh tổn thương sụn chêm khớp gối	x	x	x	x	T3
637	3.837	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh sau chấn thương khớp gối	x	x	x	x	T3
638	3.838	Vật lý trị liệu -PHCN viêm quanh khớp vai	x	x	x	x	T3
639	3.839	Vật lý trị liệu -PHCN trật khớp vai	x	x	x	x	T3
640	3.840	Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	x	x	x	x	T3
641	3.841	Vật lý trị liệu trong viêm cột sống dính khớp	x	x	x	x	
642	3.842	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi dưới	x	x	x	x	T3
643	3.843	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi trên	x	x	x	x	T3
644	3.844	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật ổ bụng	x	x	x	x	T3
645	3.845	Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật lồng ngực	x	x	x	x	T3

646	3.846	Phục hồi chức năng vận động người bệnh tai biến mạch máu não	x	x	x	x	
647	3.847	Phục hồi chức năng và phòng ngừa tàn tật do bệnh phong	x	x	x	x	
648	3.848	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh gẫy thân xương đùi	x	x	x	x	T3
649	3.849	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy cổ xương đùi	x	x	x	x	T3
650	3.850	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x	x	T3
651	3.851	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng tay	x	x	x	x	T3
652	3.852	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy đầu dưới xương quay	x	x	x	x	T3
653	3.853	Vật lý trị liệu -PHCN gẫy hai xương cẳng chân	x	x	x	x	T3
654	3.854	Vật lý trị liệu -PHCN trong tổn thương thần kinh chày	x	x	x	x	T3
655	3.855	Vật lý trị liệu -PHCN tổn thương tuỷ sống	x	x	x	x	T3
656	3.856	Vật lý trị liệu -PHCN trong gẫy đầu dưới xương đùi	x	x	x	x	T3
657	3.857	Vật lý trị liệu -PHCN sau chấn thương xương chậu	x	x	x	x	T3
658	3.858	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả trên gối	x	x	x	x	T3
659	3.859	Phục hồi chức năng cho người bệnh mang chi giả dưới gối	x	x	x	x	T3
660	3.860	Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	x	x	x	x	T3
661	3.861	Phòng ngừa và xử trí loét do đè ép	x	x	x	x	T3
662	3.863	Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh chấn thương sọ não	x	x	x	x	T3
663	3.865	Vật lý trị liệu -PHCN trong vẹo cổ cấp	x	x	x	x	T3
664	3.867	Vật lý trị liệu trong bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính	x	x	x	x	T3
665	3.870	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh teo cơ tiến triển	x	x	x	x	T3
666	3.871	Tập vận động PHCN cho người bệnh đái tháo đường phòng ngừa biến chứng	x	x	x	x	
667	3.875	Vật lý trị liệu-PHCN trong giãn tĩnh mạch	x	x	x	x	
668	3.876	Phục hồi chức năng thoái hoá khớp (cột sống cổ - lưng)	x	x	x	x	
669	3.877	Phục hồi chức năng cho người bệnh viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x	
670	3.878	Phục hồi chức năng cho người bệnh đau lưng	x	x	x	x	
671	3.879	Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng cho người bệnh hội chứng đuôi ngựa	x	x	x	x	
672	3.880	Vật lý trị liệu- PHCN cho người bệnh đau thần kinh toạ	x	x	x	x	

673	3.881	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh liệt dây VII ngoại biên	x	x	x	x	T3
674	3.882	Vật lý trị liệu-PHCN cho người cao tuổi	x	x	x	x	
675	3.883	Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh Parkinson	x	x	x	x	
676	3.884	Xoa bóp bấm huyệt/kéo nắn cột sống, các khớp	x	x	x	x	T3
677	3.885	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	x	x	x	x	T3
678	3.886	Xoa bóp lưng, chân	x	x	x	x	T3
679	3.887	Xoa bóp	x	x	x	x	T3
680	3.888	Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa	x	x	x	x	T3
681	3.889	Tập do cứng khớp	x	x	x	x	T3
682	3.890	Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người, liệt các chi,tổn thương hệ vận động	x	x	x	x	T3
683	3.891	Tập do liệt thần kinh trung ương	x	x	x	x	T3
684	3.892	Tập vận động đoạn chi 30 phút	x	x	x	x	T3
685	3.893	Tập vận động đoạn chi 15 phút	x	x	x	x	T3
686	3.894	Tập vận động toàn thân 30 phút	x	x	x	x	T3
687	3.895	Tập vận động toàn thân 15 phút	x	x	x	x	T3
688	3.896	Tập vận động cột sống	x	x	x	x	T3
689	3.897	Tập KT tạo thuận VĐ cho trẻ (lẫy, ngồi, bò, đứng, đi…..)	x	x	x	x	T3
690	3.898	Tập cho trẻ bị Xơ hóa cơ	x	x	x	x	T3
691	3.899	Tập cho trẻ dị tật tay/ chân	x	x	x	x	T3
692	3.900	Tập vận động tại giường	x	x	x	x	T3
693	3.901	Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	x	x	x	x	
694	3.902	Tập với hệ thống ròng rọc	x	x	x	x	
695	3.903	Tập với xe đạp tập	x	x	x	x	
696	3.904	Tập với xe lăn	x	x	x	x	
697	3.905	Vật lý trị liệu chỉnh hình	x	x	x	x	T3
698	3.906	Vật lý trị liệu hô hấp tại giường bệnh	x	x	x	x	T3
699	**3.1065**	**Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ**	**x**	**x**			**T2**
700	**3.1071**	**Soi trực tràng**	**x**	**x**			**T3**
701	3.1454	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x		T3
702	3.1455	Theo dõi HA liên tục tại giường	x	x	x		T3
703	3.1456	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x		T3
704	3.1463	Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x		T2
705	3.1464	Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x		T2
706	**3.1516**	**Thay băng điều trị vết thương mãn tính**	**x**	**x**			**T2**
707	**3.1517**	**Ngâm rửa điều trị vết thương mãn tính**	**x**	**x**			**T2**
708	3.1706	Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x	T2
709	3.1707	Khám mắt	x	x	x	x	
710	3.2077	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x	P3
711	3.2119	Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x		P2
712	3.2120	Làm thuốc tai	x	x	x		T3
713	3.2125	Lấy dáy tai (nút biểu bì)	x	x	x	x	T2
714	3.2150	Nhét bấc mũi trước	x	x	x		T2

715	3.2245	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	x	x	x		T1
716	**3.2347**	**Đốt trĩ bằng sóng cao tần và từ trường**	**x**	**x**			**T1**
717	3.2353	Tiêm xơ điều trị trĩ	x	x	x		T1
718	3.2357	Thụt tháo phân	x	x	x	x	T3
719	3.2358	Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x	T3
720	3.2359	Nong hậu môn	x	x	x		T3
721	3.2382	Test lẩy da (Prick test) với các loại thuốc	x	x	x	x	T1
722	3.2383	Test nội bì	x	x	x	x	T1
723	3.2387	Tiêm trong da	x	x	x	x	T3
724	3.2388	Tiêm dưới da	x	x	x	x	T3
725	3.2389	Tiêm bắp thịt	x	x	x	x	T3
726	3.2390	Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x	T3
727	3.2391	Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x	T3
728	3.2996	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x		T3
729	3.2998	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da	x	x	x		T1
730	3.2999	Chăm sóc da điều trị bệnh da	x	x	x		T1
731	**3.3365**	**Cắt trĩ từ 2 búi trở lên**	**x**	**x**			**P3**
732	**3.3366**	**Phẫu thuật trĩ độ 3**	**x**	**x**			**P2**
733	**3.3367**	**Phẫu thuật trĩ độ 3**	**x**	**x**			**P2**
734	**3.3368**	**Phẫu thuật trĩ độ 1V**	**x**	**x**			**P2**
735	**3.3370**	**Phẫu thuật lại trĩ chảy máu**	**x**	**x**			**P1**
736	**3.3372**	**Phẫu thuật trĩ bằng máy ZZ2D**	**x**	**x**			**P2**
737	**3.3373**	**Thắt trĩ bằng dây cao su**	**x**	**x**			**P3**
738	3.3376	Thắt trĩ độ 1, 2	x	x	x		T1
739	3.3378	Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x	x		P2
740	3.3380	Cắt polype trực tràng	x	x	x		P2
741	3.3909	Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	x	TDB
742	3.3910	Chích hạch viêm mủ	x	x	x	x	TDB
743	3.3911	Thay băng, cắt chỉ	x	x	x	x	T2
V. DA LIỄU							
744	5.3	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	x	T3
745	5.71	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da	x	x	x		T3
746	5.73	Điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé-Né	x	x	x		T3
VI. TÂM THẦN							
747	6.48	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	x	x	x	x	
VII. NỘI TIẾT							
748	7.225	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	x	T3
749	7.230	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x		T2
750	7.231	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x		T3
751	7.233	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x		T3
752	7.234	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	x	T3

753	7.236	Các tiểu phẫu ở người bệnh ĐTĐ (kiểm soát đường huyết tốt)	x	x	x		T1
754	7.240	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân	x	x	x	x	
755	7.241	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	x	x	x	x	
VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN							
756	8.1	Mai hoa châm	x	x	x	x	T3
757	8.2	Hào châm	x	x	x	x	T3
758	8.3	Mãng châm	x	x	x		T1
759	8.4	Nhĩ châm	x	x	x	x	T2
760	8.5	Điện châm	x	x	x	x	T2
761	8.6	Thủy châm	x	x	x	x	T2
762	8.7	Cấy chỉ	x	x	x		T1
763	8.8	Ôn châm	x	x	x	x	T2
764	8.9	Cứu	x	x	x	x	T3
765	8.10	Chích lể	x	x	x	x	T3
766	8.11	Laser châm	x	x	x		T2
767	8.13	Kéo nắn cột sống cổ	x	x	x		T2
768	8.14	Kéo nắn cột sống thắt lưng	x	x	x		T2
769	8.15	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	x	x	x		
770	8.16	Nắn, bó gẫy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x		T2
771	8.17	Nắn, bó gẫy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT	x	x	x		T2
772	8.18	Nắn, bó gẫy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT	x	x	x		T2
773	8.19	Xông thuốc bằng máy	x	x	x		T3
774	8.20	Xông hơi thuốc	x	x	x	x	T3
775	8.21	Xông khói thuốc	x	x	x	x	T3
776	8.22	Sắc thuốc thang	x	x	x	x	
777	8.23	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	x	x	x		T3
778	8.24	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	x	x	x	x	T3
779	8.25	Đặt thuốc YHCT	x	x	x	x	T3
780	8.26	Bó thuốc	x	x	x	x	T3
781	8.27	Chườm ngải	x	x	x	x	T3
782	8.28	Luyện tập dưỡng sinh	x	x	x	x	
783	**8.70**	**Châm tê phẫu thuật cắt trĩ từ 2 bó trở lên**	**x**	**x**			
784	**8.74**	**Châm tê phẫu thuật thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ**	**x**	**x**			
785	8.114	Điện mãng châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	x	x	x		T1
786	8.115	Điện mãng châm điều trị béo phì	x	x	x		T1
787	8.116	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x		T1
788	8.117	Điện mãng châm điều trị hội chứng- dạ dày tá tràng	x	x	x		T1
789	8.118	Điện mãng châm điều trị sa dạ dày	x	x	x		T1

790	8.119	Điện mãng châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x		T1
791	8.120	Điện mãng châm điều trị trĩ	x	x	x		T1
792	8.121	Điện mãng châm phục hồi chức năng vận động cho trẻ bại liệt	x	x	x		T1
793	8.122	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em	x	x	x		T1
794	8.123	Điện mãng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em	x	x	x		T1
795	8.124	Điện mãng châm điều trị sa tử cung	x	x	x		T1
796	8.125	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x		T1
797	8.126	Điện mãng châm điều trị đái dầm	x	x	x		T1
798	8.127	Điện mãng châm điều trị thống kinh	x	x	x		T1
799	8.128	Điện mãng châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x		T1
800	8.129	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x		T1
801	8.130	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		T1
802	8.131	Điện mãng châm điều trị hen phế quản	x	x	x		T1
803	8.132	Điện mãng châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x		T1
804	8.133	Điện mãng châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x		T1
805	8.134	Điện mãng châm điều trị tắc tia sữa	x	x	x		T1
806	8.135	Điện mãng châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x		T1
807	8.136	Điện mãng châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x		T1
808	8.137	Điện mãng châm điều trị đau thần kinh V	x	x	x		T1
809	8.138	Điện mãng châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		T1
810	8.139	Điện mãng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x		T1
811	8.140	Điện mãng châm điều trị khàn tiếng	x	x	x		T1
812	8.141	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên	x	x	x		T1
813	8.142	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x		T1
814	8.143	Điện mãng châm điều trị đau hố mắt	x	x	x		T1
815	8.144	Điện mãng châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x		T1
816	8.145	Điện mãng châm điều trị giảm thị lực	x	x	x		T1
817	8.146	Điện mãng châm điều trị	x	x	x		
818	8.147	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x		T1
819	8.148	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x		T1
820	8.149	Điện mãng châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x		T1
821	8.150	Điện mãng châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x		T1
822	8.151	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x		T1

823	8.152	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x		T1
824	8.153	Điện mãng châm điều trị đau răng	x	x	x		T1
825	8.154	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	x	x	x		T1
826	8.155	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x		T1
827	8.156	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	x	x	x		T1
828	8.157	Điện mãng châm điều trị đau lưng	x	x	x		T1
829	8.158	Điện mãng châm điều trị di tinh	x	x	x		T1
830	8.159	Điện mãng châm điều trị liệt dương	x	x	x		T1
831	8.160	Điện mãng châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x		T1
832	8.161	Điện mãng châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x		T1
833	8.162	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x		T2
834	8.163	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		T2
835	8.164	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	x	x	x		T2
836	8.165	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x		T2
837	8.166	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	x	x	x		T2
838	8.167	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	x	x	x		T2
839	8.168	Điện nhĩ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x		T2
840	8.169	Điện nhĩ châm điều trị đau đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x		T2
841	8.170	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	x	x	x		T2
842	8.171	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	x	x	x		T2
843	8.172	Điện nhĩ châm điều trị nôn	x	x	x		T2
844	8.173	Điện nhĩ châm điều trị nấc	x	x	x		T2
845	8.174	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	x	x	x		T2
846	8.175	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan	x	x	x		T2
847	8.176	Điện nhĩ châm điều trị béo phì	x	x	x		T2
848	8.177	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x		T2
849	8.178	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày-tá tràng	x	x	x		T2
850	8.179	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x		T2
851	8.180	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x		T2
852	8.181	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em	x	x	x		T2
853	8.182	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x		T2
854	8.183	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	x	x	x		T2
855	8.184	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x		T2
856	8.185	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x		T2
857	8.186	Điện nhĩ châm điều di tinh	x	x	x		T2
858	8.187	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	x	x	x		T2

859	8.188	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x		T2
860	8.189	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x		T2
861	8.190	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x		T2
862	8.191	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	x	x	x		T2
863	8.192	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x		T2
864	8.193	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x		T2
865	8.194	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	x	x	x		T2
866	8.195	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		T2
867	8.196	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x		T2
868	8.197	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	x	x	x		T2
869	8.198	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x		T2
870	8.199	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x		T2
871	8.200	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x		T2
872	8.201	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	x	x	x		T2
873	8.202	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x		T2
874	8.203	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt	x	x	x		T2
875	8.204	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x		T2
876	8.205	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x		T2
877	8.206	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x		T2
878	8.207	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x		T2
879	8.208	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x		T2
880	8.209	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x		T2
881	8.210	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x		T2
882	8.211	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	x	x	x		T2
883	8.212	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x		T2
884	8.213	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	x	x	x		T2
885	8.214	Điện nhĩ châm điều trị nghiện rượu	x	x	x		T2
886	8.215	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x		T2
887	8.216	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x		T2
888	8.217	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x		T2
889	8.218	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	x	x	x		T2
890	8.219	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	x	x	x		T2
891	8.22	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x		T2
892	8.221	Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối dây thần kinh	x	x	x		T2
893	8.222	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x		T2

894	8.223	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x		T2
895	8.224	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x		T2
896	8.225	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do Zona	x	x	x		T2
897	8.226	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x		T2
898	8.227	Điện nhĩ châm điều trị chứng tíc cơ mặt	x	x	x		T2
899	8.228	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x		T1
900	8.229	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x		T1
901	8.230	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x		T1
902	8.231	Cấy chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x		T1
903	8.232	Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	x	x	x		T1
904	8.233	Cấy chỉ điều trị mày đay	x	x	x		T1
905	8.234	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị vẩy nến	x	x	x		T1
906	8.235	Cấy chỉ điều trị giảm thính lực	x	x	x		T1
907	8.236	Cấy chỉ điều trị giảm thị lực	x	x	x		T1
908	8.237	Cấy chỉ điều trị hội chứng tự kỷ	x	x	x		T1
909	8.238	Cấy chỉ điều trị liệt do tổn thương dám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x		T1
910	8.239	Cấy chỉ điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x		T1
911	8.240	Cấy chỉ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x		T1
912	8.241	Cấy chỉ điều trị hội chứng thắt lưng- hông	x	x	x		T1
913	8.242	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x		T1
914	8.243	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x		T1
915	8.244	Cấy chỉ điều trị nấc	x	x	x		T1
916	8.245	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x		T1
917	8.246	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		T1
918	8.247	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x		T1
919	8.248	Cấy chỉ điều trị huyết áp thấp	x	x	x		T1
920	8.249	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x		T1
921	8.250	Cấy chỉ điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x		T1
922	8.251	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x		T1
923	8.252	Cấy chỉ điều trị thất vận ngôn	x	x	x		T1
924	8.253	Cấy chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		T1
925	8.254	Cấy chỉ điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x		T1
926	8.255	Cấy chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x		T1
927	8.256	Cấy chỉ điều trị khàn tiếng	x	x	x		T1
928	8.257	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x		T1
929	8.258	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x		T1
930	8.259	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	x	x	x		T1

931	8.260	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện thuốc lá	x	x	x		T1
932	8.261	Cấy chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện rượu	x	x	x		T1
933	8.262	Cấy chỉ điều trị viêm mũi xoang	x	x	x		T1
934	8.263	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x		T1
935	8.264	Cấy chỉ điều trị táo bón kéo dài	x	x	x		T1
936	8.265	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x		T1
937	8.266	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x		T1
938	8.267	Cấy chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x		T1
939	8.268	Cấy chỉ điều trị đau lưng	x	x	x		T1
940	8.269	Cấy chỉ điều trị đái dầm	x	x	x		T1
941	8.270	Cấy chỉ điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x		T1
942	8.271	Cấy chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x		T1
943	8.272	Cấy chỉ điều trị đau bụng kinh	x	x	x		T1
944	8.273	Cấy chỉ điều trị sa tử cung	x	x	x		T1
945	8.274	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x		T1
946	8.275	Cấy chỉ điều trị di tinh	x	x	x		T1
947	8.276	Cấy chỉ điều trị liệt dương	x	x	x		T1
948	8.277	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiểu tiện không tự chủ	x	x	x		T1
949	8.278	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x	T2
950	8.279	Điện châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x	T2
951	8.280	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x	T2
952	8.281	Điện châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	x	T2
953	8.282	Điện châm điều trị cảm mạo	x	x	x	x	T2
954	8.283	Điện châm điều trị viêm amidan	x	x	x	x	T2
955	8.284	Điện châm điều trị trĩ	x	x	x	x	T2
956	8.285	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x	x	T2
957	8.286	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em	x	x	x	x	T2
958	8.287	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	x	T2
959	8.288	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x	T2
960	8.289	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x	T2
961	8.290	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận	x	x	x	x	T2
962	8.291	Điện châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x	x	T2
963	8.292	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	x	T2
964	8.293	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x	T2
965	8.294	Điện châm điều trị sa tử cung	x	x	x	x	T2
966	8.295	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x	T2
967	8.296	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x	T2
968	8.297	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	x	T2
969	8.298	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x	T2
970	8.299	Điện châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	x	T2

971	8.300	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x	T2
972	8.301	Điện châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	T2
973	8.302	Điện châm điều trị chắp lẹo	x	x	x	x	T2
974	8.303	Điện châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	x	T2
975	8.304	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	x	T2
976	8.305	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x	T2
977	8.306	Điện châm điều trị lác cơ năng	x	x	x	x	T2
978	8.307	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x	T2
979	8.308	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x	T2
980	8.309	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x	T2
981	8.310	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x	T2
982	8.311	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x	T2
983	8.312	Điện châm điều trị đau răng	x	x	x	x	T2
984	8.313	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x	T2
985	8.314	Điện châm điều trị ù tai	x	x	x	x	T2
986	8.315	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x	T2
987	8.316	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	x	x	x	x	T2
988	8.317	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x	T2
989	8.318	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	x	T2
990	8.319	Điện châm điều trị giảm đau do zona	x	x	x	x	T2
991	8.320	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x	x	T2
992	8.321	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x	T2
993	8.322	Thuỷ châm điều trị hội chứng thắt lưng-hông	x	x	x	x	T2
994	8.323	Thuỷ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x		T2
995	8.324	Thuỷ châm điều trị mất ngủ	x	x	x	x	T2
996	8.325	Thuỷ châm điều trị hội chứng stress	x	x	x		T2
997	8.326	Thuỷ châm điều trị nấc	x	x	x	x	T2
998	8.327	Thuỷ châm điều trị cảm mạo, cúm	x	x	x	x	T2
999	8.328	Thuỷ châm điều trị viêm amydan	x	x	x	x	T2
1000	8.329	Thuỷ châm điều trị béo phì	x	x	x	x	T2
1001	8.330	Thuỷ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x	T2
1002	8.331	Thuỷ châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng	x	x	x	x	T2
1003	8.332	Thuỷ châm điều trị sa dạ dày	x	x	x		T2
1004	8.333	Thuỷ châm điều trị trĩ	x	x	x		T2
1005	8.334	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị bệnh vẩy nến	x	x	x		T2
1006	8.335	Thuỷ châm điều trị mày đay	x	x	x	x	T2
1007	8.336	Thuỷ châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng	x	x	x	x	T2
1008	8.337	Thuỷ châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x		T2
1009	8.338	Thuỷ châm điều trị bại liệt trẻ em	x	x	x	x	T2
1010	8.339	Thuỷ châm điều trị giảm thính lực	x	x	x		T2
1011	8.340	Thuỷ châm điều trị liệt trẻ em	x	x	x	x	T2

1012	8.341	Thuỷ châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	x	x	x		T2
1013	8.342	Thuỷ châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x		T2
1014	8.343	Thuỷ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x		T2
1015	8.344	Thuỷ châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x		T2
1016	8.345	Thuỷ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	x	x	x		T2
1017	8.346	Thuỷ châm điều trị sa tử cung	x	x	x		T2
1018	8.347	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x	T2
1019	8.348	Thuỷ châm điều trị thống kinh	x	x	x	x	T2
1020	8.349	Thuỷ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	x	T2
1021	8.350	Thuỷ châm điều trị đái dầm	x	x	x	x	T2
1022	8.351	Thuỷ châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x	T2
1023	8.352	Thuỷ châm điều trị đau vai gáy	X	x	x	x	T2
1024	8.353	Thuỷ châm điều trị hen phế quản	X	x	x	x	T2
1025	8.354	Thuỷ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x	T2
1026	8.355	Thuỷ châm điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x	T2
1027	8.356	Thuỷ châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	x	T2
1028	8.357	Thuỷ châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	x	T2
1029	8.358	Thuỷ châm điều trị thất vận ngôn	x	x	x		T2
1030	8.359	Thuỷ châm điều trị đau dây V	x	x	x		T2
1031	8.360	Thuỷ châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		T2
1032	8.361	Thuỷ châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x		T2
1033	8.362	Thuỷ châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x		T2
1034	8.363	Thuỷ châm điều trị khàn tiếng	x	x	x		T2
1035	8.364	Thuỷ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x		T2
1036	8.365	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	T2
1037	8.366	Thuỷ châm điều trị liệt hai chi dưới	x	x	x	x	T2
1038	8.367	Thuỷ châm điều trị sụp mi	x	x	x	x	T2
1039	8.368	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy	x	x	x	x	T2
1040	8.369	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x	T2
1041	8.370	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x	T2
1042	8.371	Thuỷ châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x	T2
1043	8.372	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x	T2
1044	8.373	Thuỷ châm điều trị đau răng	x	x	x	x	T2
1045	8.374	Thuỷ châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	x	T2
1046	8.375	Thuỷ châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x	T2
1047	8.376	Thuỷ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x	T2
1048	8.377	Thuỷ châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x	T2
1049	8.378	Thuỷ châm điều trị đau lưng	x	x	x	x	T2

1050	8.379	Thuỷ châm điều trị sụp mi	x	x	x		T2
1051	8.380	Thuỷ châm điều trị đau hố mắt	x	x	x		T2
1052	8.381	Thuỷ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x		T2
1053	8.382	Thuỷ châm điều trị lác cơ năng	x	x	x		T2
1054	8.383	Thuỷ châm điều trị giảm thị lực	x	x	x		T2
1055	8.384	Thuỷ châm điều trị viêm bàng quang	x	x	x		T2
1056	8.385	Thuỷ châm điều trị di tinh	x	x	x		T2
1057	8.386	Thuỷ châm điều trị liệt dương	x	x	x		T2
1058	8.387	Thuỷ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x		T2
1059	8.388	Thuỷ châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x	T2
1060	8.389	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	T2
1061	8.390	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x	T2
1062	8.391	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x	T2
1063	8.392	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	x	x	x	x	T2
1064	8.393	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não	x	x	x	x	T2
1065	8.394	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x	T2
1066	8.395	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x	T2
1067	8.396	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	x	x	x	x	T2
1068	8.397	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	x	x	x	x	T2
1069	8.398	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	x	x	x	x	T2
1070	8.399	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em	x	x	x		T2
1071	8.400	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	x	x	x	x	T2
1072	8.401	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x	T2
1073	8.402	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x	T2
1074	8.403	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện rượu	x	x	x	x	T2
1075	8.404	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá	x	x	x	x	T2
1076	8.405	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện ma tuý	x	x	x	x	T2
1077	8.406	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	x	T2
1078	8.407	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x	T2
1079	8.408	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x	T2
1080	8.409	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	x	x	x	x	T2

1081	8.410	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress	x	x	x	x	T2
1082	8.411	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x	T2
1083	8.412	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh	x	x	x	x	T2
1084	8.413	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x	T2
1085	8.414	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	x	x	x	x	T2
1086	8.415	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	x	x	x	x	T2
1087	8.416	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x	T2
1088	8.417	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng	x	x	x	x	T2
1089	8.418	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực	x	x	x	x	T2
1090	8.419	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x	T2
1091	8.420	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực	x	x	x	x	T2
1092	8.421	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x	T2
1093	8.422	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hen phế quản	x	x	x	x	T2
1094	8.423	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x	T2
1095	8.424	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x	T2
1096	8.425	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x	T2
1097	8.426	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng	x	x	x	x	T2
1098	8.427	Xoa bóp bấm huyệt điều trị nấc	x	x	x	x	T2
1099	8.428	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x	T2
1100	8.429	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hoá khớp	x	x	x	x	T2
1101	8.430	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	x	x	x	x	T2
1102	8.431	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x	T2
1103	8.432	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x	T2
1104	8.433	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x	T2
1105	8.434	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x	T2
1106	8.435	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	x	x	x	x	T2
1107	8.436	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	x	T2
1108	8.437	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau bụng kinh	x	x	x	x	T2
1109	8.438	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x	T2
1110	8.439	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	x	x	x	x	T2

1111	8.440	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x	T2
1112	8.441	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x	T2
1113	8.442	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x	T2
1114	8.443	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x		T2
1115	8.444	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì	x	x	x	x	T2
1116	8.445	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	x	x	x	x	T2
1117	8.446	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	X	T2
1118	8.447	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x	X	T2
1119	8.448	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x	X	T2
1120	8.449	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm	x	x	x	X	T2
1121	8.450	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng phân ly	x	x	x		T2
1122	8.451	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn	x	x	x	x	T3
1123	8.452	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x	T3
1124	8.453	Cứu điều trị nấc thể hàn	x	x	x	x	T3
1125	8.454	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x	
1126	8.455	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	x	x	x	x	T3
1127	8.456	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x	T3
1128	8.457	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x	T3
1129	8.458	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x	T3
1130	8.459	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x	T3
1131	8.460	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x	T3
1132	8.461	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x	T3
1133	8.462	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	x	x	x	x	T3
1134	8.463	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x	T3
1135	8.464	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x	T3
1136	8.465	Cứu điều trị di tinh thể hàn	x	x	x	x	T3
1137	8.466	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	x	x	x	x	T3
1138	8.467	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x	T3
1139	8.468	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x	T3
1140	8.469	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	x	x	x	x	T3
1141	8.470	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	x	x	x	x	T3
1142	8.471	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	x	x	x	x	T3
1143	8.472	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x	T3
1144	8.473	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x	T3
1145	8.474	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	x	x	x	x	T3
1146	8.475	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x	T3

1147	8.476	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x	T3
1148	8.477	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	x	x	x	x	T3
1149	8.478	Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn	x	x	x	x	T3
1150	8.479	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x	T3
1151	8.480	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	x	x	x	x	T3
1152	8.481	Giác hơi điều trị các chứng đau	x	x	x	x	T3
1153	8.482	Giác hơi điều trị cảm cúm	x	x	x	x	T2
1154	8.483	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	x	x	x	x	T2
1155	8.484	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy	x	x	x	x	T3
1156	8.485	Giác hơi					
IX. GÂY MÊ HỒI SỨC							
1157	9.6	Cấp cứu cao huyết áp	x	x	x		T1
1158	9.7	Cấp cứu ngừng thở	x	x	x		T1
1159	9.8	Cấp cứu ngừng tim	x	x	x		T1
1160	9.10	Cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x		T1
1161	9.21	Chống hạ thân nhiệt trong hoặc sau phẫu thuật	x	x	x		T2
1162	9.97	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x		T3
1163	9.127	Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x		
1164	9.141	Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	x	x	x		
1165	9.142	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	x	x	x		
1166	9.147	Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày	x	x	x		
1167	9.148	Rửa tay phẫu thuật	x	x	x		
1168	9.149	Rửa tay sát khuẩn	x	x	x		
1169	9.150	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x		
1170	9.175	Theo dõi thân nhiệt bằng máy	x	x	x		
1171	9.176	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	x	x	x		T3
1172	9.183	Thở oxy gọng kính	x	x	x		
1173	9.184	Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x		T2
1174	9.186	Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x		
1175	9.194	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x		
1176	9.195	Truyền dịch thường qui	x	x	x		
1177	9.196	Truyền dịch trong sốc	x	x	x		TĐB
1178	9.200	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện	x	x	x		T1
1179	9.201	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	x	x	x		
1180	9.202	Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức	x	x	x		
1181	9.204	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	x	x	x		
1182	9.2527	Hồi sức phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x		
1183	9.2535	Hồi sức phẫu thuật loai 3	x	x	x		
1184	9.3953	Gây tê phẫu thuật loai 3	x	x	x		
X. NGOẠI KHOA							
1185	10.356	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	x	x	x		P2
1186	10.359	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	x	x	x		P3
1187	**10.547**	**Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ**	**x**				**P2**

1188	**10.548**	**Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch**	**x**				**P3**
1189	10.549	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan – Morgan hoặc Ferguson)	x	x	x		P2
1190	10.550	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	x	x	x		P2
1191	10.555	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	x	x	x		P2
1192	10.561	Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3 giờ và 9 giờ)	x	x	x		P2
1193	10.565	Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x		P2
1194	10.566	Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)	x	x	x		P3
1195	10.567	Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp…)	x	x	x		P2
XI. BỎNG							
1196	11.116	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	x	x	x		T3
1197	11.120	Điều trị vết thương chậm liền bằng laser he-ne	x	x	x		T3
1198	11.122	Khám bệnh nhân phục hồi chức năng sau bỏng	x	x	x		T3
1199	**11.127**	**Điều trị sẹo bỏng bằng day sẹo - massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo**	**x**	**x**			**T3**
1200	11.128	Tập vận động phục hồi chức năng sau bỏng	x	x	x		T2
XIII. PHỤ SẢN							
1201	13.51	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại	x	x	x		
1202	13.54	Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x		T2
1203	13.165	Khám phụ khoa	x	x	x	x	
1204	13.167	Làm thuốc âm đạo	x	x	x	x	
1205	13.196	Khám sơ sinh	x	x	x	x	
XIV. MẮT							
1206	14.174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x		P3
1207	14.200	Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x	T2
1208	14.203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x	T3
1209	14.204	Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	x	T3
1210	14.205	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	x	x	x	x	T2
1211	14.208	Thay băng vô khuẩn	x	x	x	x	T2
1212	14.209	Tra thuốc nhỏ mắt	x	x	x	x	
1213	14.210	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	x	x	x	x	T3
1214	14.223	Khám lâm sàng mắt	x	x	x	x	
1215	14.260	Đo thị lực	x	x	x	x	
XV. TAI MŨI HỌNG							
1216	15.51	Khâu vết rách vành tai	x	x	x		T3
1217	15.56	Chọc hút dịch vành tai	x	x	x	x	T3
1218	15.57	Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x	x	T2
1219	15.58	Làm thuốc tai	x	x	x	x	T3
1220	15.146	Rút meche, rút merocel hốc mũi	x	x	x	x	T3

1221	15.301	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	x	x	x	x	T1
1222	15.302	Cắt chỉ sau phẫu thuật	x	x	x	x	
1223	15.303	Thay băng vết mổ	x	x	x	x	T3
1224	15.304	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	x	x	x	x	T3
XVI. RĂNG HÀM MẶT							
1225	16.41	Điều trị viêm quanh răng	x	x	x		T1
1226	16.42	Chích áp xe lợi	x	x	x	x	T1
1227	16.221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x		T1
1228	16.240	Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x	T1
1229	16.301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x	P3
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG							
1230	17.1	Điều trị bằng sóng ngắn	x	x	x		T3
1231	17.5	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	x	x	x		T3
1232	17.7	Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x		T3
1233	17.8	Điều trị bằng siêu âm	x	x	x		T3
1234	17.11	Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	x	
1235	**17.12**	**Điều trị bằng Laser công suất thấp**	**x**	**x**			
1236	17.16	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	x	x	x	x	
1237	17.17	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	x	x	x	x	
1238	17.18	Điều trị bằng Parafin	x	x	x	x	T3
1239	17.20	Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi)	x	x	x		
1240	17.22	Thủy trị liệu toàn thân (bể bơi, bồn ngâm)	x	x	x		T2
1241	17.26	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	x	x	x		T3
1242	17.31	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x	T3
1243	17.32	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	x	x	x	x	T3
1244	17.33	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x	T3
1245	17.34	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x	T3
1246	17.35	Tập lăn trở khi nằm	x	x	x	x	
1247	17.36	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	x	x	x	x	T3
1248	17.37	Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x	T3
1249	17.38	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	x	x	x	x	T3
1250	17.39	Tập đứng thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x	T3
1251	17.40	Tập dáng đi	x	x	x	x	T3
1252	17.41	Tập đi với thanh song song	x	x	x	x	
1253	17.42	Tập đi với khung tập đi	x	x	x	x	
1254	17.43	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	x	x	x	x	
1255	17.44	Tập đi với gậy	x	x	x	x	
1256	17.45	Tập đi với bàn xương cá	x	x	x	x	
1257	17.46	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	x	x	x	x	T2
1258	17.47	Tập lên, xuống cầu thang	x	x	x	x	T3
1259	17.48	Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	x	x	x	x	T3
1260	17.49	Tập đi với chân giả trên gối	x	x	x	x	T3

1261	17.50	Tập đi với chân giả dưới gối	x	x	x	x	T3
1262	17.51	Tập đi với khung treo	x	x	x	x	
1263	17.52	Tập vận động thụ động	x	x	x	x	T3
1264	17.53	Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x	T3
1265	17.54	Tập vận động chủ động	x	x	x	x	
1266	17.55	Tập vận động tự do tứ chi	x	x	x	x	
1267	17.56	Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x	T3
1268	17.57	Tập kéo dãn	x	x	x	x	T3
1269	17.58	Tập vận động trên bóng	x	x	x		
1270	17.60	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên	x	x	x		T3
1271	17.61	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới	x	x	x		T3
1272	17.62	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	x	x	x		T3
1273	17.63	Tập với thang tường	x	x	x	x	
1274	17.64	Tập với giàn treo các chi	x	x	x		
1275	17.65	Tập với ròng rọc	x	x	x	x	
1276	17.66	Tập với dụng cụ quay khớp vai	x	x	x	x	
1277	17.67	Tập với dụng cụ chèo thuyền	x	x	x	x	
1278	17.68	Tập thăng bằng với bàn bập bênh	x	x	x	x	T3
1279	17.69	Tập với máy tập thăng bằng	x	x	x	x	T3
1280	17.70	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	x	x	x	x	
1281	17.71	Tập với xe đạp tập	x	x	x	x	
1282	17.72	Tập với bàn nghiêng	x	x	x	x	
1283	17.73	Tập các kiểu thở	x	x	x	x	T3
1284	17.74	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer…)	x	x	x	x	
1285	17.75	Tập ho có trợ giúp	x	x	x	x	T3
1286	17.76	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x	T3
1287	17.77	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	x	x	x	x	T3
1288	**17.78**	**Kỹ thuật kéo nắn trị liệu**	**x**	**x**			**T3**
1289	**17.79**	**Kỹ thuật di động khớp**	**x**	**x**			**T3**
1290	**17.80**	**Kỹ thuật di động mô mềm**	**x**	**x**			
1291	**17.81**	**Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở**	**x**	**x**			
1292	17.82	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	x	x	x	x	T3
1293	17.83	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	x	x	x	x	T3
1294	17.84	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	x	x	x	x	T3
1295	17.85	Kỹ thuật xoa bóp vùng	x	x	x	x	T3
1296	17.86	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	x	x	x		T3
1297	17.87	Kỹ thuật Frenkel	x	x	x	x	
1298	17.88	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	x	x	x	x	T3
1299	17.89	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	x	x	x	x	T3
1300	17.90	Tập điều hợp vận động	x	x	x	x	
1301	17.91	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	x	x	x	x	T3
1302	17.92	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	x	x	x	x	
1303	17.93	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	x	x	x	x	

1304	17.94	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	x	x	x	x	
1305	17.95	Tập các vận động thô của bàn tay	x	x	x	x	
1306	17.96	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	x	x	x	x	T3
1307	17.97	Tập phối hợp hai tay	x	x	x	x	
1308	17.98	Tập phối hợp tay mắt	x	x	x	x	
1309	17.99	Tập phối hợp tay miệng	x	x	x	x	
1310	17.100	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí…)	x	x	x	x	T3
1311	17.101	Tập điều hòa cảm giác	x	x	x	x	T3
1312	17.102	Tập tri giác và nhận thức	x	x	x	x	T3
1313	17.103	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	x	x	x	x	T3
1314	17.104	Tập nuốt	x	x	x	x	T3
1315	17.105	Tập nói	x	x	x	x	
1316	17.106	Tập nhai	x	x	x	x	
1317	17.107	Tập phát âm	x	x	x	x	T3
1318	17.108	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh…)	x	x	x	x	
1319	17.109	Tập cho người thất ngôn	x	x	x	x	T3
1320	17.110	Tập luyện giọng	x	x	x	x	
1321	17.111	Tập sửa lỗi phát âm	x	x	x	x	
1322	17.112	Lượng giá chức năng người khuyết tật	x	x	x	x	
1323	17.113	Lượng giá chức năng tim mạch	x	x	x	x	
1324	17.114	Lượng giá chức năng hô hấp	x	x	x	x	
1325	17.115	Lượng giá chức năng tâm lý	x	x	x	x	
1326	17.116	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	x	x	x	x	
1327	17.117	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	x	x	x	x	
1328	17.118	Lượng giá chức năng dáng đi	x	x	x	x	
1329	17.119	Lượng giá chức năng thăng bằng	x	x	x	x	
1330	17.120	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	x	x	x	x	
1331	17.121	Lượng giá lao động hướng nghiệp	x	x	x		
1332	17.122	Thử cơ bằng tay	x	x	x		
1333	17.123	Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x	
1334	17.127	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	x	x	x	x	T2
1335	17.133	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tủy sống	x	x	x	x	
1336	17.134	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tủy sống	x	x	x	x	T3
1337	17.137	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng (trong liệt tứ chi)	x	x	x	x	
1338	17.139	Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi trên	x	x	x	x	
1339	17.140	Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi dưới	x	x	x	x	
1340	17.141	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	x	x	x	x	
1341	17.142	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	x	x	x	x	
1342	17.143	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	x	x	x	x	

1343	17.144	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	x	x	x	x	
1344	17.145	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	x	x	x	x	
1345	17.146	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	x	x	x	x	
1346	17.147	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực- thắt lưng TLSO (điều trị cong vẹo cột sống)	x	x	x	x	
1347	17.148	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO (điều trị cong vẹo cột sống)	x	x	x	x	
1348	17.149	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	x	x	x	x	
1349	17.150	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	x	x	x	x	
1350	17.151	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	x	x	x	x	
1351	17.152	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	x	x	x	x	
1352	17.153	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	x	x	x	x	
1353	17.155	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng	x	x	x	x	
1354	17.156	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm	x	x	x	x	
XVIII. ĐIỆN QUANG							
1355	18.1	Siêu âm tuyến giáp	x	x	x		
1356	18.2	Siêu âm các tuyến nước bọt	x	x	x		
1357	**18.3**	**Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt**	**x**	**x**			
1358	**18.4**	**Siêu âm hạch vùng cổ**	**x**	**x**			
1359	**18.12**	**Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)**	**x**	**x**			
1360	18.15	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x	x		
1361	18.16	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	x	x	x		
1362	18.18	Siêu âm tử cung phần phụ	x	x	x		
1363	**18.19**	**Siêu âm ống tiêu hóa (dạ dày, ruột non, đại tràng)**	**x**	**x**			
1364	18.20	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	x	x	x		
1365	18.30	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	x	x	x		
1366	18.34	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	x	x	x		
1367	18.35	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	x	x	x		
1368	18.36	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	x	x	x		
1369	**18.43**	**Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay….)**	**x**	**x**			
1370	**18.44**	**Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ….)**	**x**	**x**			
1371	**18.49**	**Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực**	**x**	**x**			
1372	**18.54**	**Siêu âm tuyến vú hai bên**	**x**	**x**			
1373	**18.57**	**Siêu âm tinh hoàn hai bên**	**x**	**x**			
1374	18.67	Chụp Xquang sọ thẳng/nghiêng	x	x	x	x	
1375	18.68	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	x	x	x	x	

1376	18.69	Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao	x	x	x	x	
1377	18.70	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	x	x	x	x	
1378	18.71	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	x	x	x		
1379	18.72	Chụp Xquang Blondeau	x	x	x	x	
1380	18.73	Chụp Xquang Hirtz	x	x	x	x	
1381	18.74	Chụp Xquang hàm chếch một bên	x	x	x		
1382	18.75	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	x	x	x		
1383	18.78	Chụp Xquang Schuller	x	x	x		
1384	18.80	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	x	x	x		
1385	18.81	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)	x	x	x	x	
1386	18.85	Chụp Xquang mỏm trâm	x	x	x		
1387	18.86	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1388	18.87	Chụp Xquang cột sống cổ chếch hai bên	x	x	x		
1389	18.88	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	x	x	x		
1390	18.89	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	x	x	x		
1391	18.90	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1392	18.91	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1393	18.92	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chếch hai bên	x	x	x	x	
1394	18.93	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1395	18.96	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	x	x	x		
1396	18.97	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên	x	x	x		
1397	18.98	Chụp Xquang khung chậu thẳng	x	x	x	x	
1398	18.99	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch	x	x	x	x	
1399	18.100	Chụp Xquang khớp vai thẳng	x	x	x	x	
1400	18.101	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch	x	x	x		
1401	18.102	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1402	18.103	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1403	18.104	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1404	18.105	Chụp Xquang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Coyle)	x	x	x	x	
1405	18.106	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1406	18.107	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1407	18.108	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1408	18.109	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	x	x	x	x	
1409	18.110	Chụp Xquang khớp háng nghiêng	x	x	x		
1410	18.111	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	x	x	x	x	

1411	18.112	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1412	18.113	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	x	x	x		
1413	18.114	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1414	18.115	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1415	18.116	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x	
1416	18.117	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	x	x	x	x	
1417	18.118	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng	x	x			
1418	18.119	Chụp Xquang ngực thẳng	x	x	x	x	
1419	18.120	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên	x	x	x	x	
1420	18.121	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	x	x	x		
1421	18.122	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chếch	x	x	x		
1422	18.123	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	x	x	x	x	
1423	18.124	Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng	x	x	x	x	
1424	18.125	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x	
XX. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP							
1425	**20.72**	**Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ**	**x**	**x**			**T2**
1426	20.82	Soi trực tràng	x	x	x		T3
XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG							
1427	21.13	Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x	
1428	21.14	Điện tim thường	x	x	x	x	
1429	21.79	Nghiệm pháp phát hiện glocom	x	x	x		T3
1430	21.93	Đo thị lực	x	x	x	x	
1431	21.105	Nghiệm pháp Atropin	x	x	x	x	T3
1432	21.118	Đo đường máu 24 giờ không định lượng Insulin	x	x	x		
XXII. HUYẾT HỌC, TRUYỀN MÁU							
1433	22.2	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động	x	x	x		
1434	22.3	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) phương pháp thủ công	x	x	x		
1435	22.4	Xét nghiệm nhanh INR (Có thể kèm theo cả chỉ số PT%, PTs) bằng máy cầm tay	x	x	x	x	
1436	22.6	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động.	x	x	x		
1437	22.9	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) bằng máy bán tự động	x	x	x		

1438	22.10	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) phương pháp thủ công	x	x	x		
1439	22.14	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss-phương pháp trực tiếp, bằng máy bán tự động	x	x	x		
1440	22.15	Nghiệm pháp rượu (Ethanol test)	x	x	x		
1441	22.19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	x	x	x	x	T3
1442	22.21	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x	
1443	22.22	Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x	
1444	**22.116**	**Định lượng Ferritin**	**x**	**x**			**x**
1445	22.117	Định lượng sắt huyết thanh	x	x	x		
1446	22.118	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)	x	x	x	x	
1447	22.119	Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x	
1448	22.120	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x		
1449	22.123	Huyết đồ (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x		
1450	22.124	Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x		
1451	22.134	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x		
1452	22.136	Tìm mảnh vỡ hồng cầu	x	x	x		
1453	22.137	Tìm hồng cầu có chấm ưa bazơ	x	x	x		
1454	22.138	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x	
1455	22.142	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x		
1456	22.149	Xét nghiệm tế bào cặn nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x	
1457	22.151	Cặn Addis	x	x	x		
1458	22.152	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản…) bằng phương pháp thủ công	x	x	x		
1459	22.160	Thể tích khối hồng cầu (hematocrit) bằng máy ly tâm	x	x	x		
1460	22.161	Định lượng huyết sắc tố (hemoglobin) bằng quang kế	x	x	x		
1461	22.162	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x		
1462	22.163	Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x		
1463	22.352	Điện di huyết sắc tố	x	x	x		
1464	**22.353**	**Điện di protein huyết thanh**	**x**	**x**			
XXIII. HÓA SINH							
1465	23.3	Định lượng Acid Uric [Máu]	x	x	x		
1466	23.7	Định lượng Albumin [Máu]	x	x	x		
1467	23.9	Đo hoạt độ ALP (Alkalin Phosphatase) [Máu]	x	x	x		

1468	23.10	Đo hoạt độ Amylase [Máu]	x	x	x		
1469	23.19	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	x	x	x		
1470	23.20	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	x	x	x		
1471	23.25	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	x	x	x		
1472	23.26	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	x	x	x		
1473	23.27	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	x	x	x		
1474	23.29	Định lượng Calci toàn phần [Máu]	x	x	x		
1475	23.30	Định lượng Calci ion hoá [Máu]	x	x	x		
1476	**23.31**	**Định lượng canci ion hóa bằng điện cực chọn lọc [Máu]**	**x**	**x**			
1477	23.41	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	x	x	x		
1478	**23.42**	**Đo hoạt độ CK (Creatine kinase) [Máu]**	**x**	**x**			
1479	**23.43**	**Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase) [Máu]**	**x**	**x**			
1480	**23.44**	**Định lượng CK-MB mass [Máu]**	**x**	**x**			
1481	23.51	Định lượng Creatinin (máu)	x	x	x		
1482	23.58	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	x	x	x		
1483	23.60	Định lượng Ethanol (cồn) [Máu]	x	x			
1484	23.75	Định lượng Glucose [Máu]	x	x	x		
1485	23.77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]	x	x	x		
1486	23.83	Định lượng HbA1c [Máu]	x	x	x		
1487	23.84	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	x	x	x		
1488	23.112	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	x	x	x		
1489	23.133	Định lượng Protein toàn phần [Máu]	x	x	x		
1490	**23.142**	**Định lượng RF (Reumatoid Factor) [Máu]**	**x**	**x**			
1491	23.143	Định lượng Sắt [Máu]	x	x	x		
1492	23.158	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]	x	x	x		
1493	23.166	Định lượng Urê máu [Máu]	x	x	x		
1494	23.172	Điện giải (Na, K, Cl) (niệu)	x	x	x		
1495	23.176	Định lượng Axit Uric (niệu)	x	x	x		
1496	23.184	Định lượng Creatinin (niệu)	x	x	x		
1497	23.187	Định lượng Glucose (niệu)	x	x	x		
1498	23.201	Định lượng Protein (niệu)	x	x	x		
1499	23.202	Định tính Protein Bence -jones [niệu]	x	x	x		
1500	23.205	Định lượng Urê (niệu)	x	x	x	x	
1501	23.206	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	x	x	x		
XXIV. VI SINH							
1502	24.1	Vi khuẩn nhuộm soi	x	x	x	x	
1503	24.3	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	x	x	x		
1504	24.17	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	x	x	x	x	
1505	24.42	Vibrio cholerae soi tươi	x	x	x	x	
1506	24.43	Vibrio cholerae nhuộm soi	x	x	x	x	

1507	24.49	Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi	x	x	x	x	
1508	24.60	Chlamydia test nhanh	x	x	x	x	
1509	24.73	Helicobacter pylori Ag test nhanh	x	x	x	x	
1510	24.74	Helicobacter pylori Ab test nhanh	x	x	x	x	
1511	24.85	Mycoplasma hominis test nhanh	x	x	x	x	
1512	24.93	Salmonella Widal	x	x	x		
1513	24.95	Treponema pallidum soi tươi	x	x	x	x	
1514	24.96	Treponema pallidum nhuộm soi	x	x	x		
1515	24.117	HBsAg test nhanh	x	x	x	x	
1516	24.122	HBsAb test nhanh	x	x	x	x	
1517	24.130	HBeAg test nhanh	x	x	x	x	
1518	24.133	HBeAb test nhanh	x	x	x	x	
1519	24.144	HCV Ab test nhanh	x	x	x	x	
1520	24.169	HIV Ab test nhanh	x	x	x	x	
1521	24.170	HIV Ag/Ab test nhanh	x	x	x	x	
1522	24.183	Dengue virus NS1Ag test nhanh	x	x	x	x	
1523	24.184	Dengue virus NS1Ag/IgM - IgG test nhanh	x	x	x	x	
1524	24.263	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	x	x	x	x	
1525	24.264	Hồng cầu trong phân test nhanh	x	x	x	x	
1526	24.265	Đơn bào đường ruột soi tươi	x	x	x	x	
1527	24.266	Đơn bào đường ruột nhuộm soi	x	x	x	x	
1528	24.267	Trứng giun, sán soi tươi	x	x	x	x	
1529	24.268	Trứng giun soi tập trung	x	x	x	x	
1530	24.269	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) ấu trùng soi tươi	x	x	x	x	
1531	24.291	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh	x	x	x	x	
1532	24.317	Trichomonas vaginalis soi tươi	x	x	x	x	
1533	24.318	Trichomonas vaginalis nhuộm soi	x	x	x		
1534	24.319	Vi nấm soi tươi	x	x	x	x	
1535	24.321	Vi nấm nhuộm soi	x	x	x		
1536	24.329	Vi sinh vật cấy kiểm tra không khí	x	x	x		
1537	24.330	Vi sinh vật cấy kiểm tra bàn tay	x	x	x		
1538	24.331	Vi sinh vật cấy kiểm tra dụng cụ đã tiệt trùng	x	x	x		
1539	24.332	Vi sinh vật cấy kiểm tra bề mặt	x	x	x		
1540	24.333	Vi sinh vật cấy kiểm tra nước sinh hoạt	x	x	x		
1541	24.334	Vi sinh vật cấy kiểm tra nước thải	x	x	x		
1542	24.335	Vi khuẩn kháng thuốc - Phát hiện người mang	x	x	x		
1543	24.336	Vi khuẩn gây nhiễm trùng bệnh viện - Phát hiện nguồn nhiễm	x	x	x		
XXV. GIẢI PHẪU - TẾ BÀO HỌC							
1544	25.22	Tế bào học nước tiểu	x	x	x		
1545	25.23	Tế bào học đờm	x	x	x		
1546	25.76	Nhuộm Giemsa	x	x	x	x	

Tổng cộng: 1.546 dịch vụ kỹ thuật.

Trong đó: Trong phân tuyến: 1.469

Vượt tuyến: 77 (chữ bôi đậm)

Nhóm 1: 629 40,69%

Nhóm 2: 77 4,98%

Nhóm 3: 840 54,33%

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ Y TẾ

Số: 363 /QĐ-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2017

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1951/VP-m
Ngày 28 Tháng 6 Năm 2017

28/6/2017
Sao gửi BGĐ BV, p. KHTH, p. TCKT, p. ĐDCS, Khoa khám và các Khoa LS, CLS.
Thuan

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Phú Yên

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 14/7/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Qui định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền;

Xét đề nghị của Bệnh viện Y học cổ truyền tại Công văn số 58/CV-BV ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc xin phê duyệt bổ sung dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư 21 và Thông tư 43;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được áp dụng thực hiện tại Bệnh viện Y học cổ truyền *(phụ lục đính kèm)*. Một kỹ thuật có thể được nhiều chuyên khoa, chuyên ngành thực hiện, nhưng trong Quyết định này được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp nhất.

Điều 2: Để đảm bảo an toàn cho người bệnh, nếu vì lý do khách quan không thể thực hiện được danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được phê duyệt thì Bệnh viện Y học cổ truyền được phép chuyển người bệnh đến các đơn vị cùng tuyến hoặc lên tuyến cao hơn để điều trị.

Điều 3: Các ông, bà Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Thị Mộng Ngọc

PHỤ LỤC:

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG

TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 363 /QĐ-SYT, ngày 27 /6 /2017 của Sở Y tế Phú Yên)

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3			
		A	B	C	D
	NHI				
3.3825	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm		x		
3.3826	Thay băng, cắt chỉ vết mổ		x		
3.3827	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm		x		
3.4178	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn đại tiện		x		
3.4179	Điện nhĩ châm điều trị sa trực tràng		x		
3.4180	Điện nhĩ châm điều trị táo bón		x		
3.4181	Cấy chỉ điều trị sa trực tràng		x		
3.4182	Điện châm điều trị sa trực tràng		x		
3.4183	Thủy châm điều trị sa trực tràng		x		
3.4254	Xét nghiệm cặn dư phân		x		
	YHCT				
8.483	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay		x		
8.484	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy		x		
8.485	Giác hơi		x		
8.486	Nắn bó trật khớp bằng phương pháp YHCT		x		
	BỎNG				
11.171	Điều trị vết thương mạn tính bằng đèn hồng ngoại		x		
11.176	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè		x		
11.177	Kỹ thuật massage tại chỗ trong chăm sóc vết thương mạn tính		x		
	MẮT				
14.288	Test lẩy bì		x		
14.289	Test nội bì		x		

14.290	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt		x		
14.291	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch		x		
	TMH				
15.368	Trích áp xe vùng đầu cổ		x		
	PHCN				
17.4	Điều trị bằng từ trường		x		
17.157	Điều trị bằng từ trường xuyên sọ		x		
17.159	Điều trị bằng Laser công suất thấp vào điểm vận động và huyệt đạo		x		
17.160	Điều trị bằng Laser công suất thấp nội mạch		x		
17.161	Điều trị chườm ngải cứu		x		
17.162	Thủy trị liệu có thuốc		x		
17.166	Điều trị bằng bồn mát xa thủy lực		x		
17.167	Tập vận động cột sống		x		
17.168	Kỹ thuật xoa bóp bằng máy		x		
17.169	Kỹ thuật xoa bóp dẫn lưu		x		
17.170	Kỹ thuật kiểm soát tư thế (ngồi, bò, đứng, đi)		x		
17.171	Kỹ thuật tạo thuận vận động cho trẻ (lẫy, ngồi, bò, đứng, đi)		x		
17.172	Tập dưỡng sinh		x		
17.173	Kỹ thuật tập vận động trên hệ thống người máy (Robot)		x		
17.174	Kỹ thuật lập vận động trên máy chức năng		x		
17.175	Kỹ thuật kéo dãn cho trẻ em bị vẹo cổ bẩm sinh		x		
17.176	Kỹ thuật tập vận động cho trẻ xơ hóa cơ		x		
17.177	Kỹ thuật tập vận động cho trẻ bị biến dạng cột sống (cong vẹo, gù, ưỡn)		x		
17.178	Kỹ thuật hỗ trợ tăng tốc thì thở ra ở trẻ nhỏ		x		
17.179	Kỹ thuật kiểm soát tư thế và vận động cho bệnh nhân Parkinson		x		
17.180	Kỹ thuật kiểm soát tư thế hội chứng sợ sau ngã		x		
17.181	Kỹ thuật ngồi, đứng dậy từ sàn nhà		x		
17.182	Kỹ thuật tập sức bền có gắn máy theo dõi tim mạch		x		

17.183	Kỹ thuật tập sức bền không có gắn máy theo dõi tim mạch		x		
17.184	Kỹ thuật thư dãn		x		
17.185	Kỹ thuật tập sức mạnh cơ bằng phản hồi sinh học (Biofeedback)		x		
17.186	Kỹ thuật tập sức mạnh cơ với máy Isokinetic		x		
17.187	Kỹ thuật tập đi trên thảm lăn (Treadmill) với nâng đỡ một phần trọng lượng		x		
17.188	Kỹ thuật tập bắt buộc bên liệt (CIMT)		x		
17.189	Kỹ thuật gương trị liệu (Miror therapy)		x		
17.190	Kỹ thuật áp dụng phân tích hành vi (ABA)		x		
17.191	Kỹ thuật kích thích giao tiếp sớm cho trẻ nhỏ		x		
17.192	Kỹ thuật dạy trẻ hiểu và diễn tả bằng ngôn ngữ		x		
17.193	Kỹ thuật vận động môi miệng chuẩn bị cho trẻ tập nói		x		
17.194	Kỹ thuật kiểm soát cơ hàm mặt và hoạt động nhai, nuốt		x		
17.195	Chẩn đoán điện thần kinh cơ		x		
17.196	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi bằng kỹ thuật ASQ		x		
17.197	Lượng giá kỹ năng ngôn ngữ-giao tiếp ở trẻ em		x		
17.198	Lượng giá kỹ năng vận động tinh và kỹ năng sinh hoạt hàng ngày ở trẻ em		x		
17.199	Lượng giá trẻ tự kỷ theo tiêu chuẩn DSM-IV		x		
17.200	Lượng giá trẻ tự kỷ bằng thang điểm CARS		x		
17.201	Kỹ thuật sàng lọc trẻ tự kỷ bằng bảng kiểm M-CHAT		x		
17.202	Lượng giá kỹ năng vận động thô theo thang điểm GMFM		x		
17.203	Lượng giá kỹ năng vận động trẻ bại não theo thang điểm GMFCS		x		
17.204	Lượng giá mức độ co cứng bằng thang điểm Ashworth (MAS)		x		
17.205	Lượng giá tâm trí tối thiểu MMSE cho người cao tuổi		x		
17.219	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ I, độ II		x		
17.220	Chăm sóc điều trị loét do đè ép độ III		x		

17.230	Kỹ thuật sử dụng giày, nẹp chỉnh hình điều trị các dị tật bàn chân (bàn chân bẹt, bàn chân lõm, bàn chân vẹo trong, bàn chân vẹo ngoài...)		x		
17.249	Kéo nắn, kéo dãn cột ống, các khớp		x		
17.250	Tập do cứng khớp		x		
17.251	Tập vận động với các dụng cụ trợ giúp		x		
17.252	Xoa bóp áp lực hơi		x		
	HÓA SINH				
23.228	Định lượng CRP		x		
23.234	Đường máu mao mạch		x		
23.241	Nồng độ rượu trong máu		x		
	VI SINH				
24.356	Ký sinh trùng test nhanh		x		

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 272 /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Qui định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Qui định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 46/CV-BV ngày 23/2/2020 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc xin phê duyệt bổ sung Dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền;

Căn cứ phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành bổ sung 19 danh mục kỹ thuật (01 danh mục kỹ thuật vượt tuyến: Điều trị bằng điện trường cao áp thuộc chuyên khoa Phục hồi chức năng, 18 danh mục kỹ thuật trong phân tuyến thuộc các chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc, Nội khoa, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Ngoại khoa) *(Đính kèm Danh mục)*. Kỹ thuật này có thể được nhiều chuyên khoa, chuyên ngành thực hiện, nhưng trong Quyết định này được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp nhất.

Điều 2: Để đảm bảo an toàn cho người bệnh nhưng nếu vì lý do khách quan không thể thực hiện được danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được phê

duyệt, thì Bệnh viện Y học cổ truyền được phép chuyển người bệnh đến các đơn vị cùng tuyến hoặc lên tuyến cao hơn để điều trị.

Điều 3: Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, NVY.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH PHÚ YÊN

Phạm Minh Hữu

Ký bởi: Sở Y Tế
Ngày ký: 22.04.2020 15:35:03 +07:00

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG PHÂN TUYẾN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CẦN BỔ SUNG TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số:272 /QĐ-SYT ngày22 tháng 4 năm 2020)

TT	STT theo chuyên khoa	Tên kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật	Phân loại PTTT
I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC				
1	87	Khí dung thuốc qua thở máy (một lần)	C	T2
2	284	Định nhóm máu tại giường	D	
3	285	Xét nghiệm đông máu nhanh tại giường	D	
II. NỘI KHOA				
4	32	Khí dung thuốc giãn phế quản	D	
5	112	Siêu âm Doppler mạch máu	C	T3
6	113	Siêu âm Doppler tim	C	T3
VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN				
7	12	Từ châm	D	T2
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
8	6	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	C	T3
9	9	Điều trị bằng sóng xung kích	C	T3
10	10	Điều trị bằng dòng giao thoa	C	T3
11	59	Tập trong bồn bóng nhỏ	C	

DANH MỤC KỸ THUẬT TƯƠNG ĐƯƠNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 7435/QĐ-BYT NGÀY 14/12/2018 CHƯA PHÂN TUYẾN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CẦN BỔ SUNG TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng 4 năm 2020)

TT	STT QĐ 7435	Mã TT43, 50, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21	Tên theo Danh mục giá Thông tư 39/2018/TT-BYT	Phân Tuyến	Phân Loại PTTT	Ghi chú
X. NGOẠI KHOA							
1	4888	10.9003	Thay băng	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài > 50cm nhiễm trùng			Bổ sung mã danh mục kỹ thuật có ở Nhi khoa nhưng chưa có ở người lớn
2	4889	10.9003	Thay băng	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài từ 30 cm đến 50 cm nhiễm trùng			
3	4890	10.9003	Thay băng	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài từ trên 15 cm đến 30 cm nhiễm trùng			
4	4891	10.9003	Thay băng	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài từ trên 30 cm đến 50 cm			
5	4892	10.9003	Thay băng	Thay băng vết thương chiều dài trên 15cm đến 30 cm			
6	4893	10.9003	Thay băng	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài ≤ 15cm			
7	4898	10.9004	Cắt chỉ	Cắt chỉ			

DANH MỤC KỸ THUẬT CỦA TUYẾN TRÊN
CẦN BỔ SUNG TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng 4 năm 2020)

TT	STT theo chuyên khoa	Tên kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật	Phân loại PTTT
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
1	27	Điều trị bằng điện trường cao áp	B	T3

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 809 /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 14/7/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Qui định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 115/BV-KHTH ngày 07/7/2021 của Bệnh viện Y học cổ truyền về việc triển khai dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ phạm vi hoạt động chuyên môn, quy mô hoạt động, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và năng lực thực hiện kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành bổ sung danh mục kỹ thuật trong phân tuyến kỹ thuật: Virus test nhanh *(Đính kèm Danh mục)*. Kỹ thuật này có thể được nhiều chuyên khoa, chuyên ngành thực hiện nhưng trong Quyết định này được sắp xếp ở chuyên khoa, chuyên ngành phù hợp nhất.

Điều 2: Để đảm bảo an toàn cho người bệnh, trong trường hợp vì lý do khách quan không thể thực hiện được danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được phê duyệt, thì Bệnh viện Y học cổ truyền được phép chuyển người bệnh đến các đơn vị cùng tuyến hoặc lên tuyến cao hơn để điều trị.

Điều 3: Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Bệnh viện Y học cổ truyền và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (để biết);
- LĐ SYT (báo cáo);
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH PHÚ YÊN

Phạm Minh Hữu

Ký bởi: Sở Y Tế
Ngày ký: 16.07.2021
09:07:09 +07:00

DANH MỤC KỸ THUẬT TRONG PHÂN TUYẾN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CẦN BỔ SUNG TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số:809/QĐ-SYT, ngày16tháng7 năm 2021 của Sở Y tế)

TT	STT theo chuyên khoa	Tên kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
			A	B	C	D
XXIV. VI SINH						
1	108	Virus test nhanh	x	x	x	x